

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO
ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1930 - 2010)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2010

Mã số: 01 - 19
ĐHTN - 2010

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

1- TS. Lê Quang Dục, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ nhiệm đề tài.

2- CN. Chu Văn Nga, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Phó Chủ nhiệm đề tài.

3- CN. Vũ Thanh Khôi, Trưởng phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Thư ký đề tài.

4- CN. Trần Thị Minh, Kế toán Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Kế toán đề tài.

5- ThS. Nguyễn Thu Huyền, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, nguyên Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên.

6- CN. Nguyễn Quốc Thái, Phó Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên.

7- ThS. Lê Việt Hà, Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên.

8- KS. Nông Thái Sơn, Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên.

BAN BIÊN SOẠN

1- TS. Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Chương III và VI.

2- Phạm Tất Quỳnh: Chương II và Kết luận.

3- Thượng tá Nguyễn Văn Thắng: Chương IV, V và Phụ lục.

4- CN. Vũ Thanh Khôi: Chương I, V và Phụ lục

5- ThS. Nguyễn Thu Huyền: Chương VII.

BIÊN TẬP NỘI DUNG

TS. Nguyễn Xuân Minh.

THAM GIA KHAI THÁC TƯ LIỆU

1- KS. Nông Thái Sơn.

2- ThS. Lê Việt Hà.

PHẦN I: MỞ ĐẦU

- 1.1. Lý do chọn đề tài: Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một yêu cầu cấp thiết.
- 1.2. Mục đích nghiên cứu: Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- 1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- 1.4. Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và khảo sát thực địa.
- 1.5. Cấu trúc của đề tài: Đề tài được chia thành 3 phần chính: Phần I: Mở đầu; Phần II: Thực trạng; Phần III: Giải pháp.

PHẦN II: NỘI DUNG

- 2.1. Tổng quan về nguồn nhân lực: Khái niệm, vai trò và tầm quan trọng.
- 2.2. Phân tích thực trạng nguồn nhân lực: Phân tích theo các tiêu chí: Chất lượng, Số lượng, Cơ cấu.
- 2.3. Đánh giá ưu điểm và hạn chế của nguồn nhân lực hiện tại.
- 2.4. Đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

PHẦN III: KẾT LUẬN

- 3.1. Tóm tắt nội dung nghiên cứu.
- 3.2. Kết luận và kiến nghị.

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên tại Công văn số 472-CV/TU ngày 02 tháng 12 năm 2008 về việc biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh đến năm 2015; thiết thực kỉ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư tưởng - Văn hoá của Đảng, Ban Tuyên giáo xây dựng kế hoạch triển khai đề tài khoa học "Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 1930 - 2010".

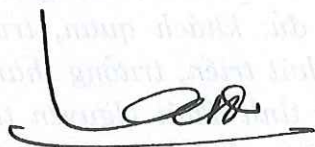
Sau hơn một năm tổ chức triển khai với tinh thần trách nhiệm cao của Ban Chỉ đạo, sự cố gắng miệt mài của Ban Biên soạn, đặc biệt là sự tham gia đóng góp ý kiến đầy nhiệt tình, trách nhiệm và hiệu quả của các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Ban Tuyên giáo đến nay cuốn sách "Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 1930 - 2010" đã được biên soạn hoàn chỉnh. Nội dung cuốn sách phản ánh tương đối đầy đủ, khách quan, trung thực quá trình hình thành, phát triển, trưởng thành của ngành Tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong 80 năm qua; khẳng định những đóng góp to lớn của công tác tuyên giáo trong mỗi giai đoạn cách mạng đối với việc chuyển tải đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến các cấp bộ đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; rút ra được một số kinh

nghiệm phục vụ thiết thực cho công tác tuyên giáo của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Cuốn sách còn là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, các cơ quan; góp phần giáo dục truyền thống công tác tuyên giáo của Đảng bộ tới cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

Tuy vậy, do có nhiều khó khăn về tư liệu, nhất là trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954); do thời gian nghiên cứu ngắn và năng lực người viết có hạn nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi chia sẻ và rất mong bạn đọc góp ý để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.

Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 80 Ngày truyền thống ngành Tư tưởng - Văn hoá của Đảng (1930 - 2010), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xuất bản và giới thiệu cuốn "Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 1930 - 2010" tới đông đảo bạn đọc.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Kim

Chương 1

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)

1. Công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (1930 - 1935)

Thái Nguyên là tỉnh trung du-miền núi; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, tây bắc giáp tỉnh Tuyên Quang, tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía nam giáp thủ đô Hà Nội; diện tích tự nhiên 3.541,67 km², dân số 1.124.786 người⁽¹⁾ gồm 8 thành phần dân tộc có số dân trên 1.000 người trở lên: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, H'Mông, Hoa⁽²⁾. Mỗi thành phần dân tộc mang những đặc điểm riêng về tiếng nói, trình độ sản xuất, phong tục tập quán..., nhưng luôn đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên luôn có những đóng góp quan trọng trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước,

⁽¹⁾ Theo số liệu tổng điều tra dân số 1/4/2009.

⁽²⁾ Theo tài liệu của Ban Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công bố tháng 9/2009.

xứng đáng là *Phên giậu che chắn phía Bắc của kinh thành Thăng Long*.

Thành Thái Nguyên bị thực dân Pháp từ Bắc Ninh sang đánh chiếm ngày 17/3/1884 và chúng đã “*vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam*”⁽¹⁾ do Nguyễn Quang Kháng chỉ huy. Tuy nhiên, với lực lượng quân sự mạnh, sau 3 lần tấn công, ngày 10/5/1884, chúng đã chiếm được Thành và từng bước mở rộng phạm vi chiếm đóng ra toàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngay sau khi chiếm đóng Thái Nguyên, thực dân Pháp xây dựng bộ máy cai trị, đàn áp với cả một hệ thống cú điểm, mạng lưới đồn bốt, điểm canh khá dày đặc. Tính đến năm 1930, toàn tỉnh Thái Nguyên có tới 37 đồn binh, 372 điểm canh, với hàng ngàn quân lính các loại: Âu - Phi, khố đỏ, khố xanh... Đó là chưa kể lực lượng cảnh sát, mật thám, chỉ điểm rộng khắp trong tỉnh.

Thực hiện chính sách *chia để trị*, thực dân Pháp đã đặt hệ thống chính quyền riêng cho một vài dân tộc thiểu số. Ví dụ: người Dao có Chánh Mán ở cơ sở, Quản chiều, Phó Quản chiều ở cấp châu... Chúng ra sức tuyên truyền cho bộ máy này, coi đó như là *quyền tự trị dân tộc*, nhưng thực chất chỉ là sự lừa bịp, nhằm khơi sâu mâu thuẫn giữa các dân tộc, để chúng dễ bề cai trị.

Cùng với việc thiết lập bộ máy cai trị, thực dân Pháp

⁽¹⁾ Echinard: *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*, tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

còn đặt ra nhiều thứ thuế để vơ vét, bóc lột nhân dân ta. Năm 1931, tỉnh Thái Nguyên chỉ có hơn 8 vạn dân, nhưng chính quyền “bảo hộ” đã vơ vét tới 286.443 đồng tiền thuế các loại. Bên cạnh đó, chúng còn trắng trợn cướp đất của nông dân để lập đồn điền, khai thác khoáng sản.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp chủ trương kìm hãm dân ta trong vòng lạc hậu, ngu dốt và tăng cường đầu độc bằng rượu cồn, thuốc phiện. Sau nhiều năm chiếm đóng Thái Nguyên, chính quyền thực dân chỉ mở một vài trường lớp sơ cấp (cấp I) ở thị xã, thị trấn dành cho con cái những gia đình khá giả. Vì vậy, ở nhiều vùng, 100% số dân mù chữ. Nhiều tiệm hút thuốc phiện, sòng bạc được mở ra để lôi kéo nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên vào con đường ăn chơi sa đọa, mòn mỏi cả về thể xác và tinh thần mà quên đi thân phận của người dân nô lệ.

Trong khi không quan tâm đến giáo dục, y tế, thực dân Pháp lại ra sức đầu tư xây dựng nhà tù. Năm 1903, một nhà tù lớn được xây dựng ngay tại trung tâm thị xã. Năm 1922, chúng xây dựng thêm nhà tù Chợ Chu... Kinh phí chi cho xây dựng, tu sửa nhà tù thường gấp nhiều lần chi cho giáo dục.

Không cam chịu kiếp sống nô lệ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã nhiều lần nổi dậy đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Song, do chưa có đường

lối cách mạng đúng đắn, chưa có một đảng cách mạng chân chính lãnh đạo, nên các cuộc khởi nghĩa đều bị kẻ thù dìm trong máu lửa. Tuy nhiên, trải qua đấu tranh, truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường chống áp bức bóc lột, bất công của đồng bào các dân tộc trong tỉnh tiếp tục được hun đúc, làm cơ sở cho sự tiếp nhận ánh sáng của chủ nghĩa Mác- Lênin đang được truyền bá ngày càng sâu rộng trong các địa phương.

Đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam, ngày 6/1/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu Quốc tế Cộng sản, đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản trong nước thành Đảng Cộng sản Việt Nam⁽¹⁾, chấm dứt thời kì khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối trong phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta kéo dài trên 3 thập kỉ.

Có Đảng Cộng sản lãnh đạo, phong trào cách mạng nước ta phát triển sôi nổi, rộng khắp. Từ tháng 2/1930 đến tháng 4/1931, cả nước nổ ra 1.236 cuộc đấu tranh của nông dân và công nhân. Mở đầu là những cuộc bãi công của hàng nghìn công nhân đồn điền Phú Riềng, công nhân Nhà máy Sợi Nam Định, hàng trăm công nhân Nhà máy Diêm, Nhà máy Cưa Bến Thủy, Vinh

⁽¹⁾ Báo cáo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế cộng sản ngày 18/2/1930, Văn kiện Đảng toàn tập, T2 - 1930, Nxb Chính trị Quốc gia, HN 1998, tr 19, 20

(Nghệ An). Đến tháng 5/1930, phong trào phát triển rộng ra cả nước. Các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân, học sinh, tiểu thương bùng nổ khắp nơi từ các vùng nông thôn ở cả 3 kì (Bắc, Trung, Nam), đến các nhà máy, xí nghiệp, vùng mỏ tập trung đông công nhân như: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai, Cẩm Phả...

Khẩu hiệu đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ được kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đấu tranh chống đế quốc, ủng hộ Liên Xô, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc... Điển hình là phong trào đấu tranh của nhân dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh (1930 - 1931) với việc thành lập chính quyền công - nông...

Những sự kiện trọng đại trên có tác động và cổ vũ nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, thời kì này phong trào đấu tranh của nhân dân Thái Nguyên còn gặp nhiều khó khăn.

Từ sau cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, thực dân Pháp tăng cường bộ máy đàn áp và khống chế nhân dân. Đội ngũ mật thám của Pháp được bổ sung và ráo riết hoạt động dò la, phát hiện, bắt giữ những người lạ mặt, ngăn chặn những hoạt động chống đối, nhất là ở các khu mỏ, đồn điền... khiến cho việc tuyên truyền, giác ngộ quần chúng của các tổ chức đảng và đảng viên ở tỉnh ngoài vào Thái Nguyên trong những năm 1929 - 1933 gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Vì vậy, trong suốt quá trình vận động

thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930) và nửa đầu những năm 30 của thế kỉ XX, Thái Nguyên vẫn chưa xây dựng được cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng.

Từ trong và sau phong trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp và tay sai tiến hành khủng bố trắng ở khắp trong Nam, ngoài Bắc. Cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng ở nhiều nơi trong cả nước bị phá vỡ. Nhiều đảng viên cộng sản và những người yêu nước bị địch khủng bố, bắt bớ, tù đầy, giết hại.

Trong bối cảnh ấy, để tránh sự truy lùng ráo riết của kẻ thù, một số đảng viên cộng sản ở Thái Bình chạy lên tạm lánh ở đồn điền Gari (thuộc xã Bình Thuận, huyện Đại Từ) để sinh sống và hoạt động. Nhưng vì địch tìm kiếm rất gắt gao nên các đồng chí này chưa thể hoạt động được.

Cùng thời gian trên, hai đảng viên cộng sản của Đảng bộ Hà Nam là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa), cũng phải tạm lánh lên vùng Bộc Nhiêu, Quán Vuông (huyện Định Hóa). Mặc dù bị mất liên lạc với Đảng, lại bị kẻ thù truy lùng ráo riết, nhưng với tinh thần của người đảng viên cộng sản, hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm vẫn tìm mọi cách để hoạt động. Vừa phải đi làm thuê kiếm sống, hai đồng chí vừa tích cực tuyên truyền giác ngộ quần chúng, xây dựng phong trào cách mạng trong vùng.

Để thuận lợi cho công tác tuyên truyền và tránh được sự

nghỉ ngơi của kẻ thù, các đồng chí đã chọn những công việc thích hợp, dễ dàng tiếp xúc với nhân dân. Không có tài liệu, sách báo của Đảng thì tìm hiểu tình hình qua các báo chí có xu hướng tiến bộ (như tờ *Đông Pháp*) để có nội dung giáo dục quần chúng.

Trong vai những người đi làm thuê, đi bán thuốc lã, đi cắt tóc dạo, hoặc đi mua thóc, gạo về nấu rượu bán, hằng ngày các đồng chí len lỏi khắp các bản làng trực tiếp gặp gỡ, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhân dân; nói cho đồng bào hiểu nguyên nhân của những khổ đau, đói rách là do bọn đế quốc, phong kiến gây ra. Vì vậy, muốn hết lầm than, đói khổ thì phải đoàn kết nhau lại dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản đấu tranh, lật đổ ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến... Với cách làm này, trong những năm 1932 - 1935, mặc dù bị kẻ thù truy lùng, kiểm soát gắt gao, nhưng hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm vẫn xây dựng được một cơ sở quần chúng trung kiên ở Bộc Nhiêu, Quán Vuông, tạo tiền đề ban đầu cho việc phát triển, mở rộng phong trào cách mạng trong vùng. Tuy nhiên, do bị địch truy lùng, ngăn chặn ráo riết nên kết quả công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở bị hạn chế. ánh sáng cách mạng của Đảng ảnh hưởng đến Thái Nguyên chưa được bao nhiêu.

Sau thời kì địch khủng bố trắng, từ giữa năm 1934 phong trào cách mạng nước ta dần dần phục hồi. Nhiều cơ sở Đảng trong nước được gây dựng lại, "*những cán bộ*

được đào tạo thay thế cho những chiến sĩ bị địch chém giết, tù đầy"⁽¹⁾. Các đầu mối lãnh đạo của Đảng được củng cố, thống nhất.

Trên cơ sở đó, ngày 27/3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc). Sau khi khẳng định những kết quả trong quá trình khôi phục phong trào, chỉ ra một số thiếu sót, khuyết điểm của một số cấp ủy đảng, Đại hội đề ra nghị quyết: Khôi phục các tổ chức Đảng đã bị địch phá, nối lại liên lạc với các đảng viên bị địch khủng bố, đưa họ trở lại hoạt động; ra sức tuyên truyền xây dựng các cơ sở cách mạng và phát triển Đảng vào trong các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền.

2. Công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở Đảng đầu tiên và cuộc vận động đòi các quyền dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)

Trong những năm 1935 - 1936, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng. Cùng với sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít là nguy cơ Chiến tranh thế giới thứ hai. Phong trào đấu tranh chống phát xít dâng cao ở nhiều nước, nhất là ở nước Pháp. Tại đây, Mặt trận nhân dân Pháp do Đảng Cộng sản làm nòng cốt đã hình thành và giành thắng lợi trong cuộc Tổng tuyển cử tháng 4/1936. Một chính phủ mới được thành lập và tuyên bố sẽ thi

⁽¹⁾ Văn kiện ĐH đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất (3/1935)

hành một số chính sách tự do, dân chủ ở các thuộc địa.

Trước tình hình trên, Hội nghị lần thứ 1 (26/7/1936) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (khoá I) chủ trương: Triệt để lợi dụng những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, phát triển phong trào cách mạng.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 1, Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) quyết định đưa đảng viên về nước hoạt động. Đồng chí Đặng Tùng là một đảng viên của Chi bộ được cử về gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Thái Nguyên.

Tại Long Châu, đồng chí Đặng Tùng được Chi bộ bố trí ở trong một gia đình họ Đường, dân tộc Nùng, vốn có bà con sinh cơ lập nghiệp tại Bắc Sơn (Lạng Sơn) và La Bằng (Đại Từ, Thái Nguyên). Vì vậy, sau khi nhận nhiệm vụ về nước tuyên truyền gây dựng cơ sở cách mạng và cơ sở Đảng, đồng chí Đặng Tùng bí mật vào Cao Bằng qua Bắc Kạn xuống Thái Nguyên, tìm vào gia đình ông Đường Văn Hôn (Đường Nhất Quý) ở xã La Bằng, huyện Đại Từ. Do có sự giới thiệu của ông Đường Văn Phấn (là em họ ông Đường Nhất Quý và là cơ sở của Đảng ở thôn Hái Hoa, huyện Long Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc), đồng chí Đặng Tùng được gia đình họ Đường ở La Bằng đón tiếp chu đáo.

Vốn là người có trình độ văn hóa, có năng lực và kinh

nghiệm vận động quần chúng, thông qua câu chuyện về họ hàng của Đường Nhất Quý tại Long Châu, đồng chí Đặng Tùng đã gây được cảm tình với gia đình họ Đường ở La Bằng. Ông Đường Nhất Quý và Đặng Tùng nhận nhau làm anh em họ. Từ đây, đồng chí Đặng Tùng ở lại gia đình ông Đường Nhất Quý, bắt đầu xây dựng cơ sở cách mạng trong vùng này. Hằng ngày, đồng chí Đặng Tùng tham gia lao động sản xuất cùng gia đình họ Đường, làm các công việc cày, bừa, nhổ mạ, phát bờ...

Từ những câu chuyện làm ăn hằng ngày, đồng chí Đặng Tùng từng bước tuyên truyền cảm hóa gia đình họ Đường bằng việc gọi lên những cảnh khổ cực của người dân mất nước, chỉ ra những nguyên nhân vì sao gia đình họ Đường phải bỏ quê, phiêu dạt đến tận đây sinh sống. Cũng thông qua công việc cày cấy, gieo trồng hằng ngày theo cách đổi công, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất của nhân dân trong vùng, từ gia đình ông Đường Nhất Quý, đồng chí Đặng Tùng mở rộng mối quan hệ ra những gia đình xung quanh.

Được cán bộ cách mạng tuyên truyền, vận động, một số quần chúng tích cực tập hợp nhau lại thành lập Hội tương tế⁽¹⁾, gồm có các ông Đường Văn Hôn (Đường Nhất Quý), Lý Tắc Phủ, Hoàng Văn Nghiệp, Nông Triều Đông, Nông Văn Ái, Lý Kim, Lý Thu, Nông Văn Đề... do

⁽¹⁾ Hội tương tế là một hình thức mang tính xã hội do Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập để tập hợp quần chúng.

ông Đường Nhất Quý làm Tổ trưởng. Ban đầu, Hội chỉ nhằm mục đích giúp đỡ nhau trong sản xuất, trong việc hiếu, việc hỉ. Sau một thời gian, khi đã gây được cảm tình, niềm tin của quần chúng, đồng chí Đặng Tùng tập hợp mọi người tổ chức nghe đọc báo công khai của Đảng và của Mặt trận Dân chủ, nhằm từng bước nâng cao nhận thức, giác ngộ cách mạng cho các hội viên. Ảnh hưởng của Hội tương tế ngày càng lan rộng, thu hút thêm nhiều hội viên tham gia.

Trên cơ sở đó, đồng chí Đặng Tùng tổ chức cho hội viên trong các Hội tương tế tham gia đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt nhân dân đi phu ngày mùa. Hình thức tuy còn đơn giản, nhưng đem lại lợi ích thiết thực cho mọi gia đình nên thu hút được nhiều quần chúng tham gia. Từ kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục, để đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở Đảng ở trong nước, cuối năm 1936, đồng chí Đặng Tùng tổ chức kết nạp các đồng chí Đường Nhất Quý, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Cơ sở đảng đầu tiên ra đời là một bước ngoặt lớn, vô cùng quan trọng của phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi được kết nạp vào Đảng, các đảng viên ở La Bằng đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, thu hút thêm nhiều quần chúng vào Hội tương tế; giáo dục,

rèn luyện họ thành lực lượng nòng cốt của phong trào cách mạng ở địa phương.

Trong quá trình tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng tại La Bằng, đồng chí Đặng Tùng biết được gia đình họ Đường có mối quan hệ họ hàng và bè bạn thân thích ở Võ Nhai. Để tiếp tục xây dựng, mở rộng cơ sở, từ mối quan hệ này, ngay sau khi xây dựng được cơ sở Đảng ở La Bằng, cuối năm 1936, đồng chí Đặng Tùng cùng đồng chí Đường Nhất Quý sang xã Phú Thượng (Võ Nhai). Bằng kinh nghiệm tuyên truyền, vận động quần chúng vốn có, đồng chí Đặng Tùng tiếp tục thực hiện phương pháp “ba cùng” để tiếp cận một số thanh niên tích cực ở đây. Trong số đó, Chu Văn Tấn là một thanh niên có học vấn, hơn hẳn nhiều thanh niên cùng trang lứa trong vùng; do làm công việc đặc điền, thầu gỗ, nên có mối quan hệ rộng; đồng chí Đặng Tùng quyết định kết bạn và thường cùng làm việc, khi thì đi kéo dây đặc ruộng, khi thì đo, giao gỗ cho các lái buôn...

Thông qua lao động sản xuất, từ những câu chuyện làm ăn hằng ngày đến những câu chuyện về cuộc sống, về nỗi thống khổ của nhân dân, về chí làm trai trong tình cảnh đất nước bị ngoại bang đô hộ, đồng chí Đặng Tùng đã nhanh chóng tuyên truyền, cảm hóa thanh niên Chu Văn Tấn. Từ người thanh niên này đồng chí tiếp cận và nhanh chóng chiếm được cảm tình của một

số thanh niên khác ở Võ Nhai, tích cực tuyên truyền, gieo vào lòng những thanh niên này những suy nghĩ và nhận thức mới về tình yêu quê hương đất nước; khơi dậy trong họ lòng tự hào, tự tôn dân tộc; từng bước hướng họ vào con đường đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, mang lại tự do, cơm áo, hòa bình.

Sau một thời gian tuyên truyền, giác ngộ, đầu năm 1937, đồng chí Đặng Tùng kết nạp 3 thanh niên xã Phú Thượng là Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần và Lục Văn Đủ vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là cơ sở thứ 2 của Đảng được thành lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi được kết nạp vào Đảng, 3 đảng viên của Phú Thượng rất tích cực hoạt động, tuyên truyền phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở Võ Nhai. Vì vậy, trong năm 1937, thêm nhiều quần chúng ưu tú, như Trừ Văn Thòong (tức Hòa), Phan Văn Cọ (tức Giường), Cam Văn Quỳnh (tức Chân) ở xã Tràng Xá; Lê Dục Tôn, Chu Quốc Hưng, Chu Viết Phong ở xã Phú Thượng được kết nạp vào Đảng.

Việc thành lập chi bộ Đảng ở Võ Nhai đầu xuân năm 1937 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc Võ Nhai nói riêng và bước tiến mới của phong trào toàn tỉnh nói chung. Tiếp đó, các đảng viên ở Võ Nhai tích cực tuyên truyền, tập hợp thanh niên vào Hội Truyền bá Quốc ngữ, tổ chức các lớp học chữ quốc ngữ cho nhân dân; tổ chức các

nhóm đọc báo chí tiến bộ... Phong trào hoạt động sôi nổi ở Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên, thu hút nhiều thanh niên đủ các thành phần dân tộc trong huyện tham gia.

Tuy gây dựng sau, nhưng do có điều kiện chủ quan, khách quan thuận lợi, phong trào cách mạng và cơ sở chính trị ở Võ Nhai phát triển nhanh và vững vàng. Võ Nhai lại nằm ở vị trí quan trọng trên con đường giao thông liên lạc có ý nghĩa chiến lược giữa cách mạng Việt Nam với nước ngoài. Vì vậy, khi nhận được báo cáo của đồng chí Đặng Tùng về phong trào ở Võ Nhai, tháng 4/1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ từ Long Châu (Trung Quốc) về Thái Nguyên kiểm tra các cơ sở ở Võ Nhai, Đại Từ, khu mỏ Phấn Mễ (Phú Lương). Trước khi về Hà Nội, đồng chí mở một lớp học tập chính trị cho số thanh niên ở Võ Nhai đã giác ngộ cách mạng. Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ cũng cử nhiều cán bộ lên vùng Bắc Sơn, Võ Nhai để xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Mùa hè năm 1938, theo chỉ thị của đồng chí Hoàng Vĩnh Tuy (Hoàng Văn Nộn), Bí thư Xứ ủy, đồng chí Lê Xuân Thụ (cán bộ Xứ ủy) nhận nhiệm vụ lên xây dựng cơ sở, mở rộng phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Nhận thấy cơ sở quần chúng ở vùng này còn mới, đồng chí Lê Xuân Thụ đã cùng với cơ sở Đảng ở đây đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết nạp một số thanh niên tích cực vào Đoàn Thanh niên Dân chủ. Đây là tổ chức tập

hợp thanh niên đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 8/1938, Xứ ủy Bắc Kỳ tiếp tục cử đồng chí Nguyễn Văn Minh (Xứ ủy viên) lên Võ Nhai kiểm tra cơ sở và nắm tình hình phong trào. Để giúp cán bộ, đảng viên ở đây nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng, đồng chí đã mở lớp huấn luyện chính trị cho gần 10 cán bộ, đảng viên về *“Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương”*, *“Lịch sử phong trào công nhân quốc tế”*, *“Kinh nghiệm vận động quần chúng”*...

Được sự quan tâm của Xứ ủy Bắc Kỳ, công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở và phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển khá. Đến đầu năm 1939, cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng ở Võ Nhai từ Phú Thượng lan rộng tới các xã Lâu Thượng, Tràng Xá, La Hiên... Số đảng viên ở các cơ sở này đã tăng lên gần 30 đồng chí.

Tại khu vực phía tây và tây bắc Thái Nguyên, mặc dù mất liên lạc với Đảng, nhưng bằng ý chí kiên cường sau nhiều năm lặn lội tuyên truyền gây dựng cơ sở đến năm 1937 hai đảng viên hoạt động ở huyện Định Hóa là Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã xây dựng được Tổ công tác cách mạng đầu tiên, gồm 7 người. Cùng thời gian này, tổ chức Đảng ở Đại Từ cũng tích cực hoạt động gây dựng cơ sở, phát triển phong trào.

Tại khu vực phía nam, thông qua mối quan hệ họ hàng và bè bạn, cơ sở cách mạng từ tỉnh Bắc Giang đã phát triển sang các huyện Phú Bình, Phổ Yên, mà hạt

nhân đầu tiên là ông Nguyễn Văn Nội và ông Ngô Hải Long. Tiếp đó, nhiều cán bộ của Đảng được cử về hoạt động tuyên truyền, mở rộng cơ sở ở nhiều nơi trong vùng.

Đầu năm 1938, thực dân Pháp bắt nhân dân các dân tộc hai huyện Võ Nhai, Định Hóa phải hoàn thành gấp con đường chiến lược thuộc địa 1B từ Thái Nguyên qua Võ Nhai, lên Lạng Sơn, và mở con đường quân sự từ Chợ Chu (Định Hóa) sang Thành Cóc (Tuyên Quang). Dựa vào thế lực của chính quyền thực dân, bọn chủ thầu các con đường này thực hiện chế độ cưỡng bức lao động đối với dân phu. Lao động nặng nhọc trên công trường, dân phu chỉ được trả số thù lao ít ỏi, lại thường xuyên bị bắt xén, ăn chặn và bị đánh đập tàn nhẫn.

Nhận thấy đây là cơ hội tốt để phát động tinh thần đấu tranh, các đảng viên ở Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa đã lãnh đạo dân phu đồng loạt kí tên đòi cấm đánh đập dân phu, trừng trị bọn ăn chặn thù lao của phu, chống bắt phu ngày mùa... Mũi nhọn đấu tranh ở Võ Nhai nhằm vào tên Tri châu gian ác Đèo Văn Long. Nhờ có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, cuộc đấu tranh của dân phu giành được thắng lợi. Thực dân Pháp phải tạm hoãn việc làm đường và tên Tri châu Đèo Văn Long bị đổi đi nơi khác.

Trong khi đó, trên công trường làm đường Chợ Chu - Thành Cóc, dân phu cũng đấu tranh mạnh với những

yêu sách cụ thể. Chính quyền thực dân làm ngơ, để cho bọn cai thầu đàn áp cuộc đấu tranh. Dân phu toàn công trường chống trả quyết liệt và tuyên bố bỏ việc, đồng thời kéo về dinh Tri châu đòi giải quyết yêu sách và bồi thường cho những người bị đánh đập. Khiếp sợ trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của dân phu, tên Tri châu phải chấp nhận giải quyết toàn bộ yêu sách cho họ.

Cuối năm 1938, cơ sở Đảng ở Võ Nhai lại phát động cuộc đấu tranh mới, quyết liệt hơn, nhằm chống lại việc thực dân Pháp bắt phu hoàn thành tuyến đường bị bỏ dở do cuộc chống phu mùa hè. Hơn 300 dân phu vác cuốc, xẻng theo sau các đảng viên tiến về châu lỵ La Hiên đòi tăng tiền công, không được bắt phu trong ngày mùa, không được đánh đập dân phu; đồng thời cử đại biểu về Hà Nội gặp Thanh tra Lao động của chính quyền thực dân, tố cáo tội ác và tệ tham nhũng của quan chức địa phương, các nhà thầu. Tên Tri châu Vi Văn Méo cho lính đàn áp, nhưng không thể ngăn nổi làn sóng đấu tranh. Được sự động viên của các đồng chí đảng viên, quần chúng tiếp tục bao vây công đường. Trong khi đó, tại Hà Nội, các đại biểu nhân dân kiên trì đấu tranh buộc thực dân Pháp phải ra lệnh không bắt dân đi phu vào ngày mùa, tăng tiền công lên 0,30 đồng một ngày. Tri châu Vi Văn Méo phải đổi đi nơi khác.

Những cuộc đấu tranh trên đây giành được thắng lợi

không chỉ làm thất bại kế hoạch làm đường quân sự của địch, mà còn góp phần rèn luyện quần chúng. Mặt khác, thắng lợi cuộc đấu tranh cũng phản ánh kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục của các tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Thông qua đó, uy tín, ảnh hưởng của các tổ chức cơ sở Đảng, của đảng viên được nâng cao và mở rộng, có tác dụng cổ vũ, động viên nhân dân các địa phương khác trong tỉnh tiếp tục bước vào trận tuyến chống quân thù. Tiếp sức cùng cuộc đấu tranh của nhân dân Định Hóa, Võ Nhai, trong thời gian này hàng trăm tá điền và nông dân ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ... đứng lên đấu tranh chống phụ thu, lạm bổ, bãi thị để phản đối chính sách thuế khóa vô lí của chính quyền thực dân, phong kiến.

Cùng với những cuộc đấu tranh chống phụ thu, lạm bổ, tranh thủ điều kiện thuận lợi của phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ trên phạm vi cả nước, các đồng chí đảng viên trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia Hội tương tế, Hội ái hữu, phát triển thêm nhiều nhóm mua và đọc báo công khai của Đảng. Các tờ báo "*Tin tức*", "*Đời nay*"... được phổ biến nhằm tập hợp nhân dân, xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho đường lối chủ trương của Đảng nhanh chóng được thâm nhập sâu rộng trong quần chúng. Các tổ chức cơ sở Đảng trong tỉnh còn vận động quần chúng hưởng ứng phong trào

Đông Dương đại hội, vận động lấy chữ kí đòi ân xá tù chính trị, ủng hộ *Mặt trận nhân dân Pháp*, ủng hộ nhân dân Tây Ban Nha đấu tranh chống phát xít, v.v...

Nhờ đó, cuộc vận động dân chủ do tổ chức Đảng và đảng viên ở Thái Nguyên lãnh đạo giành được thắng lợi bước đầu. Các chủ đồn điền, chủ mỏ Làng Cẩm, Phấn Mễ không dám đánh đập công nhân như trước, đồng thời công bố công khai thời gian lao động một ngày không quá 10 giờ... Chúc sắn các làng bớt hống hách, ức hiếp nhân dân. Có nơi, chúng làm ngơ không hối thúc nộp tô, nộp thuế gặt gao như trước.

Phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ 1936 - 1939 thật sự là một cuộc vận động cách mạng rộng lớn trong cả nước cũng như trong tỉnh Thái Nguyên. Thông qua cuộc vận động, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Từ cơ sở Đảng đầu tiên ở La Bằng (Đại Từ), phong trào cách mạng lan sang huyện Võ Nhai. Từ 4 đảng viên cuối năm 1936, đến đầu năm 1939 đã tăng lên hơn 40 đồng chí. Cơ sở cách mạng ở các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai đã liên lạc được với nhau, bước đầu tạo nên sự thống nhất hành động. Từ trong phong trào vận động dân chủ, nhân dân ngày càng thấy rõ Đảng Cộng sản là một tổ chức chặt chẽ, có kỉ luật, đấu tranh vì lợi ích của nhân dân.

Đó chính là điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân các dân tộc tỉnh

Thái Nguyên đi theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, bước vào thời kì trực tiếp làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc trong những năm 1939 - 1945.

3. Tuyên truyền mở rộng cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng, xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền (1939 - 1945)

Đầu tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, nước Pháp bị hút vào vòng xoáy của cuộc chiến tranh này. Để bắt người, cướp của phục vụ cho nhu cầu của cuộc chiến, giới cầm quyền Pháp tăng cường bộ máy đàn áp ở trong nước và các nước thuộc địa.

Tại Việt Nam, các quyền tự do, dân chủ do nhân dân ta giành được trong những năm 1936 - 1939 đều bị thực dân Pháp thủ tiêu. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Các Hội tương tế, ái hữu, nghiệp đoàn đều bị giải tán. Những cuộc khám xét, bắt bớ của thực dân Pháp diễn ra thường xuyên. Các nhà tù, trại giam được mở rộng thêm để giam giữ những người cộng sản và những người yêu nước bị địch bắt. Không khí khủng bố bao trùm khắp đất nước.

Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng. Trên cơ sở xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận dân tộc thống nhất Phản đế Đông*

Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương, các cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kịp thời chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được bố trí, sắp xếp lại nhằm tránh mũi nhọn khủng bố của kẻ thù, tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào thời kì đấu tranh mới. Tiếp sức cho Thái Nguyên, nhiều cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về các huyện: Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, Đại Từ..., tiếp tục tuyên truyền xây dựng phong trào trong tình hình mới.

Bước sang năm 1940, tình hình thế giới chuyển biến nhanh chóng. Tháng 6/1940, nước Pháp mất vào tay phát xít Đức. Lợi dụng cơ hội này, ngày 22/9/1940, phát xít Nhật vượt biên giới Việt - Trung tràn vào Lạng Sơn, quân Pháp hèn nhát bỏ chạy tán loạn.

Tranh thủ thời cơ thuận lợi, một số đảng viên (Hoàng Đình Ruệ, Đường Văn Thúc, Nông Văn Cún) bị thực dân Pháp cầm tù ở Lạng Sơn vượt ngục trở về Bắc Sơn cùng Đảng bộ địa phương lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa (27/9/1940). Mặc dù thu được một số thắng lợi, nhưng do cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra trong khi cả nước chưa có tình thế cách mạng, nên bị kẻ thù đàn áp đẫm máu.

Hướng về cuộc khởi nghĩa, các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở Thái Nguyên bí mật tuyên truyền, vận động

ủng hộ Đội du kích Bắc Sơn. Mười thanh niên trung kiên thuộc trung đội tự vệ Võ Nhai tình nguyện lên Bắc Sơn cùng quân khởi nghĩa đấu tranh chống địch khủng bố. Nhân dân Định Hóa quyên góp muối và thuốc sốt rét ủng hộ chiến sĩ Bắc Sơn. Nhân dân Phổ Yên thu gom sắt thép, lập lò rèn, bí mật sản xuất được 42 thanh kiếm, mã tấu để gửi lên cho các chiến sĩ Bắc Sơn chiến đấu. Các cơ sở cách mạng ở Thái Nguyên còn tuyên truyền, vận động, kêu gọi nhân dân hãy noi gương chiến đấu dũng cảm của du kích và đồng bào Bắc Sơn.

Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Với tư cách là đại biểu của Quốc tế Cộng sản, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) tại thôn Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là *Mặt trận Việt Minh*), thay cho *Mặt trận dân tộc thống nhất Phản đế Đông Dương*.

Vào trung tuần tháng 6/1941, nhận được tin một số cán bộ Trung ương dự Hội nghị lần 8 về đến Bắc Sơn, thực dân Pháp tập trung gần 4.000 quân từ Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang lên bao vây căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai hùng bắt cho kì được các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ta... Quyết tâm bảo vệ cán bộ của Đảng, bảo vệ căn cứ địa, trong tình thế vô cùng

hiếm nghèo, Cứu quốc quân và nhân dân Bắc Sơn - Võ Nhai mưu trí, dũng cảm vừa chặn đánh địch, vừa đưa đường cho các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Văn Thụ (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng) rút dần về xuôi an toàn.

Trước khi lên đường về xuôi, đồng chí Tổng Bí thư đã có nhiều ý kiến quý báu chỉ đạo phong trào Võ Nhai về hoạt động võ trang chống khủng bố, trừ gian diệt phản, về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho lực lượng vũ trang và nhân dân... Đồng chí Hoàng Quốc Việt được phân công ở lại truyền đạt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, Chương trình Điều lệ Việt Minh cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu các xã trong vùng. Sau học tập, cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và tự vệ phân tán thành từng nhóm nhỏ về các bản làng để tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, ổn định tư tưởng nhân dân, vận động đồng bào giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau vượt qua lúc khó khăn, giặc giã.

Do những hoạt động tích cực, khẩn trương của cán bộ, đảng viên và chiến sĩ Cứu quốc quân, nhiều cơ sở cách mạng được củng cố, nhiều cơ sở quần chúng được xây dựng mới. Trên cơ sở phong trào cách mạng vẫn được giữ vững, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, làng Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập. Thay mặt Ban

Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã công nhận và giao nhiệm vụ cho Cứu quốc quân II. Sau đó, đồng chí được một tổ Cứu quốc quân bảo vệ, vượt vòng vây địch về xuôi an toàn.

Sự ra đời và hoạt động tích cực của Trung đội Cứu quốc quân II có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên; đồng thời làm cho kẻ địch hết hoảng, điên cuồng đánh phá cơ sở và phong trào cách mạng Võ Nhai. Chia lửa với đồng bào, chiến sĩ Võ Nhai, các cơ sở cách mạng ở Phố Yên đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, treo cờ đỏ búa liềm ở đồi Thông Hạc... vừa gây thanh thế, vừa phát triển lực lượng; tổ chức rải truyền đơn dọc Quốc lộ số 3, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân, phong kiến.

Từ cuối tháng 9/1941 trở đi, cuộc khủng bố của địch ngày càng dữ dội. Thực dân Pháp lập thêm nhiều đồn binh, bố gác chạy dài từ La Hiên lên Lâu Thượng, Phú Thượng vào Tràng Xá, Bình Long (Võ Nhai), liên tục xua quân đi lùng sục, càn quét. Kết hợp với thủ đoạn dồn dân vào các trại tập trung để khống chế và bắt hơn 100 thân nhân Cứu quốc quân ở Võ Nhai đưa sang giam cầm tại Nhà tù Chợ Chu (Định Hoá), thực dân Pháp cho tay chân trà trộn vào dân tuyên truyền, xuyên tạc, phao tin đồn nhảm hòng gây hoang mang trong quần chúng và chia rẽ nhân dân với cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân,

làm cho cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân mất chỗ dựa.

Trong điều kiện ấy, cuộc đấu tranh chống luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc của địch diễn ra rất gay go, phức tạp. Cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân ở trong rừng vẫn tích cực hoạt động. Ban ngày, đơn vị tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập chính trị và huấn luyện quân sự. Ban đêm, lực lượng chia thành các tổ công tác, bí mật trở về các bản, các khu tập trung dân để liên lạc với quần chúng, động viên và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Nhờ đó, nhân dân vẫn hướng về cách mạng, về Cứu quốc quân. Đồng bào sống trong các khu tập trung vẫn tìm cách lợi dụng sự sơ hở của địch để liên lạc, tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân ở trong rừng.

Trải qua những ngày đấu tranh chống địch khủng bố, cơ sở quần chúng thêm vững mạnh. Các tổ chức Cứu quốc phát triển ngày càng sâu rộng, tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Các đội tự vệ tiếp tục được bổ sung nhiều đội viên trung kiên từ các Hội Cứu quốc.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch, từ cuối tháng 10/1941, Cứu quốc quân II chia thành các tổ công tác đi xây dựng cơ sở. Ngày 19/11/1941, một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách, bí mật vượt vòng vây địch sang Đại Từ, nối liên lạc với cơ sở Đảng ở La Bằng, rồi mở rộng

sang Chợ Chu (Định Hóa), Phương Liên (Sơn Dương, Tuyên Quang). Một tổ do đồng chí Hoàng Văn Tài phụ trách, phát triển sang hướng Phú Lương, Đồng Hỷ (Thái Nguyên)... Nhờ thế, các địa phương trên có điều kiện thuận lợi để xây dựng cơ sở quần chúng, xây dựng các đội tự vệ, phát triển phong trào.

Bộ phận Cứu quốc quân ở lại Võ Nhai chia thành nhiều tổ, kiên trì bám dân, quyết tâm giữ vững cơ sở. Cán bộ và chiến sĩ Cứu quốc quân vừa tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, vừa trừng trị những tên tay sai đắc lực của Pháp, vừa làm tốt công tác binh vận. Nhiều truyền đơn được Cứu quốc quân viết bằng tiếng Việt, tiếng Pháp để tuyên truyền binh lính địch. Đối với binh lính người Việt, Cứu quốc quân dựa vào quần chúng, vạch rõ cho họ thấy nỗi tủi nhục của người dân mất nước, khơi dậy trong họ lòng yêu nước, tình đồng bào. Trên cơ sở đó, kêu gọi họ không bắn giết nhân dân và các chiến sĩ cách mạng, hoặc vác súng quay về với nhân dân chống lại giặc Pháp. Đối với binh lính Pháp, lính Lê dương, truyền đơn của Cứu quốc quân nói rõ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương, sự đầu hàng của Pháp đối với phát xít Nhật và thái độ khinh rẻ của quân Nhật đối với binh lính Pháp; đồng thời kêu gọi họ noi gương các chiến sĩ Tây Ban Nha, không bắn vào những người cách mạng.

Kết quả của công tác binh vận đã làm cho nhiều

binh lính trong hàng ngũ địch tỏ thái độ trung lập, hoặc có thiện cảm với cách mạng. Trong một số cuộc càn quét, binh lính địch, có cả lính Âu - Phi, lính Pháp bắn chỉ thiên, cố ý làm lộ cuộc hành quân; có người còn bí mật liên lạc báo tin cho Cứu quốc quân kịp thời đối phó.

Tại Đại Từ, Cứu quốc quân lấy núi Hồng làm căn cứ để tuyên truyền, mở rộng cơ sở ra các vùng xung quanh. Từ kinh nghiệm tuyên truyền xây dựng cơ sở ở Võ Nhai, phối hợp với đội ngũ cán bộ trung kiên trong vùng, cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân bắt mỗi từ gia đình này sang gia đình khác, từ xóm này sang xóm khác, vừa xây dựng, vừa củng cố. Bằng phương pháp "Ba cùng", chủ yếu làm những công việc cày, bừa, cấy, gặt, hoặc vào rừng chặt gỗ, tre, nứa về làm nhà..., Cứu quốc quân đã gây được cảm tình trong nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng.

Khi đã thuyết phục, cảm hóa được nhân dân, xây dựng cơ sở trong nhân dân thì chính quần chúng nhân dân lại là người giúp đỡ, nuôi dưỡng, bảo vệ cho cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân phát triển phong trào trước sự lùng sục, truy đuổi gắt gao của kẻ thù.

Do ảnh hưởng của chiến tranh, hàng hóa khan hiếm, đắt đỏ, nhất là những mặt hàng thiết yếu như: dầu thắp, muối ăn..., điều đó càng khiến cho mâu thuẫn giữa

các tầng lớp nhân dân với đế quốc thêm gay gắt. Trong điều kiện đó, công tác tuyên truyền cách mạng được tăng cường, chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh được phổ biến ngày càng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, tập hợp đông đảo quần chúng vào các Hội Cứu quốc. Phong trào phát triển mạnh đã lôi cuốn được một số người thuộc tầng lớp trên, một vài chức sắc địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ hoạt động.

Được cán bộ cách mạng tuyên truyền, giác ngộ, thông qua mối quan hệ họ hàng, đồng tộc, cơ sở quần chúng từ vùng núi Hồng (Đại Từ) lan dần tới làng Cam, nơi cư trú của đồng bào Dao. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh và thu nhiều kết quả hơn khi một số cán bộ Cứu quốc quân (Nguyễn Cao Đàm, Đặng Hưng...) về Phú Lương hoạt động. Phong trào từ làng Cam ảnh hưởng sang vùng Yên Trạch, Phủ Lý (Phú Lương). Cuối năm 1942, đầu năm 1943, phong trào phát triển về đến xóm Hái Hoa, xã Phấn Mễ, kết nạp hơn 10 quần chúng tích cực vào Hội Cứu quốc. Từ Hái Hoa, làng Cam, các hội viên Cứu quốc được phân công tuyên truyền mở rộng cơ sở sang Cây Thị, làng Bầu, Na Phường, Đồng Nghè, Cổ Lũng (Phú Lương)...

Tại khu vực phía đông của tỉnh, thực hiện chủ trương *biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng*, các chiến sĩ cộng sản trong Chi bộ Đảng Căng Bá Vân (xã

Bình Sơn, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thị xã Sông Công) đã đoàn kết đấu tranh, giáo dục, thuyết phục mọi người giữ vững khí tiết cách mạng. Tờ báo "*Dòng Sông Công*" do Chi bộ Đảng trong Căng phát hành là diễn đàn tranh luận giữa những người tù Cộng sản và những người tù thuộc các đảng phái khác (Việt Nam quốc dân đảng, Đại Việt). Đây là cuộc đấu tranh chính trị, tư tưởng giữa tinh thần yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản với hệ tư tưởng tư sản của Quốc dân đảng và những quan điểm sai lầm phản động của đảng Đại Việt.

Cùng với tờ báo "*Dòng Sông Công*", Chi bộ Đảng Cộng sản trong Căng Bá Vân còn tổ chức hoạt động văn nghệ vào các dịp Tết âm lịch, dương lịch, Nôen. Các vở kịch: "*Đồng chí Du Đường*" của tác giả Văn Tân, "*Ngọn cỏ gió lùa*" của tác giả Hồng Trang; các vở chèo "*Khởi nghĩa Tây Sơn*", "*Pháp dân Đông Dương cho Nhật*"... được diễn ở Căng Bá Vân đã có tác dụng rất lớn đối với tù thường phạm, làm cho họ dần dần giác ngộ và đoàn kết chặt chẽ hơn với những người tù chính trị phạm.

Trong các buổi biểu diễn, ngoài số khán giả là tù nhân, còn có cả binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp, những y sĩ, y tá và có khi cả những tên cai ngục người Pháp cũng đến xem. Nhưng khán giả đông đảo nhất của những đêm biểu diễn văn nghệ trong Căng là quần chúng các vùng lân cận, kể cả thị xã Thái

Nguyên. Sau những lần được xem văn nghệ, đồng bào thêm hiểu, cảm phục, giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng nhiều hơn. Nhiều quần chúng tích cực hoạt động, mang thông tin từ trong Căng ra ngoài; theo dõi và tố thái độ đồng tình hưởng ứng các cuộc đấu tranh tuyệt thực của anh em chính trị phạm. Phong trào cách mạng vì thế mà ngày càng lan rộng ra khắp vùng.

Cùng với việc đấu tranh giữ vững mục tiêu, lí tưởng cách mạng trong hoàn cảnh tù đầy, các chiến sĩ cộng sản trong Căng còn bí mật khéo léo tranh thủ những lúc đi làm đường, đi chợ, vào rừng lấy củi... để thâm nhập, tìm hiểu, tuyên truyền giác ngộ quần chúng, gây dựng cơ sở ra các vùng Bình Định, ổ Gà, Long Vân... thuộc xã Bình Sơn và các làng lân cận thuộc xã Tân Cương, Thịnh Đức... Từ khi bắt liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ (8/1942), phong trào cách mạng phát triển rộng ra vùng Bá Xuyên, Cầu Gáo, Mỏ Chẽ, Tân Quang, Cải Đan...

Nhận thấy cơ sở chính trị trong quần chúng đã vững vàng, Ban Chi ủy Chi bộ Căng Bá Vân cùng với cán bộ tăng cường của Xứ ủy Bắc Kỳ chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ cơ sở cách mạng và hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Hai tổ tự vệ đầu tiên được thành lập ở Bình Định và Bá Xuyên, mỗi tổ có 4 - 5 đội viên; vũ khí do đội viên tự mua sắm và trang bị (chủ yếu là dao, kiếm, súng kíp). Do làm tốt công tác

tuyên truyền, binh vận, các chiến sĩ cộng sản trong Cánh còn mượn được cả súng của lính làm nhiệm vụ giám sát chính trị phạm đi lao động ở ngoài Cánh để huấn luyện cho tự vệ.

Ở khu vực phía đông bắc Thái Nguyên, sau cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp cuối năm 1942 đầu năm 1943, cán bộ cách mạng vẫn tích cực mở rộng cơ sở quần chúng trong *Mặt trận Việt Minh*; động viên, tổ chức lực lượng quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, từ mục tiêu kinh tế trước mắt đến mục tiêu chính trị, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Đầu năm 1943, Cứu quốc quân lãnh đạo nhân dân các xã bị địch bắt đi phu chống lại việc làm đường ban đêm ở Đình Cả - Tràng Xá. Giữa năm 1943, nhân dân các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá..., phần lớn là phụ nữ bồng bế theo con nhỏ, kéo lên đồn Đình Cả đòi địch phải bán muối cho dân Đồng bào trong các trại tập trung đấu tranh đòi trở về làng cũ...

Sự phát triển mạnh mẽ phong trào cách mạng làm cho nội bộ chính quyền tay sai của địch ở địa phương hoang mang, phân hóa; một bộ phận tổng, lí, kì hào ngả theo cách mạng. Tại Phú Lương, nhiều nơi nhân dân tổ chức đấu tranh không nộp thuế thân, không lấy thẻ thân, không đi lính cho Nhật - Pháp; tá điền trong đồn điền Na đấu tranh không nộp tô cho địa chủ...

Tại vùng phía nam của tỉnh, dưới sự lãnh đạo trực

tiếp của Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, từ giữa năm 1942, phong trào cách mạng ở các huyện Phố Yên, Phú Bình có bước phát triển mạnh mẽ. Công tác tuyên truyền mở rộng cơ sở, tập hợp lực lượng quần chúng được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, có tác dụng khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân; vạch rõ âm mưu, tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật và phong kiến tay sai. Các tờ báo "*Cứu quốc*", "*Cờ giải phóng*", bài ca cách mạng "*Việt Minh ngũ tự kinh*" được phổ biến, lưu truyền rộng rãi trong nhân dân.

Cùng với những cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ lợi ích cuộc sống hằng ngày, nhân dịp các ngày kỉ niệm Quốc tế lao động (1/5), Xô viết Nghệ Tĩnh (12/9), Cách mạng tháng Mười Nga (7/11), Hội Thanh niên Cứu quốc Phú Bình tổ chức rải truyền đơn, treo cờ búa liềm ở Chợ Đồn, Đình Phương Độ, bến đò Hà Châu. Nhân dân Phố Yên đấu tranh đòi khất tô, phản đối việc chủ đồn điền bắt nộp tô bằng tiền thay thóc; tố cáo bọn Chánh tổng, Lí trưởng ăn chặn của dân... Quy mô các cuộc đấu tranh tuy không lớn, nhưng cũng làm cho kẻ địch lo sợ, phải nhượng bộ một phần. Kết quả các cuộc đấu tranh về mặt kinh tế tuy nhỏ, nhưng lại có tác dụng lớn về mặt tinh thần, quần chúng được tôi luyện trong phong trào đấu tranh trực diện với kẻ thù, thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Mặt trận Việt Minh, càng

hăng hái tham gia phong trào cách mạng.

Sự phát triển mạnh mẽ, vững chắc của phong trào cách mạng ở hai huyện Phổ Yên, Phú Bình là cơ sở để Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn vùng này cùng với huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang) làm nơi xây dựng Khu An toàn 2 (ATK2). Đây là địa bàn hoạt động, nơi đứng chân an toàn để Trung ương Đảng chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước.

ATK2 của Trung ương được cán bộ, nhân dân Phú Bình, Phổ Yên nuôi dưỡng và hết lòng bảo vệ. Từ ATK2, tài liệu, sách báo của Đảng in ấn được phát hành ngày càng nhiều, tạo điều kiện cho công tác tuyên truyền ngày càng hiệu quả hơn. Thông qua tờ báo "*Cờ giải phóng*" - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng và các cuốn sách hướng dẫn về đấu tranh chính trị, về chiến tranh du kích, các chủ trương, đường lối chiến lược, sách lược của Đảng, đặc biệt là nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 được đưa vào quần chúng, giác ngộ, tổ chức quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Nhằm làm cho nhân dân hiểu rõ xu thế phát triển của cách mạng, sự mâu thuẫn không thể điều hòa giữa thực dân Pháp và phát xít Nhật, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến, cơ quan tuyên truyền của Tổng bộ Việt Minh đã in và rải truyền đơn kêu gọi đồng bào: "... sẵn

sàng đứng dậy đánh đuổi Nhật, Pháp, giành lấy cơm no, tự do, độc lập”.

Nhân dịp năm mới Giáp Thân (1944), Ủy ban vận động Việt Minh tỉnh Thái Nguyên gửi thư động viên các chiến sĩ Cứu quốc quân đang kiên cường chiến đấu chống quân thù. Sau khi điểm lại những tội ác do quân Pháp gây ra làm cho biết bao mùa xuân của nhân dân Việt Nam rơi vào cảnh “lạnh lùng bi thảm”, bức thư chỉ rõ nhiệm vụ “... Phải tổ chức dân chúng, phải mau chóng chinh đốn các đoàn thể cứu quốc để thống nhất cho xong các ủy ban Việt Minh phủ, huyện, đặng hoàn thành hệ thống Việt Minh tỉnh...”⁽¹⁾.

Những tháng cuối năm 1944, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân II vừa chỉ đạo quân và dân Võ Nhai kiên cường chiến đấu chống lại cuộc khủng bố tàn bạo của kẻ thù, vừa tích cực làm công tác binh vận. Truyền đơn được rải gần khu vực đóng quân và dọc đường hành quân của địch, kêu gọi binh lính người Việt trong quân đội Pháp quay súng bắn bọn võ quan chỉ huy tàn ác, chạy về phe cách mạng cùng nhân dân cứu nước, cứu nhà.

Cũng trong tháng 11/1944, sau khi điểm lại những trận đánh anh dũng của Cứu quốc quân ở Võ Nhai, báo “Cờ giải phóng” (số 9 ngày 25/12/1944) cơ quan tuyên truyền, cổ động của Trung ương Đảng Cộng sản Đông

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Dương kêu gọi đồng bào: “... *Hãy quyên tiền, gạo, lương khô, thuốc thang, quần áo cho các chiến sĩ Thái Nguyên. Hãy tìm hết cách tỏ tình phản đối giặc Pháp đàn áp và giam cầm đồng bào Võ Nhai vô tội. Hãy kịp sắm vũ khí, học tập kinh nghiệm du kích Thái Nguyên chờ lệnh nổi lên, diễn lại khắp nơi những trận đánh tài tình của quân du kích Thái Nguyên anh hùng*”⁽¹⁾.

Báo “Cứu quốc”, cơ quan tuyên truyền, cổ động của Mặt trận Việt Minh (số 21 ngày 25/5/1945) báo tin chiến thắng của phe Đồng minh và sự phát triển mạnh mẽ của cao trào kháng Nhật cứu nước... Tờ báo kêu gọi: “*Toàn thể đồng bào hãy tuần nên làm mít tinh, biểu tình, hoan hô quân ta, quyên tiền, lương thực, quần áo, thuốc men, đồ dùng ủng hộ quân ta; nói chuyện cho anh em binh lính Việt Nam biết rằng giặc Nhật sắp chết, đừng chết thay cho Nhật, quay súng bắn lại Nhật, vác súng chạy sang phe cách mạng*”⁽²⁾.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng vào các Hội Cứu quốc, cơ sở cách mạng ngày càng lan rộng và vững chắc. Nhờ đó, liên tiếp trong 2 tháng (tháng 8 và tháng 10) năm 1944, nhân dân đã giúp đỡ, bảo vệ, đưa đường 20 chiến sĩ cộng sản ở Càng Bá Vân và nhà tù Chợ Chu vượt ngục thành công, kịp thời đáp ứng yêu cầu bổ sung cán bộ cho phong trào

^{(1), (2)} Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

cách mạng trong vùng đang lên cao.

Quá trình tuyên truyền, giáo dục quần chúng xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, phát triển cơ sở Đảng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân ở Thái Nguyên là cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù. Đi tuyên truyền gây dựng cơ sở, cán bộ cách mạng không chỉ phải chịu đựng khó khăn, gian khổ, đói cơm, nhạt muối, mà đây còn là cuộc đấu trí, đấu lực kiên cường với quân thù. Hàng trăm đồng chí, đồng bào đi tuyên truyền gây dựng cơ sở bị địch bắt, bị giam cầm đã thể hiện tinh thần kiên trung bất khuất, không chịu khuất phục trước đòn roi, hòng súng của quân giặc.

Tiêu biểu cho tinh thần bất khuất đó là người tù cộng sản Vũ Hưng. Từ tháng 5/1941 đến tháng 9/1944, đồng chí Vũ Hưng bị giặc Pháp bắt, bị giam cầm, dẫn giải qua 5 nhà lao. Dù chịu đủ mọi cực hình dã man, tàn bạo nhất, đồng chí vẫn kiên quyết không khai báo, mà còn trình bày, giải thích một cách hợp lý tất cả những việc mình làm, những mối quan hệ của mình với đồng chí, đồng bào, làm cho kẻ địch biết mà bất lực, không thể kết tội được. Sức chịu đựng và ý chí kiên cường của đồng chí đã làm cho kẻ thù phải nể phục⁽¹⁾.

Nhờ có đội ngũ cán bộ, đảng viên tích cực tuyên truyền, vận động, đến cuối năm 1944, cơ sở cách mạng

(1) Hồi ký cách mạng của đồng chí Vũ Hưng, lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

được xây dựng rộng khắp trong toàn tỉnh. Nhiều thôn, xóm, xã trở thành các địa phương “hoàn toàn”. Nhiều nơi thành lập được Ban Chấp hành Việt Minh ở làng, xã, thậm chí ở cả tổng.

Trong khi đó, phong trào cách mạng cả nước ngày càng dâng cao. Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã chuyển sang bước ngoặt mới, phe Đồng minh thắng lợi dồn dập ở nhiều nơi. Tình hình này làm cho mâu thuẫn vốn có giữa hai tên đế quốc, phát xít Pháp - Nhật trở nên sâu sắc, không thể điều hoà.

Đúng như dự đoán của Đảng ta *“Hai con thú không thể cùng chung một miếng mồi”*, đêm 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Hết sức nhậy bén trước diễn biến của tình hình, ngay sau khi tiếng súng đảo chính của Nhật vừa bùng nổ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời triệu tập Hội nghị mở rộng và ra bản Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* (12/3/1945). Tiếp đến, ngày 15/3/1945, Tổng bộ Việt Minh đã phát đi bản *“Hịch kháng Nhật cứu nước”*, kêu gọi:

“Các giới đồng bào! Hãy biểu tình thị oai, bãi công, bãi thị, bãi khóa làm cho giặc Nhật bối rối thêm. Hãy phá các đường giao thông vận tải, dây thép, kho tàng của Nhật. Hãy táo bạo đánh úp các đồn lẻ, đánh chặn các đội quân tuần tiễu của Nhật, đừng để chúng xông

xáo, tung hoành...”⁽¹⁾.

“*Hịch kháng Nhật cứu nước*” của Mặt trận Việt Minh được nhanh chóng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Một *Cao trào kháng Nhật cứu nước* bùng lên mạnh mẽ. Nhân lúc quân Pháp bị lật đổ, quân Nhật chưa kịp tiếp quản làm chủ tình hình, tại các vùng nông thôn, miền núi, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền cơ sở; tổ chức lực lượng vũ trang chiến đấu chống Nhật, bảo vệ chính quyền, bảo vệ vùng giải phóng.

Những ngày cuối tháng 7 đầu tháng 8/1945, không khí cách mạng trong tỉnh càng trở nên sôi sục. Sau khi Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh (14/8/1945), thực hiện mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, quân và dân Thái Nguyên tập trung mọi lực lượng phối hợp cùng Quân Giải phóng tiến về đánh Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập và ra mắt đồng bào. Cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Thái Nguyên hoàn toàn thắng lợi.

Thắng lợi cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Thái Nguyên là kết quả của quá trình vận động cách mạng

⁽¹⁾ *Hịch kháng Nhật cứu nước của Việt Minh*, tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

từ những năm 1932 - 1933, khi những đảng viên cộng sản từ các tỉnh miền xuôi lên hoạt động, nhất là khi tổ chức Đảng đầu tiên ra đời năm 1936. Từ khi có tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên, công tác tuyên truyền, giáo dục cách mạng trong quần chúng nhân dân được đẩy mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đoàn kết, kiên cường bất khuất của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên ngày càng được phát huy cao độ. Trải qua hơn 10 năm chiến đấu đầy hi sinh gian khổ, bất chấp mọi hiểm nguy, những người cộng sản Thái Nguyên kiên trì tuyên truyền, vận động và lãnh đạo quần chúng nổi dậy đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ trong những năm 1936 - 1939, chi viện Bắc Sơn khởi nghĩa, tổ chức hoạt động du kích trong 8 tháng (7/1941 - 2/1942), chống địch khủng bố cuối năm 1944...

Thắng lợi của Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đã mở ra kỉ nguyên độc lập tự do trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ đó, cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên ra sức xây dựng cuộc sống mới, đồng thời tích cực xây dựng và củng cố lực lượng để chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương 2

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1947)

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới ra đời đã phải đứng trước một tình thế vô cùng hiểm nghèo. Ngoài, thù trong cùng với bao khó khăn về các mặt trực tiếp đe dọa Nhà nước Cộng hòa non trẻ. Vận mệnh Nhà nước ta lúc bấy giờ chẳng khác gì *ngàn cân treo sợi tóc*.

Trong bối cảnh chung của cả nước, tỉnh Thái Nguyên cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Một số nhóm thổ phỉ, phản động nổi lên hoạt động chống phá ở các huyện Định Hoá, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên... Tình hình kinh tế, tài chính trong tình trạng kiệt quệ, trống rỗng. Kho bạc chỉ còn lại khoảng 2 vạn đồng Đông Dương rách nát. Tất cả các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp bị đình đốn. Nhiều hộ dân ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên thiếu đói. Hơn 1.000 người dân từ miền xuôi lên thị xã Thái Nguyên xin ăn (trước tháng 8/1945), nay cần được cứu tế...

Nhiệm vụ cách mạng trước mắt rất nặng nề trong khi tổ chức Đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở chưa thành hệ thống thống nhất. Trừ huyện Phú Bình và Đồng Hỷ, các huyện khác trong tỉnh chưa thành lập được đảng bộ. Số đảng viên toàn tỉnh còn ít (40 đồng chí) và thiếu kinh nghiệm hoạt động trong các lĩnh vực công tác mới. Tổ chức chính quyền, nhất là cấp cơ sở còn lúng túng, bỡ ngỡ trước nhiệm vụ *kháng chiến, kiến quốc*. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc hầu hết được thành lập từ trong *cao trào kháng Nhật cứu nước*, chưa được củng cố vững chắc; cán bộ lãnh đạo yếu và thiếu.

Trong khi đó, từ cuối tháng 8/1945, khoảng 5 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào đóng ở thị xã Thái Nguyên và các vị trí trọng yếu dọc theo Quốc lộ số 3 đến cầu Đa Phúc. Lợi dụng danh nghĩa *lực lượng Đồng minh* vào làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, quân đội Trung Hoa Dân quốc theo đuổi 3 mưu đồ thâm độc: Tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh và lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh. Vì vậy, chúng mang theo các tổ chức phản động Việt Quốc, Việt Cách để làm công cụ chống phá cách mạng nước ta. Chúng đòi chúng ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, tiền tiền "*quan kim*", "*quốc tệ*" đã mất giá trị; tổ chức cướp bóc, đánh bắt người, thậm chí bắt và tước vũ khí cả người đại diện chính quyền tỉnh... Dựa vào thế lực của quân Trung Hoa Dân quốc, những tên cầm đầu tổ chức

Việt Quốc, Việt Cách liên hệ với bọn đặc vụ và các phần tử xấu trong người Hoa, lập ra Nam Dương Hoa kiều hiệp hội. Ở Định Hoá, chúng lập trụ sở, thành lập lực lượng vũ trang riêng, tổ chức các hoạt động gây rối...

Là căn cứ địa cách mạng nổi tiếng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ quan tâm, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên có điều kiện thuận lợi để triển khai công cuộc xây dựng, bảo vệ chính quyền và chuẩn bị kháng chiến.

Muốn hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ do Trung ương Đảng nêu lên trong Chỉ thị "*Kháng chiến, kiến quốc*" cần phải dựa vào sức mạnh của toàn dân. Trong lúc này, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Mặt trận Việt Minh là một tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tổ chức hoàn thiện nhất, tập hợp được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Do đó, Mặt trận là tổ chức duy nhất lúc này có thể huy động sức mạnh toàn dân trong tỉnh đấu tranh chống quân Trung Hoa Dân quốc, và thực hiện có kết quả 6 việc cấp bách cần làm ngay - do Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên tại phiên họp đầu tiên (3/9/1945) của Hội đồng Chính phủ lâm thời.

Xuất phát từ thực tế trên, Tỉnh uỷ thông qua Tỉnh bộ Việt Minh đứng ra vận động, tổ chức quần chúng bước vào trận tuyến diệt *giặc đói*, *giặc đốt* và *giặc ngoại xâm*. Mỗi tổ chức Cứu quốc là một đơn vị tuyên truyền, mỗi hội viên trong đoàn thể Cứu quốc là một tuyên truyền

viên. Cả tỉnh có hàng trăm tổ tuyên truyền, hàng ngàn tuyên truyền viên hằng ngày giải thích cho đồng bào hiểu rõ âm mưu của quân Trung Hoa Dân quốc, cảnh giác đề phòng không mắc mưu chúng; kiên quyết đấu tranh buộc chúng phải tôn trọng chủ quyền của nhân dân ta. Các khẩu hiệu: "*Hoa - Việt thân thiện*", "*Nước Việt Nam của người Việt Nam*", "*Kiên quyết ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh*", "*Việt Nam độc lập muôn năm*", "*Tiêu trừ Việt gian phản động*", "*Kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược*"... được kẻ, vẽ trên panô, áp phích, trên tường...

Cuối tháng 9/1945, quân Trung Hoa Dân quốc rút khỏi địa phận Thái Nguyên, toàn dân tập trung vào nhiệm vụ diệt *giặc đói* và *giặc dốt*.

Trên mặt trận diệt *giặc đói*, mỗi người dân vừa là một chiến sĩ tích cực, vừa là chiến sĩ xung phong trong công tác tuyên truyền, vận động mọi người cùng tham gia. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh uỷ giao cho Tỉnh bộ Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc lập những đoàn vận động *lạc quyền cứu đói*. Truyền thống đồng cam cộng khổ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong nhân dân các dân tộc được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Chỉ vài tháng cuối năm 1945, cả tỉnh đã quyên góp được 50 tấn gạo để cứu đói. Riêng chị em tiểu thương thị xã Thái Nguyên đã ủng hộ được 14 tấn gạo.

Để khắc phục nạn đói một cách triệt để, Tỉnh uỷ phát động phong trào tăng gia sản xuất trong toàn dân. Hàng vạn khẩu hiệu: “*Không một tấc đất bỏ hoang*”, “*Tắc đất tắc vàng*”, “*Toàn dân ra sức tăng gia sản xuất*”, “*Mỗi gia đình có một hũ gạo cứu đói*”, “*Cắm đầu cơ tích trữ lương thực*”... không chỉ được kẻ vẽ, treo ở những nơi có nhiều người qua lại, mà còn được in trên nhiều khổ giấy kẹp vào mảnh tre cắm trên các bờ ruộng. Vào buổi tối, từ trên các chòi phát thanh⁽¹⁾, phát thanh viên đọc cho đồng bào nghe thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Gửi nông gia Việt Nam*”: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững tự do, độc lập*”⁽²⁾. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái tăng gia sản xuất. Phong trào khai hoang, phục hoá diễn ra rất sôi nổi và mang lại nhiều kết quả to lớn. Nạn đói từng bước được đẩy lùi, nhân dân càng thêm tin tưởng vào Đảng và Chính phủ.

⁽¹⁾ Chòi phát thanh được đặt trên cây đa, cây gạo, cây bàng cao nhất trong làng, hoặc được dựng bằng 4 đến 6 cây mai, nghệ có độ cao từ 6 đến 8 mét. Trên đó có sàn bằng tre. Hằng ngày, vào khoảng từ 19 đến 20 giờ, hai tuyên truyền viên lên chòi (một người đọc tài liệu, một người cầm đèn soi cho người kia đọc) cùng với chiếc loa tay làm bằng sắt tây, bằng tôn hoặc mo cau. Theo ước tính, tỉnh Thái Nguyên có từ 350 đến 400 chòi phát thanh như vậy, hoạt động từ tháng 9/1945 đến đầu năm 1955. Tỉnh, huyện chỉ cung cấp tài liệu; còn mọi thứ dân tự lo; tiền dầu, đèn phần lớn tuyên truyền viên bỏ tiền ra mua.

⁽²⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 4 (1945 - 1946)*, xuất bản lần thứ 2. Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 122.

Thực hiện sắc lệnh của Chính phủ về việc tổ chức “*Quỹ Độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*” nhằm khắc phục khó khăn trước mắt về tài chính của Nhà nước cách mạng, tỉnh Thái Nguyên đã thành lập Ban tổ chức “*Tuần lễ vàng*”. Ngày 17/9/1945, “*Tuần lễ vàng*” được mở đầu ở thị xã Thái Nguyên, sau đó nhanh chóng triển khai ở khắp các cơ sở trên địa bàn tỉnh. Các khu phố, huyện lỵ và hầu hết các xã trong tỉnh đều tổ chức sinh hoạt văn nghệ để tuyên truyền cho cuộc vận động. Các bài thơ, bài vè do nhân dân sáng tác được trình bày trong các đêm văn nghệ. Có những câu ca dao cổ vũ người góp vàng cho Chính phủ là yêu nước, đến nay nhiều người vẫn còn nhớ:

- “*Đeo vàng nặng cổ, nặng tai,
Hãy đem giúp nước hỡi ai có vàng*”;

- “*Đem vàng đổi lấy súng gươm,
Để anh chiến sĩ yêu thương diệt thù*”;

...

Hội Phụ nữ Cứu quốc thực sự là lực lượng nòng cốt tiêu biểu của cuộc vận động xây dựng “*Quỹ Độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*”. Họ không chỉ hiến tặng những kỉ vật của đời tư (hoa tai, nhẫn cưới...), mà còn vận động các nhà giàu quyền góp vàng, bạc ủng hộ Nhà nước cách mạng. Kết quả trong một tuần lễ (17- 24/9/1945), toàn tỉnh đã thu được hơn 100 lạng vàng, bạc, 500 kg đồng, hơn 100 con trâu, bò, gần 1.000 tấm vải và rất nhiều vật

phẩm có giá trị khác.

Hưởng ứng lời kêu gọi chống nạn thất học của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân giàu nước mạnh,

Mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”⁽¹⁾, cuối tháng 9/1945, tỉnh Thái Nguyên thành lập Ty Bình dân học vụ. Một thời sau, Ban Bình dân học vụ của các huyện, thị xã cũng ra đời.

Đầu tháng 10/1945, Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập Ban lãnh đạo diệt giặc dốt, thành phần gồm những cán bộ có năng lực; đồng thời phát động một phong trào “Toàn dân chống nạn mù chữ”. Các khẩu hiệu: “Học để kháng chiến, kiến quốc”, “Đi học là yêu nước” tràn ngập trên các nẻo đường, nơi công cộng. Các câu vè được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân như:

- “Lấy chồng biết chữ là tiên,

Lấy chồng mù chữ là duyên con bò”;

- “Cô kia má đỏ hồng hồng,

Vì cô mù chữ nên chồng cô chê”.

...

Các huyện, thị trong tỉnh đều có các hình thức tuyên

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 4 (1945 - 1946), XB lần thứ 2... Sdd, tr. 44.

truyền, cổ động rất phong phú để động viên mọi người dân đi học. Thị xã Thái Nguyên và các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ... tổ chức rước đuốc, rước đèn ông sao, giương cao khẩu hiệu: "*Giặc đốt diệt, Việt Nam cường*", hoặc diễn kịch cổ vũ mọi người tham gia xoá nạn mù chữ. Chỉ trong thời gian ngắn, hầu hết các nơi trong tỉnh đều mở lớp bình dân học vụ, thu hút hàng vạn người đến học. Sau hơn một năm vận động, phong trào chống nạn mù chữ của tỉnh Thái Nguyên đạt kết quả tốt đẹp, dẫn đầu các tỉnh ở Việt Bắc và được cấp trên khen thưởng.

Cùng với phong trào thanh toán nạn mù chữ, thông qua các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ chủ trương mở cuộc tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc tích cực tham gia thực hiện đời sống mới. Cuộc vận động được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng rất sôi nổi. Nhờ đó, các tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan từng bước được loại trừ.

Trong lúc nhân dân ta đang ra sức xây dựng cuộc sống mới hoà bình, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ anh dũng tiến hành cuộc kháng chiến để bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước.

Căm thù trước hành động gây chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tổ chức mít tinh, biểu tình, nêu cao khẩu hiệu: "*Nước Việt Nam của người Việt Nam*",

“Ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ”, “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, v.v... Phòng Nam Bộ được thành lập ở thị xã Thái Nguyên vừa là trung tâm thông tin tuyên truyền về Nam Bộ kháng chiến, vừa là nơi tiếp nhận đóng góp của nhân dân vào “*Quỹ Nam Bộ*”. Nhiều thanh niên con em đồng bào các dân tộc trong tỉnh tình nguyện ghi tên xung phong vào Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cuối năm 1945, tiểu đoàn Nam tiến của tỉnh làm lễ xuất quân; tiếp đó, nhiều đơn vị khác được thành lập và lần lượt lên đường vào Nam chiến đấu.

Vào những tháng cuối năm 1945, trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, Đảng ta tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào hoạt động bí mật, chỉ để lại một bộ phận hoạt động công khai dưới tên gọi: *Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác*.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, *Hội Văn hoá Mác xít* được thành lập ở thị xã, đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ; các nơi khác thành lập *Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác*⁽¹⁾. Đây là những cơ quan tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, giữ vững, mở rộng mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Tuy nhiên, điều kiện, phương tiện hoạt

⁽¹⁾ Qua trao đổi của nhóm nghiên cứu, biên soạn với một số đảng viên cao tuổi cho biết, tỉnh Thái Nguyên lúc đó có khoảng 90 làng thì có khoảng 60 làng thành lập *Hội Văn hoá Mác xít*. Riêng huyện Phú Bình, 100% xã có *Hội Văn hoá Mác xít*.

động của Hội lúc đó rất nghèo nàn, đơn sơ, chỉ có một ít sách về chủ nghĩa Mác - Lênin và tờ báo "*Sự thật*". Tại trụ sở của Hội có một số cán bộ hoạt động nghiệp dư, nhưng thông qua hoạt động của tổ chức này đã thu hút hàng trăm người hoạt động cách mạng, những thanh niên có học thức muốn tìm hiểu về Đảng Cộng sản, về nhiệm vụ cách mạng... *Hội Văn hoá Mác xít, Uỷ ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác* cũng là diễn đàn phê phán, đả kích mạnh mẽ các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và bôi nhọ Đảng Cộng sản của các thế lực phản động.

Có thể nói, thông qua hoạt động tuyên truyền của *Hội Văn hoá Mác xít* và *Uỷ ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác*, ảnh hưởng của Đảng ngày càng sâu rộng trong quần chúng. Vì vậy, chỉ riêng trong năm 1946, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã kết nạp hơn 600 đảng viên, gấp hơn 16 lần tổng số đảng viên của Đảng bộ hồi tháng 9/1945. Từ chỗ cả tỉnh chỉ có vài chi bộ, đến tháng 10/1946 đã có 28 chi bộ, trong đó có 23 chi bộ ở các làng, 3 chi bộ ở xí nghiệp và 2 chi bộ ở công sở.

Qua hoạt động thực tiễn trong những ngày tháng bảo vệ, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, các cấp bộ Đảng, trước hết là Tỉnh uỷ đã nhận thấy tính cấp bách của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động; nâng cao trình độ giác ngộ và bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho cán bộ,

đảng viên trong Đảng bộ.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về kinh phí, tài liệu, lớp học, giảng viên..., nhưng 6 tháng cuối năm 1946, tỉnh đã mở được 5 lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ cấp tỉnh và huyện; mỗi lớp có khoảng 30 học viên, thời gian huấn luyện từ 15 đến 30 ngày. Nội dung học tập gồm: “*Cộng sản sơ giản*”, “*Chương trình Đảng*”, “*Lịch sử Đảng*”, “*Cách mạng dân chủ mới*”, v.v... Ngoài ra, Tỉnh uỷ còn cử nhiều cán bộ đi dự các lớp huấn luyện do Trung ương và Xứ uỷ tổ chức.

Cùng với việc mở các lớp huấn luyện tập trung, Tỉnh uỷ coi trọng sinh hoạt chính trị trong nhân dân, để toàn dân hiểu đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ.

Ngay sau khi Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị “*Hòa để tiến*” (9/3/1946), Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập quán triệt, giúp mọi người hiểu rõ chủ trương tạm thời hoà hoãn, nhân nhượng với Pháp để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược. Nhờ kịp thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền mà những suy nghĩ nông cạn, lệch lạc trong một số cán bộ, đảng viên và quần chúng được khắc phục; những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản cách mạng hòng mê hoặc quần chúng và bôi

nhỏ thanh danh của Chính phủ bị vạch trần⁽¹⁾.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến là xây dựng lực lượng vũ trang. Ngay từ giữa tháng 3/1946, Tỉnh uỷ đã cử nhiều cán bộ xuống cơ sở để vừa tuyên truyền giải thích Chỉ thị “*Hoà để tiến*”, vừa vận động quần chúng tham gia lực lượng vũ trang. Chỉ trong thời gian ngắn, hàng ngàn người đã gia nhập dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu.

Cùng với việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, khối đoàn kết toàn dân cũng được mở rộng. Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Hội Liên Việt) được thành lập. Mục đích của Hội là “*Đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước vô Đảng vô phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc để làm cho nước Việt Nam: độc lập, thống nhất, dân chủ và phú cường*”⁽²⁾.

Hội Liên Việt tỉnh Thái Nguyên được thành lập vào khoảng tháng 7/1946. Sau khi ra đời, Hội thu hút những trí thức, thân sĩ, những người thuộc tầng lớp trên có ảnh hưởng và uy tín trong tỉnh.

⁽¹⁾ Tại thị xã Thái Nguyên, bọn phản cách mạng làm ra vẻ cách mạng nhất, có tinh thần yêu nước, hăng hái chống Pháp nhất. Chúng đi một số nơi trong tỉnh, hô hào: “Không điều đình với ai hết”, “Đánh Pháp đến cùng”. Chúng rêu rao: “Việt Minh bán nước”.

⁽²⁾ Văn kiện đảng toàn tập – Tập 8 (1945 – 1947) NXB Chính trị Quốc gia – HN 2001 Tr 69.

Mùa thu năm 1946, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên sôi nổi tổ chức kỉ niệm trọng thể một năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Đây là một dịp sinh hoạt văn hoá - chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Hoạt động kỉ niệm kéo dài từ ngày 19/8 đến hết ngày 2/9. Tất cả các nơi trong tỉnh đều tổ chức biểu diễn văn nghệ, trò chơi giải trí, cổ động, rước đuốc, dựng cổng chào, chăng đèn, kết hoa; tổ chức đón thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Trụ sở Uỷ ban hành chính tỉnh về đọc trong cuộc mít tinh tại huyện và sau đó từ huyện về xã.

Hoạt động kỉ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1946 làm sống lại không khí sôi sục những ngày khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945, động viên mạnh mẽ tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân các dân tộc.

Trong khi đó, về phía thực dân Pháp, mặc dù đã kí với đại diện Chính phủ ta bản Hiệp định sơ bộ (6/3) và Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946), nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, chúng liên tiếp gây ra các hoạt động khiêu khích và xâm lược ngày càng trắng trợn. Tại Hội nghị quân sự toàn quốc (19/10/1946), đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng đã nhận định: *"...không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định cũng phải đánh Pháp"*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Văn kiện quân sự của Đảng, Nxb QĐ nhân dân, Hà Nội 1976. Tập 2, tr. 64.

Với nhận định trên, Trung ương chỉ thị cho các cấp bộ Đảng phải giải thích cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ Tạm ước chỉ là một thoả thuận tạm thời; bởi vậy phải đề phòng, phải chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

Ngay sau Hội nghị quân sự Toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên Việt Bắc giao nhiệm vụ cho các tỉnh, trong đó có tỉnh Thái Nguyên khẩn trương chuẩn bị cơ sở để khi cần thiết, cơ quan Trung ương và Chính phủ di chuyển lên.

Đầu tháng 11/1946, đoàn cán bộ đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu và một số cơ quan, đoàn thể của Trung ương dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh phối hợp với 3 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và Tuyên Quang tiến hành xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) được chọn để xây dựng Khu An toàn (ATK) của Trung ương.

Nhận được chỉ thị của Trung ương, Tỉnh uỷ Thái Nguyên quyết định trưng tập hơn 1.000 cán bộ của tỉnh và huyện, lập thành những đội công tác xuống các xã cùng với cán bộ cơ sở tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ trách nhiệm và vinh dự khi được Trung ương chọn làm nơi xây dựng căn cứ địa để lãnh đạo

kháng chiến. Đội công tác cùng với cán bộ của Ban Căn cứ địa Trung ương, cán bộ cơ sở khẩn trương xây dựng, củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể Cứu quốc và lực lượng vũ trang địa phương trở thành đơn vị trong sạch vững mạnh; tuyên truyền giáo dục nhân dân ý thức phòng gian bảo mật, thực hiện triệt để khẩu hiệu *"Ba không"*; nhường nhà, nhường đất, ủng hộ tre, gỗ, nứa, lá cọ và ngày công để xây dựng nhà ở, nơi làm việc, kho tàng, lán trại... cho các cơ quan Trung ương.

Từ giữa tháng 12/1946, trước những hành động xâm lược của thực dân Pháp, cùng với đồng bào cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên bày tỏ quyết tâm chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước. Không chỉ ở thị xã, thị trấn, mà ngay cả những bản làng xa xôi hẻo lánh như Thượng Nung, Thần Sa, Sảng Mộc (Võ Nhai), Kim Sơn, Quy Kỳ (Định Hoá)..., trên các đường làng, ngõ xóm, đình chùa, nơi nhiều người qua lại, xuất hiện vô vàn khẩu hiệu nói lên ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn dân ta như: *"Toàn dân kháng chiến"*, *"Trường kì kháng chiến"*, *"Kháng chiến là sống, không kháng chiến là chết"*, *"Kháng chiến nhất định thắng lợi"*. Từ các chòi phát thanh, ngày 3 buổi (sáng, trưa, tối) thông tin liên tục được chuyển đến với bà con về những hành động dã man của thực dân Pháp ở Nam Bộ, Hải Phòng, Lạng Sơn...

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, tiếng súng toàn quốc

kháng chiến bùng nổ trước tiên tại thủ đô Hà Nội. Ngày 20/12, *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đi trong cả nước.

Ngày 26/12/1946, tại đồn điền Képle, Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp hội nghị mở rộng. Hội nghị bàn và quyết định nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến việc động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh tham gia kháng chiến, tham gia xây dựng và bảo vệ ATK Trung ương. Hội nghị cho rằng, trong hoàn cảnh các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Tỉnh uỷ (Tuyên truyền, Huấn học) chưa được thành lập, thì bộ máy thông tin - văn hoá là cơ quan chịu trách nhiệm chủ yếu trước Đảng bộ về công tác tư tưởng, văn hoá. Để đảm bảo cho bộ máy này đủ sức hoạt động theo yêu cầu mới của kháng chiến, Tỉnh uỷ phân công một đồng chí Tỉnh uỷ viên trực tiếp phụ trách công tác thông tin - văn hoá; đồng thời chỉ đạo cấp huyện và xã cũng làm như vậy.

Được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, bộ máy thông tin - văn hoá của tỉnh từng bước được củng cố và kiện toàn. Đội ngũ cán bộ, kinh phí và phương tiện hoạt động được tăng cường. Tất cả các xã trong tỉnh đều có Ban Thông tin. Những xã có chi bộ thì cử chi uỷ viên, hoặc đảng viên làm Trưởng ban Thông tin. Nhờ thế, đảng bộ có điều kiện đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, giáo dục nhân dân lòng yêu nước, tinh thần hăng hái tham gia *kháng chiến, kiến quốc*.

Để khắc phục những trở ngại khách quan về giao thông liên lạc, về trình độ, năng lực cán bộ, nhân viên có hạn... tỉnh thành lập các *Đội tuyên truyền xung phong*, gồm cán bộ ngành thông tin - văn hoá và khối Dân vận, đem theo tranh ảnh, tài liệu xuống với đồng bào ở các xã vùng sâu, vùng xa, tổ chức triển lãm, ca hát, diễn kịch kết hợp với việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, tuyên truyền tin chiến thắng của quân, dân ta.

Tháng 1/1947, Tỉnh uỷ ra báo *Tiếng loa* (đến năm 1948 đổi thành báo *Thái Nguyên kháng chiến*), mỗi tuần ra 1 số (khoảng 300 tờ). Ngoài tờ báo này, Ty Thông tin tuyên truyền còn phát hành tờ *Tin tức*, mỗi tháng ra một kì (khoảng 500 tờ), phát tới Ban Thông tin xã và các *đội Tuyên truyền xung phong* làm tài liệu tuyên truyền. Những tội ác của thực dân Pháp, các thành tích kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta được các cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ phổ biến sâu rộng trong nhân dân các dân tộc của tỉnh.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I (8/1947), Tỉnh uỷ đánh giá: Các cấp uỷ đảng có rất nhiều cố gắng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ trong Đảng mà còn sâu rộng trong toàn dân, được tiến hành liên tục và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy vậy, do ấu trĩ và phần nào thiếu kinh nghiệm, công tác tư tưởng đã để lại một số hậu quả

đáng chú ý. Trong thời kì đầu, xu hướng chung là cố gắng xây dựng không khí lạc quan, nên nặng về tuyên truyền thuận lợi, thành tích của ta, khó khăn và thất bại của địch; ngược lại từ năm 1947, do nhu cầu giáo dục chủ trương kháng chiến lâu dài, gian khổ, tự lực cánh sinh, lại một chiều nhấn mạnh khó khăn. Sự không nhất quán này làm cho không ít quần chúng hoang mang, thiếu tin tưởng ở sự nghiệp kháng chiến, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và công tác.

Để khắc phục những thiếu sót, lệch lạc trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng (4/1947), ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Tỉnh uỷ chỉ đạo mở chiến dịch lớn trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Phương pháp và mục đích của chiến dịch là dùng những hình thức tuyên truyền phổ thông, *“dễ cảm và dễ hiểu mà giác ngộ nhân dân về mục đích cứu quốc, đề cao tinh thần dân tộc, lòng tin ở thắng lợi cuối cùng, đề cao nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của toàn dân”*⁽¹⁾.

Đảng bộ liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện cho hàng trăm đảng viên làm nhiệm vụ tuyên truyền viên chi bộ; huy động cán bộ thuộc nhiều cơ quan tỉnh, huyện, chủ yếu là cán bộ ngành thông tin - văn hoá và khối Dân vận; tập trung huấn luyện, phiên chế thành các đội,

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 đến 31/12/1947). Nxb Sự thật, Hà Nội 1969, tr. 82.

phân công đi về cơ sở làm công tác tuyên truyền. Trong dịp này, tinh thần bản Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"* (12/12/1946) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Lời kêu gọi *"Toàn quốc kháng chiến"* (19/12/1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh được các cơ quan tuyên truyền của tỉnh quán triệt lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các khẩu hiệu *"Toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài"*, *"Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc"*, *"Kháng chiến nhất định thắng lợi"*, *"Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm"*... được các chiến sĩ ngành thông tin - văn hóa kẻ, vẽ ở khắp mọi nơi.

Kết hợp với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, các cấp uỷ đảng và chính quyền phát động nhân dân tăng gia sản xuất, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị và đồng bào các tỉnh bạn tản cư đến.

Kết quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ, nhất là chiến dịch tuyên truyền mùa thu 1947, một lần nữa làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ đường lối kháng chiến của Đảng, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước; khắc phục tư tưởng cầu an, dao động, ngại kháng chiến lâu dài. Đó là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng quân, dân cả nước đập tan cuộc tấn công của giặc Pháp vào Căn cứ địa Việt Bắc trong Thu - Đông 1947.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ căn cứ địa kháng chiến - An toàn khu Trung ương (1947 - 1950)

Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (8/1947), toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh đứng trước nhiều nhiệm vụ rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược. Đó là việc động viên mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh cùng với các đơn vị bộ đội, cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương khẩn trương xây dựng lán trại, ổn định nơi ăn, chốn ở, trụ sở làm việc cho các cơ quan; bố trí hệ thống bảo vệ, tuần tra canh gác; phát triển lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng trận địa, thế trận chiến tranh nhân dân; bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, trong đó có Chủ tịch Hồ Chí Minh - linh hồn của cuộc kháng chiến, lãnh tụ vĩ đại của Đảng, của dân tộc.

Đứng trước nhiệm vụ nặng nề đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương mở đợt giáo dục chính trị, tuyên truyền vận động sâu rộng trong toàn Đảng bộ và quần chúng.

Từ tháng 9/1947 trở đi, đã trở thành thông lệ, hàng tháng Tỉnh uỷ họp với cán bộ chủ chốt ở các ngành để kiểm điểm đánh giá mọi mặt công tác, tổng hợp tin tức trong nước và thế giới qua báo chí, thông tin từ trên gửi về. Sau đó, cán bộ các ngành làm nhiệm vụ truyền đạt nội dung hội nghị trong cơ quan, đơn vị của mình.

Cũng từ tháng 9/1947, Tỉnh uỷ phân công một cán bộ

của Văn phòng Tỉnh uỷ chuyên theo dõi, tổng hợp tin tức trong tỉnh, trong nước và thế giới từng tháng. Sau khi được lãnh đạo Tỉnh uỷ thông qua, bản tin "*Tình hình trong tỉnh, trong nước và thế giới*" được gửi đến các ngành, các đơn vị làm tài liệu tuyên truyền. Trong điều kiện không có máy thu thanh và rất ít báo chí, bản tin là món ăn tinh thần được cán bộ, đảng viên và quần chúng tiếp thu một cách trân trọng. Sang năm 1948, Ty Thông tin phát hành tờ "*Thông tin*", góp thêm một kênh thông tin thời sự, chính sách đến quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị ngày 7/7/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng "*Về cách kiểm thảo theo bức thư của Hồ Chủ tịch*"⁽¹⁾ và hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Liên khu uỷ, từ cuối tháng 8/1947, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo tổ chức Đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở nghiên cứu bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, mỗi cán bộ, đảng viên tự giác kiểm thảo trước chi bộ nhằm khắc phục những tư tưởng địa phương chủ nghĩa; óc bè phái, óc quân phiệt, quan liêu; tư tưởng hẹp hòi, ham chuộng hình thức; làm việc lối bàn giấy; tính vô kỷ luật, sự ích kỷ và hủ hoá...

Trong thời gian này, các đồng chí tỉnh uỷ viên, cán bộ đầu ngành của tỉnh (là đảng viên), các đồng chí huyện uỷ viên tích cực đi xuống các chi bộ hướng dẫn cấp uỷ,

⁽¹⁾ *Thư Hồ Chủ tịch gửi các đồng chí Bắc Bộ. Văn kiện Đảng, sdd, tr. 17.*

đảng viên cách kiểm thảo, cách tự phê bình và phê bình. Có thể nói, đây là cuộc sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng, có chỉ đạo chặt chẽ, nên thu được kết quả rất lớn.

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức về đường lối kháng chiến, bản chất cách mạng của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc, của Đảng nói chung và của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói riêng tiếp tục được phát huy. Tình trạng một số cán bộ, đảng viên thiếu trách nhiệm trước dân, sách nhiễu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân bị phê phán nghiêm khắc. Qua tự kiểm thảo của hơn 1.700 đảng viên trong toàn Đảng bộ, mỗi đồng chí đều thấy 7 căn bệnh Bác Hồ đã nêu trong thư ít nhiều mình đều mắc phải và tự đề ra những biện pháp khắc phục.

Nhận thấy công tác phát triển Đảng có tốc độ quá nhanh⁽¹⁾, chạy theo số lượng, mà chưa coi trọng đúng mức chất lượng đảng viên nên từ giữa tháng 6/1947, Tỉnh uỷ ra nghị quyết tạm ngừng công tác phát triển đảng viên để củng cố tổ chức. Cuối năm 1947, hàng trăm đảng viên không còn đủ tiêu chuẩn đã bị loại ra khỏi hàng ngũ của Đảng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do công tác tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ quần chúng về Đảng còn rất sơ sài; việc lựa

⁽¹⁾ Từ tháng 9/1945 đến tháng 6/1947, toàn tỉnh kết nạp 1.570 đảng viên, tăng hơn 10 lần so với số đảng viên của Đảng bộ tính đến tháng 9/1946

chọn quần chúng tiên tiến trong các phong trào để bồi dưỡng trở thành đối tượng phát triển Đảng còn tuy tiện, không có kế hoạch.

Sau Hội nghị Tỉnh uỷ (6/1947), công tác tuyên truyền, huấn luyện, giáo dục về Đảng được đẩy mạnh. Ngoài việc cử 8 đồng chí đi học lớp chính trị do Trung ương tổ chức, Tỉnh uỷ mở 3 lớp bồi dưỡng cho gần 100 cán bộ, mỗi lớp học gần 1 tháng. Đây là những cán bộ được lựa chọn ở các ngành, các huyện, các đoàn thể có khả năng tiếp thu nội dung bài giảng để sau này trở thành cán bộ huấn luyện cho đảng viên. Nội dung học tập gồm: “*Cộng sản sơ giản*”, “*Chương trình Đảng*”, “*Lịch sử Đảng*”, “*Công tác chi bộ*”, “*Chủ nghĩa tân dân chủ*”, “*Tình hình thế giới và trong nước*”.

Cuối tháng 7/1947, Tỉnh uỷ Thái Nguyên nhận được Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương (28/7/1947) “*Về việc tổ chức lớp đảng viên tháng Tám*”. Do công tác tuyên truyền giải thích chưa thấu đáo giữa củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức với việc tổ chức kết nạp đảng viên “*Lớp tháng Tám*”, nên các tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn tỉnh rất dè dặt trong công tác phát triển Đảng. Mặt khác, do phải tập trung lãnh đạo chiến đấu chống cuộc tấn công quy mô lớn của giặc Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, nên đợt phát triển đảng viên “*Lớp tháng Tám*” của Đảng bộ Thái Nguyên đạt kết quả thấp.

Tuy nhiên, kết quả lớn nhất của Đảng bộ trong công

tác giáo dục chính trị tư tưởng 9 tháng đầu năm 1947 là cuộc vận động học tập và phê bình, tự phê bình theo thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Tỉnh uỷ còn chỉ thị cho các cấp uỷ phải lựa chọn những bài có nội dung giáo dục tư tưởng đăng trên báo *Sự thật* và tập san *Sinh hoạt nội bộ* để đọc và thảo luận trong các buổi sinh hoạt chi bộ; thường xuyên quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên có tác phong chủ động, linh hoạt, tích cực.

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ trở thành những chiến sĩ tiên phong lôi cuốn hàng ngàn quần chúng yêu nước tình nguyện tham gia chiến đấu, góp phần quan trọng vào chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947. Đã có nhiều tấm gương đảng viên ở cơ sở cùng du kích ngày đêm chiến đấu bảo vệ quê hương. Nổi bật trong số đó là đồng chí Ma Văn Chanh ở xã Phú Đình, 9 đảng viên ở Chi bộ Phương Tiến (Định Hoá) đã chỉ huy du kích phối hợp với bộ đội chặn đánh địch quyết liệt, bảo vệ ATK Trung ương; các đảng viên ở Chi bộ Túc Thái, Đồng Quang, Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Tân Quang (huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thị xã Sông Công), Cải Đan (huyện Phổ Yên, nay thuộc thị xã Sông Công) cũng đã thường xuyên bám đánh địch.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 đã đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên niềm tự hào và tin tưởng vào thắng lợi của cuộc

kháng chiến. Đầu năm 1948, Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp, các ngành tiến hành kiểm điểm tình hình, rút ra những bài học cần thiết cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Một trong những bài học sâu sắc được Tỉnh uỷ đúc rút là: Nơi nào làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thì nơi đó địch bị tiêu hao, bảo vệ được cơ sở kháng chiến, bảo vệ được quần chúng. Ngược lại, nơi nào xem nhẹ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thì khi chiến sự lan tới đảng viên thất tán, chạy lên rừng trước dân, chi bộ mất sức chiến đấu, dân ca thán, mất lòng tin.

Từ bài học kinh nghiệm đó, Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng đầu năm 1948 chủ trương tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Để làm tốt công tác này, tháng 4/1948, Tỉnh uỷ quyết định thành lập Ban Tuyên huấn, do đồng chí Ngô Nhị Quý, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng ban. Đây là cơ quan tham mưu giúp Tỉnh uỷ về công tác tuyên truyền, huấn luyện cán bộ, đảng viên.

Khi mới thành lập, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ chỉ có một Trưởng ban và 2 cán bộ, phương tiện hoạt động hầu như hai bàn tay trắng. Tuy nhiên, sự kiện này rất có ý nghĩa, nó đã mở ra một thời kì mới trong lịch sử công tác chính trị, tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Từ đây, công tác tuyên truyền, huấn luyện của Đảng bộ đã có một cơ quan chuyên trách đảm nhận.

Ngay sau khi thành lập, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ

khẩn trương bước vào hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Dựa vào mạng lưới tuyên truyền không chuyên trách ở các ngành, các cấp, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức - Kiểm tra và Ty Thông tin, ngay trong tháng 4/1948, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ tiến hành 2 chương trình lớn: Một là, hướng dẫn thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ về việc tổ chức đại hội cấp cơ sở, cấp huyện để thảo luận đề án và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II; Hai là, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng hưởng ứng phong trào thi đua ái quốc theo tinh thần Chỉ thị *"Phát động phong trào thi đua ái quốc"* ngày 27/3/1948 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Từ những ngày cuối tháng 4/1948, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ đã có đề cương hướng dẫn học tập trong các tổ chức Đảng, đoàn thể. Hàng ngàn cán bộ, đảng viên, hội viên được học tập quán triệt nội dung bản chỉ thị. Hệ thống loa truyền thanh (loa miệng) của tất cả các làng, xã trong tỉnh thường xuyên phát thanh tài liệu về phong trào thi đua ái quốc do Ban Tuyên huấn và Ty Thông tin biên soạn. Ngoài ra, Ty Thông tin còn in 500 tờ tài liệu về nội dung, hình thức thi đua; hơn 2.000 khẩu hiệu được kẻ, vẽ trên tường, trên các bảng tin..., làm cho mọi người hiểu rõ: *"Thi đua là đoàn kết, đoàn kết để thi đua"*, *"Thi đua thắng lợi là kháng chiến thắng lợi"*, *"Thi đua để thắng giặc"*, *"Yêu nước là phải thi đua"*...

Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, nêu rõ: “... *bất kì sĩ, nông, công, thương, binh; bất kì làm việc gì, đều cần phải thi đua..., bất kì già, trẻ, trai, gái; bất kì giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa*⁽¹⁾. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ cùng với Ty Thông tin đẩy mạnh cuộc tuyên truyền phong trào thi đua ái quốc.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (22/6/1948), đồng chí Lê Hải An - Tỉnh uỷ viên, được phân công làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ. Từ ngày 6 đến ngày 8/9/1948, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được triệu tập, xác định nhiệm vụ của Ban Tuyên huấn: “*làm công tác tuyên truyền thi đua (hai công tác này phải đề cao)... Đi sát với thông tin - tuyên truyền*”; đồng thời ra nội san “*Thi đua*”. Như vậy, từ sau khi có chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về “*Phát động phong trào thi đua ái quốc*”, Ban Tuyên huấn có thêm nhiệm vụ nữa là cùng với Ban Thi đua hướng dẫn, tuyên truyền, cổ vũ phong trào thi đua trong tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, cùng với sự hoạt động tích cực của Ban Tuyên huấn và Ban Thi đua các cấp

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập - Tập 5 (1947- 1949)*. Xuất bản lần thứ 2. Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 913.

trong tỉnh, phong trào thi đua yêu nước diễn ra rất sôi nổi. Tất cả các huyện đều thách thức thi đua với những nội dung cụ thể, thiết thực⁽¹⁾. Nhiều đoàn thể cũng tổ chức lễ giao ước thi đua và thách thức lẫn nhau.

Để cổ vũ phong trào, Tỉnh uỷ chủ trương tuyên dương, khen thưởng những đơn vị đạt được các tiêu chuẩn do tỉnh đề ra.

Bám sát tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Tuyên huấn tập trung biên soạn tài liệu, định hướng tuyên truyền nhằm làm cho mọi người nhận thức rõ nội dung thi đua lúc này là củng cố tinh trung tâm ATK vững chắc về mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi cuộc tấn công quân sự của địch.

Thông qua phong trào thi đua, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, lực lượng vũ trang cũng có bước phát triển đáng kể. Đầu năm 1948, toàn tỉnh chỉ có 2 đại đội du kích tập trung (khoảng hơn 200 cán bộ, chiến sĩ), hơn 4.000 du kích và 10.000 dân quân, trang bị vũ khí thiếu thốn. Đến cuối năm, toàn tỉnh đã có 3 đại đội du kích tập trung (315 cán bộ, chiến sĩ), 4.514 du kích xã,

⁽¹⁾ Huyện Đại Từ thách thức thi đua 5 nội dung: 1- Phát hành nhiều tài liệu tuyên truyền cổ động cho phong trào thi đua. 2- Vượt qua chương trình (kinh tế, xã hội, quân sự) của huyện mình đề ra. 3- Đào tạo được nhiều xã tự động công tác (không chờ sự kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của cấp trên). 4- Huấn luyện được hết các đồng chí xong trước tháng 6 cuối năm. 5- Lập được nhiều quỹ ở các chi bộ. Huyện Định Hoá thách thức thêm nội dung: Dân tộc đoàn kết; Huyện Võ Nhai thách thức ra báo (tờ tin của huyện) đều đặn, du kích lập nhiều chiến công nếu chiến sự lan tới...

15.203 dân quân, tự vệ, được trang bị 2.049 khẩu súng các loại (có cả súng trung liên), 6.471 quả mìn và lựu đạn, có hơn 500 thanh kiếm, mã tấu...

Cùng với việc tuyên truyền cổ vũ cho phong trào thi đua, trong năm 1948 Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ đã mở 5 lớp bồi dưỡng cho 180 cán bộ, phần lớn là các bí thư chi bộ xã, cán bộ thoát li của huyện; đồng thời giúp cấp uỷ huyện mở 82 lớp bồi dưỡng cho 1.350 lượt cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Đầu năm 1949, đồng chí Lê Trung Đình, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, được Liên khu uỷ chỉ định làm Bí thư Tỉnh uỷ thay đồng chí Lê Thanh đi nhận công tác khác. Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ được tách làm 2 ban: Ban Tuyên truyền do đồng chí Phan Thủy làm Trưởng ban và Ban Huấn học do đồng chí Lê Hải An, Tỉnh uỷ viên làm Trưởng ban.

Ngay sau ngày thành lập, Ban Tuyên truyền đã phối hợp với Ty Tuyên truyền biên soạn và phát hành hơn 1.700 bản tài liệu và hơn 10.000 khẩu hiệu tuyên truyền cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (xã và tỉnh) khoá II; tổ chức hơn 140 buổi nói chuyện cho hơn 1 vạn người về ý nghĩa và trách nhiệm người công dân trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, đồng thời cổ động phong trào thi đua yêu nước trong giai đoạn mới. Công tác tuyên truyền đã góp phần quan trọng vào kết

quả bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp⁽¹⁾, với 83% số cử tri đi bỏ phiếu.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, từ giữa tháng 4/1949, công tác tuyên truyền tập trung vào việc tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (2/7/1949). Sau Đại hội Đảng bộ, Ban Tuyên truyền phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá.

Trên mặt trận kinh tế, công tác tuyên truyền hướng vào nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thực hiện giảm tô, giảm tức. Nhiều khẩu hiệu được kẻ, vẽ cổ vũ cho *"Tuần lễ làm cỏ bón phân"*, *"Tuần lễ toàn dân canh tác"*...

Trên mặt trận quân sự, công tác tuyên truyền hướng vào nhiệm vụ xây dựng dân quân, du kích, bộ đội địa phương, động viên thanh niên tòng quân, rào làng chiến đấu. Công tác tuyên truyền, giáo dục đã đem lại kết quả to lớn: Hơn 1.000 thanh niên hăng hái gia nhập dân quân, du kích, gần 400 thanh niên xung phong vào bộ đội địa phương, đảm bảo đủ quân số cho 7 đại đội bộ đội địa phương ở 7 huyện và các đơn vị trực thuộc Tỉnh đội; khoảng 2.360 thanh niên

⁽¹⁾ Cuộc bầu cử đại biểu HĐND xã tổ chức ngày 24/4/1949, bầu được 1.131 đại biểu, trong đó có 41 đại biểu nữ. Cuộc bầu cử HĐND tỉnh tổ chức trong 2 ngày 18/9 và 10/10/1949, bầu được 20 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu dân tộc ít người.

tòng quân vào các đơn vị của Khu, của Bộ; xây dựng được hơn 30 làng chiến đấu.

Hưởng ứng phong trào "*Bán gạo khao quân*" do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động và phong trào "*Hũ gạo kháng chiến*" do Tỉnh uỷ phát động, trong năm 1949, nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ủng hộ gần 155 tấn thóc, gạo, hàng trăm ngàn đồng, gần 500 bộ quần áo, 200 mẫu ruộng... cho bộ đội địa phương và dân quân, du kích tăng gia sản xuất tự túc.

Trong công tác xây dựng Đảng, Ban Tuyên truyền đã bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về củng cố tổ chức cơ sở Đảng kết hợp cuộc vận động "*Chấn chỉnh cấp xã*", với khẩu hiệu: "*Chuyển trọng tâm công tác xuống xã*". Hàng ngàn khẩu hiệu cổ vũ cho cuộc vận động xây dựng Đảng: "*Tất cả vì chi bộ*", "*Tất cả cho chi bộ*", "*Thì đua làm cho chi bộ trưởng thành*", v.v... được đưa xuống cơ sở. Ngoài ra, Ban Tuyên truyền còn tổ chức nhiều buổi giới thiệu Đề cương "*Chấn chỉnh cấp xã*" cho một số cụm xã ở các huyện: Định Hoá, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình và xã Đồng Mỗ (huyện Đồng Hỷ, nay là phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên). Tuy nhiên, nội dung Đề cương "*Chấn chỉnh cấp xã*" đề ra tới 30 đầu việc, dài hơn 20 trang, nên việc biên soạn tài liệu hướng dẫn cơ sở thực hiện gặp nhiều khó khăn. Trên thực tế, trong quá trình triển khai, các xã không đủ khả năng thực hiện, nên

hiệu quả thấp, nhất là ở những nơi trình độ cán bộ xã còn nhiều yếu kém.

Từ cuối năm 1949, khi tỉnh Bắc Kạn được hoàn toàn giải phóng, vòng vây của thực dân Pháp ở phía Bắc tỉnh Thái Nguyên đã được phá vỡ, các hoạt động văn hoá, thông tin, tuyên truyền trong tỉnh có thêm thuận lợi. Phần lớn các xã đều có đội văn nghệ, thường xuyên biểu diễn các tiết mục ca hát, kịch ngắn trong những buổi mít tinh, hội họp. Thị xã Thái Nguyên có Đoàn cải lương Quyết Tiến gồm một tập thể những nghệ sĩ rất tận tình phục vụ nhân dân không chỉ ở thị xã, mà cả ở những nơi hẻo lánh.

Ban Tuyên truyền Tỉnh uỷ Thái Nguyên cùng với Ty Thông tin tranh thủ sự hợp tác giúp đỡ của Đoàn Văn hoá kháng chiến và các nghệ sĩ của Trung ương, đưa khẩu hiệu: "*Kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá hoá kháng chiến*" trở thành quan điểm sáng tác văn hoá, văn nghệ của đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh nhà lúc đó. Đời sống mới ngày càng phát triển khắp tỉnh Thái Nguyên - địa bàn thuộc trung tâm ATK Trung ương.

Bước sang năm 1950 cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đẩy mạnh thi đua, gấp rút "*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công*" theo tinh thần chỉ thị Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 (21/1- 3/2/1950) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I). Hội nghị toàn quốc

của Đảng đề ra 10 nhiệm vụ lớn: Xây dựng bộ đội chủ lực; tăng cường bộ đội địa phương; phát triển dân quân; đẩy mạnh chiến tranh du kích; xây dựng, củng cố căn cứ địa, đặc biệt là căn cứ địa Việt Bắc; tổng động viên nhân, tài, vật lực và tinh thần của toàn dân theo khẩu hiệu: *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*; củng cố chính quyền; củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế, chấn chỉnh và phát triển giáo dục; kiện toàn sự chỉ đạo về mọi mặt của Đảng⁽¹⁾.

Ngày 19/4/1950, Ban Thường vụ Liên khu uỷ Việt Bắc họp Hội nghị mở rộng với các tỉnh Trung du, bàn về kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Trung ương. Hội nghị thống nhất nhận định của Trung ương: Khi ta đánh biên giới, địch có thể đánh lên Thái Nguyên. Vì vậy, Thái Nguyên phải khẩn trương có kế hoạch đánh địch, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ ATK Trung ương. Thường vụ Liên khu uỷ quyết định giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 246, Trung đoàn 15 và Tiểu đoàn 223 cùng với bộ đội địa phương của tỉnh xây dựng kế hoạch tác chiến bảo vệ Thái Nguyên. Bộ Tổng chỉ huy cung cấp cho Thái Nguyên hơn 100 khẩu súng các loại trang bị cho dân quân, du kích. Các tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh

⁽¹⁾ *Những sự kiện Lịch sử Đảng, Tập 2 (1945 - 1954)*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1979, tr. 212.

Phúc sẵn sàng phối hợp tác chiến cùng Thái Nguyên.

Cuối tháng 4/1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên chỉ thị cho các cấp bộ Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang trong tỉnh khẩn trương làm công tác chuẩn bị chiến đấu. Tỉnh uỷ điều động nhiều cán bộ có năng lực tăng cường cho các huyện phía Nam.

Ban Tuyên truyền Tỉnh uỷ phối hợp với Ty Thông tin biên soạn nhiều tài liệu tuyên truyền, động viên toàn quân, toàn dân trong tỉnh nỗ lực thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ do Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng, Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Liên Khu uỷ mở rộng nêu lên. Hàng ngàn khẩu hiệu: *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, *"Chuyển mạnh sang tổng phản công"*, *"Tiêu diệt giặc Pháp xâm lược"*... được kẻ, vẽ trên các bảng tin, panô, áp phích, trên giấy khổ 20 x 40 cm, và được chằng, dán ở những nơi có nhiều người qua lại. Ban Tuyên huấn bàn bạc với Ban chỉ huy Tỉnh đội, các trung đoàn, tiểu đoàn bộ đội hoạt động trên địa bàn tỉnh thống nhất nội dung tuyên truyền, động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh tích cực rèn luyện kỹ năng tác chiến, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đánh địch với ý chí quyết chiến, quyết thắng.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới, nhằm thực hiện 3 mục đích: 1- Tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng

địch; 2- Khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế; 3- củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Là tỉnh trung tâm căn cứ địa, hậu phương quan trọng, trực tiếp, có ý nghĩa chiến lược góp phần bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi, tỉnh Thái Nguyên được Trung ương và Liên khu giao cho 3 nhiệm vụ lớn: Một là, tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ Chiến dịch; hai là, sửa chữa 4 tuyến quốc lộ đi qua địa phận Thái Nguyên (Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B, Quốc lộ 19 và Quốc lộ 13A), với tổng độ dài trên 70 km, trên đó có 12 chiếc cầu lớn, nhỏ; ba là, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt.

Bám sát nhiệm vụ của Đảng bộ, Ban Tuyên truyền Tỉnh uỷ một mặt biên soạn tài liệu tuyên truyền, học tập trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mọi người thấy được xu thế tất thắng của kháng chiến, thế thất bại tất yếu của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, động viên đồng bào trong tỉnh tích cực chuẩn bị cho tổng phản công, trước mắt thi đua giành thắng lợi trong cuộc vận động "*Bán gạo khao quân*", "*Chiến dịch cầu - đường*", "*Luyện quân lập công*"..., mặt khác phối hợp với các ngành, các đoàn thể, hệ thống thông tin tuyên truyền của tỉnh và cấp uỷ cơ sở huy động cán bộ, đảng viên, hội viên tham gia chiến dịch tuyên truyền cho "*Năm 1950 là năm gấp rút chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công*", động

viên, cổ vũ mọi người “đưa tất cả tinh thần và lực lượng mới vào cuộc thi đua ái quốc để chuẩn bị mau chóng đầy đủ đăng chuyển sang tổng phản công,” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong thư chúc mừng năm mới.

Để phục vụ công tác tuyên truyền, Ban Tuyên truyền Tỉnh uỷ phối hợp với Ty Thông tin phát hành 2.500 tờ “*Thông tin Thái Nguyên*”, hàng vạn khẩu hiệu, tổ chức gần 200 buổi nói chuyện. Hơn 2.000 lượt cán bộ (chủ yếu là cán bộ cơ sở) đi khai hội với nhân dân, với các đoàn thể Cứu quốc để tuyên truyền cho hàng vạn người nghe về một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công.

Có thể nói, hoạt động thông tin tuyên truyền đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy quân, dân trong tỉnh thi đua hoàn thành thắng lợi 3 nhiệm vụ lớn của tỉnh trong năm 1950.

Về nhân lực, Thái Nguyên đã cung cấp cho Bộ chỉ huy Chiến dịch Biên giới 308 cán bộ chính trị, quân sự và 2.150 dân công hỏa tuyến; chi viện cho Bắc Kạn hơn 1.000 dân công trong chiến dịch cầu, đường và 35.000 ngày công phục vụ ở hậu phương; hơn 6.200 nam, nữ thanh niên xung phong tòng quân, gia nhập thanh niên xung phong, du kích. Về tài lực, vật lực, tỉnh huy động 8.000 tấn thóc, gạo, hơn 5 triệu đồng tiền mặt và tiếp nhận từ Bắc Giang 3.000 tấn thóc cho nhân dân xay, giã

để gửi ra mặt trận.

Tỉnh uỷ huy động gần 50% cán bộ quân, dân, chính, đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở phục vụ chiến dịch sửa chữa cầu, đường⁽¹⁾. Ngày 19/2/1950 (tức ngày 3 Tết năm Canh Dần), số cán bộ nói trên cùng với hơn 5.000 dân công có mặt ở 4 tuyến đường, chính thức bước vào "*Chiến dịch cầu, đường*". Sau hơn 2 tháng lao động khẩn trương trong thời tiết giá rét, cuối tháng 4/1950, hơn 70 km đường đã được sửa chữa, đảm bảo an toàn cho xe vận tải chuyển hàng từ hậu phương ra mặt trận. Với thành tích này, tỉnh Thái Nguyên được Trung ương Đảng, Chính phủ và Liên Khu uỷ biểu dương, khen thưởng.

Đúng như dự đoán của Trung ương, khi ta mở Chiến dịch Biên giới, giải phóng Đông Khê, uy hiếp Cao Bằng và Thất Khê, thực dân Pháp mở chiến dịch Phôcơ (Phoque - Chó biển) đánh vào thị xã Thái Nguyên. Do có sự chuẩn bị từ trước, đặc biệt về tư tưởng, quân dân Thái Nguyên sẵn sàng đánh địch. Kết quả sau 10 ngày tấn công, quân Pháp không những không kéo được chủ lực của ta ở Mặt trận Biên giới về, mà còn bị quân dân Thái Nguyên chặn đánh quyết liệt, loại khỏi vòng

⁽¹⁾ Số cán bộ này có khoảng 300 đồng chí, phần lớn phụ trách công trường và các đội; trong đó có nhiều đồng chí làm cán bộ chính trị phụ trách công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền ở công trường. Ban Tuyên truyền có cán bộ thường xuyên đến các công trường nắm tình hình và giúp Ban chỉ huy công trường trong công tác tuyên truyền.

chiến đấu gần 1.000 tên. Cửa ngõ phía nam ATK Trung ương được bảo vệ an toàn.

Cuối năm 1950, sau một năm *"Thi hành sắc lệnh tổng động viên và phục vụ chiến dịch"*, tỉnh Thái Nguyên đã huy động 1.592.141 ngày công, 3.651 tấn thóc và 36.041.141 đồng (chưa kể số cấp dưỡng cho bộ đội địa phương). Tỉnh uỷ cho rằng, đạt được thành tích to lớn này, có sự đóng góp quan trọng của công tác tuyên truyền: *"Liên trong mấy tháng, Ban Tuyên truyền Đảng và Thông tin coi việc đó là trọng tâm công tác. Rất nhiều cuộc nói chuyện về "Sắc lệnh tổng động viên" được tổ chức. Trong các cuộc họp của đoàn thể và chính quyền, không quên nhắc tới thi hành "Sắc lệnh tổng động viên"*⁽¹⁾.

Phát huy thành tích những năm trước, bước sang giai đoạn mới, công tác tuyên huấn tiếp tục vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng bộ và nhân dân giao phó.

3. Công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi (1951 - 1954)

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950,

⁽¹⁾ BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Tổng kết thi hành Sắc lệnh tổng động viên và phục vụ chiến dịch*, tháng 12/1950. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang thời kì phát triển mới. Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951. Đại hội đề ra những chính sách cơ bản về công tác xây dựng và củng cố chính quyền, tăng cường quân đội, mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, phát triển kinh tế - tài chính, văn hoá - giáo dục... nhằm đẩy mạnh kháng chiến toàn diện. Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ I, Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (4/1951) đề ra nhiệm vụ: *"Tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện chiến trường..."*. Đại hội quyết định nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có vấn đề đẩy mạnh tuyên truyền kết quả Đại hội toàn quốc của Đảng và phát động 3 cuộc vận động lớn: *"Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng"*, *"Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin"* và *"Tự phê bình và phê bình"*.

Nhằm đưa công tác giáo dục lí luận chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên đi vào nền nếp, có hiệu quả và trước mắt phục vụ cho 3 cuộc vận động trên, tại phiên họp lần thứ 1 (tháng 4/1951) Tỉnh uỷ (khoá IV) quyết định sáp nhập Ban Huấn học và Ban Tuyên

truyền thành Ban Tuyên huấn, do đồng chí Nguyễn Văn Thạch, Tỉnh uỷ viên làm Trưởng ban. Ngoài việc tuyên truyền kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, tuyên truyền việc Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam, giới thiệu Chính cương, Điều lệ của Đảng, tuyên truyền sự thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, phục vụ 3 cuộc vận động lớn do Tỉnh uỷ phát động, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ còn tham gia phục vụ 4 chiến dịch lớn của quân đội ta trong năm 1951⁽¹⁾.

Để cổ vũ, động viên tinh thần kháng chiến của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường, Ban Tuyên huấn cùng với Ty Thông tin phát hành hàng vạn tờ khẩu hiệu: *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, *"Bán thóc khao quân là yêu nước"*, *"Thóc dư cho tỉnh tạm vay, thắng lợi sau này tỉnh sẽ ghi công"*, *"Làng em thi với làng anh, dân công hoả tuyến ai giành số đông"*, v.v... Kết quả trong năm 1951, tỉnh Thái Nguyên đóng góp cho 4 chiến dịch hơn 10.000 tấn lương thực, 1.400.000 ngày công, chưa kể 427.000 ngày công sửa chữa cầu, đường trên địa bàn tỉnh.

Cuối tháng 3/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Bộ Giao thông - Công chính, Tổng

⁽¹⁾ Đó là các chiến dịch: Trung du (12/1950 - 1/1951), Đường 18 (3 - 4/1951), Hà - Nam - Ninh (5 - 6/1951) và Hoà Bình (12/1951 - 2/1952).

cục Cung cấp đi kiểm tra nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường tỉnh Thái Nguyên. Người đã biểu dương những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong công tác sửa chữa cầu, đường; đồng thời yêu cầu Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh làm tốt hơn nữa nhiệm vụ lãnh đạo, động viên, tổ chức toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh sửa chữa nhanh chóng các tuyến đường ra mặt trận.

Ngày 1/4/1951, Tỉnh uỷ họp bàn kế hoạch và xác định quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ Bác Hồ giao. Tỉnh uỷ quyết định tăng cường 12 cán bộ có năng lực bổ sung vào các Ban chỉ huy công trường, Đội Thanh niên xung phong; huy động từ 3.500 đến 4.000 dân công thường xuyên có mặt trên công trường và giao cho mỗi đảng viên phải vận động từ 2 đến 3 người đi dân công, mỗi tổ chức cơ sở đảng ít nhất phải có 2/3 số đảng viên lên công trường làm cầu, đường.

Tỉnh uỷ giao cho Ban Tuyên huấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm cho mọi người nhận thức sâu sắc lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phong trào thi đua, hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến. Công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng nhằm tăng cường sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã được các cấp uỷ đảng quan tâm. Tuy nhiên,

“Việc giáo dục cho đảng viên (về chính trị, tư tưởng)... không làm được mấy vì bộ máy huấn luyện của tỉnh yếu ớt, lúng cúng, do đó ý thức đối với Đảng, với giai cấp còn kém... Tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, ham muốn địa vị của một số đồng chí trong Đảng bộ còn nặng nề...”⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục hạn chế trên, ngày 19/5/1951, Tỉnh uỷ phát động phong trào thi đua học tập lí luận. Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ vừa là cơ quan tham mưu giúp Tỉnh uỷ chỉ đạo phong trào, vừa là cơ quan chịu trách nhiệm dựa vào hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Tuyên huấn của Liên khu uỷ biên soạn tài liệu học tập phù hợp với địa phương. Cuối năm 1951, Tỉnh uỷ quyết định thành lập Trường Đảng làm nhiệm vụ thường xuyên mở lớp huấn luyện về chính trị và văn hoá cho cán bộ trẻ. Ban Tuyên huấn được Tỉnh uỷ giao trách nhiệm cùng với các đồng chí phụ trách Trường Đảng xây dựng chương trình, nội dung huấn luyện, đối tượng chiêu sinh. Kết quả trong năm, tỉnh mở được 2 lớp đào tạo cán bộ (chương trình sơ cấp) và 2 lớp bổ túc văn hoá cho các cán bộ hoạt động trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và cán bộ mới biết đọc, biết viết. Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ có thông tri hướng dẫn các cấp uỷ Đảng cơ sở phân công những đảng viên đã được huấn luyện, có năng lực, điều dắt đồng chí học tập cùng tiến

⁽¹⁾ Báo cáo công tác của Tỉnh uỷ Thái Nguyên 1948 - 1951. ĐVBQ 495, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

bộ. Song song với việc tổ chức huấn luyện, đào tạo, bổ túc cán bộ tại địa phương, tỉnh kiên quyết sắp xếp công việc để cử hàng chục cán bộ đi học tại các lớp huấn luyện do Trung ương và Liên Khu mở.

Ngày 19/8/1951, Ban Tuyên huấn phối hợp với Trường Đảng khai mạc lớp lí luận sơ cấp cho 35 học viên, thời gian 15 ngày; tiếp đó là các lớp dành cho cán bộ cơ sở. Những đồng chí học khá ở 2 lớp này được giữ lại bồi dưỡng thêm phương pháp sư phạm, cách tổ chức một lớp huấn luyện ở cơ sở để sau đó làm giáo viên huấn luyện chính trị bán chuyên nghiệp của các chi bộ. Nhờ đó, Đảng bộ có thêm hơn 20 giáo viên chính trị kiêm chức, tạo điều kiện từng bước mở rộng cuộc vận động học tập lí luận.

Cuộc vận động học tập lí luận đã gây được phong trào, nhất là cho cán bộ ở tỉnh. Nhưng sau một thời gian, việc học tập lí luận ở chi bộ lại sút kém, không sôi nổi như trước. Tỉnh chưa có một kế hoạch cụ thể để đào tạo cán bộ công, nông; chưa cung cấp đủ tài liệu cho cán bộ học tập, chưa tìm hiểu sâu sát cán bộ nói chung, nhất là các đồng chí ở các ngành trong bộ máy chính quyền và quân sự.

Song song với việc phát động học tập lí luận, tháng 9/1951, Tỉnh uỷ ra chỉ thị cho các cấp bộ đảng khẩn trương triển khai cuộc vận động phê bình và tự phê bình. Tỉnh uỷ thành lập 2 đoàn cán bộ hướng dẫn phê

binh và tự phê bình. Lực lượng nông cốt mỗi đoàn có cán bộ Tuyên huấn và cán bộ Tổ chức, do một đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách. Ban Tuyên huấn biên soạn tài liệu học tập và đề cương gợi ý viết tự kiểm điểm cho cấp uỷ và cho từng đảng viên.

Trong 2 ngày (26- 27/11/1951) Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với cán bộ 2 huyện Định Hoá và Phú Lương đang học tập chính sách thuế nông nghiệp. Đây là một chính sách mới, quan trọng, vừa động viên vật lực cho kháng chiến, vừa khuyến khích nông dân hăng hái sản xuất, lại vừa bảo đảm sự đóng góp công bằng cho người dân. Nói chuyện với cán bộ dự hội nghị, Người yêu cầu các tổ chức Đảng, chính quyền phải lãnh đạo thực hiện tốt chính sách công bằng, hợp lí và giản tiện. Người kêu gọi mọi người *"Thi đua nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt vào kho"*. Bài nói chuyện quan trọng của Người được Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ kịp thời biên soạn thành tài liệu học tập, tài liệu tuyên truyền gửi đến tất cả 71 chi bộ xã và liên xã, gắn với cuộc vận động phê bình và tự phê bình. Riêng huyện Định Hoá trong những ngày cuối tháng 11/1951 đã có 450 cán bộ, đảng viên, 2.853 đại biểu các hộ tham gia học tập bài nói chuyện của Người. Từ đó, trong tháng 12/1951, toàn huyện tổ chức được 419 tổ đổi công, gồm 2.653 hộ nông dân tham gia, làm được 78 kho thóc, huy động hơn 2.000 công làm đường, bán cho Nhà nước gần 30 tấn

thực phẩm các loại.

Ngày 29/12/1951, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Về cuộc vận động xây dựng Đảng”. Bản Chỉ thị nhấn mạnh cần phải xây dựng Đảng về mặt tư tưởng và tổ chức, làm cho Đảng thật trong sạch, vững mạnh, thống nhất tư tưởng, hành động và đoàn kết nhất trí trong Đảng. Ban Bí thư đề ra 2 nhiệm vụ chính trong cuộc vận động xây dựng Đảng:

- *Một là*, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tình hình, nhiệm vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm chỉnh mọi đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, Chính phủ; đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình; thường xuyên liên hệ với quần chúng.

- *Hai là*, giáo dục cho đảng viên nhận rõ và thực hành đúng nhiệm vụ của mình đối với Tổ quốc và nhân dân.

Tháng 4/1952, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 3, quyết định lấy *chỉnh Đảng* làm công tác trọng tâm trước mắt của toàn Đảng. Mục đích cuộc *chỉnh Đảng* lần này là “Nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho cán bộ, đảng viên theo đúng quan điểm lập trường vô sản”⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3, ngay trong tháng 4/1952, Tỉnh uỷ quyết định triển khai cuộc vận động “*Củng cố*

⁽¹⁾ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng, Tập 2 (1945 - 1954)*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1979, tr. 283.

chi bộ" và thành lập đoàn cán bộ "*Thực nghiệm chỉnh đốn cơ sở*", chỉ đạo điểm ở 2 xã Thượng Nung, Cúc Đường (huyện Võ Nhai) và 3 xã Nhã Lộng, Đại Đồng, Bảo Lý (huyện Phú Bình). Từ giữa tháng 6/1952, cuộc vận động được mở rộng ra toàn tỉnh. Ban Tuyên huấn được giao nhiệm vụ biên soạn các tài liệu: "*Đường lối kháng chiến*", "*Nguyên tắc xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức*", "*Tính chất và nhiệm vụ của người đảng viên*", "*Vai trò của chi uỷ và chi bộ cơ sở*" để phục vụ cuộc vận động. Nội dung kiểm điểm cá nhân đảng viên trong đợt sinh hoạt này theo 3 vấn đề: Tham gia sinh hoạt Đảng, chịu sự phân công của tổ chức đảng, đóng đảng phí.

Tỉnh uỷ đề ra phương châm: Củng cố về tư tưởng gắn liền với củng cố về tổ chức; củng cố chi bộ gắn liền với các ngành quân, dân, chính ở xã; củng cố chi bộ về tư tưởng gắn liền với nhiệm vụ chính trị; nhiệm vụ của chi bộ phải gắn liền với công tác sản xuất, công tác kháng chiến ở cơ sở và lấy công tác sản xuất, công tác kháng chiến tại cơ sở mà xây dựng, củng cố chi bộ. Nhờ vậy, sau cuộc vận động củng cố chi bộ, hàng ngàn đảng viên được bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng, hăng hái công tác. Qua cuộc kiểm thảo đảng viên theo 3 nội dung nói trên, các cấp uỷ đảng và Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ nắm tương đối vững chắc số lượng, chất lượng đảng viên.

Dù trong kháng chiến gian khổ, điều kiện và phương tiện học tập thiếu thốn, nhưng Ban Tuyên huấn cùng với Trường Đảng tỉnh đã cố gắng mở được nhiều lớp bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên. Trong khoảng thời gian từ năm 1947 đến năm 1952, Ban đã phối hợp mở 36 lớp, trong đó có 32 lớp học tập lí luận chính trị cho chi uỷ viên và đảng viên thường, 4 lớp cho bí thư chi bộ. Tổng số cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng, đào tạo là 1.532 người. Hơn 200 cán bộ được cử đi học tại Trường Nguyễn Ái Quốc của Trung ương và Trường Hoàng Văn Thụ của Liên khu...

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tập trung lãnh đạo cuộc *"Chỉnh huấn chính trị mùa xuân năm 1952"* trong toàn Đảng bộ. Cuộc chỉnh huấn lần này nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ không những phải tiêu diệt đế quốc, mà còn phải đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, giành lại ruộng đất cho dân cày. Từ đó nâng cao giác ngộ giai cấp cho mỗi người, khắc sâu lòng căm thù đế quốc, phong kiến.

Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ là cơ quan tham mưu giúp Tỉnh uỷ chuẩn bị tài liệu học tập, xây dựng chương trình, kế hoạch, theo dõi, tổng kết đánh giá kết quả cuộc chỉnh huấn. Ngay từ tháng 12/1951, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ đã triệu tập 2 hội nghị gồm 137 cán bộ tuyên huấn từ tỉnh đến các chi bộ, cán bộ Trường Đảng tỉnh, Ty Thông tin để quán triệt mục đích, yêu cầu cuộc

“Chỉnh huấn mùa Xuân”.

Ngày 20/2/1952, lớp chỉnh huấn đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên do Ban Bí thư Trung ương chỉ đạo thí điểm được khai mạc, có 300 cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, cán bộ chủ chốt các huyện và 70 bí thư chi bộ xã tham dự. Trong thời gian 25 ngày, học viên được giới thiệu một cách hệ thống về *“Cách mạng Việt Nam, tình hình và nhiệm vụ mới”*, *“Đường lối kháng chiến lâu dài và tự lực cánh sinh”*, *“Vấn đề chăm lo đời sống của quần chúng”*, *“Chính sách ruộng đất”*, *“Các nguyên tắc xây dựng Đảng”*, *“Tác hại của tệ tham ô, hủ hoá, quan liêu”*, *“Tiêu chuẩn của người đảng viên cộng sản”*... Cuộc chỉnh huấn thực sự là một dịp để mỗi cán bộ, đảng viên củng cố lập trường vô sản, thống nhất tư tưởng và hành động trên cơ sở quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; khắc phục tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của các tư tưởng phi vô sản.

Kết quả lớp chỉnh huấn đầu tiên của Đảng bộ Thái Nguyên được Hội nghị lần thứ 3 (4/1952) Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) đánh giá tốt. Từ kinh nghiệm thực tiễn của lớp chỉnh huấn ở Thái Nguyên, Hội nghị Trung ương đã có nhiều ý kiến quan trọng về cuộc vận động lớn chỉnh Đảng, chỉnh huấn, chỉnh quân trong 2 năm 1952 - 1953.

Sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương của Ban Tuyên huấn, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ mở

rộng cuối tháng 12/1952, vào trung tuần tháng 1/1953, Tỉnh uỷ quyết định triệu tập lớp chỉnh Đảng lần thứ 2 cho 118 cán bộ trong Đảng và lớp chỉnh huấn đầu tiên cho hơn 120 cán bộ ngoài Đảng. Nội dung lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn lần này được học thêm đường lối cách mạng ruộng đất, chính sách triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức. Lớp học kết thúc vào những ngày giáp Tết Nguyên đán năm Quý Tỵ. Hơn 300 cán bộ, đảng viên sau khi tham dự các lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn trở thành lực lượng nòng cốt trên mặt trận chống phong kiến, giành lại ruộng đất cho nông dân.

Tính chung trong 2 năm (1952 - 1953), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức được 7 lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn tập trung ở tỉnh, hơn 20 lớp tập trung ở huyện, với hơn 7.000 đảng viên, cán bộ tham dự. Hơn 1.400 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang của tỉnh cũng được tham gia cuộc vận động chỉnh quân. Thông qua đó, lập trường giai cấp của cán bộ, đảng viên thêm vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật được tăng cường. Kết quả này có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên huấn. Bên cạnh kết quả đạt được, cuộc vận động chỉnh Đảng, chỉnh huấn còn bộc lộ một số hạn chế. Đó là, khi tiến hành kiểm thảo trong chỉnh huấn, không gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất, nhiệm vụ kháng chiến ở địa phương, cơ sở; coi nhẹ nhiệm vụ chống phong kiến; phương pháp phê bình thiếu khách quan, toàn diện; phê bình không nhằm

vào việc, mà nhằm vào người, có khi quá thiên những vấn đề về sinh hoạt mà bỏ qua những vấn đề về nguyên tắc.

Từ tháng 11/1952 đến tháng 10/1954, Ban Tuyên huấn đã tham mưu cho Tỉnh uỷ mở nhiều lớp bồi dưỡng cho hơn 1.700 cán bộ tham gia 3 đợt giảm tô ở 71 xã và 3 đợt cải cách ruộng đất ở 75 xã trên địa bàn tỉnh.

Tháng 11/1952, các xã Đồng Bẩm và Dân Chủ (nay là xã Hoá Thượng) của huyện Đồng Hỷ được Trung ương chọn làm thí điểm giảm tô. Tiếp đó, tháng 12/1953, Trung ương chọn 6 xã (Hùng Sơn, Mỹ Yên, Bình Thuận, Khôi Kì, Tân Thái, Tiên Hội) huyện Đại Từ thí điểm cải cách ruộng đất.

Trong khoảng 2 năm (từ tháng 11/1952 đến tháng 10/1954), ngoài việc tham gia bồi dưỡng cán bộ cho các đoàn, các đội giảm tô, cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ còn tích cực tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ mục đích cuộc cách mạng dân chủ, chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ về cải cách ruộng đất. Cùng với ngành Thông tin, Ban Tuyên huấn các cấp trong tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, cổ động, kẻ vẽ khẩu hiệu trên các bảng tin, panô, áp phích; biên soạn tài liệu, bản tin cho Ban Thông tin các xã tuyên truyền.

Thắng lợi của giảm tô và cải cách ruộng đất đã đem lại cho nông dân: 34.594 mẫu ruộng, 5.133 con trâu, bò, hơn 1.200 tấn thóc và hàng ngàn nông cụ, 21.024 hộ nông dân

được chia ruộng đất...⁽¹⁾ Qua đó, chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến hoàn toàn bị xoá bỏ, chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân được xác lập.

Nhờ giảm tô và cải cách ruộng đất, đời sống của nông dân lao động được cải thiện; các chính sách đóng góp cho kháng chiến được nông dân hưởng ứng, thực hiện khẩn trương, vượt kế hoạch. Riêng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Thái Nguyên, chủ yếu là nông dân, đã chuyển ra Mặt trận hơn 1.000 tấn gạo, 30 tấn thịt lợn, 25 tấn rau xanh, 29.614 người (loại A và B) đi dân công hoả tuyến, 9.559 người đi dân công sửa chữa cầu, đường, 1.096 xe đạp thồ, 73 xe trâu, xe ngựa⁽²⁾.

Có được kết quả đó là nhờ *“Việc phổ biến chính sách để giáo dục nhân dân về kháng chiến làm được thường xuyên, đã gắn liền tuyên truyền chiến thắng với việc huy động phục vụ tiền tuyến...”*⁽³⁾. Đây là sự đánh giá, biểu dương của Tỉnh uỷ đối với công tác tuyên huấn vì đã góp phần quan trọng vào chiến công chung của toàn dân trong chiến thắng Điện Biên Phủ.

Bên cạnh thành tích đạt được, công tác tuyên huấn cũng còn nhiều thiếu sót. Sau phát động quần chúng

⁽¹⁾ Báo cáo bước đầu tìm hiểu về cải cách ruộng đất và cải cách dân chủ ở Thái Nguyên. Tr. 6. Lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, số 27, ngày 30/6/1954.

⁽³⁾ Báo cáo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, số 18/BC-TN, ngày 10/6/1954. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

giảm tô, xã nào cũng có Ban Tuyên huấn, nhưng đa số là các đồng chí mới, công việc bỡ ngỡ, chưa quan niệm rõ nhiệm vụ, công tác lúng túng “*Bộ máy tuyên huấn của tỉnh, huyện đều thiếu cấp uỷ viên phụ trách, cán bộ thiếu, lại bị điều đi luôn, nên có tình trạng nặng về cấp trên đưa việc gì xuống thì làm...*”; “*Nói chung cấp uỷ, các ngành đều coi nhẹ công tác tuyên huấn, lãnh đạo không chặt chẽ, quan niệm công tác tuyên huấn đơn thuần*”⁽¹⁾. Từ cuối năm 1953, đầu năm 1954, công tác tuyên huấn của tỉnh tập trung nhiều vào nhiệm vụ phát động giảm tô và cải cách ruộng đất, coi nhẹ việc tuyên truyền chiến thắng ở các mặt trận. “*Các phố xá, thị trấn, dọc đường giao thông và trong nông thôn ít có khẩu hiệu và bảng tin chiến thắng. Việc phát thanh, đọc tin, nói chuyện về chiến thắng cũng ít, nên một số nhân dân ở nông thôn không biết hoặc chỉ biết lơ mơ về chiến thắng của ta*”⁽²⁾.

Trước tình hình trên, tháng 4/1954 Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị Tuyên huấn toàn tỉnh để học tập quán triệt nhiệm vụ tuyên huấn năm 1954, kế hoạch chấn chỉnh bộ máy và công tác tuyên huấn từ tỉnh xuống đến chi bộ. Sau Hội nghị, mỗi chi bộ xã có một tổ tuyên truyền viên. Ban Tuyên huấn tỉnh đã chọn mỗi huyện một xã chỉ đạo để rút kinh nghiệm chung.

Tiếp đó, trong 2 ngày, từ ngày 12 đến ngày 13/5/1954, Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị *Kiểm thảo về quan niệm*

^{(1), (2)} Báo cáo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên... Tlđd

công tác tuyên huấn và công tác tuyên truyền về mấy công tác lớn của Đảng. Thành phần tham dự Hội nghị gồm các Bí thư Huyện uỷ, Trưởng ty Thông tin và cán bộ tuyên huấn trong tỉnh.

Từ sau các hội nghị trên, công tác tuyên truyền chiến thắng của quân và dân ta, nhất là chiến thắng ở đồng bằng Bắc Bộ và tin tức về Hội nghị Giơnevơ được đẩy mạnh. Ban Tuyên huấn xuất bản tờ *"Tin tức Hội nghị Giơnevơ"*, mỗi tuần ra một số, với 1.500 bản và biên soạn tài liệu dưới dạng hỏi, đáp về Hội nghị Giơnevơ, gửi xuống tận các xóm để phổ biến cho nhân dân. Qua đó *"đã làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ hai khả năng phát triển ở Đông Dương⁽¹⁾, nhận rõ và tin tưởng vào đường lối đấu tranh của Hồ Chủ tịch... Những tư tưởng bàng quan, nghi ngờ, kém tin tưởng và tả khuynh đã được giải đáp"*⁽²⁾.

Đầu tháng 8/1954, một cuộc mít tinh lớn gồm hơn 10.000 người tham dự được tổ chức tại Sân vận động thị xã Thái Nguyên. Từ trên lễ đài cuộc mít tinh, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng, Trưởng phái đoàn Chính phủ ta tại Hội nghị Giơnevơ đã báo tin chiến thắng vẻ vang của nhân dân Việt Nam ở chiến trường cũng như trên chính trường quốc tế. Hoà bình đã được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc Việt Nam

⁽¹⁾ Khả năng thứ nhất là Chính phủ Pháp thoả thuận được với Chính phủ Việt Nam kí kết được Hiệp định Giơnevơ, có quốc tế công nhận chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Khả năng thứ hai là Chính phủ Pháp ngoan cố bám lấy lập trường thực dân, không tôn trọng độc lập, tự do của nhân dân ta, chiến tranh tiếp tục ngày một quyết liệt hơn.

⁽²⁾ Trích *Báo cáo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên*, số 23/BC-TN, ngày 18/10/1954

được hoàn toàn giải phóng.

Tóm lại, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị được đẩy mạnh toàn diện và đạt nhiều kết quả. Thành công lớn nhất của công tác tuyên giáo thời kì này là: Xây dựng được ý chí đoàn kết, thống nhất, tinh thần quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Nhờ đó, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vừa bảo vệ an toàn tuyệt đối ATK Trung ương, vừa hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21/7/1954).

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng nước ta bước sang thời kì mới, với nhiệm vụ to lớn là: Đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất đất nước, hoàn thành độc lập, dân chủ. Cũng từ đây, công tác tuyên giáo ngày càng có một vị trí, vai trò quan trọng và nặng nề hơn.

Chương 3

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG 10 NĂM SAU NGÀY HOÀ BÌNH LẬP LẠI TRÊN MIỀN BẮC (1954 - 1965)

1. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ cải cách ruộng đất và sửa sai, thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1957)

Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), cùng với nhân dân miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên bắt tay vào nhiệm vụ hoàn thành cải cách ruộng đất, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Bước vào thời kì mới, tỉnh Thái Nguyên có nhiều thuận lợi cơ bản do cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi tạo nên một khí thế mới trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, phức tạp.

Mặc dù là vùng tự do và là địa bàn thuộc trung tâm Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng tỉnh Thái Nguyên vẫn bị máy bay địch ném bom bắn phá, nhất là những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Nhiều đoạn đường giao thông, cầu cống bị hư hỏng. Hàng ngàn con trâu, bò bị giết hại. Các đập thủy nông Vạn Giã, Thác Huống bị máy bay địch ném bom phá hoại từ năm 1952 nay vẫn chưa có điều kiện sửa chữa nên đã gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Hậu quả chiến tranh chưa được khắc phục, dẫn đến tình trạng thiếu, đói diễn ra ở nhiều nơi trong tỉnh. Đặc biệt, từ tháng 3/1955, nạn đói đã trở nên trầm trọng, lan rộng tới 35 xã, gồm 2.429 hộ gia đình, với 12.457 nhân khẩu⁽¹⁾.

Sau ngày kí Hiệp định Giơnevơ, thực dân Pháp đã cấu kết với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai dùng nhiều thủ đoạn phá hoại Hiệp định, chống phá công cuộc xây dựng hoà bình của nhân dân ta. Một số phần tử phản cách mạng đội lốt tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên Thái Nguyên tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng bức đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Chúng phao tin: *"Chúa đã vào Nam, phải đi theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn"*; *"Người vào Nam là lên thiên đường, ở Bắc là vào địa ngục"*; *"Sau khi hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc"*... Một số giáo dân nhẹ dạ, cả tin, bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn di cư vào Nam.

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Nghị quyết cuộc hội nghị cán bộ học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 8*, ngày 14/10/1955, tr. 5. Hồ sơ số 35, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Bên cạnh “những tổ chức phản động đã có từ trong kháng chiến tuy đã bị ta khám phá và bọn đầu sỏ đã bị ta trừng trị, nhưng số tay chân còn lại vẫn ngấm ngầm hoạt động chống phá, như đảng Hoà bình tối mật ở Định Hoá, đảng Phục quốc ở Phú Lương”, còn xuất hiện một số tổ chức phản động, như đảng Đại Nam quốc dân ở Phú Bình, đảng Trung Việt phản công ở Đồng Hỷ, đảng Việt Hoa cứu quốc ở Định Hoá...⁽¹⁾. Hoạt động phá hoại của chúng nhằm vào các nhà máy, công xưởng, điển hình là vụ mất trộm mìn ở Xưởng Quân giới Z.62 (5/1955), vụ lấy cắp tài liệu và máy chữ ở Xưởng Tiên Phong (6/1955)... Trộm cắp nổi lên ở nhiều nơi, chỉ tính từ tháng 3 đến tháng 6/1955, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 157 vụ trộm cắp⁽²⁾. Tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh rất phức tạp.

Những khó khăn trên đã tác động tiêu cực đến tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hiện tượng khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên là tư tưởng cầu an hưởng lạc (muốn xin về xuôi, muốn rút lui công tác để có thời gian chăm lo cuộc sống gia đình), vô tổ chức, vô kỉ luật (nghỉ phép quá hạn, không muốn gò mình vào tổ chức...). Một số có biểu hiện thiếu tin

(1) Tỉnh uỷ Thái Nguyên: Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về công tác trấn áp phản cách mạng, số 3-BC/TN, ngày 23/3/1964, tr. 2.

(2) Nghị quyết cuộc hội nghị cán bộ học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 8, NQ-14/10/1955, tr. 3, Hồ sơ số 35, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

tưởng trong đấu tranh chính trị, sợ nổ ra chiến tranh, sợ Mỹ có bom nguyên tử... Một số khác lại tỏ ra chủ quan, mất cảnh giác, cho là hoà bình rồi nên tiếp đón bạn bè, anh em từ trong vùng địch mới ra một cách bữa bãi, ý thức bảo mật kém... Trong khi đó, từ cuối năm 1954 đến năm 1956, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ không có Trưởng, Phó ban. Mọi công việc trong Ban chỉ có 1 cán bộ phụ trách; đội ngũ cán bộ tuyên huấn các cấp lại bị xáo trộn do cấp trên điều động sang các lĩnh vực công tác khác⁽¹⁾.

Trước tình hình trên, Tỉnh uỷ Thái Nguyên chủ trương đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ngay trong tháng 7/1954, Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị Tuyên huấn toàn tỉnh; các huyện cũng tổ chức Hội nghị Tuyên huấn toàn huyện để phổ biến chính sách cải cách ruộng đất và thảo luận kế hoạch tuyên truyền tin chiến thắng Điện Biên Phủ và kết quả Hội nghị Giơnevơ về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

⁽¹⁾ Từ tháng 8 đến tháng 12/1954, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã điều động 3 cán bộ Ban Tuyên huấn tỉnh nhận công tác ở Trung ương hoặc các ngành khác trong tỉnh, trong đó có 1 đồng chí Phó ban (Phan Thuỷ) sang làm Trưởng ty Tuyên truyền và Văn nghệ tỉnh (theo NQ số 323, tháng 12/1954 của Ban TVTU Thái Nguyên). Tiếp đến, từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 6/1955, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lại điều động 3 cán bộ Ban Tuyên huấn tỉnh sang làm các công tác khác. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 1956, tỉnh huy động 1.567 cán bộ các ngành, trong đó có cán bộ tuyên huấn, đi làm công tác vận động thành lập Khu Tự trị, 30 cán bộ đi kiểm tra cải cách ruộng đất (Theo Báo cáo 6 tháng đầu năm 1956 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Hồ sơ 163, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên).

Ngày 7/8/1954, Tỉnh uỷ ra quyết nghị “*Thành lập ban lãnh đạo học tập*”, do đồng chí Nguyễn Đình Lim, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, để lãnh đạo nhân dân trong tỉnh học tập tình hình, nhiệm vụ mới. Cán bộ tuyên huấn cùng với đảng uỷ các cấp tích cực tuyên truyền, giải thích sâu rộng trong cán bộ và nhân dân hiểu rõ đường lối đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta, đòi đối phương phải mở hội nghị hiệp thương tổng tuyển cử; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chống âm mưu lôi kéo miền Nam vào Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO) do đế quốc Mỹ cầm đầu; nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong nhân dân các dân tộc, tổ chức học tập chính sách dân tộc của Đảng. Đội ngũ cán bộ tuyên huấn thường xuyên hướng dẫn các xã phổ biến tờ báo “*Nhân dân*” trong quần chúng, giúp họ hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ; phổ biến mục đích, ý nghĩa việc củng cố, mở rộng *Mặt trận dân tộc thống nhất*.

Từ ngày 23/12/1954 đến ngày 31/1/1955, phong trào “*Yêu nước chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương và phá hoại Hiệp định đình chiến*” được phát động trong toàn tỉnh. Trong thời gian này, Tỉnh uỷ tổ chức cho 1.142 cán bộ, công nhân viên học tập về tình hình, nhiệm vụ mới⁽¹⁾. Hình thức học tập được tổ chức theo từng lớp phù

⁽¹⁾ đợt học tập về tình hình, nhiệm vụ mới lần này có kết hợp với việc học tập *Thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao*.

hợp với từng đối tượng. Tiếp đến, Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị cán bộ các ngành ở tỉnh, huyện và các bí thư chi bộ xã, xí nghiệp để nghiên cứu các Chỉ thị số 106, 111 của Trung ương. Ngoài "*Thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp*" và "*Lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao*", đồng bào Công giáo trong tỉnh được nghiên cứu "*Lời kêu gọi giáo dân*" của 12 linh mục, v.v...

Cán bộ Ban Tuyên huấn tỉnh cùng với các tổ chức Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ đi xuống các xã làm nhiệm vụ tuyên truyền, phát động quần chúng. Ba văn kiện: "*Thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp*", "*Lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao*", "*Tóm tắt tình hình - nhiệm vụ*", cùng với "*Tập thơ ca chống Mỹ*", tờ "*Tin Thái Nguyên*" đã được in ấn hàng nghìn bản để cấp cho cơ sở.

Tại các huyện, xã, xí nghiệp, các đơn vị bộ đội, cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng được tổ chức học tập 3 văn kiện trên. Các xã đều tổ chức mít tinh nói chuyện về tình hình, nhiệm vụ, phát động thi đua; phát thanh tuyên truyền, vận động nhân dân đi học, tuyên dương thành tích học tập. Khẩu hiệu các loại được căng ở dọc đường, kẻ trên tường nhà, cài trên mũ, áo... Lực lượng thiếu niên tích cực cổ động, hô khẩu hiệu động viên mọi người tham gia học tập. Hầu hết các huyện, xã, xí nghiệp, công trường đều tổ chức học tập rộng rãi xuống tận cơ sở. Định Hoá là một huyện miền núi cũng có tới 14.477 người tham gia học tập, 5.738 người đi dự các

cuộc mít tinh sơ kết phong trào xã, xóm. Xóm Thái An (Động Đạt, Phú Lương) mỗi tối có 160 người đi học...

Ưu điểm lớn của đợt học tập và phát động thi đua cuối năm 1954 đầu năm 1955 là tương đối sâu rộng, với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, thu hút nhiều người tham gia, tạo nên bước chuyển biến mới trong nhận thức và hành động. Thông qua học tập, nhìn chung cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ đế quốc Mĩ là kẻ thù chính nguy hiểm nhất và nhận thức được nhiệm vụ cách mạng trong thời kì mới. Sau đợt học tập, các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp đều tổ chức thảo luận, bàn bạc, thách thức thi đua thực hiện nhiệm vụ thiết thực để chống Mĩ như Xã Phũ Lý (Phú Lương) cấy được 120 mẫu lúa chiêm, trồng được 3 mẫu hoa màu; xã Tân Thái (Đại Từ) sửa được một con mương; công an và du kích phố Hùng Vương (thị xã Thái Nguyên) tích cực tuần phòng; công nhân trong các xí nghiệp phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật để nâng cao năng suất lao động và thực hành tiết kiệm...

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của Đảng bộ trong những năm 1954 - 1955 là lãnh đạo đấu tranh chống dịch dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Ngay sau khi hoà bình lập lại, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Tỉnh uỷ phân công đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ cùng 5 cán bộ vào xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái

Nguyên) - nơi có nhiều giáo dân hoang mang, dao động nhất để vận động đồng bào yên tâm ở lại; nói rõ chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ; trấn áp bọn phản động; vận động sản xuất và diu dắt cán bộ xã. Một số cán bộ được phái xuống các xã Tân Thái, Hùng Sơn (Đại Từ), Quyết Tiến (Phú Bình) để kiểm tra lại tình hình. Mặt khác, Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị gồm cán bộ các ngành xung quanh tỉnh, các đồng chí bí thư, phó bí thư huyện uỷ, các đồng chí bí thư đảng uỷ những xã có đồng bào Công giáo. Hội nghị đã được học tập, nghiên cứu Nghị quyết tháng 9/1954 của Bộ Chính trị, chỉ thị của Trung ương về vấn đề chống di cư và nghe báo cáo tình hình hoạt động của địch trên địa bàn Thái Nguyên.

Sau hội nghị, tỉnh thành lập 8 đội công tác gồm 24 cán bộ đi làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng tại các xã: Túc Duyên, Tân Cương, Phúc Trìu, Đồng Tiến, Linh Sơn, Cam Giá (Đồng Hỷ)⁽¹⁾, Tân Thái, Hùng Sơn (Đại Từ), Quyết Tiến, Tân Kim (Phú Bình), Thuận Thành, Tân Tiến (Phổ Yên) - là những xã có đồng bào Công giáo cư trú đang bị kẻ xấu lôi kéo, dụ dỗ di cư. Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức 1 đội tuyên truyền văn nghệ đến các xã có đồng bào Công giáo để nói chuyện và biểu diễn văn nghệ trong suốt một tháng.

Với phương châm: *Kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn*

⁽¹⁾ Các xã Túc Duyên, Tân Cương, Phúc Trìu, Cam Giá nay thuộc thành phố Thái Nguyên.

và chủ động, cán bộ trong các đội công tác kiên trì giải thích cho quần chúng hiểu rõ chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, âm mưu thâm độc của địch. Nhờ đó, đến cuối tháng 12/1954, tình hình phức tạp ở các xã đã dịu bớt; quần chúng giáo dân yên tâm làm ăn, không có hiện tượng về xuôi nhiều như trước. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chưa đi sâu vào quần chúng giáo dân, chỉ giải thích về chính sách sản xuất và chính sách tôn giáo, nên kết quả bị hạn chế. Do vậy, từ đầu năm 1955, công tác tuyên truyền giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, hướng vào các nội dung sau:

- Học tập thư của Ban Liên lạc Công giáo toàn quốc gửi đồng bào nhân dịp ngày lễ Phục sinh.
- Nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Công giáo toàn quốc.
- Học tập bức thư của các vị Linh mục gửi đồng bào Công giáo toàn quốc.
- Phổ biến rộng rãi thông tri của Bộ Nội vụ về tự do tín ngưỡng.

Trong quá trình học tập, quần chúng các nơi đều liên hệ tình hình thực tế ở địa phương, vạch trần âm mưu và thủ đoạn thâm độc của địch, nêu bật thành tích của giáo dân trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (đi bộ đội, đi dân công phục vụ chiến dịch...). Kết hợp với tuyên truyền, giáo dục, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể tổ chức giúp đỡ việc sửa chữa nhà thờ, làm cho giáo dân càng thêm phấn khởi, tin tưởng. Tỉnh uỷ

còn hướng dẫn học tập sắc lệnh tự do tín ngưỡng cho 83 cán bộ lãnh đạo các ngành ở tỉnh và các bí thư huyện ủy, 103 cán bộ huyện và bí thư đảng ủy các xã. Sau đó, các bí thư đảng ủy xã xuống hướng dẫn giáo dân học tập. Được tuyên truyền, giáo dục, đồng bào Công giáo hiểu rõ “Điều 14 đ” của Hiệp định Giơnevơ và chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ. Từ đó, đại đa số giáo dân tỏ thái độ dứt khoát trước những hành động dụ dỗ, lôi kéo của bọn phản cách mạng. Nhiều giáo dân tuyên bố: *“Nhà cửa, mồ mả của ông cha tôi ở đây, tôi không đi đâu cả”*⁽¹⁾.

Từ ngày 13 đến 20/7/1955, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên họp Hội nghị mở rộng đến các ban, ngành nhằm học tập, quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng. Trong 7 ngày học tập, Hội nghị đã thảo luận sôi nổi và đi đến nhận thức đúng đắn tình hình thế giới, trong nước, thấy rõ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và xác định nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sau Hội nghị mở rộng, các huyện ủy cũng lần lượt tổ chức Hội nghị mở rộng, gồm các huyện ủy viên, bí thư chi bộ và chi ủy viên phụ trách công tác tuyên huấn của các xã, nhằm học tập, nghiên cứu *“Báo cáo của Chính phủ tại kì họp lần thứ 4 của Quốc hội (khoá I)”* và *“Nghị quyết của Trung ương Đảng về việc thành lập Khu Tự*

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo mọi mặt công tác tỉnh Thái Nguyên từ sau đình chiến đến nay (1955)*, tr. 12. Hồ sơ lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

trị Thái - Mèo” (sau gọi là Khu Tự trị Tây Bắc). Cán bộ, đảng viên các ngành xung quanh tỉnh có chức vụ tương đương từ chỉ uỷ viên trở lên được tổ chức học tập tại cơ quan, đơn vị.

Tiếp đó, từ ngày 6 đến ngày 13/10/1955, Tỉnh uỷ tổ chức cho cán bộ học tập Nghị quyết 8 (8/1955) của Trung ương Đảng (khoá II), Cương lĩnh mới của Mặt trận Tổ quốc và vấn đề củng cố miền Bắc. Yêu cầu của đợt học tập là làm cho mỗi cán bộ nhận rõ lập trường, đường lối, quan điểm, phương châm của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà; nhận rõ nội dung và tinh thần bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, ý nghĩa quan trọng của việc củng cố miền Bắc; sự cần thiết phải tăng cường lãnh đạo tư tưởng, chỉnh đốn tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc. Kết quả đợt học tập đã giải quyết được một phần thắc mắc trong nhận thức của cán bộ.

Từ năm 1956, trên thế giới xảy ra nhiều biến động lớn: Đảng Cộng sản Liên Xô tiến hành chiến dịch đấu tranh chống tệ sùng bái cá nhân Xtalin, vụ bạo động phản cách mạng ở Ba Lan và Hunggari, các nước đế quốc tấn công Ai Cập mở đầu cuộc chiến tranh Trung Đông lần thứ hai... Ở trong nước, Trung ương Đảng phát hiện ra những sai lầm của *cải cách ruộng đất* và có chỉ thị sửa chữa sai lầm; tiếp đến là vấn đề quản lý hộ khẩu, là vụ “*Nhân văn - Giai phẩm*”... Trên địa bàn tỉnh

diễn ra cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc.

Tất cả tình hình trên đều có ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng. Số cán bộ, đảng viên bị xử trí oan hoặc gia đình, anh em, bà con bị đả kích, thì bị quan, dao động, oán trách Đảng và Chính phủ; oán trách cốt cán bản, cố nông, cho giảm tô, cải cách ruộng đất là sai! Một số cán bộ, đảng viên mới được kết nạp trong cải cách ruộng đất tỏ ra bị quan, tiêu cực, chán nản công tác; một số cán bộ không bị đả kích, không bị xử trí cũng có những biểu hiện hoang mang, nghi ngờ; trong nhân dân có một số người hoài nghi chính sách, nghi ngờ lẫn nhau, kém đoàn kết, chưa yên tâm phấn khởi sản xuất.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 (9/1956) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) về sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, từ ngày 8 đến ngày 16/11/1956, Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp Hội nghị mở rộng đến cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể (Tuyên huấn, Công an, Tòa án, Thuế vụ, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tỉnh) để bàn bạc, xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch *sửa sai*.

Để bảo đảm cho việc sửa sai đạt kết quả, Ban Tuyên huấn Khu Tự trị Việt Bắc ra Thông tri nêu rõ công tác tuyên truyền phải đạt được 2 yêu cầu cơ bản:

- Một là, *“ổn định tư tưởng cho nhân dân, làm cho họ*

tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, yên tâm chờ đợi cán bộ về sửa sai và tham gia vào việc sửa sai. Gây lại không khí bình thường, phấn khởi trong nhân dân, làm cho họ thấy được tự do, thoải mái, không bị gò bó, hạn chế, nghi ngờ như trước đây, nhưng tránh tình trạng xoá nhoà ranh giới giữa ta và địch”.

- Hai là, “*Củng cố lại đoàn kết trong nhân dân, các dân tộc, xoá bỏ những thành kiến, nghi ngờ, thù oán lẫn nhau để đẩy mạnh và phát triển sản xuất, làm cho đời sống dần dần được cải thiện về mặt tinh thần cũng như về vật chất*”⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, đồng thời quán triệt tinh thần thông tri của ban Tuyên huấn Khu uỷ; ngày 8/12/1956, Tỉnh uỷ triệu tập 140 cán bộ các cơ quan xung quanh tỉnh và các huyện lên tập huấn, quán triệt chủ trương, biện pháp, các bước tiến hành sửa sai. Trong quá trình chuẩn bị thực hiện *sửa sai*, công tác tuyên huấn đóng vai trò quan trọng vào việc làm chuyển biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Tỉnh uỷ tổ chức cho cán bộ tỉnh, chi uỷ viên các chi bộ học tập đường lối nông thôn của Đảng, nhiệm vụ đảng viên và vấn đề phân định thành phần giai cấp ở nông thôn. Cán bộ, đảng viên từ tỉnh xuống đến xã cũng được học tập chính sách *sửa sai*, học

⁽¹⁾ Ban Tuyên huấn Khu Tự trị Việt Bắc: *Thông tri về việc tuyên truyền ổn định tình hình gây lại không khí bình thường trong nhân dân*, số 538-TH/K, ngày 4/12/1956, tr. 1. Hồ sơ số 98, Lưu trữ Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 (12/1956) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) về chính sách kinh tế, tài chính và quan điểm lao động mới.

Trên cơ sở đó, từ ngày 17/12/1956, các *Đội sửa sai* bắt đầu xuống các xã để triển khai thực hiện công tác sửa sai. Với tinh thần *Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc*, các *Đội sửa sai* đã kiên trì tuyên truyền, giải thích, động viên nhân dân tham gia học tập và thực hiện chính sách sửa sai.

Qua học tập Nghị quyết 10 (9/1956) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chính sách cụ thể về sửa sai; qua nghe nói chuyện thời sự, đại đa số cán bộ, đảng viên tỏ ra phấn khởi, tin tưởng, thấy rõ thắng lợi cũng như sai lầm và nguyên nhân dẫn đến sai lầm trong cải cách ruộng đất. Chính nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về *chính sách sửa sai*, cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ đường lối nông thôn của Đảng là đúng đắn, chính sách đền bù là hợp tình, hợp lí. Do đó, sự đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới được củng cố; cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác.

Một trong những nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ Thái Nguyên năm 1956 là lãnh đạo cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ này, ngay từ cuối năm 1955, cán bộ tham gia công tác thành lập Khu Tự trị được tổ chức học tập. Sau 20 ngày học tập chính sách, từ cuối tháng 12/1955, các đội công tác bắt

dầu xuống xã. Đợt 1 phát động quần chúng được tiến hành trong 78 xã thuộc các huyện: Võ Nhai, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương. Tỉnh uỷ đã huy động một lực lượng khá lớn, gồm 1.095 cán bộ⁽¹⁾ các ngành làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng. Các huyện, thị đều tổ chức nói chuyện, phát thanh, kẻ khẩu hiệu. Nhân dân các dân tộc phấn khởi tham gia học tập; có những xã số cử tri đi học lên tới 90%. Qua học tập, nói chung cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu được mục đích thành lập Khu Tự trị *"là để làm cho các dân tộc anh em toàn Khu cùng nhau tự quản lí công việc của mình, phát huy khả năng của mình, tiến bộ mau chóng về mọi mặt: Chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội"*⁽²⁾, nhằm đưa miền núi tiến kịp miền xuôi.

Sau một thời gian tuyên truyền, vận động, từ ngày 18 đến ngày 23/6/1956, hơn 52.440 cử tri trong tổng số hơn 60.000 cử tri toàn tỉnh⁽³⁾ cùng cử tri 4 tỉnh (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và Tuyên Quang) tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu.

Năm 1957 là năm kết thúc thực hiện kế hoạch 3 năm

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết tư tưởng, tác phong cán bộ tham gia phát động quần chúng thành lập Khu tự trị tỉnh Thái Nguyên, số 32/BC, ngày 27/3/1956, tr. 2. Hồ sơ số 165, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 8 (1955 - 1957). Xuất bản lần thứ 2, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 230.

⁽³⁾ Thời gian này, tỉnh Thái Nguyên còn 5 huyện: Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Định Hoá, Đại Từ và thị xã Thái Nguyên. Huyện Phú Bình sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang, huyện Phổ Yên sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Phúc. Đến ngày 6/7/1957, hai huyện trên lại nhập vào tỉnh Thái Nguyên.

khôi phục kinh tế, đồng thời cũng là năm tiến hành công tác sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức theo tinh thần Nghị quyết 10 (9/1956) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên thế giới diễn ra *Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân quốc tế* tại Mátxcova nhân dịp kỉ niệm lần thứ 40 Cách mạng tháng Mười Nga. Hội nghị đã thông qua "*Tuyên ngôn hoà bình*", kêu gọi các đảng cộng sản, các lực lượng dân chủ, tiến bộ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; khẳng định sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; lên án những biểu hiện của chủ nghĩa xét lại trong một số đảng cộng sản ở một số nước.

Trong bối cảnh ấy, công tác tuyên huấn tập trung vào việc nâng cao nhận thức tình hình, nhiệm vụ, lập trường quan điểm, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên hiểu được thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, theo chủ trương của Tỉnh uỷ, các cán bộ, đảng viên xung quanh tỉnh được tổ chức học tập về *chủ nghĩa duy vật lịch sử*, học tập *2 văn kiện Mátxcova*. Cán bộ trung cấp, cán bộ cơ sở và nhân viên được tổ chức học tập về *thời kì quá độ*. Ở nông thôn tiếp tục hoàn thành đợt giáo dục chính trị cho đảng viên sau sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Cùng với việc tổ chức học chính trị, các buổi phát

thanh hằng ngày vẫn được duy trì, thường xuyên chuyển tải tin tức thế giới, trong nước và tình hình cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam tới quần chúng. Ngoài ra, tỉnh còn phối hợp với Khu uỷ tổ chức nói chuyện thời sự cho cán bộ, công nhân viên về tình hình thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Như vậy, từ sau khi hoà bình lập lại, công tác tuyên huấn của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền vận động quần chúng chưa được thường xuyên năm 1957 *“làm rất yếu so với năm 1956, chưa làm cho mọi người dân thấy rõ ý nghĩa quan trọng của kế hoạch năm 1957, chưa lấy những sự việc thực tế để giáo dục nhân dân..., có những nơi xa như Vũ Chấn, Thượng Nung nhân dân chưa được cán bộ xã phổ biến nhiệm vụ kế hoạch”*⁽¹⁾. Sự quan tâm của Đảng bộ đối với công tác tuyên huấn cũng chưa đúng mức. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên huấn từ tỉnh xuống đến cơ sở chưa được kiện toàn, không chỉ thiếu về số lượng mà năng lực và trình độ công tác cũng bị hạn chế. Ngay cả Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ, trong một thời gian dài cũng không có Trưởng, Phó ban. Vì vậy, theo *“Biên bản cuộc họp một số*

⁽¹⁾ *Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Tỉnh uỷ mở rộng đến các ban và các Đảng đoàn và các đồng chí phụ trách các ngành kinh tế chung quanh tỉnh khai mạc vào ngày 21/5 đến ngày 25/5/1957, số 307-BB/TN, ngày 1/6/1957, tr. 8. Hồ sơ số 479, Lưu trữ Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.*

cơ quan hợp tham gia với Tỉnh uỷ để xây dựng tổ chức” (ngày 22/11/1956), đồng chí Lê Dục Tôn, Bí thư Tỉnh uỷ được phân công kiêm nhiệm công tác Trưởng ban Tuyên huấn, nhưng đây chỉ là giải pháp tạm thời trong tình hình “... cán bộ Tỉnh uỷ được trên điều đi công tác khác, nhiều khi chỉ có 1, 2 Tỉnh uỷ viên ở nhà giải quyết công việc. Bộ máy lãnh đạo không được kiện toàn. Cấp huyện uỷ lại càng thiếu người”⁽¹⁾. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều địa phương trên miền Bắc lúc bấy giờ.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, ngày 4/6/1957, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 31-CT/TW “Về tổ chức, nhiệm vụ và quan hệ công tác của Ban Tuyên huấn các cấp của Đảng”. Theo Bản Chỉ thị, nhiệm vụ cơ bản của Ban Tuyên huấn Đảng các cấp được quy định gồm:

- Nghiên cứu tình hình tư tưởng trong và ngoài Đảng, định chủ trương, chính sách, phương châm, kế hoạch tiến hành tuyên truyền giáo dục về chính trị và tư tưởng đối với đảng viên và quần chúng, rồi trình cấp uỷ xem xét.

- Áp dụng các biện pháp (biên soạn tài liệu, đề cương, tổ chức lực lượng tuyên truyền, kiểm tra đôn đốc việc thi hành...) để đảm bảo việc chấp hành những nghị quyết và chỉ thị của cấp uỷ Đảng về công tác tư tưởng.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác một năm của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, số 13-BC/TN, ngày 27/2/1957, tr. 22. Hồ sơ số 166, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

- Theo dõi, chỉ đạo công tác của các cơ quan tuyên truyền huấn luyện, bồi dưỡng và huấn luyện những cán bộ, nhân viên làm công tác tuyên huấn, giúp đỡ họ tổng kết kinh nghiệm, phát huy thành tích, khắc phục khuyết điểm.

Bản Chỉ thị cũng nêu rõ: *“Ban Tuyên huấn Đảng là cơ quan công tác chuyên môn của cấp uỷ Đảng, tổ chức theo chế độ thủ trưởng phụ trách. Vì ý nghĩa quan trọng của công tác tư tưởng, các cấp đều phải phân công một cấp uỷ viên phụ trách. Ở cấp khu và cấp tỉnh, ngoài một cấp uỷ viên làm Trưởng ban, phải có hai Phó ban làm việc”*⁽¹⁾. Các khu uỷ, tỉnh uỷ và thành uỷ sẽ phân công một cấp uỷ viên theo dõi tình hình giáo dục và lãnh đạo công tác giáo dục thông qua Ban cán sự.

Chấp hành chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Thái Nguyên từng bước củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên huấn các cấp, trước hết là cấp tỉnh. Tại cuộc họp từ ngày 17 đến ngày 19/7/1957, Tỉnh uỷ quyết định đề bạt các đồng chí Trịnh Văn Huân và Đặng Văn Quát làm Phó Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ. Tiếp đến, tại cuộc họp ngày 18/9/1957, Tỉnh uỷ phân công đồng chí Lê Đình Nhậm, Tỉnh uỷ viên, phụ trách công tác Tuyên huấn.

Đội ngũ cán bộ Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ cũng dần

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng Toàn tập. Tập 18 (1957). Nxb CTQG, Hà Nội 2002, tr. 462.

dần được bổ sung. Đến cuối năm 1956, số cán bộ trong Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ có 22 người. Do vậy, để bố trí cán bộ cho hợp lí, ngày 30/8/1956, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 123-NQ/TN tách Ban Tuyên huấn và Ty Văn hoá thành 2 cơ quan riêng biệt. Tuy nhiên, đảng viên của 2 cơ quan này vẫn sinh hoạt chung trong Chi bộ Tuyên huấn. Một thời gian sau, căn cứ vào thực tế số lượng đảng viên mỗi cơ quan (có hơn 20 đồng chí), trên cơ sở đề nghị của Chi bộ Tuyên huấn và Đảng uỷ Dân - Chính - Đảng tỉnh để tiện cho sự lãnh đạo và sinh hoạt của chi bộ, ngày 9/5/1957 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ra Nghị quyết số 295-NQ/TN tách Chi bộ Tuyên huấn làm 2 chi bộ: Chi bộ Tuyên huấn và Chi bộ Văn hoá. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, hoạt động của Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ từng bước đi dần vào nền nếp.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền được quan tâm. Hầu hết các thôn xóm đều thành lập các tổ thông tin lưu động. Các hình thức biểu diễn văn nghệ “cây nhà, lá vườn” kịp thời biểu dương những gương người tốt, việc tốt; phê phán, lên án, ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, những tập tục xấu - đã góp phần xây dựng cuộc sống mới trong nhân dân các dân tộc.

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên chỉ sau khoảng 3 năm kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh được phục hồi và phát triển. Tính đến cuối năm 1957, năng suất lúa tăng 2,4 tạ/ha so với năm 1955,

tổng sản lượng lương thực đạt hơn 90.000 tấn; tổng giá trị sản lượng công nghiệp tăng từ 3,04 triệu đồng (năm 1955) lên 4,9 triệu đồng (năm 1957); sự nghiệp văn hoá, giáo dục cũng có bước phát triển vượt bậc: Từ năm 1955 đến năm 1957, khoảng 15.000 người trong độ tuổi được thanh toán nạn mù chữ; hơn 16.000 người theo học các lớp dự bị bình dân, 4.700 người theo học các lớp bổ túc văn hoá; số học sinh phổ thông từ 14.524 em (năm học 1955 - 1956), tăng lên 15.774 em (năm 1956 - 1957)...

Những thành công của Đảng bộ Thái Nguyên về lãnh đạo công tác tuyên huấn từ tháng 7/1954 đến năm 1957 tiếp tục được phát huy trong các thời kì sau đó.

2. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960)

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh trong những năm 1955 - 1957, tuy đạt được một số thành tựu, nhưng nền kinh tế miền Bắc nước ta căn bản vẫn là một nền nông nghiệp lạc hậu, lao động thủ công và năng suất thấp. Các thành phần kinh tế dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất còn phổ biến. Thành phần kinh tế công, thương nghiệp tư bản tư doanh mới được cải tạo bước đầu.

Trong tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (11/1958) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá

II) đề ra chủ trương bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá trong 3 năm (1958 - 1960) và cải tạo Xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh; trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông dân.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 14, Đảng bộ Thái Nguyên xác định nhiệm vụ chung năm 1958 là *"củng cố và phát huy kết quả đã đạt được trong việc khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất thêm một bước, tiếp tục ổn định tình hình kinh tế, tài chính, bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và công, thương nghiệp tư bản tư doanh nhằm mục đích cải thiện đời sống nhân dân trong tỉnh"*⁽¹⁾.

Khi bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960), tuy tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến, nhưng vẫn tồn tại tư tưởng mỗi một, muốn nghỉ ngơi, có những thắc mắc, lo lắng về tương lai, về tiền đồ, về sự đăi ngộ; ý thức tổ chức kỉ luật còn có những biểu hiện lỏng lẻo, tác phong quan liêu, bệnh giấy tờ... Năm 1958 lại có một số vấn đề về kiện toàn tổ chức, giảm nhẹ biên chế, đưa cán bộ về nông thôn sản xuất, cải tiến chế độ tiền lương và tăng

⁽¹⁾ *Bản kiểm điểm ưu, khuyết điểm về sự lãnh đạo của ban Tỉnh uỷ Thái Nguyên năm 1958*, tr. 2. Hồ sơ số 021, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

lương, quản lí thị trường... cũng làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên, công nhân viên thêm băn khoăn, lo lắng.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, trong những năm 1958 - 1960, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được các cấp uỷ Đảng quan tâm lãnh đạo. Trong năm 1958, Tỉnh uỷ tiếp tục tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập 2 văn kiện *Mátxcova* và về thời kì quá độ; đồng thời cử cán bộ tham dự các lớp huấn luyện của Tỉnh uỷ, Khu uỷ và Trung ương. Trung tuần tháng 4/1959, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên họp và ra Nghị quyết số 93-NQ/TN về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền.

Một trong những nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên thời kì 1958 - 1960 là tập trung lãnh đạo phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Được Trung ương chọn làm thí điểm, từ năm 1955, tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng 2 hợp tác xã ở huyện Đại Từ. Nhưng do nhận thức về *Cách mạng xã hội chủ nghĩa* của cán bộ và nhân dân trong tỉnh lúc đó còn thấp, một số người cho rằng miền núi có nhiều khó khăn, không thể tiến kịp miền xuôi, nên phong trào tiến rất chậm.

Sau khi được sự bổ khuyết của Trung ương và Khu uỷ, nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương lần thứ 16 (4/1959) về phát triển hợp tác hoá kết hợp với việc hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi, công tác giáo

dục tư tưởng được đẩy mạnh, tập trung vào nội dung tuyên truyền, giáo dục trong Đảng bộ và quần chúng về ý nghĩa chính trị, kinh tế của nhiệm vụ xây dựng phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Nhận thức chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên một bước.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị Tỉnh uỷ ngày 13/7/1959 đề ra nhiệm vụ lãnh đạo chỉnh huấn cán bộ, đảng viên, kiện toàn tổ chức cấp huyện; tuyên truyền phát triển Đảng theo chỉ thị của Trung ương; lãnh đạo chặt chẽ sinh hoạt văn hoá trong nhân dân, làm cho dân hấp thụ được sinh hoạt văn hoá mới, làm cho dân hiểu và bỏ những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan; phát triển các nhà văn hoá nông thôn, tổ chức các tổ sinh hoạt văn nghệ, tổ đọc báo tin tức thời sự trong các hợp tác xã, tổ đổi công, trong thôn xóm; giáo dục cho dân có ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, phòng gian bảo mật, chống những hành động xuyên tạc, phá hoại của địch.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trên đây, Tỉnh uỷ chủ trương tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, củng cố và kiện toàn bộ máy tuyên huấn, chọn những đồng chí có khả năng làm công tác tuyên huấn các cấp từ tỉnh xuống huyện. Yêu cầu của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng lúc này là phải nâng cao lập trường giai cấp

công nhân, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa của cán bộ, đảng viên; ổn định tư tưởng cho xã viên, củng cố lòng tin của xã viên đối với hợp tác xã, giáo dục ý thức cần kiệm xây dựng hợp tác xã, ý thức làm chủ, coi hợp tác xã là nhà.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó, từ ngày 18/9/1959, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định tập trung 43 cán bộ các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh về chỉnh huấn và học tập đường lối, chủ trương hợp tác hoá nông nghiệp. Sau đợt học tập, số cán bộ này được phân công xuống các xã làm công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc tham gia hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó, phong trào hợp tác hoá có bước phát triển mới, từ 22 hợp tác xã nông nghiệp (chiếm tỉ lệ 0,82% số hộ nông dân) hồi đầu năm 1959, đến năm 1960 đã tăng lên 577 hợp tác xã (chiếm tỉ lệ 48,46%), trong đó có 23 hợp tác xã bậc cao⁽¹⁾. Các phong trào thi đua cũng được phát động, đáng chú ý là “Chiến dịch thi đua làm mùa” do Tỉnh uỷ phát động đầu tháng 6/1960, lấy tên là: “Phát cao cờ hồng tháng 8, kết nghĩa Khánh Hoà, vụ mùa đại thắng” (gọi tắt là “Chiến dịch cờ hồng”), nhằm động viên nông dân đẩy mạnh sản xuất.

Cùng với công cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp, đầu năm 1959, Tỉnh uỷ phát động công nhân viên chức

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị chấp hành tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên từ 15/1 đến 21/1/1960, số 80-NQ/TN, ngày 26/1/1960, tr. 1. Hồ sơ 482, Lưu trữ Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

tham gia cuộc vận động *cải tiến quản lí xí nghiệp* ở Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Mỏ than Quán Triều và Mỏ than Làng Cắm, trong đó Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ được chọn làm trọng điểm. Để giúp đỡ, đôn đốc các cơ sở thực hiện đầy đủ yêu cầu, nội dung cuộc vận động cải tiến quản lí xí nghiệp và đúc rút kinh nghiệm cho việc lãnh đạo mở rộng diện đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập Đoàn cán bộ, gồm 7 đồng chí, do đồng chí Lê Đức Chính, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng đoàn và đồng chí Dương Kim Uyên, Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn làm Phó Trưởng đoàn.

Cuộc vận động công nhân viên chức tham gia cải tiến quản lí xí nghiệp thu được kết quả. Tuy nhiên, việc tuyên truyền cuộc vận động ra ngoài quần chúng nhân dân còn rất yếu. Nhằm khắc phục hạn chế này, ngày 25/5/1959, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 130-NQ/TU nêu rõ: *"Ban Tuyên huấn tỉnh, Phòng Thông tin và Tờ tin của tỉnh cần có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tin tức cuộc phát động của công nhân tới khắp các ngành, nhất là đối với nông dân; đồng thời vận động các ngành ủng hộ cuộc phát động quần chúng của công nhân"*.

Công tác tuyên truyền, giáo dục của Đảng bộ trong những năm 1958 - 1960 tập trung vào các nhiệm vụ chính trị trung tâm và được thực hiện bằng nhiều hình thức tương đối phong phú. Thông qua việc tổ chức lễ kỉ niệm những ngày lịch sử lớn trong năm, Ban Tuyên

huấn Tỉnh uỷ đã có kế hoạch, nội dung tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Đặc biệt, năm 1960 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lịch sử lớn: 30 năm ngày thành lập Đảng, 70 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 15 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Năm 1960 cũng là năm tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (vòng 1) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, là năm công bố Hiến pháp mới và bầu cử Quốc hội khoá II.

Những ngày lễ kỷ niệm gắn với những sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc là những đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa giáo dục tư tưởng, tình cảm cách mạng rất sâu sắc. Nhận thức rõ điều ấy và để bảo đảm chất lượng trong các đợt tuyên truyền, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Tỉnh uỷ mở lớp bồi dưỡng báo cáo viên ở tỉnh và giúp các huyện uỷ mở lớp bồi dưỡng báo cáo viên ở huyện.

Hướng về Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III, ngay từ cuối năm 1959, Tỉnh uỷ đã có chủ trương mở đợt tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 220-NQ/TN (18/11/1959) phân công cán bộ, đảng viên xuống các cơ sở để tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và lịch sử chiến đấu vẻ vang của

Đảng; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc phát triển Đảng *Lớp 6/1* và củng cố Đảng.

Xuất phát từ nhận thức vị trí, vai trò quan trọng của công tác tư tưởng, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (họp từ ngày 15 đến 21/1/1960) nhấn mạnh: *"Công tác tư tưởng là công tác bao trùm và đi đầu. Vì vậy, phải tăng cường bộ máy làm công tác tư tưởng của các cấp, nhất là ở tỉnh. Phải khéo kết hợp với mấy sự kiện lịch sử to lớn mà giáo dục sâu rộng hơn nữa lòng tin tưởng vào Đảng, vào Hồ Chủ tịch, ý thức xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ đất nước của cán bộ, đảng viên và quần chúng"*⁽¹⁾. Vì vậy, ngoài việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng nhân dịp các ngày lễ lớn hằng năm, Tỉnh uỷ còn chủ trương triển khai học tập, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho tất cả mọi đối tượng.

Thi hành Thông tri số 307 của Trung ương Đảng và Công văn 34 của Khu uỷ, trong tháng 3/1960, Tỉnh uỷ tổ chức việc học tập các Nghị quyết Trung ương 14, 15, 16 cho toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân các công trường, xí nghiệp quốc doanh và các xí nghiệp công tư hợp doanh. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập Ban Lãnh đạo học tập, gồm 3 đồng chí Tỉnh uỷ viên phụ trách các ngành: Tuyên huấn, Công đoàn, Đoàn Thanh

⁽¹⁾ *NQ Hội nghị BCH tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên từ 15/1 đến 21/1/1960, số 80-NQ/TN, ngày 26/1/1960, tr. 1. Hồ sơ số 073, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.*

niên, do đồng chí Ngô Văn Hoạt, Trưởng ban Tuyên huấn, làm Trưởng ban; đồng thời phân công một số Tỉnh uỷ viên xuống các xí nghiệp làm nhiệm vụ truyền đạt nội dung các nghị quyết Trung ương.

Trước khi triển khai đợt học tập ở các xí nghiệp, Tỉnh uỷ mở lớp bồi dưỡng trong thời gian 6 ngày (từ ngày 4 đến ngày 9/3) cho 45 đồng chí cán bộ lãnh đạo đảng uỷ, chi uỷ, chánh, phó giám đốc. Ngay sau lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, đợt học tập các nghị quyết Trung ương được tiến hành ở tất cả các xí nghiệp, công trường, thu hút gần 94,3% số cán bộ, đảng viên và công nhân tham gia. Qua đó, nhìn chung cán bộ, đảng viên và công nhân có những nhận thức đúng đắn hơn về *thời kì quá độ*, về đường lối đấu tranh thống nhất nước nhà; khắc phục những nhận thức mơ hồ về các chính sách hợp tác hoá nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, thấy được vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của giai cấp công nhân; hiểu được bản chất hai chế độ, hai quan điểm *quản lí xí nghiệp xã hội chủ nghĩa* và *tư bản chủ nghĩa*. Từ sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng, đa số cán bộ, đảng viên và công nhân đã hăng hái thi đua lao động sản xuất và công tác.

Công tác huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ được coi trọng. Tính chung trong 3 năm (1958 - 1960), số cán bộ tham dự các lớp huấn luyện do tỉnh mở là: 6.834 người, và do huyện mở là: 7.163

người⁽¹⁾. Riêng trong 2 năm (1959- 1960), tỉnh mở lớp huấn luyện cho 344 cán bộ các ngành trong tỉnh, 699 chủ nhiệm, 451 phó chủ nhiệm, 1.314 uỷ viên ban quản trị, 847 uỷ viên kiểm soát, 308 cán bộ kế toán, 480 cán bộ được học về kĩ thuật, 175 cán bộ học về kế hoạch, trong đó có 1 lớp huấn luyện dành riêng cho 23 cán bộ vùng rẻo cao và 1 lớp cho 330 cán bộ phụ nữ trong ban quản trị hợp tác xã⁽²⁾.

Đi đôi với việc mở lớp huấn luyện, Tỉnh uỷ tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về công tác quản lí, học tập kinh nghiệm ở Hội nghị cán bộ quản lí toàn miền Bắc và về công tác 3 khoán kinh doanh nghề khác. Trong 2 năm (1959 - 1960), thông qua các hội nghị chuyên đề, tỉnh đã bồi dưỡng khoảng 5.000 cán bộ. Ngoài ra, tỉnh còn in hàng vạn tài liệu về nghiệp vụ để giúp đỡ các hợp tác xã cải tiến công tác quản lí, cũng như công tác xây dựng Đảng.

Việc nâng cao trình độ giác ngộ cho cán bộ, đảng viên là một nội dung quan trọng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong 3 năm (1958- 1960), Tỉnh uỷ liên tiếp tổ chức các đợt chỉnh huấn cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, trong năm 1959, Tỉnh uỷ mở 4 đợt chỉnh huấn cho cán bộ,

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong 3 năm qua*, số 7/BC-8/4/1961, tr. 2. Hồ sơ số 182, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo phong trào hợp tác hoá trong 3 năm qua...* Tlđđ, tr. 2

đảng viên, công nhân viên chức các cơ quan dân, chính, đảng tỉnh và huyện. Kết quả toàn tỉnh đã có 97,36% (2.146/2.204) cán bộ, đảng viên, viên chức trong các cơ quan tham gia chỉnh huấn. Ở nông thôn, gần 92% số đảng viên (4.324/4.703) tham gia học tập. Nội dung các lớp chỉnh huấn là học tập Chỉ thị số 146-CT/TW ngày 4/7/1959 của Trung ương về kế hoạch chỉnh huấn cán bộ, đảng viên; các nghị quyết Trung ương 14, 15, 16 và các tài liệu về chống chủ nghĩa cá nhân, về tình hình cách mạng Việt Nam. Trên 6.000 cán bộ xã, 804 cán bộ và 4.893 đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động cũng được tham gia lớp chỉnh huấn ngắn ngày. *“Hàng trăm cán bộ được các cấp uỷ Đảng cử đi làm công tác chỉnh huấn và ba, bốn trăm cán bộ đi làm công tác tuyên truyền vận động sản xuất, hợp tác hoá, bầu cử và tranh luận hai con đường”*⁽¹⁾. Ban Lãnh đạo chỉnh huấn các cấp, nhất là của Tỉnh uỷ⁽²⁾ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chuẩn bị nội dung, kế hoạch và điều hành tổ chức các lớp chỉnh huấn một cách khoa học, nghiêm túc.

Trong nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, Tỉnh uỷ Thái Nguyên khẳng định: *“Việc học tập lí luận Mác - Lênin của cán bộ, đảng viên có tác dụng rất lớn đối với việc nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng, cải tiến tác*

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo tổng kết cuối năm 1959 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đọc trước Hội nghị toàn Ban Chấp hành Đảng bộ* (họp từ 15/1 đến 22/1/1960), tr. 27

⁽²⁾ Gồm 6 đồng chí, do đồng chí Lê Đức Chính - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, làm Trưởng ban.

phong, nâng cao trình độ lãnh đạo và chất lượng công tác của Đảng và Nhà nước, đồng thời có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng và củng cố Đảng..."⁽¹⁾.

Chính vì vậy, Tỉnh uỷ chủ trương đẩy mạnh việc giáo dục lí luận cơ bản một cách có hệ thống cho cán bộ trong và ngoài Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định mở lớp học tại chức trong năm 1960 cho tất cả cán bộ, công nhân viên tại các cơ quan xung quanh tỉnh, huyện, thị xã, công, nông trường, xí nghiệp về lí luận cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, trước mắt học một số bài về Kinh tế chính trị học và Triết học.

Theo chủ trương của Tỉnh uỷ, việc học lí luận Mác - Lênin được tổ chức thành 3 lớp A, B, C phù hợp với 3 trình độ khác nhau (Lớp A bao gồm cán bộ sơ cấp, lớp B bao gồm cán bộ cơ sở, lớp C bao gồm công nhân viên); thời gian học được tiến hành vào trung tuần tháng 8/1960 (mỗi tuần học 1 buổi chiều và 1 buổi tối thứ sáu). Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho Ban Tuyên huấn tỉnh nghiên cứu kế hoạch, nội dung, chương trình học tập cho từng lớp và bố trí giảng viên. Ngoài ra, Trường Đảng tỉnh đã bồi dưỡng lí luận chính trị cho 1.363 cán bộ cơ sở, góp phần nâng cao lập trường tư tưởng, đạo đức, tác phong công tác cho cán bộ, đảng viên.

Nhiệm vụ tuyên truyền, huấn luyện, chức năng tham

⁽¹⁾ NQ "Học tập lí luận cho cán bộ", tr. 2, số 19-NQ/TN, ngày 27/7/1960. Hồ sơ số 073, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

mưu trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ của Ban Tuyên huấn cho các cấp uỷ Đảng được chú trọng. Nhờ đó, các hoạt động văn hoá, văn nghệ ngày càng đi sát phục vụ những yêu cầu chính trị và công tác trung tâm của địa phương. Tính chung 3 năm (1958 - 1960), hơn 1,5 triệu cuốn sách được phát hành đến tay nhân dân các dân tộc trong tỉnh, vượt kế hoạch 32%. Đến năm 1960, toàn tỉnh đã xây dựng được 293 tủ sách trong các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp. Trong các thôn xóm, hợp tác xã, xí nghiệp, công trường đều lập các tổ đọc sách, báo.

Ngành chiếu bóng tích cực hoạt động, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặc dù mới xây dựng được 5 đội lưu động và 1 rạp ở thị xã, nhưng trong 3 năm (1958 - 1960), ngành chiếu bóng đã phục vụ được trên 3.300.000 lượt người xem, vượt 3% so với kế hoạch. Tỉnh đã tổ chức nhiều đợt chiếu phim đặc biệt phục vụ các ngày kỉ niệm lớn và những đợt phim *“Hợp tác hoá nông thôn”*, *“Phất cao cờ hồng tháng Tám”*, cùng với nhiều bộ phim về chống hạn, cải tiến kĩ thuật, kiện tướng làm phân... *“Công tác chiếu bóng rõ ràng có tác dụng tuyên truyền giáo dục rất sâu sắc và có khả năng truyền bá khoa học kĩ thuật rất sâu rộng trong quảng đại quần chúng”*⁽¹⁾.

Phong trào văn nghệ cũng ngày càng mang tính chất

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo 3 năm qua và nhiệm vụ năm 1960...* Tlđd, tr. 27.

quần chúng rộng rãi. Đến năm 1960, toàn tỉnh có 20 đội văn nghệ ở thôn xóm và cơ quan, công trường, xí nghiệp. Nhiều vở kịch, bài ca, điệu múa do các đội tự biên tự diễn; trong đó có nhiều vở mang nội dung tư tưởng tốt. Cùng năm này, Đoàn Văn công tỉnh được thành lập, tích cực đi xuống các huyện, đến tận các thôn xóm hể lánh biểu diễn các thể loại dân ca, chèo và ca múa, phục vụ đồng bào các dân tộc, tạo nên một không khí vui tươi, lành mạnh, động viên mọi người hăng hái thi đua sản xuất và công tác.

Những hoạt động tuyên truyền, giáo dục đã đưa lại hiệu quả lớn về nhiều mặt, trước hết là thúc đẩy phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, phát triển sản xuất. Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã có 86,45% số hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có 8% số hộ tham gia hợp tác xã bậc cao, 149 xã đều có phong trào hợp tác hoá. Tình trạng "*xã trắng*" (không có hợp tác xã) đã được xoá bỏ. Sản lượng lương thực không ngừng tăng lên: Năm 1957, toàn tỉnh mới đạt 71.180 tấn, sang năm 1958 đã tăng lên 87.136 tấn. Năm 1959, tuy bị trận lụt lớn làm cho gần 5.000 mẫu lúa bị thối, phải cấy lại, trên 350 mẫu bị xói lở không thu hoạch được, nhưng sản lượng vẫn đạt 101.049 tấn. Năm 1960 là năm có nhiều khó khăn nhất; cả hai vụ chiêm, mùa liên tiếp bị 4 lần thiên tai phá hoại nặng nề, nhưng giá trị sản lượng lương thực cũng tăng 18,65% so với năm 1958 và vượt

2,75% so với năm 1959⁽¹⁾.

Ngành giáo dục phổ thông phát triển rất nhanh, từ 141 trường (năm 1958), tăng lên 161 trường (năm 1960), với 48.750 học sinh (tăng gấp 2 lần so với năm 1958). Quán triệt chính sách của Đảng về việc tạo điều kiện cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp, năm 1960, Trường Thiếu nhi Vùng cao tỉnh Thái Nguyên được thành lập, với hơn 80 học sinh. Ngoài ra, còn có khoảng 6.000 con em các dân tộc miền núi được theo học tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, tăng gấp 3 lần so với năm 1958. Chất lượng giảng dạy và học tập trong các nhà trường từng bước được nâng lên. Qua nhiều đợt bồi dưỡng, học tập chính huấn, lập trường tư tưởng và quan điểm nghiệp vụ của giáo viên được nâng cao. So với năm 1958, trong năm 1960, số học sinh tốt nghiệp cấp I tăng 139,8%, tốt nghiệp cấp II tăng 169,2% và tốt nghiệp cấp III tăng 205,3%⁽²⁾. Toàn tỉnh đã phổ cập vỡ lòng được 76 xã trong số 151 xã và thị trấn (50,33%).

Phong trào học bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ cũng đạt nhiều kết quả. Trong 3 năm (1958 - 1960), toàn tỉnh có 28.362 người (trong đó có nhiều cán bộ) được chuyển lớp. Trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, số học viên tham gia học bổ túc văn hoá tương

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo 3 năm qua và nhiệm vụ năm 1960...* Tlđđ, tr. 11.

⁽²⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo 3 năm qua và nhiệm vụ năm 1960...* Tlđđ, tr. 29, 30.

đồng đều. Ngoài trường bổ túc văn hoá của tỉnh, các huyện và thị xã đều mở các trường bổ túc văn hoá tập trung, với 766 cán bộ chủ chốt theo học. Trên *mặt trận diệt dốt*, tỉnh Thái Nguyên đã thanh toán nạn mù chữ cho 27.476 người, về cơ bản xóa xong nạn mù chữ ở thị xã và 5 huyện (Định Hoá, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phổ Yên và Phú Bình). Tỷ lệ số người trong diện tuổi thanh toán nạn mù chữ đạt 92%⁽¹⁾.

Công tác y tế trên địa bàn tỉnh có nhiều tiến bộ rõ rệt. So với năm 1958, đến năm 1960, số trạm xá tăng gấp 23 lần (gồm 48 trạm xá với gần 200 giường bệnh); số bệnh xá tăng 3 lần, trong đó có 3 bệnh xá ở 3 huyện miền núi (Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai), với khoảng 100 giường bệnh; số y sĩ tăng 3 lần. Bệnh sốt rét và lao phổi về căn bản đã được đẩy lùi, góp phần tăng cường sức khoẻ cho nhân dân các dân tộc.

Năm 1960 là năm kết thúc Kế hoạch 3 năm cải tạo, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá, tạo tiền đề bước sang thời kì xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của Chủ nghĩa xã hội. Trước yêu cầu mới của cách mạng, nhằm tăng cường sự lãnh đạo thống nhất và chặt chẽ của Đảng trên mặt trận tư tưởng, văn hoá, ngày 2/8/1960 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 23-NQ/TU về việc thành lập Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo 3 năm qua và nhiệm vụ năm 1960...* Tlđd, tr. 29, 30.

thay cho Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ, gồm 7 đồng chí⁽¹⁾, do đồng chí Ngô Văn Hoạt làm Trưởng ban và đồng chí Đặng Văn Quát làm Phó Trưởng ban.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ “là một cơ quan có trách nhiệm giúp Tỉnh uỷ nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện đường lối, phương châm và chính sách lớn về các mặt công tác tuyên truyền, huấn luyện, báo chí, xuất bản, giáo dục, nghệ thuật...”⁽²⁾.

Theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ có những nhiệm vụ:

1- Nghiên cứu và đề nghị với Tỉnh uỷ đường lối, chủ trương, phương châm, kế hoạch tuyên truyền giáo dục về chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng.

2- Nghiên cứu và đề nghị với Tỉnh uỷ đường lối, chủ trương, phương châm lớn về các mặt công tác văn hoá, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế...

3- Giúp Tỉnh uỷ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch về công tác tuyên truyền, giáo dục, văn hoá...

4- Theo dõi và chỉ đạo công tác các cơ quan làm công

⁽¹⁾ Gồm có các đồng chí: Ngô Văn Hoạt, Đặng Văn Quát, Ngô Đại, Lê Đức Chính (tức Lê Chính, Trưởng phòng Thông tin tỉnh), Nguyễn Ngọc Nhường (Trưởng ty Giáo dục), Trần Oanh (Trưởng ty Văn hoá), Hoàng Lộc (Trưởng Đảng tỉnh).

⁽²⁾ Nghị quyết “Về việc thành lập Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ”, số 23-NQ/TU, ngày 2/8/1960, tr. 1.

tác tuyên huấn, văn giáo; bồi dưỡng, đào tạo những cán bộ, nhân viên làm công tác tuyên huấn, văn giáo.

5- Cùng với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, giúp Tỉnh uỷ quản lý những cán bộ tuyên huấn, văn giáo thuộc quyền quản lý của tỉnh...

Sự ra đời Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đánh dấu bước tiến mới trong công tác chính trị, tư tưởng giáo dục lý luận chính trị của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Cũng từ đây, hoạt động của Ban Tuyên giáo phong phú, đa dạng và nặng nề hơn.

Ngày 9/9/1960, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 479-NQ/TN về việc phân công, tổ chức quản lý, lãnh đạo tư tưởng và nội dung học tập các lớp học tại chức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Theo Nghị quyết này, đối với cán bộ, đảng viên công tác tại các cơ quan dân, chính, đảng ở tỉnh học tập tại chức lớp 1, Ban Thường vụ giao trách nhiệm cho Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức, quản lý, lãnh đạo về tư tưởng cũng như về nội dung học tập. Đối với cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức học tập tại chức lớp 2, lớp 3, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao trách nhiệm cho các Đảng uỷ và Ban Tuyên giáo các cấp từ tỉnh xuống đến huyện tổ chức học tập, quản lý, lãnh đạo tư tưởng. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đào tạo giảng viên cho các huyện. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo từ tỉnh xuống đến cơ sở từng bước được củng cố và kiện toàn, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa,

mở đầu bằng việc thực hiện *Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất* (1961 - 1965).

3. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Bước vào thập kỉ 60 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Trên thế giới, cùng với sự lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc bùng lên mạnh mẽ trong các nước thuộc địa ở khắp các châu lục. Trong nước, công cuộc cải tạo xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã và đang thu được những thắng lợi có tính quyết định, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội; ở miền Nam, với thắng lợi của cuộc *Đồng khởi* (1959- 1960), phong trào cách mạng đã chuyển từ thế chiến lược giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã đề ra đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kì mới, đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ *Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất* (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ

II, Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3/1961) đã đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) là: *“Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ...”*⁽¹⁾. Đại hội lần này là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng bộ, là sự kiện mở đầu cho thời kì lịch sử mới, thời kì thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở tỉnh Thái Nguyên.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong Kế hoạch 5 năm, cần phải tạo ra một khí thế cách mạng mới trong toàn Đảng bộ và quần chúng. Với ý nghĩa ấy, công tác tư tưởng chính trị càng có tầm quan trọng đặc biệt. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI nêu rõ: *“Phải tích cực giáo dục bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên... Ra sức giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn, trước mắt phải tiến hành chỉnh huấn cho cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó mà củng cố và nâng cao lập trường giai cấp, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nhằm xây dựng ý thức làm chủ, ý thức tập thể xã hội*

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập I (1936 - 1965), xb 2003, tr.349.

chủ nghĩa...⁽¹⁾.

Ngày 19/3/1961, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (khoá VI) họp phiên đầu tiên để phân công phụ trách các ngành và chuẩn bị cho cuộc họp Ban Chấp hành. Đồng chí Trần Oanh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được phân công phụ trách Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ kiêm Trưởng ty Văn hoá.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, cùng với cuộc vận động chỉnh huấn mùa Xuân 1961 theo tinh thần Nghị quyết số 12 (1/1961) của Bộ Chính trị nhằm *“xây dựng những con người mới của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng, tác phong xã hội chủ nghĩa”*, Tỉnh uỷ đã tiến hành cuộc chỉnh huấn cho cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan, xí nghiệp, Đoàn Thanh niên và tổ chức cho xã viên hợp tác xã học tập chính trị.

Công tác chuẩn bị cho đợt chỉnh huấn được triển khai chu đáo. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã họp 3 phiên để nghiên cứu nghị quyết của Bộ Chính trị và các văn kiện chỉnh huấn; nghiên cứu, đánh giá tình hình phong trào của địa phương, xác định phương hướng cho đợt chỉnh huấn. Tiếp đó, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ họp trong 3 ngày để bàn việc đẩy mạnh công tác trước mắt. Bước vào chỉnh huấn, việc báo cáo

⁽¹⁾ *NQ Đại hội đại biểu phần hai của Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam tỉnh Thái Nguyên*, số 10, ngày 18/3/1961, tr. 18. Hồ sơ số 010, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

truyền đạt nội dung các văn kiện tương đối đầy đủ. Mỗi bài giảng đều lồng ghép những vấn đề tư tưởng có tính chất then chốt của địa phương.

Đến cuối tháng 8/1961, toàn tỉnh đã có 100% cán bộ, công nhân viên các cơ quan hành chính sự nghiệp và hầu hết cán bộ chủ chốt của huyện, xã tham gia chỉnh huấn. Để chuẩn bị cho công tác chỉnh huấn cán bộ và đảng viên nông thôn, từ ngày 15 đến 20/9/1961, Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo việc chỉnh huấn thí điểm ở xã Dân Chủ (Đồng Hỷ). Tiếp đó, cuối tháng 9 đầu tháng 10/1961, Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị cán bộ tỉnh, huyện và các bí thư chi bộ xã để học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 5 (7/1961), Nghị quyết của Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp và bàn về kế hoạch chỉnh huấn cấp xã. Sau cuộc hội nghị này, Tỉnh uỷ cử gần 200 cán bộ tỉnh, huyện về giúp các xã tiến hành chỉnh huấn và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa và vụ Đông - Xuân.

Do công tác chuẩn bị chu đáo, sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nên việc chỉnh huấn được tiến hành khẩn trương và đạt kết quả tốt. Chỉ trong thời gian ngắn, đến ngày 10/10/1961, hầu hết các xã trong tỉnh đã tiến hành chỉnh huấn. Thông qua cuộc chỉnh huấn chính trị kết hợp với việc học tập quán triệt Nghị quyết 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) cùng với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhận thức tư tưởng của cán

bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Đại đa số đảng viên, đoàn viên nông thôn thấy rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Nhiều xã đã biểu lộ tinh thần quyết tâm hoàn thành kế hoạch 5 năm trong thời gian 4 năm.

Trong quá trình thực hiện *Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*, công tác tuyên truyền được tiến hành sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Nội dung tuyên truyền hướng vào các chủ đề về mục đích, ý nghĩa Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Luật Hôn nhân và Gia đình, đấu tranh chống Mĩ - Diệm và các chính sách lớn về lương thực, hợp tác hoá, v.v..., nhưng tập trung nhất vào vấn đề sản xuất và hợp tác hoá nông nghiệp. Do đó, những cán bộ có năng lực được phân công xuống cơ sở vận động sản xuất, củng cố hợp tác xã.

Ngay từ đầu năm 1961, Tỉnh uỷ phát động chiến dịch "*Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông - Xuân, tiến quân toàn diện*", lấy sản xuất tốt vụ Đông - Xuân làm nội dung chủ yếu để củng cố hợp tác xã. Đến cuối năm, Tỉnh uỷ lại phát động chiến dịch "*Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*". Từ đó trở đi, trên địa bàn tỉnh, phong trào thi đua yêu nước diễn ra sôi nổi, rộng khắp, dưới nhiều hình thức phong phú, hướng vào những chỉ tiêu thi đua với Hợp tác xã Đại Phong. Riêng năm 1961, toàn tỉnh đã có trên 640 hợp tác xã (70%

tổng số hợp tác xã) đăng kí nhận thi đua với Hợp tác xã Đại Phong, trong đó có 70 hợp tác xã được bình chọn là hợp tác xã tiên tiến. Các hợp tác xã Hồng Kỳ (Phú Bình), Tân Tiến (Định Hoá), Môn Bình được suy tôn là lá cờ đầu của toàn tỉnh. Hàng ngàn "*Trai, Gái Đại Phong*" cùng với 750 kiện tướng (các mặt) là những tấm gương tiêu biểu, có tác dụng khích lệ quần chúng thi đua hoàn thành kế hoạch.

Từ cuối năm 1961, công tác tuyên truyền tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất Đông - Xuân. Ngày 10/12/1961, Tỉnh uỷ phát động đợt 2 "*Chiến dịch Đông - Xuân 10 giỏi*". Phong trào sản xuất Đông - Xuân 1961 - 1962 được đẩy mạnh: Diện tích cấy chiêm đạt 102,87% kế hoạch, gieo mạ vụ chiêm đạt bình quân 55,2 kg/ha (các năm trước là 46 kg/ha). Kết quả cuộc chỉnh huấn và học tập chính trị rõ ràng là một nhân tố đảm bảo cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (3/1961).

Ngày 1/1/1962, Tỉnh uỷ tổ chức mừng thắng lợi kế hoạch năm 1961 và phát động thi đua hoàn thành kế hoạch năm 1962. Để động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh uỷ liên tiếp mở các đợt tuyên truyền giáo dục phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước năm 1962, gắn với việc động viên thực hiện vụ sản xuất "*Đông - Xuân 10 giỏi, Vụ mùa 4 nhất*"; tổ chức

học tập quán triệt Nghị quyết 7 của Trung ương về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền phục vụ Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua công - nông - binh toàn quốc lần thứ III; phát động phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam; giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tăng cường công tác phòng gian bảo mật, bảo vệ trị an, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, củng cố các vùng xung yếu, củng cố Quốc phòng; phổ biến thời sự quốc tế, học tập Nghị quyết Bộ Chính trị về triển vọng tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Nhà nước ta...

Các đợt phát động diễn ra với khí thế sôi nổi và tương đối sâu rộng trong nhân dân các dân tộc. Trước khi tiến hành, Tỉnh uỷ đã phổ biến kĩ cho cán bộ về mục đích, ý nghĩa và nội dung công tác của từng đợt. Trên cơ sở đó, hơn 2.000 cán bộ được cử về các xã làm công tác tuyên truyền, động viên quần chúng xã viên đẩy mạnh sản xuất.

Trong năm 1962, Tỉnh uỷ tập trung 150 cán bộ có khả năng để tăng cường cho các xã đẩy mạnh sản xuất, làm thuỷ lợi. Cùng năm này, Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị gồm 700 cán bộ các ngành, các cấp uỷ huyện, xã và chủ nhiệm hợp tác xã để học tập quán triệt Nghị quyết của Trung ương về công tác cải tiến quản lí hợp tác xã. Hội nghị thảo luận kĩ về phương pháp cải tiến quản lí, xác định phương hướng sản xuất của hợp tác xã, xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

Để chuẩn bị mở rộng cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, tỉnh Thái Nguyên đã đào tạo được trên 5.000 cán bộ quản trị và kế toán hợp tác xã. Được sự lãnh đạo sâu sát của các cấp uỷ Đảng và sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo cùng với một số ngành khác, theo đà thi đua với Đại Phong mà mục tiêu cụ thể là học tập và đuổi kịp các hợp tác xã Tân Tiến, Thành Công, Hồng Kỳ - phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong tỉnh có nhiều tiến bộ rõ rệt. Số hợp tác xã nông nghiệp loại khá năm 1962 tăng gấp 3 lần so với năm 1961.

Cùng với phong trào *"Thi đua học tập đuổi kịp và vượt Đại Phong"* trong các hợp tác xã nông nghiệp, Tỉnh uỷ chủ trương đẩy mạnh phong trào hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật trong các xí nghiệp, công, nông trường nhằm tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác. Khẩu hiệu: *"Phát cao cờ hồng, vượt sóng Duyên Hải"* nhanh chóng trở thành khẩu hiệu hành động của hầu hết các xí nghiệp, công, nông trường, thu hút đông đảo công nhân viên chức tham gia với tinh thần tự nguyện. Nhiều cơ sở đã có từ 60% đến 95% đơn vị tổ và cá nhân đăng ký thi đua. Qua đó, cán bộ và công nhân đã phát huy nhiều sáng kiến kinh nghiệm làm lợi cho Nhà nước và tập thể. Chỉ tính ở 15 cơ sở qua các phong trào thi đua thao diễn kỹ thuật trong năm 1961, đã có 570 sáng kiến, tiết kiệm cho Nhà nước hàng trăm ngàn đồng. Tiêu biểu cho phong trào này là Nhà máy Giấy

Hoàng Văn Thụ từ một đơn vị lá cờ đầu của tỉnh trở thành lá cờ đầu trong các xí nghiệp của Bộ Công nghiệp nhẹ, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Phong trào thao diễn kĩ thuật từ Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ lan rộng đến hầu hết các cơ sở công nghiệp quốc doanh địa phương với khí thế mạnh mẽ, sôi nổi, liên tục, toàn diện và đều khắp. Từ những sáng kiến hợp lí hoá sản xuất, đã tiến đến những sáng kiến cải tiến kĩ thuật, đưa năng suất lao động tăng từ 600% đến 700%, đột xuất có sáng kiến tăng 2000%. Riêng số sáng kiến trong năm 1961 đã bằng tất cả số sáng kiến của 3 năm trước (1958 - 1960) cộng lại⁽¹⁾.

Công tác tuyên truyền các chính sách lớn của Đảng và tuyên truyền đấu tranh thống nhất đất nước được đẩy mạnh. Hằng năm, tỉnh Thái Nguyên đều tổ chức mít tinh phản đối tập đoàn Mĩ - Diệm, ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam. Tính riêng năm 1961, toàn tỉnh đã tổ chức trên 300 cuộc mít tinh, với hơn 80.000 người tham gia đấu tranh chống Mĩ - Diệm. Sau các cuộc mít tinh, nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã làm hàng ngàn tấn *phân chôn vùi Mĩ - Diệm*.

Đầu năm 1962, sau khi có Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, Tỉnh uỷ đã họp và đề ra Nghị quyết số 19 về

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1961 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên*, số 7-BC/TN, ngày 16/2/1962, tr. 6.

cuộc vận động bảo vệ trị an ngoài xã hội và bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường. Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 19 của Tỉnh uỷ được quán triệt trong tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng. Trong nhiều huyện, số quần chúng tham gia học tập đạt tỉ lệ 97%, huyện thấp nhất cũng đạt 75%. Trong các cơ quan, xí nghiệp, có 88,32% (15.725/17.804) cán bộ, nhân viên tham gia học tập Nghị quyết.

Qua học tập, “các cấp uỷ Đảng đã nhận thức rõ hơn sự cấp thiết của công tác đấu tranh chống phản cách mạng trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, nhất là trong hoàn cảnh nước ta tạm chia làm hai miền...; trong học tập, những thiếu sót của địa phương, của cơ quan, xí nghiệp đã được liên hệ kiểm điểm như việc lãnh đạo công tác trấn áp phản cách mạng chưa được chú trọng..., tình hình chính trị ở địa phương, ở cơ quan xí nghiệp không nắm được chặt chẽ; ý thức cảnh giác của cán bộ và nhân dân còn lỏng lẻo...”⁽¹⁾.

Trong quá trình học tập Nghị quyết số 39, nhiều nơi đã biết vận dụng những bài học kinh nghiệm của xã Yên Phong (Ninh Bình) và Hưng Khánh (Yên Bái) vào hoàn cảnh thực tế của địa phương để giáo dục, giúp cho đảng viên và quần chúng nhận thức sâu sắc tình hình,

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về công tác trấn áp phản cách mạng, số 3-BC/TN, ngày 23/3/1964, tr. 5

nhiệm vụ đấu tranh chống bọn phản cách mạng, giữ vững trật tự an ninh. Nhiều nơi áp dụng phương pháp ôn nghèo nhớ khổ, so sánh cuộc sống khổ cực trước đây với cuộc sống tự do ngày nay, lấy người thật, việc thật để phát động tư tưởng đảng viên và quần chúng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng, động viên quần chúng tham gia công tác giữ gìn trật tự trị an.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, tháng 4/1962, Tỉnh uỷ Thái Nguyên mở cuộc vận động bảo vệ trị an và bảo mật phòng gian nhằm đạt được 4 yêu cầu: 1- Giáo dục ý thức làm chủ, tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng, làm cho quần chúng có ý thức bảo vệ bí mật Nhà nước, theo dõi phát hiện và ngăn chặn kịp thời âm mưu, hành động của bọn gián điệp, biệt kích; đấu tranh vạch trần các luận điệu phản tuyên truyền; 2- Giáo dục quần chúng chấp hành tốt các luật lệ của Nhà nước, như quản lí hộ khẩu, quản lí vũ khí và các quy định về bảo vệ trị an; 3- Giáo dục nhân dân tích cực đấu tranh chống bọn lưu manh, trộm cắp, chống tham ô, lãng phí của công; 4- củng cố, kiện toàn các tổ chức chuyên chính ở địa phương.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Tỉnh uỷ quyết định tổ chức cuộc vận động thành hai đợt: Đợt I, mở cuộc vận động bảo vệ trị an ở những xã xung yếu và phong trào bảo mật phòng gian ở một số cơ quan, xí

nghiệp quan trọng; đợt II, mở rộng diện ở tất cả các xã và các cơ quan, xí nghiệp.

Thông qua cuộc vận động bảo mật phòng gian ở các cơ quan, xí nghiệp, ý thức cảnh giác của cán bộ, công nhân viên được nâng lên một bước; việc tuyển lựa cán bộ, nhân viên được tiến hành thận trọng hơn trước; việc thực hiện các chế độ, nội quy bảo vệ đi dần vào nền nếp. Qua cuộc vận động bảo vệ trị an, quần chúng nhận thức rõ hơn âm mưu của địch đối với miền Bắc nước ta, ý thức phòng và chống gián điệp, biệt kích được nâng lên; phương án phòng, chống gián điệp, biệt kích, hồ sơ chính trị xã được xây dựng...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương, từ tháng 7/1962, Tỉnh uỷ Thái Nguyên bắt đầu triển khai xây dựng "*Chi bộ 4 tốt*". Đến tháng 11/1962, Tỉnh uỷ phát động cuộc vận động thi đua 4 tốt ở các đảng bộ xí nghiệp, công, nông, lâm trường. Dù việc tiến hành thi đua 4 tốt ở các chi bộ còn chậm, nhưng qua cuộc vận động, hoạt động của các chi bộ có những bước chuyển biến mới.

Năm 1963 là năm bản lề của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên họp lần thứ VII (29/5 - 3/6/1963) đã nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm và năm 1963, đồng thời nêu rõ: "*Công tác tư tưởng phải đi đầu; các cấp bộ Đảng phải rất coi trọng công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng... Nhiệm*

vụ chung của công tác giáo dục tư tưởng trong kế hoạch 5 năm và năm 1963 cần phải làm cho cán bộ các cấp, đảng viên và quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức sâu sắc hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đường lối đấu tranh giành thống nhất nước nhà... Để tăng cường công tác tư tưởng, các cấp bộ Đảng cần chú ý kiện toàn bộ máy tuyên giáo các cấp... ”⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, công tác tư tưởng được các cấp uỷ đảng quan tâm lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp được tăng cường. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ được biên chế 13 cán bộ.

Thông qua việc tuyên truyền kế hoạch Nhà nước năm 1963, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, đặc biệt là việc học tập Nghị quyết 8, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhất trí đánh giá đúng mức ý nghĩa to lớn của những thắng lợi đã đạt được; thấy rõ đặc điểm cơ bản của nước ta khi bước vào *thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*; bước đầu hiểu được quan điểm của Đảng về các vấn đề đoàn kết quốc tế. Công tác tuyên giáo cũng giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức rõ hơn âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ, đồng thời thấy rõ trách nhiệm của mình

⁽¹⁾ *NQ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VII*. Số 03-NQ/TN, ngày 12/7/1963, tr. 18, 19. Hồ sơ số 013, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên..

đối với đồng bào miền Nam nói chung và tỉnh Khánh Hoà kết nghĩa nói riêng.

Đầu năm 1964, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong toàn Đảng bộ học tập lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp Người lên thăm Thái Nguyên (31/12/1963 - 1/1/1964); thường xuyên kết hợp các buổi nói chuyện để phổ biến kết quả Hội nghị chính trị đặc biệt do Hồ Chủ tịch triệu tập (27- 28/3/1964) và phát động phong trào thi đua *"Mỗi người làm việc bằng hai"*. Thông qua phong trào thi đua, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ được mục đích, yêu cầu và mục tiêu phấn đấu cụ thể, tạo ra những chuyển biến mới trong lao động sản xuất và công tác.

Cùng thời gian trên, tỉnh Thái Nguyên bắt đầu tiếp nhận đồng bào các tỉnh miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế, văn hoá. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã vạch kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận rõ ý nghĩa chính trị, kinh tế và quốc phòng của việc tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, chính quyền và nhân dân địa phương đã tổ chức tiếp đón đồng bào chu đáo, giúp đỡ đồng bào sớm ổn định cuộc sống, cùng tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tại quê hương mới.

Cuối tháng 4/1964, Tỉnh uỷ chỉ đạo học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 (12/1963) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) *“Về tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng”* trong cán bộ trung cấp và sơ cấp toàn tỉnh. Để đạt yêu cầu về chất lượng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp lãnh đạo đợt học tập. Việc hướng dẫn báo cáo, giới thiệu nội dung học tập, giải đáp thắc mắc do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đảm nhiệm.

Thông qua đợt học tập Nghị quyết 9, nhìn chung cán bộ trong tỉnh đã nhận thức đúng đắn, *“thấy được ranh giới giữa quan điểm lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin với chủ nghĩa xét lại, nhận rõ được cơ sở lí luận, thực tiễn của hai đường lối đó, thấy được đường lối chiến lược, sách lược, thấy được trách nhiệm của Đảng ta và của mỗi cán bộ phải tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản quốc tế để kiên quyết chống chủ nghĩa xét lại...”*⁽¹⁾. Quan điểm, lập trường giai cấp trong cán bộ được nâng lên một bước.

Sau đợt học tập của cán bộ, Tỉnh uỷ mở một lớp thi điểm học tập Nghị quyết Trung ương 9 ở xã Động Đạt, huyện Phú Lương (thời gian 2,5 ngày) để rút kinh nghiệm mở rộng trong toàn tỉnh vào đầu tháng 5/1964.

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo về việc tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương về những vấn đề quốc tế cho cán bộ trung - sơ cấp*, số 5-BC/TN, ngày 27/4/1964, tr. 8.

Việc tuyên truyền cuộc bầu cử Quốc hội khoá III cũng được tiến hành sâu rộng, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức làm chủ trong nhân dân. Công tác tuyên truyền cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã ở nhiều nơi làm khá. Ngoài việc học tập, thảo luận, nhiều nơi còn tổ chức triển lãm, so sánh, kể chuyện về cuộc đấu tranh gian khổ, bất khuất của đồng bào miền Nam, phát động phong trào thi đua *"Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt"*... Nhờ đó, trong hầu hết các hợp tác xã đã qua cuộc vận động, tinh thần làm chủ của xã viên, trình độ quản lý của cán bộ được nâng lên, cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã cũng được tăng cường hơn trước.

Trong thời kì thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác báo chí có nhiều chuyển biến mới, góp phần đặc lực vào việc tuyên truyền, phổ biến nhanh chóng, rộng rãi mọi đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và của địa phương. Ngoài hàng vạn số báo các loại của Trung ương phát hành vào các nhà máy, công, nông, lâm trường, cơ quan, hợp tác xã; tờ *"Tin Thái Nguyên"* hàng tuần ra 3.500 bản đã có tác dụng rất lớn đối với công tác chỉ đạo của tỉnh.

Để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, căn cứ vào khả năng nhiều mặt của địa phương, ngày 25/8/1962, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 29-NQ/TN chuyển tờ *"Tin Thái Nguyên"*, cơ quan thuộc Uỷ ban hành chính

tỉnh, thành Báo *Thái Nguyên* là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Đồng chí Trần Oanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được giao trách nhiệm phụ trách đường lối chung của Báo và làm Chủ nhiệm Báo *Thái Nguyên*. Đồng chí Lê Chính, Ủy viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, được chỉ định làm Phó Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Báo *Thái Nguyên* và Đài Truyền thanh tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo Báo *Thái Nguyên* và Đài Truyền thanh tỉnh. Ngày 18/10/1962, số báo *Thái Nguyên* đầu tiên được phát hành vào dịp tỉnh Thái Nguyên phát động phong trào thi đua làm tốt vụ sản xuất Đông - Xuân 4 nhất, chuyển tải tin tức thế giới, trong nước và địa phương tới nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Mỗi năm, tỉnh còn phát hành hàng triệu cuốn sách, báo chuyển tới nhân dân, có tác dụng giáo dục ý thức xây dựng chủ nghĩa xã hội, ý thức lao động và nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật.

Cũng như báo chí, công tác truyền thanh của tỉnh có nhiều tiến bộ, ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Cùng với hệ thống truyền thanh của các xí nghiệp, công, nông trường, từ năm 1962, mạng lưới truyền thanh của tỉnh với trên 100 km dây và 160 loa lớn, nhỏ (năm 1961 có 100 loa) được mắc ở thị xã và các xã lân cận. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 3 hệ thống

truyền thanh với gần 100 loa ở các thị trấn Chợ Chu (Định Hoá), Hùng Sơn (Đại Từ), Ba Hàng (Phổ Yên); 1 hệ thống gồm 6 loa ở Hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến (huyện Định Hoá); 700 máy thu thanh các loại, trong đó có 200 máy thu thanh dầu hoả của các hợp tác xã nông nghiệp...⁽¹⁾.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, Tỉnh uỷ chủ trương tiếp tục phát triển việc truyền thanh hoá nông thôn từng bước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Năm 1964, tỉnh đã phát triển thêm 50 km đường dây và 100 loa phóng thanh trong khu vực nông nghiệp. Bằng nguồn kinh phí địa phương và nhân dân đóng góp, mạng lưới truyền thanh trên địa bàn tỉnh được mở rộng. Đến cuối năm 1964, toàn tỉnh có 3.950 loa truyền thanh các loại (tăng 69% so với năm 1963 và gấp 14 lần so với năm 1960), 75 hợp tác xã nông nghiệp có mạng lưới truyền thanh⁽²⁾.

Hoạt động văn hoá được triển khai với nội dung thiết thực, phục vụ sát yêu cầu chính trị và xây dựng kinh tế của địa phương. Chất lượng hoạt động văn hoá, nghệ thuật được nâng cao một bước, đem văn hoá đến quần chúng

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1962...* Tlđđ, tr. 66.

⁽²⁾ *Báo cáo tổng kết công tác năm 1964 của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên*, ngày 18/3/1965, tr. 13. Hồ sơ số 191, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

nhanh, nhiều, tốt hơn trước. Đoàn Văn công của tỉnh, Đoàn Cải lương Quyết Tiến ngoài biểu diễn tại rạp, hằng năm còn đi xuống nông thôn đến các vùng miền núi phục vụ đồng bào các dân tộc. Các đội văn nghệ nghiệp dư cũng được xây dựng ở tất cả các xí nghiệp, công, nông trường và xã, thôn. Đến năm 1963, toàn tỉnh có 211 đội văn nghệ, với 2.295 diễn viên ở các xã và các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, trường học; riêng nông thôn có 159 đội, đã biểu diễn 612 buổi cho 319.274 lượt người xem. Phong trào văn nghệ quần chúng có nhiều chuyển biến tốt.

Ngoài rạp chiếu bóng màn ảnh rộng với trên 1.000 chỗ ngồi phục vụ cho nhân dân thành phố, mỗi huyện có một đội chiếu bóng lưu động. Tại các xã vùng sâu, vùng xa, các đội chiếu bóng lưu động đã lần lượt đến phục vụ, hoàn toàn xoá bỏ "*xã trắng*". Riêng trong năm 1962, các đội đã thực hiện được 2.834 buổi chiếu bóng, đạt 116% so với kế hoạch và tăng 26,12% so với năm 1961.

So với các năm trước, phong trào thể dục, thể thao trong những năm 1961 - 1964 phát triển đều hơn. Ngoài việc tổ chức thi đấu bóng đá, bóng chuyền, phong trào thể thao quốc phòng và rèn luyện thân thể bước đầu được đẩy mạnh ở nông thôn.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, công tác tuyên giáo đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức được đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng, mối quan

hệ hữu cơ giữa nông nghiệp và công nghiệp, thấy rõ vị trí quan trọng của Thái Nguyên - nơi có khu công nghiệp luyện kim đầu tiên của cả nước đối với *sự nghiệp công nghiệp hoá*. Công tác tuyên giáo cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức củng cố quốc phòng, bảo vệ sản xuất, bảo đảm trật tự an ninh, đồng thời động viên mạnh mẽ nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, ra sức ủng hộ đồng bào miền Nam.

Song song với các đợt tuyên truyền giáo dục, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc tổ chức học tập lí luận chính trị tại chức cho các lớp A, B của các cơ quan tỉnh. Lớp A có trên 300 người học bộ môn Kinh tế chính trị học, lớp B có 2.000 người học một số bài cơ bản bộ môn Triết học Mác-Lênin. Đặc biệt, trong mùa thu năm 1962, Tỉnh uỷ tập trung 200 cán bộ có năng lực về giúp các đảng bộ xã làm tốt công tác giáo dục lí luận chính trị cho 5.191 đảng viên, đạt 84% số đảng viên nông thôn⁽¹⁾.

Việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo được Đảng bộ rất quan tâm. Năm 1962, Tỉnh uỷ đã cố gắng sắp xếp công tác, cử 20 đồng chí đi học tại Trường Tuyên giáo Trung ương, Trường Đảng khu, Trường Đảng tỉnh và Trường Nguyễn Ái Quốc (thời gian từ 5 đến 30 tháng).

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1962 của tỉnh Thái Nguyên*, số 01-BC/TN, ngày 3/1/1963, tr. 65.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác tư tưởng trong những năm 1961- 1964 còn bộc lộ một số khuyết điểm như: Bộ máy tuyên giáo và thông tin ở phần lớn các xã ít hoạt động; việc đào tạo cán bộ tuyên giáo, văn hoá, thông tin xã chưa đáp ứng được yêu cầu; các hình thức tuyên truyền còn nghèo nàn; cấp uỷ xã chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên giáo và chưa biết sử dụng hữu hiệu bộ máy tuyên giáo, thông tin, nên một số đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ chưa được phổ biến sâu rộng trong quần chúng.

Trong công tác tuyên truyền giáo dục, tính tư tưởng, tính chiến đấu còn thấp; việc học tập những nghị quyết lớn của Trung ương có nơi còn làm qua loa, chưa sâu sắc; công tác giáo dục đường lối chính sách chưa gắn với công tác giáo dục nâng cao phẩm chất cách mạng. Do đó, những biểu hiện của *chủ nghĩa cá nhân*, tư tưởng ngại khó, chủ quan tự mãn... còn phổ biến. Công tác của Ban Tuyên giáo các cấp tuy có tiến bộ nhưng chưa bao quát được toàn diện, chưa thật sự giúp cấp uỷ lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục một cách sâu sắc và thường xuyên; bộ máy tuyên giáo, nhất là ở cấp huyện chưa ổn định, ở cơ sở lại quá yếu, thậm chí một số nơi chưa có. Việc xây dựng lực lượng tuyên truyền, thông tin về thời sự, chính sách chưa làm được bao nhiêu; sự lãnh đạo của các cấp uỷ nhiều nơi chưa chú ý đúng mức, "*chưa chú ý kiện toàn bộ máy tuyên giáo của địa phương, thậm chí có nơi đóng cửa Ban Tuyên giáo một thời*

gian, vì cán bộ tuyên giáo bị điều động đi làm công tác khác có khi 5, 6 tháng chưa về⁽¹⁾.

Đầu năm 1965, do bị thất bại nặng nề trong “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ bắt đầu đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam nước ta. Nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trở thành một yêu cầu rất cấp bách đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, phong trào “*Ba sẵn sàng*”⁽²⁾ cùng với phong trào “*Ba đảm nhiệm*”⁽³⁾ được phát động trong thanh niên, lực lượng hậu bị, quân đội và phụ nữ toàn tỉnh. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, đến tháng 3/1965, toàn tỉnh đã có trên 25.000 lá đơn, trong đó có 15.000 đơn của thanh niên tình nguyện “*Ba sẵn sàng*”⁽⁴⁾.

Cùng với việc đưa quân viễn chinh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ đầu năm 1965 đế quốc Mỹ đã liều lĩnh gây chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam.

(1) Báo cáo tổng kết công tác năm 1963... Tlđđ, tr. 20.

(2) *Ba sẵn sàng*: 1- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; 2- Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kì tình huống nào; 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

(3) Từ ngày 19/3/1965, gọi là *Ba đảm đang*: 1- Đảm đang sản xuất và công tác thay thế nam giới đi chiến đấu; 2- Đảm đang gia đình, động viên chồng con, anh em đi chiến đấu; 3- Đảm đang phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

(4) Báo cáo công tác tháng 3/1965 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, số 5-BC/TN, ngày 21/4/1965, tr. 5.

Trong tình hình có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy, đầu năm 1965 Tỉnh uỷ quyết định triển khai học tập các nghị quyết của Trung ương về tình hình, nhiệm vụ mới sâu rộng trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao hơn nữa trình độ nhận thức tư tưởng, lập trường quan điểm giai cấp vô sản cho cán bộ, đảng viên, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, mất cảnh giác.

Tóm lại, trong 10 năm sau ngày hoà bình lập lại trên miền Bắc (1954 - 1965), công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ngày càng phát triển, luôn luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, phục vụ đắc lực yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những kết quả đạt được ở thời kì này đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên giáo trong chặng đường tiếp theo, nhất là trong những năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975).

Chương 4

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG GIAI ĐOẠN TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1965 - 1975)

1. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ; giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, chi viện chiến trường (1965 - 1968)

Thái Nguyên là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc. Trên địa bàn Thái Nguyên, Trung ương Đảng và Chính phủ đã xây dựng nhiều cơ sở kinh tế và quốc phòng quan trọng; đáng chú ý là Khu Liên hợp Gang thép Thái Nguyên - cơ sở công nghiệp luyện kim đầu tiên của miền Bắc nước ta, và hệ thống các nhà máy quốc phòng (Z) chuyên sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài phục vụ nhiệm vụ quốc phòng. Thái Nguyên cũng là đầu mối giao thông quan trọng nối thủ đô Hà Nội, các tỉnh đồng bằng với các tỉnh vùng Việt Bắc, lên biên giới Việt - Trung.

Nhận rõ vị trí quan trọng, có ý nghĩa chiến lược cả về kinh tế và quốc phòng của địa bàn Thái Nguyên, ngay từ đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đã nhiều lần huy động

máy bay các loại vào hoạt động trinh sát trên vùng trời Thái Nguyên.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 111 NQ/TW (10/4/1965) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103 (21/4/1965) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động theo địa giới hành chính mới. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái được thành lập trên cơ sở sáp nhập Ban Chấp hành Đảng bộ của hai tỉnh. Đồng chí Nông Sơn Hà, Tỉnh ủy viên được phân công làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các đồng chí Khiếu Minh Tông, Nguyễn Xuân Nhã, Lương Ngọc Lâm làm Phó Trưởng ban.

Những tháng cuối năm 1965, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh tập trung triển khai thực hiện 4 nội dung chính về xây dựng Đảng do Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp từ ngày 4 đến ngày 6/6/1965 đề ra:

1- Tiếp tục thực hiện *“Cuộc vận động chỉnh huấn mùa Xuân”* theo tinh thần Chỉ thị số 88/CT-TW (3/1/1965) của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao nhiệt tình cách mạng và ý chí phấn đấu vươn lên, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

2- Tập trung mọi lực lượng tuyên truyền, giáo dục thật sâu rộng tình hình, nhiệm vụ mới trong cán bộ,

đảng viên và nhân dân; tuyên truyền, vận động thâm canh, đạt năng suất cao trong vụ mùa và tăng cường giáo dục quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, tinh thần tiết kiệm, tự lực cánh sinh, quyết tâm hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đặc biệt, chú ý công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ các cuộc vận động: “Ba xây, ba chống”⁽¹⁾, “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật”...

3- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng “Chi bộ 4 tốt”, đưa tỉ lệ đảng bộ, chi bộ 4 tốt lên khoảng 50%; thanh toán số chi bộ và đảng viên yếu kém; phấn đấu đến cuối năm 1965, số chi bộ yếu kém còn khoảng 4%, đảng viên yếu kém còn 5% so với tổng số chi bộ và tổng số đảng viên.

4- Tích cực phát triển đảng viên mới, phấn đấu cuối năm 1965, số đảng viên ở nông thôn đạt tỉ lệ 4,8% so với dân số; số đảng viên ở các cơ quan, công trường, nông trường, xí nghiệp đạt tỉ lệ 27,4% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức. Chú ý phát triển đảng viên mới ở các “xóm trắng” (không có đảng viên), ở các dân tộc ít người có tỉ lệ đảng viên còn thấp; đảm bảo 70% đảng viên mới là lực lượng trẻ và 20 % đảng viên mới là phụ nữ.

Thực hiện chủ trương trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

⁽¹⁾ Cuộc vận động Ba xây, ba chống do Nghị quyết Bộ Chính trị đề ra từ ngày 26/4/1962, được Chính phủ chính thức phát động từ ngày 20/10/1963: - Ba xây: Nâng cao ý thức trách nhiệm; Tăng cường quản lý kinh tế, tài chính; Cải tiến kỹ thuật. - Ba chống: Chống tham ô; Chống lãng phí; Chống quan liêu.

đã tham mưu cho cấp uỷ kế hoạch triển khai “*Cuộc vận động chỉnh huấn mùa Xuân năm 1965*”, chỉ rõ các yêu cầu phải đạt được; trong đó nhấn mạnh vấn đề nêu cao ý chí cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tình đoàn kết đồng chí và hợp tác xã hội chủ nghĩa, lối sống cần cù, giản dị, tiết kiệm, trong sạch, lành mạnh đối với tất cả đảng viên.

“*Cuộc vận động chỉnh huấn mùa Xuân 1965*” được tiến hành từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các mặt công tác trong các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực. Riêng các chi bộ, đảng bộ xã thuộc Đảng bộ huyện Phú Lương đã lãnh đạo nhân dân làm được 10 trường học, 1 trạm xá và 6 nhà kho; 64 đảng viên xin gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Trong nhiều đảng bộ, nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ mới được nâng cao một bước. Những biểu hiện tư tưởng ngại khó, ngại khổ, cá nhân, địa vị, tham ô, lãng phí, vô tổ chức, vô kỷ luật, quan liêu, mệnh lệnh, bảo thủ, rụt rè... đã được kiểm điểm, phê phán đúng mức. Các phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*” trong thanh niên, “*Ba đảm nhiệm*” trong phụ nữ, “*Ba điểm cao*”⁽¹⁾ trong công nhân... được đẩy mạnh.

Tháng 3/1965, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 thông

⁽¹⁾ *Ba điểm cao*: Năng suất cao; Chất lượng tốt; Tiết kiệm nhiều.

qua Nghị quyết về chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới. Đây là một nghị quyết rất quan trọng, có ý nghĩa chỉ đạo đảng bộ các địa phương kịp thời chuyển hướng lãnh đạo từ thời bình sang thời chiến, nhưng Tỉnh uỷ mới chỉ phổ biến trong Ban Thường vụ, chưa tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân. Tiếp đó, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Khu uỷ và Uỷ ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc cũng chỉ ra rất rõ ràng, cụ thể về nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác *phòng không*, *sơ tán*, nhưng Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã không nghiên cứu nghiêm túc và tổ chức thực hiện chu đáo. Một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ còn cho rằng Thái Nguyên nằm sâu trong nội địa, có hệ thống phòng không đầy đặc...

Từ những nhận thức không đúng đó, một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đã sinh ra chủ quan, coi thường địch, y lại vào vũ khí và lực lượng quân sự, thiếu khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, gây cho cán bộ và nhân dân tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác. Mọi yêu cầu của Trung ương về công tác *phòng không*, *sơ tán* không được chấp hành đầy đủ.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom, bắn phá khu vực cầu Gia Bẩy và xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), làm 147 người bị chết và bị

thương, 45 ngôi nhà bị cháy, đổ, 3 cơ sở sản xuất tiểu - công nghiệp bị phá hỏng... Tổn thất nặng nề đó đã gây cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Thái Nguyên từ chủ quan, coi thường địch chuyển sang hoang mang, dao động.

Từ ngày 6 đến ngày 8/11/1965, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp Hội nghị (mở rộng đến đồng chí Bí thư Thành uỷ và các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Ban Chỉ huy Tỉnh đội) để kiểm điểm, rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác *phòng không* nhân dân. Hội nghị đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề, giúp cho lãnh đạo tỉnh rút được nhiều bài học sâu sắc. Tư tưởng coi thường địch, chủ quan, mất cảnh giác trong một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh được khắc phục.

Sau Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công đồng chí Doanh Hằng, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh trực tiếp làm Chủ nhiệm Ban Phòng không nhân dân tỉnh thay đồng chí Nguyễn Thế Đạt, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh. Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh cử nhiều đoàn cán bộ xuống thành phố Thái Nguyên và các huyện dọc các trục Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, Tỉnh lộ 13 và Tỉnh lộ 19 (nay là Quốc lộ 37) và các huyện có nhiều kho tàng để làm nhiệm vụ tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc công tác *phòng không* nhân dân.

Thành phố Thái Nguyên huy động 24 cán bộ các cơ

quan Thành uỷ, Uỷ ban hành chính Thành phố tổ chức thành các đội công tác xuống các khu phố tuyên truyền, vận động nhân dân sơ tán và đôn đốc, kiểm tra công tác *phòng không*. Uỷ ban hành chính Thành phố phát động đợt thi đua 15 ngày làm công tác sơ tán phòng không chống Mỹ, với ba nội dung chủ yếu: 1- Tổ chức vận động nhân dân sơ tán; 2- củng cố, tu sửa hầm, hào; 3- củng cố, tổ chức các đội cứu thương, tải thương, tiếp tế. Thường trực Uỷ ban hành chính Thành phố chỉ đạo các ngành chức năng kiên quyết xử lý những người cố tình không đi sơ tán bằng các biện pháp tạm thu phương tiện sản xuất và sổ gạo cho đến khi có giấy chứng nhận đã đi sơ tán của chính quyền cơ sở hoặc tổ chức đỡ nhà... Các biện pháp chỉ đạo xử lý của Thường trực Uỷ ban hành chính Thành phố tuy có phần thô bạo, nhưng chính nhờ có sự chỉ đạo kiên quyết đó kết hợp với công tác tuyên truyền, vận động, nên hầu hết các cơ quan, công sở đóng trên địa bàn và 21.000 người dân Thành phố đã đi sơ tán.

Đồng Hỷ là một huyện nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh, có nhiều đầu mối giao thông quan trọng, nhiều kho tàng và trận địa phòng không. Huyện uỷ tập trung lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức nhân dân triệt để sơ tán ra xa các mục tiêu đánh phá của máy bay địch. Huyện uỷ các huyện Phú Lương, Đại Từ, Định Hoá tập trung lãnh đạo công tác tuyên truyền,

vận động và tổ chức nhân dân làm tốt việc tiếp nhận, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị và cán bộ, nhân dân thành phố Thái Nguyên sơ tán đến.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp bộ đảng tập trung triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Kết quả đợt học tập “... đã tạo nên sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng trong các ngành, các cấp, cũng như trong cán bộ, đảng viên và đa số quần chúng nhân dân các dân tộc. Khí thế cách mạng, vươn lên của cán bộ, đảng viên và quần chúng... đã thúc đẩy các mặt công tác phát triển...”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, công tác tư tưởng của Đảng bộ trong năm 1965 cũng còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Một số cấp uỷ, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức và hình dung được tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, còn chủ quan khinh địch, nặng tư tưởng và nếp sống hoà bình, ngại gian khổ, chưa làm tốt công tác phòng không sơ tán ở những nơi trọng điểm... Công tác tuyên truyền có lúc bị động, không kịp thời đập tan các luận điệu phản tuyên truyền, tâm lí chiến của địch...

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, từ năm 1966,

⁽¹⁾ Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ngày 31/1/1966.

Tỉnh uỷ chủ trương “Các ngành, các cấp phải hết sức đưa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ phát triển lên một bước mới, cao hơn”⁽¹⁾.

Trước tình hình đế quốc Mỹ chuyển từ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc ngày càng ác liệt; quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (12/1965), ngày 7/2/1966, Tỉnh uỷ ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh “*Phải tăng cường chuẩn bị để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ với quy mô ngày càng lớn và tính chất ngày càng ác liệt. Tích cực củng cố căn cứ địa, chuẩn bị sẵn sàng đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch trong mọi tình huống*”.

Tỉnh uỷ xác định phương hướng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ tập trung vào chủ đề “*Vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội*”, huy động nhân, tài, vật lực cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng tỉnh vững mạnh về mọi mặt; giáo dục sâu sắc ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần độc lập, tự do, tự lực cánh sinh, ý thức tự hào dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản.

⁽¹⁾ Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái... Tlđd.

Theo phương hướng trên, các cấp bộ Đảng liên tục mở các đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã có những chuyển biến mới về tư tưởng, nhận thức rõ nhiệm vụ của miền Bắc nói chung, của địa phương nói riêng trong tình hình cả nước có chiến tranh.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn các Đảng bộ cơ sở tiến hành một đợt tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đường lối *chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân* và Nghị quyết của Tỉnh uỷ Bắc Thái về công tác quân sự địa phương; tăng cường lãnh đạo công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời đưa tin chiến thắng của quân và dân ta ở cả hai miền Nam, Bắc; biểu dương người tốt, việc tốt trong sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng; củng cố thêm quyết tâm đánh Mỹ của quân và dân trên địa bàn.

Ngày 25/7/1966, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri số 82-TT/BT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành tổng kết công tác giáo dục chính trị, tư tưởng từ khi có chiến tranh phá hoại; đồng thời giao cho lãnh đạo các Ban Tuyên giáo, Tổ chức Tỉnh uỷ và các đoàn thể cử cán

bộ xuống giúp Thành uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ
Đồng Hỷ tổ chức tổng kết. Mặt khác, Ban Thường vụ
Tỉnh uỷ quyết định thành lập Tiểu ban tổng kết công
tác giáo dục chính trị, tư tưởng gồm 6 đồng chí, do đồng
chí Nông Sơn Hà, Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Tuyên giáo
Tỉnh uỷ phụ trách, có nhiệm vụ giúp Tỉnh uỷ tổng hợp
báo cáo tổng kết của các huyện, thành phố và chuẩn bị
nội dung báo cáo tổng kết của Tỉnh uỷ.

Nhờ thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính
trị, tư tưởng, các phong trào của tỉnh nói chung đã có
chuyển biến tốt, khí thế cách mạng của nhân dân các
dân tộc trong tỉnh vươn lên rõ rệt, đạt được nhiều thành
tích trong sản xuất và chiến đấu. Năm 1966, sản xuất
nông nghiệp cả hai vụ chiêm và mùa đều đạt khá; trong
đó, riêng vụ mùa, so với chỉ tiêu kế hoạch diện tích cấy
lúa tăng 2,1%, diện tích trồng khoai lang tăng 35,4%,
đàn trâu bò tăng 4,1%, đàn lợn tăng 3,1%. Sản xuất
công nghiệp và thủ - công nghiệp địa phương làm ra
được nhiều sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp...;
nhiều xí nghiệp, công trường, lâm trường hoàn thành và
hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Công tác *phòng
không nhân dân* đã đi vào nền nếp, ổn định, hạn chế
được nhiều thiệt hại về người và của do máy bay địch
đánh phá gây ra...

Rút kinh nghiệm của các năm trước, Ban Thường vụ
Tỉnh uỷ xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác giáo

dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ năm 1967 và những năm tiếp theo là *“Bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh tư tưởng quyết đánh, quyết thắng cao. Vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, phải nghiêng răng chịu đựng mọi gian khổ, hi sinh, mà xả thân cứu nước, cứu nhà; dù tình hình chuyển biến như thế nào, chiến tranh ác liệt đến đâu cũng phải chiến thắng đế quốc Mĩ xâm lược”*⁽¹⁾.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu công tác giáo dục chính trị tư tưởng cần gắn với việc thực hiện 5 cuộc vận động lớn⁽²⁾ do Tỉnh uỷ phát động, kết hợp với việc học tập các Nghị quyết 12, 13 của Trung ương về tình hình, nhiệm vụ mới, Chỉ thị số 153 của Trung ương về báo công, lập công. Trên cơ sở đó, các cấp uỷ Đảng tăng cường lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải thời chiến, giữ gìn trật tự - trị an, đảm bảo đời sống nhân dân.

Ngay từ đầu năm 1967, kết hợp với việc học tập, quán triệt Chỉ thị số 139-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Kế hoạch Nhà nước năm 1967, các cấp bộ Đảng đã tổ chức học tập, quán triệt tài liệu *“Một số vấn đề cơ bản của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền*

(1) Báo cáo ngày 24/12/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 6.

(2) Năm cuộc vận động lớn: 1- Xây dựng Chi bộ, Đảng bộ 4 tốt. 2- Toàn Đảng, toàn dân làm thuỷ lợi. 3- Đẩy mạnh định canh, định cư. 4- Cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. 5- Ba xây, ba chống.

thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của quê hương cách mạng" do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn, nhằm giáo dục lòng yêu nước, chí căm thù giặc Mĩ xâm lược và xây dựng ý chí quyết tâm đánh Mĩ, thắng Mĩ cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

Song song với công tác tư tưởng, việc bồi dưỡng lí luận chính trị và đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên cũng được tiến hành thường xuyên. Năm 1967, trên địa bàn Thái Nguyên, công tác huấn luyện đảng viên mới của các đảng bộ huyện, thành phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học đạt tỉ lệ từ 90% đến 95%; trong đó, các chi bộ, đảng bộ Xí nghiệp Liên hiệp Gang thép, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Nông trường Quân Chu, Ty Kiến trúc, Ty Công nghiệp... hoàn thành 100% kế hoạch⁽¹⁾; 70% đảng viên nông thôn và 57% đảng viên các cơ quan, nông trường, xí nghiệp... được học tập, bồi dưỡng lí luận chính trị và đường lối, chính sách của Đảng. Nhờ đó, lập trường, quan điểm tư tưởng cũng như trình độ, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã đem lại kết quả rõ rệt trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thành phố Thái Nguyên là nơi bị máy bay Mĩ đánh phá ác liệt nhất so với các huyện trong tỉnh,

⁽¹⁾ Chỉ thị số 14/CT-HU ngày 28/12/1967 của Huyện uỷ Phú Lương, tr. 1.

nhưng các ngành sản xuất đều tăng cao so với trước khi có chiến tranh phá hoại: Giá trị sản lượng các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 117%, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải tăng 219%, tư liệu sản xuất nông nghiệp tăng 169%, sản lượng đồ gỗ tăng 117%; năng suất lúa cả năm bình quân mỗi hécta đạt 4,6 tấn, cao nhất tỉnh⁽¹⁾; bình quân mỗi hộ sản xuất nông nghiệp nuôi 2,1 con lợn. Về giáo dục, tuy điều kiện phòng không sơ tán, nhưng năm học 1966 - 1967, tỉ lệ học sinh lên lớp và thi đỗ tốt nghiệp của Thành phố vẫn cao nhất tỉnh. Trường phổ thông cấp II khu phố Hoàng Văn Thụ là lá cờ đầu ngành giáo dục của tỉnh, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba...

Trong công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, tuy chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn hết sức ác liệt nhưng Thái Nguyên vẫn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân 0,9% (trong đó, huyện Định Hoá vượt 15,55%, dẫn đầu các huyện, thành phố, thị xã; Ty Giao thông vượt 2,85%, Ty Nông nghiệp vượt 6,66%).

Bước sang năm 1968, ngay sau khi nhận được tin quân và dân miền Nam anh hùng mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, ngày 8/2/1968, Tỉnh uỷ mở Hội nghị

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, tr. 10.

thông báo tin chiến thắng tới cán bộ lãnh đạo các huyện, thành phố, cơ quan, ban, ngành trực thuộc; đồng thời quyết định “Sử dụng bộ máy tuyên truyền mở đợt truyền tin chiến thắng nhanh nhất, rộng khắp nhất tới nhân dân các dân tộc trong tỉnh, lấy khí thế Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, lấy niềm vui chiến thắng để động viên, cổ vũ hành động cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đi vào giải quyết khó khăn, hoàn thành kế hoạch Nhà nước; gieo vào tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và quần chúng tư tưởng phải làm gì đây để đáp ứng lại cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của đồng bào, đồng chí miền Nam”⁽¹⁾.

Ngày 12/3/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp bàn kế hoạch triển khai cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược” theo tinh thần Nghị quyết số 175/NQ-TW ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị và thông qua “Chương trình hành động” thực hiện cuộc động viên chính trị trong toàn Đảng bộ.

“Chương trình hành động” của Đảng bộ nêu rõ nhiệm vụ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, khắc phục các tư tưởng tự do, vô tổ chức, vô kỉ luật, trì trệ, tự tư tự lợi, cá nhân chủ nghĩa trong đội ngũ cán bộ, đảng

⁽¹⁾ Báo cáo số 13- BC/BT ngày 6/6/1968 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 3.

viên; làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự có tinh thần quyết chiến, quyết thắng, có chuyển biến mạnh mẽ bằng hành động cách mạng cụ thể và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng.

Theo “Chương trình hành động” của Đảng bộ, cuộc động viên chính trị sẽ được tiến hành làm hai đợt: Đợt I từ tháng 3 đến ngày 19/5/1968, tuyên truyền chiến thắng, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng phấn khởi, giải quyết dứt điểm một số công việc cụ thể; đợt II từ ngày 19/5/1968 trở đi, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 175 của Bộ Chính trị và Nghị quyết về công tác tư tưởng của Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc; tổ chức cán bộ, đảng viên tiến hành tự kiểm điểm, phê bình trước quần chúng, trên cơ sở đó thúc đẩy các phong trào của tỉnh tiến lên đồng đều, vững chắc.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu hoãn tất cả các cuộc họp chưa thực sự cấp bách trong tháng 4, đồng thời quyết định lấy Đảng bộ xã Hà Thượng (Đảng bộ 4 tốt) và Đảng bộ xã Phú Thịnh (Đảng bộ kém nát) thuộc Đảng bộ huyện Đại Từ làm thí điểm để triển khai cuộc động viên chính trị trong toàn tỉnh.

Trải qua hơn hai năm chiến tranh ác liệt (10/1965 - 3/1968), các cấp bộ đảng Thái Nguyên đã làm tốt công tác

tuyên truyền, giáo dục; động viên quân và dân trên địa bàn vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách, tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, góp phần bắn rơi 51 máy bay, tiêu diệt và bắt sống nhiều tên giặc lái máy bay. Trên địa bàn Thái Nguyên, công tác đảm bảo giao thông vận tải thời chiến luôn kịp thời, thông suốt; sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp được giữ vững và có nhiều mặt phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, ổn định; sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế đều phát triển. Nhân dân Thái Nguyên còn động viên hơn 20.000 con em lên đường nhập ngũ; trong đó hầu hết đã vượt Trường Sơn vào cùng với đồng bào, đồng chí miền Nam đánh Mỹ.

Những kết quả cùng với những kinh nghiệm về lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng của các cấp bộ Đảng những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất vẫn tiếp tục được phát huy trong những năm tiếp theo.

2. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - văn hoá, chỉ viện chiến trường và chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)

Sau ngày Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31/3/1968), ngày

8/4/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri số 201-TT/BT yêu cầu các cấp bộ Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thấy rõ đây là một thắng lợi của quân và dân ta và là một thất bại của địch, nhưng không được chủ quan, mất cảnh giác.

Cùng với việc tổ chức thực hiện Thông tri số 201-TT/BT của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”*. Mạng lưới báo cáo viên được bồi dưỡng và trang bị tài liệu tuyên truyền tương đối phong phú. Đảng bộ các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên và một số cơ sở đảng thuộc Ty Công nghiệp, Đội 91 Thanh niên xung phong, Công an nhân dân vũ trang động viên được trên 95% cán bộ, đảng viên, đoàn viên và tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân tham gia học tập. *“Trong quá trình học tập, một số xã ở huyện Đại Từ đã biết vận dụng hình thức thảo luận, mạn đàm khi lao động tập thể ở ngoài đồng, nên nhận thức tư tưởng được sâu sắc và phong phú hơn”*⁽¹⁾.

Qua hơn hai tháng thực hiện đợt I cuộc động viên chính trị (từ cuối tháng 3 đến ngày 19/5/1968) cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân Thái Nguyên đã

⁽¹⁾ Báo cáo số 13-BC/BT ngày 6/6/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Trang 7.

nhận thức được thắng lợi to lớn, toàn diện của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, của cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968* nói riêng. Từ đó, mỗi người có thêm niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, đều “... có một suy nghĩ chung là miền Nam đồng loạt nổi dậy rồi, mình phải làm gì để góp phần vào thắng lợi chung?”⁽¹⁾.

Những chuyển biến về nhận thức tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng đã tạo ra những hành động cách mạng cụ thể trong việc thực hiện thắng lợi ba mục tiêu trong nông nghiệp⁽²⁾, và thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1968 ở các cơ quan, công trường, nông trường, xí nghiệp.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, đợt I cuộc động viên chính trị còn có một số hạn chế, thiếu sót. Công tác thông tin cổ động và các hình thức tuyên truyền bề rộng, có tính chất cổ vũ phong trào còn yếu, thiếu nhạy cảm và thiếu những hình thức sinh động. Đội ngũ làm công tác tuyên truyền ở các cơ sở còn thiếu và có một số nơi còn có tình trạng “trắng cán bộ”... Báo *Bắc Thái*, Đài Truyền thanh Bắc Thái có hoạt động đưa tin, nhưng mạng lưới chưa rộng và việc hướng dẫn sử dụng báo, đài ở cơ sở cũng chưa chặt chẽ.

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 6/6/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái.

⁽²⁾ Ba mục tiêu trong nông nghiệp: 1 lao động đạt 5 tấn thóc trong 2 vụ/ha, nuôi 2 con lợn, 1 ha gieo trồng.

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, Tỉnh uỷ chủ trương "... nhanh chóng tăng cường và kiện toàn bộ máy Tuyên giáo các cấp để giúp cấp uỷ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục; tạo ra đội ngũ cán bộ tuyên truyền mạnh cả về số lượng và chất lượng"⁽¹⁾. Ban Tuyên giáo các cấp cùng với các cơ quan báo, đài, văn hoá - thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân bước vào đợt II cuộc động viên chính trị "*Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ, xâm lược*".

Với tinh thần "*Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ, xâm lược*", cán bộ, đảng viên cơ quan dân, chính, đảng tỉnh và các Huyện uỷ Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên, Thành uỷ Thái Nguyên trực tiếp xuống các xã, hợp tác xã chỉ đạo khôi phục và phát triển sản xuất. Việc đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất được coi trọng. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa trong các năm 1965 - 1968 ở phần lớn các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đều tăng. Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) tăng 5.674 tấn; đàn trâu, bò tăng 7.988 con, đàn lợn tăng 16.624 con, tỉ lệ số hộ nông dân trong hợp tác xã tăng 7,82%⁽²⁾.

Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá, đào tạo cán bộ và dạy nghề không ngừng phát triển. Năm 1968, bình

⁽¹⁾ Báo cáo số 13-BC/BT ngày 6/6/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, tr. 14

⁽²⁾ Chỉ cục thống kê Bắc Thái: *15 năm xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa tỉnh Bắc Thái (1955 - 1970)*.

quân trên địa bàn Thái Nguyên mỗi xã có 1 trường phổ thông cấp I, hơn 2 xã mới có 1 trường phổ thông cấp II, mỗi huyện có 1 trường phổ thông cấp III. Mạng lưới y tế được tổ chức rộng khắp, đáp ứng cơ bản yêu cầu khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân, giải quyết kịp thời các hậu quả do máy bay Mỹ đánh phá.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; củng cố niềm tin và ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược trong mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng; cổ vũ và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái sản xuất, chiến đấu.

Thành tích nổi bật trong công tác tuyên giáo của các cấp bộ đảng năm 1968 là đã góp phần to lớn vào công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường. Để đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân với số lượng lớn hơn, yêu cầu cao hơn về chất lượng⁽¹⁾, nhưng do tình hình tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thanh niên có những biểu hiện phức tạp do chiến tranh ngày càng ác liệt và kéo dài nên Tỉnh ủy đã ra *"Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác*

⁽¹⁾ Năm 1968, Thái Nguyên được giao chỉ tiêu tuyển quân với số lượng bằng 91% số lượng tuyển quân ba năm trước cộng lại; đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên có độ tuổi từ 18 đến 25, rất hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người gặp khó khăn về hoàn cảnh gia đình

quân sự địa phương năm 1968". Yêu cầu của Tỉnh uỷ là trong bất kì hoàn cảnh nào cũng phải kiên quyết động viên đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra *"Thông tri lãnh đạo công tác động viên tuyển quân năm 1968"*, giao nhiệm vụ cho các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh Thông tri số 195-TT/TW (15/6/1967) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên, tuyển quân: *"Phải đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị, phát động tư tưởng quần chúng..., gây thành phong trào thanh niên xung phong tình nguyện đi bộ đội giết giặc cứu nước thật sôi nổi, mạnh mẽ; đảng viên và đoàn thanh niên phải xung phong đi đầu trong việc tòng quân"*⁽¹⁾.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ không chỉ biên soạn tài liệu *"Vinh dự và trách nhiệm của thanh niên đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước"* dùng làm tài liệu tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên trong tỉnh hăng hái xung phong lên đường đánh giặc mà còn phối hợp với Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn và Ban Chỉ huy Tỉnh đội xây dựng nội dung, kế hoạch hướng dẫn, giáo dục nhân dân về tình hình, nhiệm vụ mới và nghĩa vụ bảo vệ Tổ

⁽¹⁾ Thông tri số 195-TT/TƯ ngày 15/6/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng .

quốc của thanh niên. Ban Tuyên giáo các huyện cử cán bộ trực tiếp tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân trong huyện thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên tuyển quân. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thanh niên "*Ba sẵn sàng*", tuyên truyền, vận động thanh niên hăng hái làm nghĩa vụ quân sự. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện chỉ đạo các Hội cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và quần chúng phụ nữ động viên chồng, con, người yêu lên đường đánh giặc. Các ngành Toà án, Kiểm sát đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên. Ty Văn hoá - Thông tin, Báo *Bắc Thái* có nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, động viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ...

Hưởng ứng phong trào "*Ngày Hội Thanh niên tòng quân chống Mĩ, cứu nước*" do Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn phát động, Ban Chấp hành Huyện Đoàn các huyện Võ Nhai, Phú Bình, Đồng Hỷ đã tổ chức "*Ngày Hội Thanh niên tòng quân*", thu hút hơn 7.600 thanh niên tham dự, trong đó có hơn 5.500 thanh niên các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai đã viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Ngành thương binh - xã hội tỉnh phát động phong trào thi đua "*Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*" để lực lượng chiến đấu và

phục vụ chiến đấu trên các chiến trường yên tâm làm tròn nhiệm vụ...

Nhờ các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở Thái Nguyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên tư tưởng và công tác tổ chức, nên hầu hết các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân. Qua 4 đợt tuyển quân năm 1968, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã động viên 10.625 con, em ưu tú lên đường đánh Mỹ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện chiến trường. Thành tích này là kết quả công tác giáo dục tư tưởng, chính trị của các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong sự nghiệp kháng chống Mỹ, cứu nước. Đồng thời, nó cũng thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của quân và dân Thái Nguyên.

Sự đóng góp của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã góp phần cùng với nhân dân cả nước buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Ngày 1/11/1968, giới cầm quyền Mỹ tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam; đồng thời chấp nhận họp Hội nghị 4 bên tại Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi này đã đem lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân một niềm tin tưởng và phấn khởi. Song, cũng chính từ đó,

một bộ phận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Thái Nguyên lại có tư tưởng chủ quan, cho là ta đã thắng đến nơi rồi. Ở một số nơi sơ tán, bắt đầu xuất hiện hiện tượng cán bộ, đảng viên, quần chúng chểnh mảng việc củng cố nơi ăn, chốn ở, không quan tâm đến việc tu bổ, củng cố hầm hào...

Nhằm khắc phục tình trạng trên, ngày 24/10/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri số 74 - TT/BT "*Về việc đề phòng tư tưởng nghỉ ngơi, ảo tưởng hoà bình, ra sức đẩy mạnh sản xuất và công tác*".

Ngày 17/12/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp Hội nghị kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo từ năm 1965 đến năm 1968. Hội nghị nhấn mạnh phải coi trọng hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác tổ chức; Trường Đảng tỉnh và Trường Đảng các huyện phải thường xuyên mở đều các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận, trình độ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên...

Thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Bắc Thái mở "*Đợt sinh hoạt chính trị nội bộ mừng thọ Hồ Chủ tịch 79 tuổi*", nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức cách mạng, ý thức làm chủ tập thể, quan tâm đến quần chúng và có lối sống tốt. Đợt sinh hoạt chính trị đã được các cấp bộ đảng ở Thái Nguyên tập trung lãnh đạo; cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành trên địa bàn đều tiến hành kiểm điểm,

tự phê bình và phê bình, phấn đấu học tập theo bài viết của đồng chí T.L (bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh) nhân dịp kỉ niệm lần thứ 39 ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1969). Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao hơn; một số huyện, thành phố đã bước đầu khắc phục được tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ; số *Đảng bộ 4* tốt đạt trên 27%, số *Đảng viên 4* tốt đạt 49,5%, v.v...

Giữa lúc sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang chuyển sang bước ngoặt mới thì vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại và vô cùng kính yêu của toàn thể dân tộc Việt Nam đã từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta niềm tiếc thương vô hạn.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 173 ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị, ngày 13/10/1969, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp bàn nội dung, biện pháp triển khai đợt sinh hoạt chính trị "*Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*" trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Mục đích của đợt sinh hoạt chính trị là làm cho mọi người thấy rõ hơn công lao và sự nghiệp vĩ đại, phẩm chất cách mạng cao đẹp, trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; từ đó tăng thêm lòng tự hào và quyết tâm vươn lên, thực

hiện bằng được Di chúc của Người.

Ngày 15/10/1969, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri số 278 mở cuộc vận động chính trị “*Đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, nhằm mục đích làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh nhận thức rõ: “*Điều lệ của hợp tác xã... nhằm đảm bảo thật sự quyền làm chủ tập thể của xã viên. Phải thực hiện tốt Điều lệ để hợp tác xã càng thêm vững mạnh, nông thôn ngày càng đoàn kết, sản xuất càng phát triển và nông dân ta càng thêm no ấm và tiến bộ*”⁽¹⁾.

Cuộc vận động chính trị được triển khai thực hiện qua hai bước: Bước 1- học tập *Lời kêu gọi và Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* và tài liệu *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Bước 2- liên hệ, kiểm điểm làm rõ các ưu điểm, khuyết điểm và phương hướng, nội dung, biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

Hưởng ứng cuộc vận động chính trị, hầu hết các xã, hợp tác xã đã tổ chức mít tinh đón *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* rất trọng thể, trang nghiêm, đơn giản, vui tươi, lành mạnh. Nhiều nơi còn tổ chức biểu diễn văn

⁽¹⁾ *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945- 1975)*. Nxb Giáo dục, Hà Nội 2002, tr. 374.

nghệ, múa hát, làm cho quần chúng thấy ngày đón *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* là ngày hội lớn nhất của nông thôn kể từ ngày cải cách ruộng đất và xây dựng hợp tác xã.

Tại huyện Đồng Hỷ, trong số 11 xã triển khai bước 1 cuộc vận động, đã có 13.000 người tham gia học tập, trong đó xã Quyết Thắng có 1.200 xã viên (bằng 92,3% tổng số xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong xã) tham gia. Huyện uỷ Phổ Yên lấy hợp tác xã nông nghiệp làm đơn vị triển khai cuộc vận động chính trị. Trước khi bước vào học tập, quán triệt nội dung cuộc vận động chính trị, các hợp tác xã trong huyện tổ chức mít tinh và phát động thi đua "*Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông - Xuân, lập công dăng Đảng*". Các hợp tác xã trong toàn xã Tân Hương chia ra làm hai cụm để học tập, tỉ lệ đại biểu gia đình xã viên tham gia học tập ở mỗi cụm đạt từ 70% đến 80%. Tại xã Trung Thành (xã chỉ đạo điểm của huyện), tỉ lệ đại biểu gia đình xã viên tham gia học tập bình quân đạt trên 90%. Tại các đội sản xuất ở Hợp tác xã Đại Xuân (nay thuộc xã Tiên Phong), 100% đại biểu gia đình xã viên tham gia học tập, thảo luận *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp*. Ngoài học tập *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp*, toàn huyện có 12.747 cán bộ, đảng viên và quần chúng được học tập, quán triệt *Lời kêu gọi* và *Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và các tài

liệu *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, Người phụ nữ mới*. Thông qua cuộc vận động, chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ huyện được nâng lên rõ rệt.

Ngày 28/2/1970, Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị sơ kết bước 1 cuộc vận động chính trị. Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Hội nghị chỉ rõ: Trên địa bàn Thái Nguyên còn 22 xã chưa hoàn thành bước học tập đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp. Trong một số hợp tác xã ở các huyện: Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Bình cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* và *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa sâu sắc, nên tình trạng mất đoàn kết và xã viên xin ra hoặc xin chia nhỏ hợp tác xã vẫn tiếp diễn.

Sau Hội nghị sơ kết bước 1, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định triển khai bước 2 cuộc vận động chính trị với các mục tiêu phấn đấu cụ thể: Chấm dứt các hiện tượng "*ba khoán*" cho hộ, khoán gột lợn trong chăn nuôi, giấu diện tích, giấu sản lượng, ăn chia ngoài phương án; tổ chức thu hồi đất đai hợp tác xã bị lấn chiếm và thanh toán dứt điểm nợ nần dây dưa của cán bộ, đảng viên, xã viên với hợp tác xã...

Trong quá trình thực hiện bước 2, nhìn chung thái độ của quần chúng nhân dân đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên rất đúng mức, trên tinh thần xây dựng. Thông qua việc tự phê bình và phê bình, quan hệ giữa

cán bộ, đảng viên với quần chúng càng thêm gắn bó, đoàn kết hơn trước.

Sau cuộc vận động chính trị, nhiều hợp tác xã đã thu hồi được một số tài sản cho tập thể. Tại huyện Phổ Yên, 65,51% số hợp tác xã đã làm xong việc thanh, quyết toán và tài chính công khai. Tại huyện Phú Bình, các hợp tác xã đã thu hồi được gần 33,4% tổng số tiền nợ của cán bộ, đảng viên và xã viên. Các hợp tác xã ở xã Bảo Cường (huyện Định Hóa) đã thu hồi được 39,32% số tiền nợ của cán bộ, đảng viên, xã viên. Ý thức làm chủ tập thể của quần chúng bước đầu được phát huy...

Bên cạnh kết quả đạt được, cuộc vận động chính trị còn có những hạn chế. Hiện tượng cán bộ, đảng viên ở một số hợp tác xã vi phạm Điều lệ hợp tác xã, vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, giấu diếm tích, giấu sản lượng vẫn tồn tại... Nguyên nhân của những hạn chế nói trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chưa thật tập trung, thiếu chặt chẽ, không dứt điểm từng bước. Trong học tập, lúc đầu làm tốt, nhưng sau liên hệ kiểm điểm, phê bình thiếu sâu sắc; chưa có biện pháp và quyết tâm sửa chữa khuyết điểm. Một số nơi chưa gây được khí thế, chưa tạo được lòng tin cho quần chúng vào kết quả cuộc vận động; còn có tư tưởng hữu khuynh, thiếu kiên quyết trong xử lý những vụ việc gây khó khăn, cản trở đến bước tiến của phong

trào hợp tác xã.

Cùng với Cuộc vận động chính trị *Đưa Điều lệ vào Hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Ban Tuyên giáo các cấp còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chuẩn bị *Đại hội Tổng kết phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1969)* do Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức (20/1/1970).

Từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970, tại thành phố Thái Nguyên đã diễn ra Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ trong những năm trước mắt (1970 - 1973), Đại hội nhấn mạnh phải làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hiện nay là: Kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và ra sức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; có khí thế cách mạng tiến công, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ, hi sinh, từng bước khắc phục các tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ, ỷ lại, thoả mãn, hoà bình, hưởng lạc và mất cảnh giác.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ được kiện toàn thêm một bước. Lãnh đạo Ban gồm các đồng chí: Nguyễn Duy An, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ban;

Nguyễn Xuân Nhã Phó Trưởng ban Thường trực (phụ trách Tuyên truyền); Lương Văn Lâm, Phó Trưởng ban (phụ trách Huấn học).

Từ những tháng cuối năm 1970, công tác tuyên giáo tập trung triển khai học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nghị quyết của Trung ương về ba cuộc vận động lớn: *“Lao động sản xuất”*, *“Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*, *“Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn”*.

Đầu năm 1971, Ban Tuyên giáo các cấp mở đợt tuyên truyền trong nhân dân tích cực tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khoá IV và Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện và xã); triển khai rộng rãi việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/BT ngày 1/9/1970 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác phát triển Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) về tình hình nhiệm vụ mới, nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

Trong quá trình học tập Nghị quyết 19 của Trung ương, cán bộ, đảng viên ở một số cơ sở đã liên hệ kiểm điểm, phê phán những quan điểm, nhận thức lệch lạc, cản trở bước tiến của phong trào. Cấp uỷ đảng ở các xã, hợp tác xã thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên phân công cấp uỷ viên phụ trách từng khâu cụ thể trong sản xuất nông nghiệp. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp ở các huyện

Phổ Yên, Đại Từ đã đưa diện tích cấy giống lúa Xuân mới, có năng suất cao từ 80% đến 100% diện tích. Ban Tuyên huấn Tỉnh Đoàn hướng dẫn đoàn viên, thanh niên học tập gương chiến đấu kiên cường, dũng cảm của các anh hùng Lê Mã Lương và Lê Thị Hồng Gấm, động viên 4.500 đoàn viên, thanh niên hăng hái ghi tên xung phong tòng quân giết giặc. Ban Tuyên huấn Tỉnh Hội Phụ nữ tập trung tuyên truyền, giáo dục, động viên chị em thi đua phấn đấu đạt danh hiệu "*Phụ nữ giỏi*"; đẩy mạnh phong trào "*Ba đảm đang*".

Cùng với công tác tuyên truyền, hoạt động khoa giáo của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Mùa hè năm 1971, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã giúp Ty Giáo dục triển khai học tập Nghị quyết 19 của Trung ương và học tập 3 điển hình tiên tiến của ngành Giáo dục⁽¹⁾ trong các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp ty, phòng giáo dục và các trường phổ thông cấp II toàn tỉnh. Đây là lần đầu tiên ngành giáo dục tỉnh tổ chức triển khai học tập chính trị đạt kết quả tốt, với 85% cán bộ chủ chốt tham gia.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Ty Y tế tổ chức Hội nghị hướng dẫn tổng kết công tác Y tế nông thôn. Huyện Định Hoá được chọn làm thí điểm tổng kết để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra toàn tỉnh. Ban Tuyên giáo còn tham mưu cho Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 07 về

⁽¹⁾ Đó là các Trường Bác Lý, Cẩm Bình và Trường Thanh niên XHCN Hoà Bình

công tác Thể dục - Thể thao theo tinh thần Chỉ thị số 180 của Ban Bí thư Trung ương Đảng...

Vào đầu những năm 70, phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở các huyện Phú Bình, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai bị giảm sút nghiêm trọng⁽¹⁾. Trước tình hình đó, Ban Tuyên giáo các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết 15 của Tỉnh uỷ về củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp; biểu dương các hợp tác xã Thành Công, Tiến Thành (huyện Đại Từ), Ba Nhất (huyện Võ Nhai) - là những hợp tác xã điển hình tiên tiến của tỉnh, nhằm động viên, cổ vũ phong trào quần chúng xây dựng và củng cố hợp tác xã.

Trong khi đó, trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta liên tiếp giành nhiều thắng lợi. Cuối tháng 3/1972, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam mở cuộc Tiến công chiến lược, đẩy chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" đứng trước nguy cơ phá sản. Nhằm cứu vãn tình thế thất bại, đế quốc Mỹ âm mưu "Mỹ hoá" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam; đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta, mở đầu bằng hành động cho máy bay ném bom bắn phá một số địa phương thuộc Khu IV cũ (6/4/1972).

Trước tình hình trên, ngày 25/4/1972, Ban Thường

⁽¹⁾ Huyện Phú Bình vỡ 7 hợp tác xã (HTX), 13 hợp tác xã ăn chia theo từng đội; huyện Phú Lương chỉ còn 25 HTX; huyện Đồng Hỷ, toàn bộ các HTX ở 8 xã miền núi đều có nguy cơ bị tan vỡ; huyện Võ Nhai chỉ còn 28 HTX.

vụ Tỉnh uỷ ra nghị quyết chỉ rõ: Phải tiến hành gấp việc tổ chức sơ tán phòng không ở các các khu vực trọng điểm, đồng thời phải đảm bảo sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt.

Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay ném bom, bắn phá Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân trên địa bàn Thái Nguyên.

Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Đảng bộ các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành phố, xã, thị trấn đã khẩn trương triển khai đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 220 ngày 1/6/1972 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc, tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đợt sinh hoạt chính trị lần này được chỉ đạo, triển khai chặt chẽ và nhanh chóng từ tỉnh xuống đến cơ sở. Thông qua học tập Nghị quyết số 220 của Bộ Chính trị, đa số cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về tình hình, nhiệm vụ mới, bước đầu có những chuyển biến tốt, có nơi chuyển biến khá mạnh mẽ. *"Những nơi làm tốt, đa số cán bộ, đảng viên đã nâng cao được tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình công tác, vững vàng trước mọi diễn biến của tình hình, nâng cao được ý chí phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn của hoàn*

cảnh chiến tranh, động viên được quần chúng nhân dân lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu đạt kết quả tốt; là một trong những nhân tố dẫn đến thắng lợi liên tiếp của hai vụ sản xuất, tuyển quân vượt chỉ tiêu 2,8%, phòng tránh và đánh địch khá"⁽¹⁾.

Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn hết sức ác liệt, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, đa số cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn về đời sống; đề cao kỷ luật lao động, tự nguyện làm bù giờ báo động phòng không, không ngại hi sinh khi làm nhiệm vụ ở những nơi trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Các xí nghiệp Dược phẩm, Gỗ Thảng Tám, Gạch Tân Long, Cơ khí 1/5, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy Điện Thái Nguyên, Đội 91 Thanh niên xung phong, ngành giao thông vận tải... - là những đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và nhiều nhiệm vụ đột xuất trong năm 1972.

Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 210 của Bộ Chính trị và Thông tri số 61 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được các cấp uỷ đảng quan tâm. Chỉ tính riêng quý II/1972, các

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác năm 1972 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, số 01 - BC/BT, ngày 5/1/1973), trang 20.

Huyện uỷ: Phú Bình, Định Hoá, Phổ Yên và Thành uỷ Thái Nguyên đã mở được 4 lớp huấn luyện bồi dưỡng đường lối, chính sách và công tác xây dựng Đảng cho 220 đảng viên là cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn, khu phố và các cơ quan huyện, thành phố. Nhìn chung, Ban Tuyên giáo các cấp chỉ đạo nội dung, chương trình huấn luyện đảm bảo đúng qui định, bước đầu có vận dụng vào tình hình cụ thể của từng địa phương, giúp cho học viên hiểu sâu hơn đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước và về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện tại.

Thành tích nổi bật trong công tác tuyên giáo của các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể tỉnh Thái Nguyên năm 1972 là đã lãnh đạo và triển khai tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nhiệm vụ quân sự cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác truyền thanh ở tỉnh và các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, kĩ thuật và đời sống. Anh chị em thường xuyên bám máy, bám dây vừa giữ tiếng loa, đài tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, vừa làm nhiệm vụ thông báo, báo động phòng không, động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng tránh đạt kết quả tốt,

hạn chế được nhiều thiệt hại về tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước. Các đoàn văn công, chiếu bóng tổ chức thành các đơn vị nhỏ lẻ đi phục vụ các cơ sở, các trận địa trực chiến phòng không; động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tuyển quân chi viện chiến trường, đẩy mạnh sản xuất.

Chỉ tiêu tuyển quân năm 1972 của các huyện, thành thuộc địa bàn Thái Nguyên có số lượng lớn gấp gần 2 lần năm 1971. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trên giao, ngày 9/5/1972, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra nghị quyết chỉ rõ: *“Cấp uỷ, Uỷ ban hành chính các huyện, thành phố cần đề cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra, tuyển quân đảm bảo quân số, chất lượng, chính sách công bằng và thời gian giao quân”*. Thường trực Uỷ ban hành chính tỉnh họp với các ngành liên quan và Uỷ ban hành chính các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phổ Yên và Định Hoá⁽¹⁾ để bàn nội dung, biện pháp thực hiện.

Việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội được các cấp uỷ đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, coi đó là một biện pháp tích cực thúc đẩy công tác động viên tuyển quân. Hội đồng nghĩa vụ Quân sự và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cử nhiều cán bộ xuống

⁽¹⁾ Những huyện này còn nhiều người có thể tuyển quân.

chỉ đạo các huyện, thành làm tốt công tác đảm bảo công bằng, hợp lí trong tuyển quân.

Để kịp thời động viên, cổ vũ phong trào tuyển quân năm 1972, Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết và trao phần thưởng của Chính phủ tặng cho các đơn vị có nhiều thành tích trong công tác động viên tuyển quân hai năm 1970 - 1971. Các xã Tân Quang, Phúc Xuân (huyện Đồng Hỷ)⁽¹⁾, Gia Sàng, Đồng Quang (thành phố Thái Nguyên) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; thành phố Thái Nguyên, xã Tân Cương (huyện Đồng Hỷ), Ty Lâm nghiệp và Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; các xã Cúc Đường (huyện Võ Nhai), Trung Thành, Thuận Thành, Thắng Lợi, Tân Hương, Tân Tiến, Nam Tiến, Đại Xuân (huyện Phổ Yên) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, v.v...

Nhờ có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, động viên, nên qua 4 đợt tuyển quân năm 1972, Thái Nguyên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao 2,43%, đạt chất lượng tốt, đảm bảo đúng chính sách, tiêu chuẩn.

Không chỉ đảm bảo hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân, trong năm 1972, các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên còn huy động lương thực

⁽¹⁾ Xã Tân Quang nay thuộc thị xã Sông Công; xã Phúc Xuân, Tân Cương nay thuộc thành phố Thái Nguyên.

vượt chỉ tiêu 1,26% (trong đó, huy động lương thực giá cao vượt 59,1%).

Những thành tích đạt được trong năm 1972 cũng chính là từ kết quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị của Đảng bộ. Khi xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, công tác tuyên giáo đã góp phần tích cực vào việc chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động của các cấp, các ngành; động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn nêu cao ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, nỗ lực phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tuyển quân chi viện chiến trường... Nhờ đó, quân và dân Thái Nguyên đã góp phần cùng với quân và dân miền Bắc làm nên một *"Điện Biên Phủ trên không"* trên vùng trời thủ đô Hà Nội. Đế quốc Mỹ buộc phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27/1/1973), rút hết quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh ra khỏi miền Nam nước ta, tạo thế và lực mới cho quân và dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Công tác tuyên giáo góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1/1973 - 5/1975)

Ngay từ khi Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí tắt giữa đại diện hai

bên Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hoa Kỳ tại Pari (23/1/1973), toàn bộ hệ thống loa truyền thanh ở Thành phố và một số huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời tiếp âm Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam truyền tin chiến thắng, gây không khí tung bừng, phấn khởi trong đảng bộ và nhân dân các dân tộc. Hai ngày 24 và 25/1/1973, Đội Tuyên truyền lưu động của Ty Văn hoá - Thông tin dùng xe ô tô cặng các biểu ngữ *"Hoan hô chiến công rực rỡ của quân và dân hai miền Nam - Bắc"*, *"Quân và dân Bắc Thái quyết tâm thực hiện thắng lợi Chiến dịch Đông Xuân ra quân thắng Mỹ"*, kèm theo cờ, trống cổ động, đọc tin chiến thắng làm nức lòng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp quần chúng nhân dân Thái Nguyên.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết (27/1/1973) và có hiệu lực, công tác tuyên giáo của các cấp bộ đảng nhanh chóng triển khai tuyên truyền thắng lợi to lớn của quân và dân ta đến mọi tầng lớp nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được phân công xuống các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị, xí nghiệp..., làm nhiệm vụ tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về thắng lợi to lớn của việc kí kết Hiệp định Pari.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi

dưỡng cho 327 cán bộ, báo cáo viên về những nội dung cơ bản trong đợt sinh hoạt chính trị. Sau Hội nghị, số cán bộ, báo cáo viên này nhanh chóng tỏa về các cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền.

Theo chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, ngành Văn hoá - Thông tin tỉnh mở đợt chiếu phim, biểu diễn văn nghệ phục vụ sinh hoạt chính trị. Rạp Chiếu bóng thành phố Thái Nguyên liên tục tổ chức chiếu phim. Phòng Văn hoá - Thông tin Thành phố tổ chức thêm một đội chiếu bóng lưu động phục vụ nhân dân các khu vực lân cận. Các đội chiếu bóng ở các huyện tổ chức chiếu phim; các đoàn nghệ thuật của địa phương và trung ương liên tục biểu diễn phục vụ cán bộ và nhân dân. Ngành Văn hoá - Thông tin từ tỉnh đến các huyện, thành phố tổ chức nói chuyện về truyền thống đấu tranh cách mạng và tuyên truyền, cổ động, tổ chức mít tinh chào mừng thắng lợi...

Đợt sinh hoạt chính trị đã nâng cao một bước nhận thức tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua đợt sinh hoạt chính trị, mọi người đều thấy rõ thắng lợi to lớn của dân tộc ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước; xác định được nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước còn rất nặng nề, khó khăn, gian khổ, đòi hỏi mỗi tập thể và cá nhân phải hết sức nỗ lực, phấn đấu vươn lên để giành thắng lợi hoàn toàn.

Bên cạnh kết quả đạt được, đợt sinh hoạt chính trị

còn bộc lộ một số hạn chế. Việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị ở khu vực nông thôn còn chậm, chất lượng còn thấp; số lượng người tham gia học tập ít hơn so với các khu vực công nghiệp và hành chính sự nghiệp. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở các địa bàn trước đây bị địch đánh phá ác liệt, tuy thấy rõ thắng lợi, nhưng chưa thấy hết được các khó khăn, phức tạp trong thời kì mới.

Ngày 12/3/1973, Tỉnh uỷ ra *Chỉ thị về tình hình, nhiệm vụ trước mắt*, nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh là phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, tiếp tục làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Bản Chỉ thị nhấn mạnh phải tăng cường giáo dục tình hình và nhiệm vụ mới, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp quần chúng nhân dân nhận thức rõ “*Dù trong hoàn cảnh nào, thời chiến hay thời bình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng rất quan trọng và cần thiết*”.

Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục lí luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên, thực hiện Nghị quyết số 23/NQ/BT ngày 13/3/1973 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Trường Đảng các huyện, thành phố trong tỉnh lần lượt được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các huyện uỷ, thành uỷ. Cơ cấu tổ chức của nhà trường, chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và

học viên được thực hiện theo qui định của Trung ương. Ban Giám hiệu có trách nhiệm phối hợp với các ban Tổ chức, Tuyên giáo Huyện uỷ, Thành uỷ xây dựng qui hoạch bồi dưỡng đối tượng được phân công; xây dựng, quản lí trường, lớp, tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng để đảm bảo chất lượng huấn luyện và học tập; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tuyên huấn các xã và khu phố; thực hiện các chế độ, chính sách trong phạm vi nhà trường.

Từ ngày 15 đến ngày 16/3/1973, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị cán bộ lãnh đạo Ban Tuyên giáo các Huyện uỷ, Thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ tỉnh để nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết 210 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về công tác huấn luyện chính trị đối với cán bộ, đảng viên; nghiên cứu và bàn luận nội dung, biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch công tác giáo dục năm 1973. Tiếp đó, từ ngày 14 đến ngày 18/4/1973, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Trường Đảng tỉnh mở lớp bồi dưỡng báo cáo viên các Huyện uỷ, Thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ về nội dung những quan điểm cơ bản của Trung ương trong tình hình mới với những nhiệm vụ mới; về tình hình thi hành Hiệp định Pari; giải đáp các thắc mắc của quần chúng về tình hình kinh tế - xã hội; phê phán các biểu hiện tư tưởng tiêu cực, lệch lạc

muốn nghỉ ngơi, xả hơi của một số cán bộ, đảng viên và quần chúng...

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cử cán bộ xuống các huyện và Thành phố để kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục cán bộ, đảng viên theo kế hoạch của Tỉnh uỷ đề ra.

Sau Hội nghị triển khai công tác huấn luyện do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức, Ban Tuyên giáo các đảng bộ trực thuộc đã tham mưu cho cấp uỷ tổ chức nghiên cứu, quán triệt tinh thần, nội dung Nghị quyết 210 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri số 61 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ. Thông qua việc học tập, nghiên cứu, *“nhìn chung nhận thức của cấp uỷ Đảng các huyện, thành phố đối với công tác huấn luyện chính trị cho cán bộ, đảng viên bước đầu đã có chuyển biến; trong đó, chuyển biến mạnh là các Huyện uỷ Đồng Hỷ, Phú Lương và Thành uỷ Thái Nguyên”*⁽¹⁾.

Trường Đảng các huyện, thành phố tiếp tục được củng cố một bước về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ, giảng viên lí luận chính trị cũng được tăng cường. Nhờ đó, một số Trường Đảng (các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Thành phố) đủ điều kiện mở mỗi lớp huấn luyện, bồi

⁽¹⁾ Báo cáo công tác tuyên giáo năm 1973 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái.

đưỡng cho khoảng 80 học viên...

Được Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tăng cường chỉ đạo, đơn đốc, trong năm 1973 các cấp bộ đảng trên địa bàn Thái Nguyên đã tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng lí luận chính trị cho 3.961 cán bộ, đảng viên, trong đó có 109 cán bộ học tập trung tại Trường Đảng cấp huyện, 1.784 cán bộ được huấn luyện tại chức ở các cơ quan, đơn vị, 2.068 cán bộ được huấn luyện ở các cơ sở nông thôn. Ngoài ra, Đảng uỷ khối Dân - Chính - Đảng tỉnh còn mở các lớp bồi dưỡng cho 1.258 cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị trực thuộc...

Từ ngày 14 đến ngày 19/5/1973, Tỉnh uỷ họp bàn chủ trương chuyển hướng lãnh đạo các mặt kinh tế - xã hội từ thời chiến sang thời bình, trọng tâm là củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp đang có chiều hướng giảm sút ngày càng nghiêm trọng ở một số nơi.

Căn cứ vào các chủ trương và biện pháp do Hội nghị Tỉnh uỷ quyết định, công tác tuyên giáo của các cấp bộ đảng tập trung giáo dục, tuyên truyền, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ra sức xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Sau khi Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh cử hơn 200 cán bộ xuống các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình giúp cơ sở chỉ đạo củng cố phong trào thì tình trạng các hợp tác xã tan vỡ từng mảng đã được ngăn chặn.

Tại huyện Võ Nhai, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính, các đoàn thể quần chúng đã mở các hội nghị cán bộ chủ chốt các xã (Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm hợp tác xã), đại biểu thanh niên, phụ nữ để bàn biện pháp khôi phục và củng cố phong trào hợp tác hoá trên địa bàn huyện. Ty Văn hoá - Thông tin cử Đoàn Nghệ thuật tỉnh đến biểu diễn phục vụ Hội nghị. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện được trang bị máy mới, khôi phục lại hệ thống truyền thanh đã ngừng hoạt động hơn 1 năm, kịp thời tuyên truyền kết quả các hội nghị đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện. Đội Thông tin lưu động của Ty Văn hoá - Thông tin tỉnh xuống các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên phục vụ hàng chục tối chiếu phim (đèn chiếu), tuyên truyền thời sự cho hàng ngàn lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tổ chức triển lãm tranh, ảnh giới thiệu hoạt động của cán bộ, xã viên các hợp tác xã điển hình tiên tiến (Hợp tác xã Ba Nhất của đồng bào Dao, huyện Võ Nhai; Hợp tác xã Tân Tiến, xã Tân Dương, huyện Định Hoá; Hợp tác xã Thành Công, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ) cho hàng ngàn lượt người xem, v.v...

Sau Đại hội các hợp tác xã *tiên tiến* và *khá* toàn tỉnh

do Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức ngày 3/10/1973, Huyện ủy Võ Nhai triệu tập Hội nghị đảng viên toàn Đảng bộ (12/1973) bàn về khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã trên địa bàn huyện. Các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc cùng với các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Mặc dù được các cấp Đảng bộ, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Võ Nhai vẫn tiếp tục giảm sút. Tỷ lệ số hộ nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện giảm từ 19,5% (cuối năm 1972), xuống còn 6,2% (cuối năm 1973), 5,5% (cuối năm 1974) và 5,1% (năm 1975).

Bước sang năm 1974, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tập trung tuyên truyền ý nghĩa, nội dung các Nghị quyết 21, 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁽¹⁾ và Nghị quyết ngày 16/2/1974 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thông qua học tập, nghiên cứu các nghị quyết nói trên, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thái Nguyên nhận

⁽¹⁾ Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (họp đợt 1 từ ngày 19/6 đến ngày 6/7 và họp đợt 2 từ ngày 1 đến ngày 4/10/1973) ra Nghị quyết “Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn cách mạng mới”, đề ra phương châm cơ bản của cách mạng miền Nam là “Kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự với ngoại giao”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 22 (họp cuối tháng 12/1973), ra Nghị quyết về phương hướng và nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế miền Bắc.

thức rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng sau Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam; nâng cao thêm tinh thần trách nhiệm đối với mọi mặt công tác.

Ngày 2/6/1974, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành văn bản "*Hướng dẫn học tập, thực hiện Nghị quyết số 228 (12/1/1974) của Bộ Chính trị*" về "*Đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lí lao động, quản lí thị trường, giữ vững trật tự trị an phục vụ tốt phong trào sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân*". Bản Hướng dẫn chỉ rõ mục đích, yêu cầu của đợt học tập nhằm tạo nên sự chuyển biến mới ở các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cấp bộ đảng kết hợp chặt chẽ đợt học tập, triển khai Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị với việc thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các Nghị quyết số 33, 36 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Đến cuối năm 1974, tất cả các tổ chức Đảng trên địa bàn Thái Nguyên đã hoàn thành việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư.

Qua việc học tập, quán triệt và bước đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ nhận thấy "*ở tất cả các huyện,*

thành phố trong tỉnh còn nặng về chống, nhẹ về xây, chuyển biến chậm về mọi mặt. Sau kiểm tra hành chính ở một số cơ sở, việc giải quyết hậu quả thiếu khẩn trương, dẫn đến sản xuất đình đốn. Một số cán bộ lãnh đạo ở thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên, Nhà máy gạch Phổ Yên và các ty Thương nghiệp, Xây dựng mắc khuyết điểm, nên có nhiều tiêu cực trong việc học tập và triển khai thực hiện cuộc vận động⁽¹⁾.

Cùng với việc triển khai tốt các đợt học tập và thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo các cấp của Đảng bộ đã làm tốt công tác giáo dục lí luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1974, Ban Tuyên giáo các Huyện uỷ Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Thành uỷ đã mở được 11 lớp bồi dưỡng lí luận chính trị cho 347 học viên. Trường Đảng các huyện, thành phố, đơn vị, xí nghiệp... trên địa bàn Thái Nguyên cũng có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn cả về cơ sở vật chất và về đội ngũ cán bộ, giảng viên, tích cực mở lớp bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ. Trong đó Trường Đảng Gang thép mở lớp bồi dưỡng lí luận chính trị chương trình sơ cấp, thời gian 6 tháng cho 80 học viên (đạt 80% chỉ tiêu); trường Đảng các huyện: Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ, Định

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 1974 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái, Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Hoá, Võ Nhai và Thành phố bồi dưỡng cho 1.002 cán bộ, đảng viên; trường Đảng tỉnh tiếp tục duy trì 3 lớp bồi dưỡng lí luận chính trị tại chức, trong đó lớp lí luận chính trị chương trình cao cấp có 150 học viên, lớp chương trình trung cấp có 407 học viên và lớp chương trình sơ cấp có 443 học viên, đồng thời mở 1 lớp quản lí kinh tế nông nghiệp cho 27 học viên và 1 lớp quản lí kinh tế công nghiệp cho 108 học viên. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn phối hợp với Trường Đảng tỉnh và các ban, ngành có liên quan mở 2 lớp bồi dưỡng đường lối, chính sách cho 152 cán bộ được tỉnh cử đi làm nhiệm vụ chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư và tuyên truyền, vận động, khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã ở các huyện có phong trào yếu kém; 1 lớp bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở các cơ sở của Trung ương đóng trên địa bàn; 1 lớp bồi dưỡng lí luận chính trị cho 280 cán bộ trung cấp từ cán sự 3 trở lên; 3 lớp bồi dưỡng lí luận chính trị cho 635 cán bộ sơ cấp; 1 lớp cho 37 cán bộ quản lí kinh tế nông nghiệp.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nên nhìn chung cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên đã *"... nhất trí cao với các đánh giá của Trung ương Đảng về các thắng lợi đã giành được, nâng cao và cảnh giác hơn đối với âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ và tay sai, tin tưởng vào đường lối*

chống Mĩ, cứu nước của Đảng, phấn khởi với các thắng lợi đã giành được trong gần hai năm thi hành Hiệp định Pari, thấy rõ vị trí và trách nhiệm của miền Bắc, của đơn vị và cá nhân mình, có chuyển biến mới trong lao động sản xuất, động viên sức người, sức của chi viện cho chiến trường"⁽¹⁾.

Bộ phận khoa giáo có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về biên chế tổ chức, tích cực giúp các cấp uỷ tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục, y tế. Nhờ đó, số học sinh phổ thông năm học 1974 - 1975 tăng 6,5% so với năm học 1973 - 1974, số học sinh mẫu giáo tăng 2,4%; số học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông các cấp I, II, III ở thành phố Thái Nguyên và các huyện Võ Nhai, Phú Lương đạt trên 90%.

Các bệnh viện, trạm xá được sửa chữa, xây dựng và trang bị thêm các thiết bị, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho cán bộ, nhân dân và khám tuyển nghĩa vụ quân sự, góp phần quan trọng vào kết quả công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường...

Tháng 12/1974, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 23 ra Nghị quyết "Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng", chỉ rõ: Để Đảng ta tiếp tục làm tròn nhiệm vụ trước dân tộc và trước phong trào cộng sản quốc tế, phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, đảm

⁽¹⁾ Báo cáo của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái và công tác tuyên truyền năm 1974.

bảo cho Đảng ta luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lí của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới của cách mạng nước ta; có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Nghị quyết 23 của Trung ương đã được Ban Tuyên giáo các cấp trong Đảng bộ triển khai học tập, quán triệt vào những tháng đầu năm 1975.

Trong khi đó, tại miền Nam, quân và dân ta mở cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy*, liên tiếp giành thắng lợi vang dội. Sau khi Buôn Ma Thuột được giải phóng (11/3/1975), các tổ chức chính quyền và đoàn thể trên địa bàn Thái Nguyên đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, diễu hành mừng chiến thắng. Ngày 22/3/1975, tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty Xây lắp luyện kim đều tổ chức mít tinh mừng thắng lợi *Chiến dịch giải phóng Tây Nguyên*. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết phát động "*Chiến dịch vì miền Nam ruột thịt*", phổ biến, quán triệt đến cán bộ chủ chốt các cơ quan tỉnh, huyện và đơn vị trực thuộc.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ vừa mở Hội nghị báo cáo viên các huyện, thành phố, vừa trực tiếp cử cán bộ xuống cơ sở tuyên truyền tin chiến thắng. Ty Văn hoá - Thông tin in 3 vạn tờ tin chiến thắng phát đến tận

cơ sở. Báo “*Bắc Thái*”, Đài truyền thanh và hầu hết các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đều tổ chức tốt việc tuyên truyền tin chiến thắng. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Thái Nguyên hết sức tự hào, phấn khởi trước những thắng lợi to lớn, dồn dập của cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975*, càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng; quyết tâm dồn sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Chỉ trong hơn 1 tháng kể từ ngày quân ta giải phóng Buôn Ma Thuột (11/3/1975), ngoài việc hoàn thành nghĩa vụ về lương thực và thực phẩm với 150 tấn thịt lợn hơi, trên 2 tấn thịt gà, vịt, cán bộ và nhân dân Thái Nguyên còn đóng góp và bán thêm cho Nhà nước 1.800 tấn thóc. Trong 4 tháng đầu năm 1975, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên đã hoàn thành thắng lợi 3 đợt động viên tuyển quân dồn dập, huy động được 4.103 thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo chất lượng tốt, đúng thời gian và vượt chỉ tiêu quân số 1,8%. Trong đó, thành phố Thái Nguyên vượt chỉ tiêu quân số 39% (dẫn đầu các huyện, thành phố trong tỉnh), tiếp theo là huyện Đại Từ vượt 19%; tất cả các huyện còn lại đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Sự chi viện sức người, sức của kịp thời của quân và dân Thái Nguyên cho các chiến trường đã góp phần

vào Đại thắng mùa Xuân 1975. Tin *Chiến dịch Hồ Chí Minh* toàn thắng đã làm nức lòng quân và dân cả nước nói chung, quân và dân Thái Nguyên nói riêng. Trong các ngày 30/4 và 1/5/1975, quân và dân Thái Nguyên từng bừng đón mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Tại thành phố Thái Nguyên, ngay tối 30/4/1975, Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái đã tổ chức mít tinh mừng Sài Gòn giải phóng. Sáng ngày 1/5/1975, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Sân vận động thành phố Thái Nguyên, có gần 1 vạn người tham dự để chào mừng miền Nam nước ta đã được giải phóng. Sau mít tinh là các hoạt động văn hoá, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Buổi tối cùng ngày, thành phố Thái Nguyên tổ chức bắn pháo hoa mừng chiến thắng.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng (2/5/1975), thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, Tỉnh uỷ Bắc Thái thành lập Ban Tổ chức Đại lễ mừng chiến thắng trong 2 ngày (16 và 17/5/1975). Trong niềm vui chiến thắng, tuy có mất mát, hi sinh, nhưng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên rất phấn khởi, tự hào vì đã có nhiều đóng góp quan trọng vào thắng lợi vĩ đại này của dân tộc.

Trải qua chặng đường 10 năm (1965 - 1975) trực tiếp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công tác tuyên giáo của Đảng bộ đã góp phần rất quan trọng vào kết

quả tuyên truyền, giáo dục; động viên mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phát huy truyền thống quê hương *căn cứ địa cách mạng* và *Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quân và dân Thái Nguyên đã đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, đảm bảo an ninh - trật tự; động viên 43.858 con, em lên đường đánh Mỹ; đóng góp mỗi năm hàng chục ngàn tấn lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Công tác tuyên giáo còn góp phần giáo dục, động viên được hàng trăm cán bộ các ngành: Nội chính, kinh tế, văn hoá, xã hội vào miền Nam sát cánh cùng với đồng bào, đồng chí xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng. Trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ, chỉ riêng lực lượng Công an nhân dân thành phố Thái Nguyên đã có 19 cán bộ lên đường vào miền Nam công tác, trong đó có 5 đồng chí đã anh dũng hi sinh, được công nhận là liệt sĩ. Trong thời gian từ sau ngày Hiệp định Pari được kí kết (27/1/1973) đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (2/5/1975), Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã cử 17 cán bộ vào công tác ở vùng giải phóng miền Nam.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác tuyên giáo thời kì này cũng còn có những hạn chế. Đó là, việc tuyên truyền giáo dục về đường lối, chủ

trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa thường xuyên, sâu sắc; giáo dục ý chí tiến công, phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa triệt để, nên “trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, tư tưởng chính trị chưa thật vững vàng, thường dao động khi gặp khó khăn; trình độ giác ngộ và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa còn thấp; tư tưởng tự ti, y lại, cục bộ, bản vị, ngại khó, ngại khổ còn khá phổ biến; ý thức chấp hành luật pháp và nghĩa vụ đối với Nhà nước còn kém; lập trường giai cấp còn mơ hồ; hiện tượng cảm tình, nể nang, né tránh đấu tranh, thoái thác nhiệm vụ còn khá nặng nề”⁽¹⁾.

Tất cả những mặt thành công và chưa thành công trong công tác tuyên giáo thời kì 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975) đều là những bài học kinh nghiệm quý báu để các cấp bộ Đảng trên địa bàn Thái Nguyên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạt hiệu quả cao hơn trên chặng đường tiếp theo.

⁽¹⁾ Nghị quyết của Tỉnh uỷ Bắc Thái về nhiệm vụ công tác tư tưởng hai năm 1976 - 1977, ngày 17/12/1975.

Chương 5

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG 10 NĂM SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1975 - 1985)

1. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh - quốc phòng (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân 1975 của quân và dân ta đã kết thúc một cách vẻ vang và trọn vẹn công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài trên 20 năm. Đất nước ta thống nhất, đồng bào hai miền Nam, Bắc sum họp một nhà. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta bước sang thời kì mới - thời kì cả nước cùng thực hiện một chiến lược cách mạng, với hai nhiệm vụ chiến lược: *Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Bước sang thời kì mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác tuyên giáo của Đảng bộ cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Trước hết, việc củng cố, kiện toàn bộ máy công tác tuyên giáo các cấp từ tỉnh đến cơ sở còn chậm. Hầu hết các cơ quan Tuyên giáo từ tỉnh xuống đến các huyện, thành phố đều chưa đủ biên chế; việc kiện toàn lãnh đạo các Ban Tuyên giáo huyện chưa được coi trọng; việc sử dụng cán bộ làm công tác tuyên giáo của các huyện

ủy cũng chưa thật phù hợp, còn bị điều đi làm nhiều việc khác, bởi vậy, nhiều lúc các Ban Tuyên giáo huyện chỉ có 1 người thường trực tại cơ quan. Nhiều cán bộ được các huyện ủy, thành ủy cử đi học nghiệp vụ công tác tuyên giáo, nhưng khi về lại điều động làm công tác khác.

Đối với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, bộ phận cán bộ lãnh đạo đã được kiện toàn, gồm có 4 đồng chí do đồng chí Nguyễn Duy An, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Ngoài các đồng chí cán bộ lãnh đạo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có 25 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, được biên chế thành 3 bộ phận: Tuyên truyền, Huấn học, Khoa giáo. Cả 3 bộ phận đều thiếu cán bộ so với biên chế⁽¹⁾. Trong số 25 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, 6 đồng chí (24%) chỉ có năng lực làm các công việc hành chính, 10 đồng chí (40%) có trình độ từ cán sự 2 trở xuống.

Ban Tuyên giáo của các huyện ủy, thành ủy trên địa bàn Thái Nguyên cũng đều thiếu cán bộ so với biên chế. Số cán bộ trong biên chế của Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy thời kì này thường có từ 6 đến 9 đồng chí (trong khi Trung ương quy định là từ 11 đến 13 cán bộ). Đảng bộ thành phố Thái Nguyên có 86 chi bộ, Đảng bộ cơ sở đầu mối trực thuộc, nhưng Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ có 7 cán bộ (trong đó, có 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và 1

⁽¹⁾ Theo Công văn số 340 của Ban Tổ chức Trung ương thì số cán bộ làm công tác khoa giáo là 13 đồng chí, trong đó 5 cán bộ phụ trách giáo dục chuyên nghiệp, 4 cán bộ phụ trách giáo dục phổ thông, 3 cán bộ phụ trách y tế và bà mẹ, trẻ em, 1 cán bộ tổng hợp; nhưng bộ phận Khoa giáo của Ban chỉ có 5 cán bộ, gồm 3 giáo dục và 2 y tế, thể dục thể thao.

phụ trách Trường Đảng). Nhiều chi bộ, Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ ít đảng viên, đồng chí Bí thư cấp uỷ cơ sở kiêm nhiệm các mặt công tác: Tuyên huấn, tổ chức, dân vận... Mặc dù vậy, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo của Đảng bộ đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ/BT (ngày 5/5/1975) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo các cấp tập trung giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung đợt thi đua *"Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng"* (từ tháng 5 đến tháng 9/1975), ra sức sản xuất nhiều của cải vật chất để cải thiện đời sống và gửi tặng đồng bào miền Nam.

Hưởng ứng đợt thi đua do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, bình quân mỗi ngày, cán bộ, công nhân viên Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất được 40 tấn giấy các loại (đạt năng suất cao nhất so với trước đó); Nông trường Chè Quân Chu (Đại Từ) mỗi tháng sản xuất vượt chỉ tiêu kế hoạch 10 tấn chè búp tươi; cán bộ, công nhân Mỏ Than Thái Nguyên tình nguyện làm thêm giờ, năng suất vượt kế hoạch 10%; cán bộ, công nhân Xưởng Ô tô 19/8 tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa, sửa chữa được 2 xe ô tô, thu 8.000 đồng ủng hộ đồng bào miền Nam; cán bộ, công nhân Công ty Xây lắp luyện kim sản xuất được 5.000 công cụ sản xuất (cờ lê, kéo cắt

tôn, cửa, bào...) gửi tặng đồng bào miền Nam; cán bộ, công nhân và nhân dân thành phố Thái Nguyên lao động ngoài giờ được 11.516 công, thu 17.252 đồng mua trâu, bò ủng hộ đồng bào miền Nam; nông dân các xã Cam Giá, Tân Long, Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên) đẩy mạnh thu hoạch vụ chiêm và làm mùa, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh điều 4 xe ô tô vận tải chở 2 vạn cuốn sách, vở ủng hộ đồng bào 2 tỉnh kết nghĩa Khánh Hoà và Kon Tum; và mặc dù đời sống còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng nông dân Thái Nguyên đã ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà 377 con trâu...

Cùng với việc tuyên truyền đợt thi đua "*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*", Ban Tuyên giáo các cấp tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, quán triệt cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết 22, 23 và 24 của Trung ương⁽¹⁾. Đặc biệt, Nghị quyết 23 (12/1974) của Trung ương về công tác xây dựng Đảng đã được Tỉnh uỷ tập trung lãnh đạo chặt chẽ từ bước mở hội nghị học tập, đến các bước liên hệ kiểm điểm, phê bình, đề ra chương trình,

⁽¹⁾ Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng (khoá III) họp Hội nghị lần thứ 24, ra nghị quyết đánh giá tương đối sâu sắc, toàn diện và có hệ thống cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước kéo dài gần 21 năm trường kì, gian khổ của dân tộc ta. Hội nghị thảo luận bước đầu rút ra ý nghĩa, nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm lịch sử về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước; đồng thời chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

nội dung hành động cụ thể; gắn việc học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 23 với việc thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, do cùng một lúc tiến hành triển khai nhiều nghị quyết, nên đến giữa tháng 11/1975, chỉ có Đảng bộ Thành phố hoàn thành việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt 3 nghị quyết (22, 23, 24) của Trung ương. Đảng bộ huyện Võ Nhai và một số tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ các huyện khác mới tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt các Nghị quyết 22 và 23, còn Nghị quyết 24 chỉ được học tập, quán triệt trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở.

Các hoạt động văn hoá - thông tin được đẩy mạnh, nhất là từ sau khi có Chỉ thị số 51-CT/BT ngày 2/8/1975 của Tỉnh uỷ, góp phần giáo dục, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Công tác giáo dục lí luận, chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tiếp tục được triển khai theo tinh thần Nghị quyết số 210 của Ban Bí thư Trung ương. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban Tuyên giáo các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ cơ sở lựa chọn các cán bộ quân đội đã nghỉ hưu, chuyển ngành hoặc xuất ngũ, có phẩm chất đạo đức tốt và có năng lực, bổ sung vào đội ngũ giảng viên kiêm chức cấp huyện và cơ sở. Nhờ đó, toàn

tỉnh đã có 350 giảng viên kiêm chức ở nông thôn và 217 giảng viên kiêm chức ở các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp.

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lí luận chính trị và tuyên truyền, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Những tháng cuối năm 1975, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Trường Đảng tỉnh mở 2 lớp bồi dưỡng cho 99 giảng viên chương trình lí luận cơ sở; Ban Tuyên giáo và Trường Đảng các huyện Đại Từ, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên mở 3 lớp (mỗi đơn vị 1 lớp), bồi dưỡng 162 giảng viên cơ sở.

Công tác huấn luyện đảng viên được đẩy mạnh. Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến hết năm 1975, Trường Đảng các huyện và thành phố trên địa bàn Thái Nguyên mở nhiều lớp huấn luyện cho 4.327 đảng viên và cán bộ cơ sở.

Thông qua các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị và các đợt học tập, thực hiện các Nghị quyết 22, 23 của Trung ương gắn với việc thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Thái Nguyên đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về tư tưởng và hành động. Cán bộ, đảng viên ở các huyện Phú Bình, Phú Lương thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, ngăn chặn nạn phá rừng, giảm bớt ăn uống trong ma chay, cưới xin và gương mẫu đi đầu trong mọi công tác. Cán bộ, đảng viên Nhà máy Điện Thái

Nguyên, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Mỏ than Phấn Mễ, Cơ khí 3/2... đã nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật; đảm bảo giờ công, ngày công có ích cao.

Để đáp ứng kịp thời các yêu cầu cách mạng trong thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, ngày 17/12/1975, Tỉnh uỷ ra nghị quyết nêu lên 3 nhiệm vụ cụ thể về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong 2 năm (1976 - 1977):

- *Một là*, thông qua việc tổ chức thảo luận, quán triệt các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II và các chỉ thị, nghị quyết khác của Trung ương và Tỉnh uỷ, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thấu suốt nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn cách mạng mới là *"Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"*.

- *Hai là*, nâng cao một bước giác ngộ về chủ trương, đường lối, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

- *Ba là*, đẩy mạnh giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, lí luận cộng sản chủ nghĩa; giáo dục về Đảng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.

Để hoàn thành thắng lợi 3 nhiệm vụ trên, Nghị quyết của Tỉnh uỷ nhấn mạnh:

- Phải củng cố, kiện toàn Ban Tuyên giáo các cấp đủ

cán bộ lãnh đạo, sử dụng Ban Tuyên giáo đúng chức năng, nhiệm vụ; soát xét lại đội ngũ cán bộ tuyên giáo hiện có, điều chuyển những đồng chí không đủ tiêu chuẩn sang làm các công việc khác thích hợp.

- củng cố và phát triển hệ thống Trường Đảng; chú trọng củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy của Trường Đảng tỉnh.

- Từng bước xây dựng đội ngũ báo cáo viên của cấp uỷ và giảng viên của các Trường Đảng có lập trường tư tưởng vững vàng, có hiểu biết và phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực giúp cấp uỷ truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết, thường xuyên thông báo tình hình thời sự đến tận cơ sở, làm cho đường lối, chính sách của Đảng được thông suốt, thực hiện đúng và thắng lợi.

- Cải tiến nâng cao chất lượng các hình thức và phương pháp công tác tư tưởng. Các đợt sinh hoạt chính trị, các buổi hội thảo, thông báo chính trị, chính sách... phải đạt được mục đích và yêu cầu thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng, góp phần xây dựng và bồi dưỡng *con người mới xã hội chủ nghĩa*.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng báo chí, tuyên truyền miệng và các hình thức cổ động khác; tăng cường các hoạt động văn hoá, văn nghệ, đặc biệt coi trọng văn hoá, văn nghệ quần chúng.

Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ Đảng phải định kì nghe

báo cáo, nắm vững tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng để có nội dung và biện pháp giáo dục kịp thời. Các đồng chí phụ trách chính quyền và phụ trách ngành phải trực tiếp chỉ đạo công tác tư tưởng trong cơ quan và ngành mình, tạo điều kiện giúp cấp uỷ Đảng làm tốt công tác tư tưởng.

Bước vào năm 1976, công tác giáo dục lí luận chính trị cho đảng viên của các đảng bộ xã, thị trấn trên địa bàn Thái Nguyên có nhiều chuyển biến tích cực. Số lớp và số học viên theo học đều tăng so với năm 1975; nơi cao nhất (huyện Đồng Hỷ), số lớp tăng 50%, số học viên tăng 123%; nơi thấp nhất (huyện Phú Bình), số lớp cũng tăng 33,33% và số học viên tăng 8,64%... Tính chung trong năm 1976, ở 144 xã, thị trấn trên địa bàn các đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên đã có 11.783 đảng viên tham gia học tập chính trị.

Trong những tháng đầu năm 1976, tất cả các tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn Thái Nguyên đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc bầu cử Quốc hội khoá VI (tổ chức ngày 25/4/1976) cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Báo và Đài Phát thanh Bắc Thái, các Đội Thông tin lưu động Ty Văn hoá - Thông tin tỉnh và Phòng Văn hoá - Thông tin các huyện, thành phố đã đẩy mạnh công tác thông tin, cổ động, góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của người công dân đối với cuộc bầu cử

Quốc hội. Việc tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào bản dự thảo *Báo cáo chính trị* và *Điều lệ sửa đổi* của Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) cũng được triển khai trong tất cả các tổ chức cơ sở đảng.

Đó là những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, tạo nên bầu không khí phấn khởi, tin tưởng, động viên mọi tầng lớp xã hội đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá.

Đầu năm 1977, Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện chương trình giáo dục cán bộ, đảng viên ở cơ sở 2 năm 1975, 1976. Hội nghị khẳng định những bước tiến mới đồng thời cũng chỉ rõ các thiếu sót và khuyết điểm trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở cơ sở. Đó là một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thấy được sự bức thiết của việc học tập lí luận chính trị, chưa tạo ra được phong trào học tập sôi nổi và vững chắc; Trường Đảng và các lớp học chính trị ở cơ sở chưa thực sự trở thành trung tâm rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng và quan điểm, lập trường chính trị của Đảng cho cán bộ, đảng viên; các biểu hiện của việc thu vén cá nhân, ngại khó, lười học tập, lười suy nghĩ, ý thức tổ chức kỉ luật lỏng lẻo, ỷ lại, trông chờ, thoái thác nhiệm vụ, tham ô, móc ngoặc... vẫn còn phổ biến trong cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở đó, Hội nghị nêu lên 3 bài học kinh nghiệm chủ yếu về lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:

- *Một là*, phải làm rõ vai trò, vị trí và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng theo tinh thần các Nghị quyết 210, 23, 24 của Trung ương và Thông tri 143, Nghị quyết 45 của Tỉnh uỷ.

- *Hai là*, Ban Tuyên giáo của các cấp uỷ đảng phải phối hợp chặt chẽ với các Ban Tổ chức và Xây dựng Đảng, với Trường Đảng trong công tác giáo dục, huấn luyện chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; đồng thời phải hết sức tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với công tác này.

- *Ba là*, phải kiện toàn đội ngũ cán bộ tuyên giáo làm công tác giáo dục, huấn luyện chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên đủ về số lượng và tốt về chất lượng; phải tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và phương tiện đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập.

Hội nghị đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng năm 1977 và các năm tiếp theo là: Cố gắng mở các lớp giáo dục chính trị, nhằm làm cho mọi cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II; tiếp tục hoàn thành chương trình giáo dục lí luận chính trị cơ sở

cho các đối tượng được phân cấp huấn luyện.

Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (vòng 2, tháng 4/1977), lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ có một số thay đổi. Ngày 26/5/1977, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 107/QĐ-TV phân công đồng chí Trần Quốc Thu, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ. Nhưng đến tháng 11/1977, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công đồng chí Lê Quảng, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thay đồng chí Trần Quốc Thu chuyển sang làm Trưởng ty Văn hoá - Thông tin.

Quán triệt các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 7/5/1977, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành văn bản "*Hướng dẫn đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II*". Đây là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn nhằm tạo nên một chuyển biến mới, một khí thế mới, đồng đều, sâu rộng, mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trên địa bàn, làm cơ sở thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II. Bản *Hướng dẫn* chỉ rõ 3 yêu cầu chủ yếu phải đạt được trong đợt sinh hoạt chính trị lần này:

- Một là, nhanh chóng tổ chức nghiên cứu, quán triệt

ng nghị quyết các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ tỉnh lần thứ II đến cán bộ, đảng viên ở các tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh.

- *Hai là*, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân trên mọi lĩnh vực sản xuất, làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm, v.v...

- *Ba là*, hoàn thành thắng lợi các chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ yêu cầu các cơ quan văn hoá - thông tin, Báo *Bắc Thái* và các đài phát thanh, truyền thanh từ tỉnh đến cơ sở phải dùng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Báo *Bắc Thái* có chuyên mục giải thích kỹ những nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980). Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã biên soạn Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (vòng 2) thành tài liệu dùng để giảng dạy trong các Trường Đảng cấp huyện.

Từ năm 1977, hoạt động tuyên giáo trong các cấp, các ngành diễn ra khá sôi nổi. Ban Tuyên giáo các cấp phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng vừa tập trung tuyên truyền thực hiện tốt "*Chiến dịch trồng*

sắc” và “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, vừa đẩy mạnh triển khai tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II và chương trình giáo dục lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Nhiều đơn vị tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đạt kết quả tốt, tiêu biểu là Đảng bộ Thành phố và Trường Đảng Gang thép.

Bước vào năm 1978, các thế lực thù địch tăng cường hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Bị kẻ xấu lừa gạt, ép buộc, 1.534 người Hoa sinh sống, gần bó lâu đời trên địa bàn Thái Nguyên (trong đó có nhiều người là cán bộ, đảng viên) đã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn, kéo nhau về Trung Quốc.

Trước tình hình trên, Ban Tuyên giáo các cấp của Đảng bộ tích cực giáo dục, tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta đối với người Hoa; động viên đồng bào người Hoa cảnh giác, nhận rõ đúng sai, không nghe lời kẻ xấu, yên tâm ở lại làm ăn, sinh sống, cùng nhân dân các dân tộc trên địa bàn vun đắp tình hữu nghị lâu đời giữa hai dân tộc Việt - Hoa ngày thêm bền vững.

Tại thành phố Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Thành

ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Thành phố tổ chức tọa đàm về Bản Tuyên bố ngày 24/5/1978 của Trung Quốc về việc “*Việt Nam bài xích, khủng bố, xua đuổi người Hoa*”, thu hút trên 30 đại biểu người Hoa là cán bộ, bác sĩ, công nhân, thợ thủ công, học sinh, sinh viên và nhân dân sinh sống ở thành phố Thái Nguyên đến dự. Tại cuộc tọa đàm, các đại biểu đã khẳng định “*hoàn toàn không có chuyện Việt Nam bài xích, khủng bố, xua đuổi người Hoa*” và nhiệt liệt ủng hộ các Bản Tuyên bố ngày 27/5 và ngày 5/6/1978 của Bộ Ngoại giao nước ta.

Tại các huyện Phú Bình, Định Hóa, Đại Từ..., công tác tuyên giáo của các cấp ủy đảng cũng tập trung tuyên truyền, giải thích cho đồng bào các dân tộc nói chung, đồng bào người Hoa nói riêng kịp thời nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù và hiểu rõ đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, động viên đồng bào người Hoa yên tâm làm ăn, sinh sống.

Chấp hành Chỉ thị số 49 (1/8/1978) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 16/8/1978, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ra Bản Hướng dẫn các cấp Đảng bộ trong tỉnh tổ chức đợt học tập, quán triệt Nghị quyết lần thứ 4 (7/1978) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) “*Về tình hình và nhiệm vụ mới*”. Bản Hướng dẫn nêu rõ 3 yêu cầu phải đạt được trong đợt sinh hoạt chính trị lần này:

- Một là, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong

tình hiểu rõ nhận định của Trung ương về tình hình nhiệm vụ mới (trong đó, phải hiểu rõ đối tượng mới, âm mưu của địch và nhiệm vụ của cách mạng nước ta).

- Hai là, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm và tinh thần quyết tâm “*Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*”; động viên mọi tập thể và cá nhân phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

- Ba là, mỗi tập thể, cơ quan, đơn vị, cá nhân phải xác định rõ trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Căn cứ vào Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các huyện uỷ, thành uỷ đã khẩn trương tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 về tình hình nhiệm vụ mới cho 1.727 cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí bí thư cấp uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân xã, thị trấn và chủ nhiệm các hợp tác xã. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ các huyện, thành phố cũng tích cực triển khai việc động viên cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia học tập.

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, “*Đại bộ phận cán bộ, đảng viên đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 4 về tình hình nhiệm vụ mới, xác định được kẻ thù*

nguy hiểm của cách mạng Việt Nam, thấu suốt quan điểm của Đảng là phát huy tinh thần tự lực, tự cường, giữ vững độc lập tự chủ, tăng cường bảo vệ Tổ quốc, giữ vững trật tự trị an... Các cơ sở đã bước đầu đẩy lên mạnh mẽ phong trào sản xuất, tạo không khí thi đua sôi nổi, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1978"⁽¹⁾. Trong số đó, đáng chú ý là Đảng bộ huyện Đại Từ lãnh đạo nhân dân thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước đạt kết quả tốt hơn nhiều so với những năm trước (đặc biệt xã Lục Ba thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm tăng 2.850 kg thịt lợn hơi so với năm 1977); quân, dân toàn huyện thực hiện vượt chỉ tiêu quân số hai đợt động viên tuyển quân. Đảng bộ huyện Phổ Yên lãnh đạo nhân dân thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực (vụ Hạ) vượt chỉ tiêu 10 tấn thóc...

Tuy nhiên, "Việc tổ chức cho quần chúng học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 còn chậm, thiếu chu đáo và chưa phát huy được hết vai trò của các đoàn thể trong việc động viên đoàn viên, hội viên tham gia học tập"⁽²⁾.

Để sẵn sàng đối phó với âm mưu và thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch và phản động quốc tế,

⁽¹⁾ Báo cáo số 09/BC - TG ngày 1/9/1978 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái, lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ Báo cáo số 09/BC - TG ngày 1/9/1978 của Ban TG Tỉnh uỷ Bắc Thái.

ngày 3/10/1978 Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 15 về tăng cường công tác Văn hoá - Thông tin trong tình hình mới, chỉ rõ 6 nhiệm vụ cụ thể của công tác này, trong đó nhấn mạnh: *“Tăng cường công tác tuyên truyền thời sự, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của kẻ thù; hiểu rõ chỗ mạnh của ta và chỗ yếu của địch; hiểu rõ tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng nước ta, khắc phục tình trạng mơ hồ về bản chất của kẻ thù và các tư tưởng ngại hi sinh, gian khổ, trung bình chủ nghĩa”*⁽¹⁾.

Ngay sau khi xảy ra chiến tranh biên giới phía Bắc (17/2/1979), ngày 18/2/1979 Tỉnh uỷ ra chỉ thị, nêu rõ: *“Là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh biên giới, Bắc Thái có nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh biên giới đánh thắng quân xâm lược, đồng thời tích cực sản xuất, giữ gìn trật tự, trị an và ổn định đời sống nhân dân”*⁽²⁾. Cùng ngày (18/2), Uỷ ban nhân dân tỉnh ra Thông báo về cuộc chiến tranh xâm lược của địch, đồng thời kêu gọi nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương trong tỉnh bình tĩnh chuyển mọi hoạt động từ

⁽¹⁾ Chỉ thị số 15/CT-BT ngày 3/10/1978 của Tỉnh uỷ Bắc Thái.

⁽²⁾ Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

thời bình sang thời chiến, bảo đảm sản xuất và công tác bình thường; nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến; tổ chức tốt công tác *phòng không nhân dân*, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi; tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc, hậu cần.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hợp với lãnh đạo Ban Tuyên giáo các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc bàn về nội dung, biện pháp tổ chức, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Tiếp theo, Ban Tuyên giáo các cấp đã cử cán bộ xuống cơ sở nắm tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, kịp thời uốn nắn những biểu hiện tư tưởng lệch lạc; tổ chức nói chuyện thời sự để mọi người thấy rõ âm mưu và hành động của địch, thắng lợi của ta; trên cơ sở đó củng cố lòng tin đối với Đảng, xây dựng ý chí và quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đài Phát thanh Bắc Thái, Báo *Bắc Thái* thường xuyên tuyên truyền bản Tuyên bố của Chính phủ ta, tin chiến thắng và những gương người tốt, việc tốt của các tập thể, cá nhân trong nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chi viện phía trước chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc. Ngành Văn hoá - Thông tin tỉnh đã in và phát hành 4 vạn tờ tin chiến thắng và Tuyên bố của Chính

phủ ta; tổ chức các đội tuyên truyền, văn nghệ lưu động đi phục vụ vùng xung yếu và phía trước. Các cấp Hội Phụ nữ tổ chức phong trào động viên hội viên viết thư gửi ra mặt trận, góp tiền mua quà, thăm hỏi thương binh và quyên góp, giúp đỡ đồng bào từ các tỉnh phía Bắc sơ tán đến. Ban Tuyên giáo Tỉnh Hội Phụ nữ tích cực vận động chị em hưởng ứng phong trào thi đua *"Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, do Trung ương Hội phát động. Tỉnh Đoàn tổ chức mít tinh biểu dương những chiến công oanh liệt của tuổi trẻ Bắc Thái trên tuyến đầu biên giới; kêu gọi đoàn viên, thanh niên trong tỉnh hăng hái lên đường tham gia chiến đấu và xây dựng tuyến phòng thủ biên giới.

Hoạt động tuyên giáo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã góp phần động viên 32.000 người thuộc các tầng lớp nhân dân trong tỉnh (phần lớn là đoàn viên, thanh niên) viết đơn tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân, cầm súng đánh giặc. Riêng thành phố Thái Nguyên đã có 280 người viết đơn tình nguyện nhập ngũ kí tên bằng máu. Tiêu biểu là: Thanh niên Triệu Đình Hải, 18 tuổi, ở Tiểu khu Chiến Thắng, học sinh Trường cấp III Lương Ngọc Quyến, 7 lần đến Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố nộp đơn xung phong nhập ngũ, trong đó lá đơn thứ 7 được viết bằng máu; ông Trần Văn Tựu ở xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ viết đơn xin tái ngũ, trong đơn có

đoạn: “Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang bị kẻ thù uy hiếp, tôi phải được xông tới để tiêu diệt chúng. Tôi luôn luôn mài sắc ý chí chiến đấu và sẵn sàng nhận nhiệm vụ lên đường đánh giặc...”. Chỉ riêng 4 tháng đầu năm 1979, quân và dân tỉnh Bắc Thái đã hoàn thành thắng lợi 2 đợt động viên tuyển quân, huy động được gần 10.000 người lên đường nhập ngũ. Dẫn đầu toàn tỉnh trong tuyển quân đợt I là huyện Võ Nhai (giao vượt chỉ tiêu quân số 4%), trong tuyển quân đợt II là thành phố Thái Nguyên (giao vượt chỉ tiêu quân số 7,1%).

Trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc (17/2-18/3/1979), các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương chi viện cho các tỉnh phía trước 8 tiểu đoàn chiến đấu; đồng thời huy động 2 vạn người lên xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc và 38.690 lượt cán bộ, nhân dân và chiến sĩ dân quân, tự vệ xây dựng các công trình phòng thủ trên địa bàn. Trong chiến đấu, có 5 tập thể và 44 cá nhân được tặng thưởng Huân chương các loại, trong đó Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 197) chiến đấu bảo vệ khu vực Bắc cầu Khánh Khê (Lạng Sơn) được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Sau ngày địch bắt đầu rút quân về nước (5/3/1979),

các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên thực hiện thắng lợi “*Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng*” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động.

Từ những tháng cuối năm 1979, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm làm cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ tình hình nhiệm vụ mới, xác định dứt khoát kẻ thù, xây dựng ý chí và quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, tích cực củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống và xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở vững mạnh.

Cuối năm 1979, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ mở 1 lớp tập huấn, bồi dưỡng nội dung tình hình nhiệm vụ mới cho 130 cán bộ là giảng viên, báo cáo viên cấp huyện. Trường Đảng tỉnh và Ban Tuyên giáo các huyện tổ chức bồi dưỡng cho 2.611 cán bộ lãnh đạo chủ chốt và báo cáo viên cấp cơ sở (gồm Bí thư, Chủ tịch xã, Chủ nhiệm hợp tác xã, cấp uỷ đảng các cơ quan, đơn vị, trường học...) về tình hình, nhiệm vụ mới.

Có thể nói, “*công tác giáo dục, tuyên truyền được làm tập trung thống nhất từ trên xuống dưới, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tuyên truyền trong khối, tạo thành sức mạnh tổng hợp, tạo nên bước chuyển biến mới*”

về nhận thức và hành động trong chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất và khắc phục khó khăn về cuộc sống. Thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng đã thấy rõ được âm mưu cơ bản và thâm độc của địch, xác định dứt khoát kẻ thù, sẵn sàng đương đầu và đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược mới của chúng.

Những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, sinh hoạt và chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước (dao động trước khó khăn, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, lấn chiếm đất đai, không làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm) đã kịp thời được uốn nắn, ngăn chặn”⁽¹⁾.

Cùng với việc tập trung giáo dục, tuyên truyền tình hình nhiệm vụ mới, các cấp bộ Đảng đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng” và Thông tri số 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc “Đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng”. Đây là đợt sinh hoạt chính trị nội bộ có ý nghĩa sâu sắc về công tác xây dựng Đảng. Qua đó, mỗi cấp bộ Đảng đánh giá lại đội ngũ đảng viên bằng việc nêu cao ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình, từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 1979 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái.

Năm 1980 là năm có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn ở trong nước: 50 năm Ngày thành lập Đảng (3/2), 5 năm Ngày giải phóng miền Nam (30/4), 90 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), 35 năm Ngày thành lập Nước (2/9). Đây cũng là năm tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Bắc Thái và thực hiện Chỉ thị số 83 của Trung ương về phát huy Đảng viên. Ban Tuyên giáo các cấp phối hợp với các cơ quan văn hoá, thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và triển khai các đợt sinh hoạt chính trị ngắn ngày.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị dưới nhiều hình thức sinh động, nhất là đợt học tập và phát huy Đảng viên, ý thức Đảng và tinh thần phấn đấu cách mạng của cán bộ, đảng viên đã được nâng cao thêm một bước.

Từ ngày 3 đến ngày 5/7/1980, tại thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội khẳng định *“Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ trong nhiệm kì vừa qua được tiến hành tương đối toàn diện, bao gồm cả giáo dục lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương chính sách, tình hình nhiệm vụ mới và phẩm chất đạo đức cách mạng và bằng nhiều biện pháp tích cực (mở trường, lớp tại chức, tập trung hoặc qua các hoạt động báo chí, thông tin, phát thanh)...”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá III,

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Tỉnh uỷ Bắc Thái tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, trang 15.

gồm 41 Ủy viên chính thức và 4 Ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng tiếp tục được Ban Thường vụ phân công làm Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cấp bộ Đảng tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ III.

2. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng (1981 - 1985)

Sau 5 năm tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức gay gắt. Sau thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, các thế lực thù địch tăng cường kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. Lợi dụng những khó khăn, tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội để chống phá từ bên trong, chúng bao vây cấm vận kinh tế, phá

ta từ bên ngoài hòng làm cho nước ta từng bước suy yếu, tạo điều kiện cho các thế lực phản động trong nước gây bạo loạn, lật đổ chính quyền và khi có cơ hội thì tiến hành chiến tranh xâm lược.

Trong khi đó, kết quả phát triển kinh tế những năm 1975 - 1980 không cao, nền kinh tế quốc dân còn ở trong tình trạng mất cân đối nghiêm trọng. Sản xuất nông nghiệp nói chung còn nhiều yếu kém. Các mục tiêu lớn về sản xuất, thu mua, xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp đều không đạt kế hoạch. Sản xuất lương thực tăng chậm, nguồn viện trợ từ bên ngoài không còn, trong khi dân số tăng nhanh làm cho những khó khăn về lương thực ngày càng trở nên gay gắt.

Xuất phát từ tình hình trong nước, tình hình thế giới và âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đối với công cuộc *xây dựng chủ nghĩa xã hội* của nhân dân ta, Trung ương Đảng khẳng định: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: *Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng đặt ra cho công tác tuyên giáo của toàn Đảng nói chung, của Đảng bộ tỉnh nói riêng trách nhiệm hết sức nặng nề.

Thực hiện Nghị quyết số 36 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác tư tưởng, ngày 23/5/1981 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08 về

“Nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng”. Đánh giá tình hình tư tưởng trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết chỉ rõ: Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh được trải qua rèn luyện và thử thách vẫn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, cũng còn nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng bộc lộ tâm trạng băn khoăn, lo lắng trước những khó khăn trong đời sống. Công nhân trong các xí nghiệp lo công ăn việc làm không ổn định do thiếu nguyên vật liệu và nhiên liệu; nông dân tập thể, do trình độ quản lý hợp tác xã yếu kém, sản xuất không phát triển, thu nhập ngày càng giảm, nên không an tâm, tích cực sản xuất; một bộ phận nhân dân lao động ở thành phố, thị trấn, chưa có việc làm thật ổn định; bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương chưa sắp xếp được việc làm, lo lắng đời sống ngày càng khó khăn, thiếu thốn; đội ngũ trí thức do cuộc sống quá khó khăn phải dành nhiều thời gian để giải quyết đời sống gia đình, không còn điều kiện đi sâu vào chuyên môn, băn khoăn về việc tiếp tục nâng cao trình độ và phát huy năng lực phục vụ; nhiều thanh, thiếu niên không chăm học, ngại rèn luyện và tu dưỡng đạo đức cách mạng... Cũng chính vì vậy mà có nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng tỏ ra hoài nghi, giảm lòng tin đối với việc vận dụng, tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách,

biện pháp phát triển kinh tế, giải quyết đời sống, đẩy lùi các mặt tiêu cực; ý chí chiến đấu và nhiệt tình cách mạng giảm sút, chấp hành chế độ chính sách, kỉ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước không nghiêm; không khẳng định được cái đúng để bảo vệ, nhận rõ cái sai để đấu tranh khắc phục. Một số cán bộ, đảng viên còn phát ngôn bừa bãi, lan truyền những lời nói, việc làm tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng đối với nhân dân. Nghiêm trọng hơn là có không ít cán bộ, đảng viên, kể cả đảng viên có chức có quyền ở các cấp, các ngành sa sút về phẩm chất, lợi dụng sơ hở về quản lí kinh tế để tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng; móc ngoặc, ăn cắp hàng hóa, tài sản của Nhà nước và tập thể, buôn gian bán lận, làm ăn phi pháp, gây tổn thất nặng nề về tài sản của Nhà nước và lợi ích của nhân dân.

Nghị quyết phân tích rõ, ngoài những nguyên nhân chung của cả nước dẫn đến những yếu kém kể trên, tỉnh ta còn có những đặc điểm riêng khiến tình hình càng khó khăn hơn, đó là:

- Nền kinh tế vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán, chủ yếu là tự túc, tự cấp; địa hình phức tạp, chưa có điều kiện điều tra, khảo sát kĩ để xây dựng kế hoạch cho phù hợp, nhằm khai thác mọi tiềm năng về sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, cây công nghiệp, nghề rừng... Do đó, sản xuất phát triển chậm, sản phẩm

hàng hóa ít, trong khi nhân khẩu phi nông nghiệp và dân số tăng nhanh dẫn đến tình trạng mất cân đối nhiều mặt, nhất là lương thực, thực phẩm.

- Công tác tư tưởng tuy có nhiều cố gắng, tiến bộ và đã đạt được một số thành tích nhất định, nhưng vẫn chưa thật nhạy bén và sâu sát, chưa gắn chặt công tác xây dựng Đảng về tư tưởng với công tác tổ chức và quản lý kinh tế. Mặt tốt chưa được phát hiện kịp thời để động viên, mặt xấu chưa được phê phán nghiêm khắc. Những luận điệu tuyên truyền, chiến tranh tâm lý gây chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch chưa được kịp thời ngăn chặn. Chất lượng thông tin, báo chí, phát thanh, giáo dục lý luận chưa đáp ứng yêu cầu. Việc chăm lo giáo dục thanh, thiếu niên chưa được quan tâm đúng mức.

Từ những kết quả đạt được và những yếu kém cần khắc phục, Nghị quyết chỉ ra nhiệm vụ cho công tác tư tưởng của Đảng bộ trong thời gian tới, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- *Một là*, làm cho mọi người nhận thức đúng về tình hình đất nước ta đang ở giai đoạn đầu của *thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, trong hoàn cảnh nền kinh tế còn mất cân đối lớn, trình độ quản lý của ta còn kém, trong khi các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chống phá...

- *Hai là*, tăng cường giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, nâng cao lập trường, quan điểm giai cấp công

nhân và các kiến thức về quản lí kinh tế, quản lí xã hội cho từng đối tượng, đặc biệt chú trọng đối tượng cán bộ cơ sở. Xây dựng phương pháp tư tưởng khoa học, nhận thức đúng đắn tình hình, thấy rõ thuận lợi và khả năng giải quyết tình hình. Đồng thời cũng thấy hết nguyên nhân và khó khăn, không nhận định đánh giá một chiều, chỉ thấy khó khăn dẫn đến bi quan, dao động.

- *Ba là*, bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng và tinh thần cách mạng tiến công, khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm, dám nghĩ, dám làm, không trông chờ ỷ lại; từng cấp, từng ngành xác định rõ vị trí, trách nhiệm chủ động tổ chức và chỉ đạo quần chúng phát huy sức mạnh tổng hợp; tích cực giải quyết mọi khó khăn bằng hành động thiết thực, hiệu quả để phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đẩy lùi tiêu cực.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Nghị quyết xác định: Công tác tư tưởng luôn luôn là một công tác cơ bản trong mọi thời kì cách mạng, là công việc chung của toàn Đảng, của tất cả cán bộ, đảng viên. Phải xác định công việc đầu tiên của bí thư cấp ủy, thủ trưởng đơn vị là công tác tư tưởng. Phải gắn công tác tư tưởng với mọi nhiệm vụ chính trị, mọi hoạt động cách mạng ở địa phương và đơn vị; cải tiến công tác tuyên truyền, báo chí, phát thanh, xuất bản, công tác giáo dục lí luận chính trị; tăng cường công tác văn hóa, văn nghệ; kiện toàn cơ quan giúp cấp ủy làm công

tác tư tưởng, chú trọng đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, bồi dưỡng đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thực hiện Nghị quyết số 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch số 10 *“Hướng dẫn việc truyền đạt và thực hiện Nghị quyết về những nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng”*.

Thực hiện hướng dẫn của Ban Tuyên giáo, sau hội nghị quán triệt nghị quyết cho cán bộ chủ chốt ở tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban cán sự ngành, ban chấp hành các đoàn thể quần chúng mở hội nghị kiểm điểm công tác tư tưởng của đơn vị trong những năm đã qua, dự thảo nghị quyết về nhiệm vụ công tác tư tưởng trong những năm trước mắt. Hội nghị cán bộ chủ chốt của huyện, thành phố, ngành cũng được triệu tập để nghiên cứu Nghị quyết số 36 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thảo luận nghị quyết của đơn vị.

Trong quá trình nghiên cứu, thảo luận nghị quyết về công tác tư tưởng, các đơn vị đã tìm ra được nhiều biện pháp thiết thực và tích cực để giải quyết có hiệu quả những chiều hướng tư tưởng không lành mạnh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Các tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, bệnh viện, trường học đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, nghiên cứu, thảo luận nghị quyết của

cấp trên về công tác tư tưởng; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, biểu dương những việc làm tốt, những nhân tố mới; phê phán những tư tưởng sai trái, những biểu hiện tiêu cực và đề ra chương trình công tác trong thời gian tiếp theo.

Báo và Đài Phát thanh của tỉnh tổ chức tuyên truyền những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến gắn với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xã hội, giữ gìn trật tự trị an; mạnh dạn phê phán những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội, uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện chủ trương chính sách, trong quản lí kinh tế, quản lí xã hội; xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống những luận điệu tuyên truyền của địch.

Gắn việc thực hiện *"Nhiệm vụ trước mắt về công tác tư tưởng"* với việc thực hiện Chỉ thị số 83/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát huy Đảng viên và cuộc vận động giữ gìn nền nếp dân chủ trong Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu, hướng dẫn các đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, nâng cao phẩm chất cộng sản cho cán bộ, đảng viên, coi đây là công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị, tư tưởng sâu sắc.

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các đơn vị đã tổ chức học tập, liên hệ kiểm điểm mặt mạnh, mặt yếu về phẩm chất đạo đức của từng cá nhân; đề ra phương hướng khắc phục, sửa chữa. Lịch sinh hoạt hằng tháng

của đảng bộ, chi bộ được duy trì thường xuyên. ý thức Đảng và tinh thần phấn đấu cách mạng của cán bộ, đảng viên, ý thức tổ chức kỉ luật và đoàn kết nội bộ ngày càng tốt hơn.

Trong quá trình triển khai bình xét, xếp loại đảng viên và tổ chức phát Thẻ Đảng, các cấp ủy trong toàn Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo công tác tư tưởng và công tác tổ chức, giáo dục đảng viên hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ được giao; khắc phục tư tưởng chủ quan, thỏa mãn, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình trong Đảng và vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, phê bình, nhận xét cán bộ, đảng viên... Nhờ đó, kết quả công tác phát Thẻ Đảng đạt chất lượng tốt. Từ năm 1980 đến năm 1982, toàn Đảng bộ đã tiến hành 12 đợt phát Thẻ Đảng viên ở 97,6% số cơ sở đảng cho 88,5% số đảng viên chính thức.

Gắn công tác tư tưởng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong năm 1981, công tác tuyên giáo còn tập trung tuyên truyền triển khai Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"*. Đây là sự đổi mới bước đầu nhưng hết sức quan trọng trong công tác quản lí kinh tế nông nghiệp, tạo nên không khí thi đua lao động sản xuất sôi nổi ở nông thôn. Thông

qua khoán sản phẩm, người lao động phát huy được quyền tự chủ trên đồng ruộng, nên có tác dụng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Để động viên phong trào, các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh kịp thời phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến trong quản lí, tổ chức sản xuất theo phương thức mới.

Tiếp theo đợt sinh hoạt chính trị, nâng cao phẩm chất cho cán bộ, đảng viên thông qua các đợt học tập, đánh giá, phân loại phát Thẻ Đảng... trong các năm 1981-1984; thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền phục vụ đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (vòng 1) tháng 2/1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V tháng 3/1982, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (vòng 2) tháng 2/1983; tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ và các nghị quyết của Trung ương.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đối với các đảng bộ trực thuộc. Đặc biệt, Ban đã trực tiếp phụ trách bồi dưỡng giảng viên và báo cáo viên về 12 chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V.

Thông qua học tập Nghị quyết Đại hội, cấp uỷ các cấp xác định rõ được hướng đi; cán bộ, đảng viên và nhân

dân nhận rõ những thắng lợi to lớn đã giành được trong sự nghiệp cách mạng của cả nước và của địa phương; nhận thức thêm sâu sắc những khó khăn trong chặng đường đầu của thời kì quá độ; nhất trí cao với đường lối cách mạng của Đảng; phấn khởi, tin tưởng trước sự chuyển hướng lãnh đạo của Trung ương qua các chính sách và biện pháp kinh tế, nhất là chính sách và biện pháp kinh tế đối với sản xuất nông nghiệp; khắc phục tư tưởng ỷ lại, ngại khó, chủ quan nóng vội; xây dựng ý thức tự lực, tự cường bằng sức lao động và tài nguyên của địa phương.

Quán triệt Nghị quyết *"Những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt"* do Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khoá V) thông qua, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp (25-28/7/1983) và ban hành Nghị quyết số 04 (23/8/1983). Hội nghị khẳng định: Bước chuyển biến quan trọng từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV là sản xuất và thu mua lương thực (chủ yếu là lúa) tăng nhanh so với cùng kì năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Số huyện, xã, hợp tác xã hoàn thành kế hoạch sản xuất và thu mua lương thực ngày càng nhiều. Số hợp tác xã năng suất lúa dưới 20 tạ/ha mỗi vụ thu hẹp dần, số hợp tác xã đạt trên 30 tạ/ha mỗi vụ ngày càng mở rộng...

Nguyên nhân của những kết quả trên là do công tác

tư tưởng và tổ chức của Đảng bộ đã có tiến bộ, tạo ra được sự nhất trí trong nhận thức và hành động, kết hợp chặt chẽ 2 nhiệm vụ chiến lược, kết hợp thực hiện cơ chế quản lý mới với việc đưa nhanh tiến bộ khoa học vào sản xuất, tập trung giải quyết tốt vấn đề lương thực...

Bên cạnh những thắng lợi, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên vẫn phát triển chưa đều và chưa vững chắc, sản xuất công nghiệp chưa ổn định, công tác lưu thông phân phối còn nhiều vướng mắc, tình hình giá cả, tiền tệ tiếp tục có những diễn biến phức tạp... Nguyên nhân của những khó khăn, yếu kém là do tư tưởng bảo thủ, bao cấp vẫn hết sức nặng nề; thiếu năng động, nhạy bén, sáng tạo trong vận dụng, tổ chức thực hiện đường lối phát triển kinh tế; công tác tư tưởng và tổ chức chưa phát huy đầy đủ sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chưa xây dựng được đội ngũ đảng viên thực sự trong sạch, làm hạt nhân của phong trào.

Từ kết quả và khó khăn yếu kém kể trên, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 1983 và những năm tiếp theo, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định phải tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bảo đảm mọi đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải được thấu suốt trong mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng...

Công tác giáo dục đã chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tập trung vào những vấn đề

cấp bách và nóng bỏng của địa phương: “Vấn đề tư tưởng và tổ chức”, “Cải tiến quản lí kinh tế từ đơn vị cơ sở”, “Phân phối và lưu thông”, “Sửa chữa sai sót trong tổ chức khoán trong các HTX nông nghiệp”...

Cùng với việc tuyên truyền về đường lối chính sách, hằng năm Ban Tuyên giáo các cấp chú trọng chỉ đạo tuyên truyền những ngày kỉ niệm lớn của đất nước như: 30 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/1984), 40 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/1984), 65 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/1985), 10 năm Ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/1985); đồng thời phối hợp với báo, đài phát thanh tỉnh, các cơ quan văn hoá, thể thao, các đoàn thể quần chúng, các đơn vị quân đội và công an tập trung lực lượng làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo các cấp còn chủ động tham mưu cho cấp uỷ xây dựng kế hoạch, đề cương tuyên truyền, cung cấp tài liệu, bồi dưỡng báo cáo viên, tổ chức các ngày kỉ niệm một cách trọng thể, bảo đảm yêu cầu giáo dục cao.

Thông qua việc phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có chuyển biến quan trọng về nhận thức tư tưởng, nhất trí cao với những đánh giá của Trung

ương về tình hình kinh tế, xã hội, về những thành tích, những hạn chế và phương hướng nhiệm vụ trong những giai đoạn tiếp theo. Tuy còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhưng quá trình quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng đã tạo nên những đổi mới căn bản, từng bước xoá bỏ cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, tạo nên sức thuyết phục lớn trong các tầng lớp nhân dân. Tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành được phát huy, nhất là ở cấp huyện và cơ sở.

Công nhân có ý thức về năng suất, chất lượng sản phẩm. Nông dân có ý thức sử dụng hiệu quả đất đai, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa và hoa màu; có trách nhiệm đối với sản phẩm cuối cùng trong lao động; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và từng bước ổn định đời sống. Lòng tin của người lao động được củng cố một bước quan trọng. Dưới tác động của những chính sách mới, trí thức, thanh niên và học sinh nhận thức đúng đắn hơn về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tinh thần tích cực học tập, công tác ngày càng được phát huy.

Do làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, các nghị quyết của Đảng đã từng bước đi vào cuộc sống. Nhìn chung, các mặt kinh tế, xã hội của tỉnh có chuyển biến tốt, đặc biệt là trong nông nghiệp. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1984 đạt 165.553 tấn, tăng 26.488 tấn so với năm 1981, riêng sản lượng lúa tăng 24.379 tấn. Đến

năm 1985, toàn tỉnh đã nâng mức tự giải quyết lương thực ở khu vực phi sản xuất nông nghiệp từ 2 tháng, lên hơn 4 tháng.

Bên cạnh những thuận lợi trong công tác tư tưởng, giai đoạn này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Những hiện tượng tiêu cực, cửa quyền, móc ngoặc, làm ăn phi pháp, đút lót ngày càng tăng, nhất là ở những ngành vật tư, hàng hoá, làm cho nhân dân bất bình, thiếu tin tưởng vào đội ngũ cán bộ và các cơ quan công quyền. Bên cạnh những cơ sở năng động, sáng tạo, tư tưởng cục bộ, bảo thủ trì trệ còn nặng nề. Trong quản lí, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội, không ít cơ quan, đơn vị, cá nhân vẫn làm theo lối cũ, thiếu quy hoạch, kế hoạch. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào cấp trên, vào nguồn vốn đầu tư của Nhà nước vẫn tồn tại phổ biến.

Trước tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, thực hiện Nghị quyết số 03 của Bộ Chính trị về công tác an ninh quốc phòng, ngày 9/5/1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 03 xác định quyết tâm *"Kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt"* của các thế lực thù địch. Nghị quyết chỉ rõ: Để làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù cần củng cố và tăng cường trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Công tác tư tưởng phải thật sự nhạy bén, có tính chiến đấu cao, phải sử dụng tổng hợp các biện pháp giáo dục,

tuyên truyền, cổ động; thường xuyên nắm bắt những vấn đề nổi lên để hướng dư luận quần chúng theo lập trường quan điểm của Đảng; vạch trần những luận điệu xuyên tạc sự thật, phao tin đồn nhảm... của các phần tử xấu, phần tử phản động, làm cho mỗi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nhanh chóng đi vào quần chúng.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu kế hoạch giúp các cấp ủy triển khai quán triệt các nghị quyết nói trên. Qua đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và quần chúng xác định rõ kẻ thù, thấy rõ âm mưu thâm độc, nguy hiểm của chúng. Từ đó, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng được nâng cao. Nhiệm vụ củng cố an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được chú trọng. Cuộc vận động tăng cường đoàn kết quân, dân được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Nhiệm vụ xây dựng pháo đài quân sự huyện, giáo dục nghĩa vụ quân sự trong thanh niên được chú ý hơn. Vì vậy, các đợt tuyển quân, giao quân đều bảo đảm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Cùng với công tác tuyên truyền, công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng bộ thời kỳ này cũng thu được nhiều kết quả. Về mặt tổ chức, hệ thống Trường Đảng được tăng cường và củng cố. Đến năm 1981, toàn tỉnh

đã có một hệ thống trường đào tạo bồi dưỡng hoàn chỉnh, bao gồm: Trường Đảng ở các cấp tỉnh, huyện, một số trường ngành, một số Trường Đảng xã, Trường Hành chính và Trường Đoàn tỉnh.

Nhìn chung hệ thống trường đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thái Nguyên hoạt động có nền nếp. Mỗi năm, hệ thống Trường Đảng các cấp mở hàng chục lớp bồi dưỡng lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên⁽¹⁾. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lí luận cho cán bộ, đảng viên tuy gặp nhiều khó khăn, nhất là việc cung cấp cơ sở vật chất cho người theo học, song các cấp ủy đảng, các Trường Đảng đã có nhiều cố gắng để mở lớp; cán bộ, đảng viên theo học cố gắng khắc phục khó khăn để học tập tốt. Đến năm 1985, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đều được học tập, đa số cán bộ cơ sở đã được học chương trình lí luận sơ cấp. Chất lượng đào tạo tuy còn hạn chế, nhưng trong điều kiện khó khăn thiếu thốn nhiều mặt, những kết quả đạt được là một bước chuyển biến lớn.

Trong 2 năm 1983 - 1984, tất cả các cấp ủy đảng đã tổ chức cho đảng viên học tập 6 chuyên đề Nghị quyết

⁽¹⁾ Năm 1983, toàn tỉnh mở được 32 lớp sơ cấp lí luận chính trị cho 1461 đảng viên; 12 lớp cho gần 1000 cán bộ, đảng viên học tập 12 chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V; 5 lớp bồi dưỡng cán bộ cơ sở chỉ 800 học viên; 24 lớp đối tượng kết nạp Đảng cho 1645 học viên. Năm 1984 toàn tỉnh mở được 9 lớp lí luận chính trị trung cấp, 41 lớp lí luận chính trị sơ cấp, 6 lớp bồi dưỡng cấp uỷ, 11 lớp đảng viên mới, 33 lớp đối tượng kết nạp Đảng, 24 lớp bồi dưỡng chuyên đề với tổng số gần 9500 cán bộ, đảng viên.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Việc tổ chức học tập nghị quyết được triển khai với nhiều hình thức khác nhau: Học tại trường, học theo các khối, các cụm, các vùng. Nội dung học tập, nghiên cứu được gắn với chương trình hành động của địa phương nên đem lại hiệu quả thiết thực. Nhìn chung, công tác đào tạo đã bảo đảm được kiến thức cơ bản theo yêu cầu của chương trình, đã kết hợp được ở mức độ nhất định giữa lí luận với thực tiễn.

Mặc dù tình hình kinh tế và đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng hoạt động của các ngành trong khối khoa giáo vẫn được duy trì và có bước phát triển đáng kể. Thực hiện Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị về "*Cải cách giáo dục*", ngày 24/3/1981 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06; ngày 26/4/1981 Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch số 12, hướng dẫn, tổ chức truyền đạt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "*Cải cách giáo dục*". Đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức làm chủ của toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước, làm cho các cấp, các ngành và mọi người dân hiểu được những nội dung cơ bản của cải cách giáo dục, từ đó đề ra những giải pháp cụ thể, tạo ra sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cải cách giáo dục.

Do các cấp ủy, chính quyền làm tốt công tác lãnh đạo,

chỉ đạo, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội nên sự nghiệp giáo dục của Thái Nguyên phát triển tương đối đồng đều giữa các vùng, các ngành học, cấp học. Giáo dục hướng nghiệp bước đầu được chú ý. Số lớp, số giáo viên và học sinh phổ thông các cấp tăng bình quân hằng năm từ 1,02% đến 1,07%. Đến năm 1985, trên địa bàn Thái Nguyên có 209 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, với 10.165 giáo viên, 187.929 học sinh. Hệ thống các trường dạy nghề được sắp xếp lại theo cơ cấu, quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế và yêu cầu phát triển của tỉnh. Phong trào thi đua “Hai tốt” trong các nhà trường tiếp tục được duy trì. Số giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng.

Tuy vậy, nhìn chung chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường còn thấp; công tác giáo dục hướng nghiệp triển khai chậm, hiệu quả chưa cao. Do đời sống khó khăn, do xác định động cơ học tập không đúng đắn, số học sinh từ năm 1982 đến 1985 liên tục giảm sút, tình trạng bỏ học giữa chừng tăng lên. Cơ sở vật chất trong các nhà trường nghèo nàn. Mặc dù được các cấp, các ngành quan tâm nhưng đời sống của cán bộ, giáo viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp còn hết sức khó khăn. Công tác Đảng trong nhà trường còn nhiều lúng túng; một số nơi, cấp ủy thiếu quan tâm thường xuyên đến hoạt động của nhà trường.

Trong những năm 1981- 1985, trên địa bàn Thái Nguyên đã xây dựng được một hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh rộng khắp, gồm 10 bệnh viện tỉnh, huyện, ngành, 5 phòng khám khu vực, 1 bệnh viện điều dưỡng, 1 trạm bảo vệ bà mẹ - trẻ em (từ năm 1984, gọi là Trạm Sinh đẻ có kế hoạch), 174 trạm y tế xã, phường, thị trấn với trên 2.000 giường bệnh, 833 bác sĩ, 490 y tá và nữ hộ sinh, 318 dược sĩ, dược tá; mỗi năm khám và chữa bệnh cho khoảng 1 triệu lượt người. Công tác phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ngày càng tiến bộ. Cán bộ y tế thường xuyên bám sát cơ sở, vận động nhân dân phòng chống, ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh. Ngày 4/7/1984, Ủy ban dân số và sinh đẻ có kế hoạch tỉnh được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,4% (năm 1980), xuống còn 1,94% (năm 1985)...

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Các ấn phẩm sách, báo, phim ảnh được phát hành ngày càng nhiều, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Hệ thống thư viện cấp tỉnh, huyện quản lý đã có trên 50.000 đầu sách các loại, mỗi năm phục vụ từ 20.000 đến 25.000 người đọc.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng thông qua hệ thống phát thanh, truyền thanh được đẩy mạnh, kịp thời chuyển tải đến cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; phổ biến cách làm hay, biểu dương những gương người tốt, việc tốt, phê phán những việc làm sai trái, những thói hư, tật xấu trong xã hội. Ba rạp chiếu phim ở thành phố Thái Nguyên cùng 14 đội chiếu phim lưu động ở các huyện mỗi năm phục vụ trên 1 triệu lượt người xem.

Việc truy quét các loại văn hóa phẩm lạc hậu, đồi trụy, bài trừ các hoạt động mê tín dị đoan tiếp tục được triển khai ở nhiều nơi, nhất là các huyện: Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình, Phổ Yên... Nhiệm vụ xây dựng cuộc sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa thu được nhiều kết quả tốt đẹp.

Tóm lại, trong 10 năm sau ngày thống nhất đất nước, vượt qua muôn vàn khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, với tinh thần chủ động, sáng tạo, Ban Tuyên giáo các cấp đã làm tốt chức năng tham mưu cho các cấp uỷ về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Các chỉ thị, nghị quyết, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền kịp thời, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở

đạt được kết quả quan trọng bước đầu. Các ngành trong khối khoa giáo đều có những chuyển biến tích cực... góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong giai đoạn này cũng có một số chủ trương, chính sách được ban hành (chính sách về giá - lương - tiền, về quản lí thị trường...) không phù hợp với thực tế, không được quần chúng đồng tình làm cho sức thuyết phục và hiệu quả công tác tuyên giáo không cao. Lòng tin của quần chúng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước giảm sút. Đó chính là những thuận lợi và khó khăn cho công tác tuyên giáo của Đảng bộ khi bước vào thời kì đổi mới.

Chương 6

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

1. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V Đảng bộ Bắc Thái (1986 - 1990)

Sau 10 năm thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước (1975 - 1985), nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về các mặt. Cơ cấu kinh tế - xã hội có những bước chuyển biến mới theo chiều hướng tích cực. Tuy nhiên, đất nước ta đứng trước nhiều khó khăn ngày càng trầm trọng, nhất là từ sau cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền cuối năm 1985, kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng. Tình hình đó đòi hỏi phải tiến hành đổi mới toàn diện đất nước để phát triển.

Vận dụng những quan điểm đổi mới được trình bày trong Dự thảo văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ tỉnh (10/1986) đã đề ra mục tiêu phấn đấu trong 5 năm (1986- 1990) là “... *nhANH chóng ổn định sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, ổn định đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức và lực lượng vũ trang. Khắc phục hiện tượng tiêu cực xã hội, xây dựng nếp*

sống văn hoá mới, đặc biệt giải quyết thanh, thiếu niên chậm tiến bộ, tăng thêm cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, trước hết là cơ sở hạ tầng của sản xuất... Thường xuyên đề cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội”⁽¹⁾.

Bước vào năm 1986, năm mở đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), Thái Nguyên có những thuận lợi cơ bản. Trước hết là có đường lối đúng đắn của Trung ương Đảng được thể hiện ở Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI với việc đề ra đường lối đổi mới đất nước. Mặt khác, Thái Nguyên có nhiều tiềm năng, thế mạnh để xây dựng và phát triển kinh tế công, nông, lâm nghiệp với tốc độ nhanh hơn.

Tuy nhiên, việc thực hiện những nhiệm vụ kế hoạch 5 năm trong điều kiện các cân đối lớn của kế hoạch có nhiều khó khăn, nhất là vật tư, năng lượng, tiền hàng, giá cả và đời sống... chưa được giải quyết. Việc xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế quản lý mới hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa còn nhiều lúng túng. Công tác quy hoạch và kế hoạch hoá chưa thực sự trở thành công cụ trọng tâm của kinh tế địa phương...

Trong điều kiện đó, để đạt được những mục tiêu do

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (12/1986). Lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra, cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo nên sự chuyển biến mới mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc.

Vì vậy, trong thời kì này, đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên từng bước được xây dựng, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Đảng bộ coi đây là công cụ quan trọng hàng đầu trong việc tuyên truyền, giáo dục đường lối chính sách, truyền bá những quan điểm của Đảng, hướng dẫn sự suy nghĩ và hành động của quần chúng theo tinh thần các nghị quyết của Đảng. Đầu năm 1986, lực lượng báo cáo viên của các huyện, thành và một số cơ quan, đơn vị giới thiệu gồm 63 đồng chí. Riêng thành phố Thái Nguyên đã thành lập đội ngũ báo cáo viên từ năm 1985, gồm 31 đồng chí và phát huy tác dụng tốt; 3 tháng sinh hoạt 1 lần để kiểm điểm công tác và bồi dưỡng nội dung công tác thời gian tới. Đội ngũ báo cáo viên được Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ theo dõi, quản lí chặt chẽ và là lực lượng chủ yếu để triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, Báo *Bắc Thái*, Đài Phát thanh - Truyền hình và Sở Văn hoá - Thông tin, những quan điểm, nội dung cơ bản các Nghị quyết 8, 9, 10, Chỉ thị số 79, 80, Thông báo số 74 của Trung ương được chuyển tải tới cán bộ, đảng viên và quần chúng, tạo nên niềm phấn khởi và sự nhất trí cao

về chính trị, tư tưởng, củng cố một bước lòng tin của nhân dân các dân tộc trong tỉnh vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong năm 1986, hoạt động tuyên giáo của tỉnh tập trung vào việc tiếp tục tuyên truyền, giải thích những chính sách cụ thể của Trung ương về giá, lương, tiền và nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân phối lưu thông, về quản lí thị trường, giá cả. Các cơ quan báo, đài, thông tin văn hoá tỉnh kịp thời giới thiệu nhiều gương người tốt, việc tốt và phê phán các hiện tượng tiêu cực.

Đầu năm 1987, thông qua các đợt thông báo nhanh kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh rất phấn khởi, tin tưởng. Cùng thời gian này, tỉnh được tiếp nhận và triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 2 (4/1987) về lưu thông phân phối, với mục tiêu phấn đấu thực hiện “*bốn giảm*”⁽¹⁾.

Bên cạnh những nhân tố tác động tích cực nêu trên, công tác tư tưởng của Đảng bộ lúc này cũng bị ảnh hưởng tiêu cực do những khó khăn khách quan ngày càng gay gắt. Đó là tình trạng khan hiếm lương thực, chậm trả tiền trợ giá mua lương thực, thả nổi trong điều kiện kinh tế hàng hoá trên địa bàn chưa phát triển. Một

⁽¹⁾ *Bốn giảm*: Giảm bội chi ngân sách; Giảm nhịp độ tăng giá; Giảm tốc độ lạm phát; Giảm khó khăn trong đời sống nhân dân.

số gia đình phải bán dần đồ đạc để mua lương thực hằng ngày. Một số cán bộ, công nhân viên chức lợi dụng sự buông lỏng quản lý của đơn vị để buôn bán, chạy chợ... Nhìn chung, tâm trạng của người lao động trong tỉnh là không yên tâm. Tình hình quốc tế lúc này cũng có nhiều diễn biến phức tạp. Trong khi các nước tư bản đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, nhanh chóng vượt qua khủng hoảng để phát triển đi lên, các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, dần dần đi tới khủng hoảng. Trong quan hệ quốc tế, xu thế đối đầu chuyển dần sang xu thế đối thoại.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình, Tỉnh uỷ chủ trương phổ biến sâu rộng nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị.

Để đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới, ngày 11/3/1987, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ có Công văn số 14/HC gửi Thường trực Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, đề nghị giữ nguyên 4 phòng chuyên môn: Phòng Tuyên truyền gồm 5 cán bộ, trong đó có 1 Trưởng phòng; Phòng Huấn học gồm 4 cán bộ, trong đó có 1 Trưởng phòng; Phòng Khoa giáo gồm 4 cán bộ, trong đó có 1 Phó ban Tuyên giáo làm Trưởng phòng; Phòng Tổng hợp gồm 5 cán bộ, trong đó có

1 Chánh văn phòng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến cơ sở, từ năm 1987, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã biên tập và phát hành "*Nội san tuyên truyền*". Các đồng chí lãnh đạo Ban còn trực tiếp xuống các đảng bộ, các đơn vị sản xuất để truyền đạt nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ. Các lớp nghiên cứu chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI được mở cho cán bộ tuyên giáo cấp huyện, các đảng bộ trực thuộc và cán bộ Trường Đảng huyện. Bộ phận Tuyên truyền đã biên tập, giải thích và tổ chức đối thoại về các chính sách kinh tế của tỉnh, về tình hình sản xuất lương thực và sự mất cân đối lương thực trên địa bàn tỉnh, nhằm làm cho mọi người hiểu hết khó khăn để cùng đơn vị bàn cách giải quyết. Các ngành trong khối khoa giáo cũng được tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị lần 2 (4/1987) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phân phối lưu thông. Trên cơ sở đó, các ngành xây dựng chương trình công tác, từng bước sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận và cá nhân.

Bước sang năm 1988, việc triển khai học tập các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh theo tinh thần đổi mới trong tình hình kinh tế - xã hội và đời sống trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Những diễn biến về giá, lương, tiền chưa được giải quyết có hiệu quả; khó khăn

về lương thực vẫn kéo dài, có lúc gay gắt; sản xuất chưa ổn định. Những yêu cầu xã hội, như công ăn việc làm cho thanh niên, chất lượng các ngành giáo dục, y tế, yêu cầu văn hoá, văn nghệ, những tiêu cực xã hội... đều là những vấn đề cấp bách, nhưng chưa được giải quyết kịp thời. Trong dư luận xã hội còn nhiều băn khoăn về năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội của các tổ chức đảng và chính quyền. Trên thế giới, chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến nhận thức tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong hoàn cảnh ấy, Đảng bộ tiếp tục duy trì, quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ báo cáo viên gồm 59 đồng chí; tổ chức tốt hội nghị báo cáo viên hằng tháng trên cơ sở cải tiến nội dung, đáp ứng kịp thời những yêu cầu chính đáng ở cơ sở. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã xuất bản "*Nội san tuyên truyền*" số 3 chuyển tới các cơ sở; đồng thời mua và hướng dẫn sử dụng một số tài liệu "*Tuyên truyền 1988*", "*Nghị quyết Trung ương lần thứ 4*", "*Thông tin công tác tư tưởng*"... phục vụ cho công tác tuyên truyền và nghiên cứu, học tập. Các buổi nói chuyện thời sự, phổ biến nghị quyết... tiếp tục được duy trì thường xuyên. Riêng trong 6 tháng đầu năm 1988, toàn tỉnh đã tổ chức trên 700 buổi nói chuyện cho khoảng 140.000 lượt người nghe. Một số đơn vị Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, Phổ Yên, Đồng Hỷ... làm

tốt công tác tuyên truyền thông qua tổ chức nói chuyện. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo, đài, Sở Văn hoá - Thông tin và Trường Đảng tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền và giáo dục lí luận chính trị.

Từ năm 1989, công cuộc đổi mới bước vào năm thứ 4, là năm chuyển mạnh từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, đầu năm do đời sống và sản xuất gặp khó khăn, kỉ cương của Đảng, luật pháp của Nhà nước bị vi phạm nghiêm trọng, nên trong nhân dân có tâm trạng hoài nghi về sự lãnh đạo của Đảng và năng lực điều hành của Nhà nước. Một số nơi xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, nổi lên là các vụ tranh chấp ruộng đất ngày càng gay gắt ở các huyện Định Hoá, Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ. Ở những nơi này, một số cán bộ, đảng viên hiểu sai về dân chủ, không nhận thức rõ tính chất phức tạp của vấn đề ruộng đất, nên đã buông lỏng lãnh đạo.

Những khó khăn trong nước cùng với sự biến động phức tạp ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân hoang mang, dao động. *"Một bộ phận dân cư, nhất là trí thức và thanh niên có học dao động trước con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng bị giảm sút không chỉ dừng lại ở năng lực tổ chức thực hiện,*

mà đã nâng lên thành mối hoài nghi về quy luật phát triển xã hội, về thể chế chính trị và cơ sở lý luận về chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾. Đây là lúc khó khăn nhất về nhận thức và công tác tư tưởng.

Chính vì vậy, hơn lúc nào hết, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Năm 1989 có 2 văn kiện quan trọng về công tác tư tưởng được quán triệt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và quần chúng. Đó là đánh giá công tác tư tưởng của Bộ Chính trị và Nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII). Ban Tuyên giáo các cấp đã có một bước cải tiến về phương pháp truyền đạt nghị quyết của Trung ương. Trong quá trình truyền đạt, các Ban chú trọng phương pháp đối thoại, liên hệ với thực tế của địa phương, đồng thời phân chia các đối tượng theo trình độ để thuận lợi cho việc tiếp thu nghị quyết.

Ngoài 2 văn kiện trên, công tác tuyên truyền của Đảng bộ tập trung vào việc nâng cao nhận thức Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI).

Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” được ban hành từ ngày 5/4/1988, nhưng việc giáo dục nhận thức và thực hiện Nghị quyết

⁽¹⁾ Báo cáo công tác năm 1989, số 29/BC, ngày 15/2/1990, tr. 1. Hồ sơ 02, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

vẫn là nội dung thiết thực của công tác tư tưởng trong năm 1989. Khác với trước, lần này việc tuyên truyền Nghị quyết được gắn với những vấn đề về lí luận. Ban Tuyên giáo các cấp vừa mở rộng diện tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến các tầng lớp nhân dân, trọng tâm là ở nông thôn, vừa phải nghiên cứu vận dụng những vấn đề lí luận cơ bản về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong quan hệ sản xuất và về công bằng xã hội. Tỉnh uỷ cho rằng, đây là một cuộc giáo dục nhận thức khá toàn diện, với một thời lượng khá dài để đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Sau khi Nghị quyết số 10 được triển khai thực hiện, vấn đề tranh chấp ruộng đất xảy ra trên diện rộng, có nơi rất nghiêm trọng. Ban Tuyên giáo các cấp đã đi sâu nghiên cứu, tìm ra nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng này là do nhân dân chưa hiểu đúng đắn và sâu sắc *Luật Đất đai*; việc khoán ruộng ở các hợp tác xã chưa thực hiện đúng nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, tạo điều kiện cho tính tư hữu của nông dân trỗi dậy. Trên cơ sở đó, công tác tuyên giáo đã giúp cấp uỷ đảng có giải pháp đúng đắn để khắc phục tình trạng tranh chấp ruộng đất. Kết quả sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết số 10, bộ máy quản lí hợp tác xã (tính từ Đội phó sản xuất trở lên) đã giảm 32%; có nơi như Phú Bình giảm 54%, Đồng Hỷ giảm 50%.

Nghị quyết 3 của Trung ương Đảng, được ban hành

ngày 28/8/1987, có nội dung chủ yếu là chuyển hoạt động các đơn vị kinh tế quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế. Trong quá trình triển khai học tập Nghị quyết, trên cơ sở nắm bắt một số vướng mắc về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, Đảng bộ tập trung vào các nội dung sau:

- Không trở lại thời kì bao cấp là quyết định dứt khoát của Đảng ta trong tư tưởng chỉ đạo đối với các xí nghiệp quốc doanh. Phương châm lấy thu bù chi, vay vốn để tạo vốn, tiêu thụ sản phẩm để nuôi xí nghiệp là tư tưởng và hành động của các xí nghiệp.

- Mạnh dạn trao quyền tự chủ cho xí nghiệp, cho giám đốc, gắn hưởng thụ của người lao động với hiệu quả kinh tế.

Do tinh thần Nghị quyết 3 được thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, một không khí năng động được khơi dậy trong tất cả các xí nghiệp. Sau 1 năm chuyển sang hạch toán kinh doanh, cơ chế mới đã bắt đầu phát huy tác dụng tích cực: Các xí nghiệp đã thoát khỏi tình trạng trì trệ và có hướng đi lên. Trên cơ sở phát triển sản xuất, đời sống của công nhân không ngừng được cải thiện. Tiền lương của công nhân ở Xí nghiệp Liên hiệp Gang thép tăng dần, từ 35.000 đồng (quý I năm 1989), lên 45.000 đồng (quý II), 55.000 đồng (quý III) và 66.000 đồng

(quý IV). Nhiều xí nghiệp đến cuối năm đã nâng mức lương từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/người/tháng⁽¹⁾. Từ cơ chế mới đã xuất hiện những người lao động mới: Giám đốc dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; công nhân có ý thức tổ chức kỷ luật, có lương tâm trong sản xuất, gắn bó với xí nghiệp.

Năm 1990 là năm kết thúc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, cũng là năm có nhiều ngày lễ lớn: 60 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 45 năm Ngày thành lập Nước, 15 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là những dịp thuận lợi để Đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên được tăng cường, trong đó chú trọng xây dựng đội ngũ báo cáo viên kiêm chức là những đồng chí lãnh đạo ở tỉnh, huyện và cơ sở. Phương pháp thông tin và truyền đạt chỉ thị, nghị quyết được cải tiến theo hướng mở rộng dân chủ, công khai, cung cấp thông tin theo chuyên đề, tiếp xúc và đối thoại với quần chúng. Tài liệu "*Nội san tuyên truyền*" được đổi thành "*Sổ tay chỉ bộ*" để gửi tới các tổ chức Đảng ở cơ sở. Đây là tài liệu thông tin nội bộ cần thiết cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiên cứu và báo cáo viên;

⁽¹⁾ Báo cáo công tác năm 1989... Tlđd, tr. 5.

là một trong những nội dung quan trọng trong sinh hoạt hằng tháng của chi bộ. "*Sổ tay chi bộ*" đã cung cấp những nội dung tư tưởng, quan điểm của Đảng và Nhà nước được nêu trong các chỉ thị, nghị quyết; tổng hợp nhận định tình hình thời sự thế giới và trong nước, trong tỉnh; phổ biến những kinh nghiệm nghiệp vụ công tác Đảng, những điển hình tiên tiến. Do đó, nó góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và trình độ tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Nhằm tăng thêm hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo mặt trận văn hoá - thông tin. Nhờ đó, hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp sau những năm 80 của thế kỉ XX có những bước tiến rõ nét. Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp đã chủ động tháo gỡ khó khăn về cơ sở vật chất và đời sống, tổ chức cán bộ, vươn lên trong sáng tạo nội dung, phong cách biểu diễn, bước đầu giành được cảm tình của đa số quần chúng. Văn hoá, văn nghệ quần chúng cũng có nhiều tiến bộ, đặc biệt từ năm 1990. Đây là năm hoạt động văn hoá, văn nghệ thiết thực chào mừng những ngày lễ lớn, phát huy tốt bản sắc văn hoá các dân tộc, đa dạng, phong phú, có chiều sâu nội tâm, tạo ra không khí sôi nổi trong đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc. Sôi nổi nhất là "*Ngày văn hoá các dân tộc*" được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 21/8/1990 tại thành phố Thái Nguyên, có 100% các

huyện, thành, thị tham gia. Nhiều đội văn nghệ, nhiều nghệ nhân từ các bản làng xa xôi, hẻo lánh của các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hoá đã đến góp phần cho phong trào văn hoá quần chúng thêm đậm đà màu sắc dân tộc.

Hoạt động thông tin được nâng cấp một bước cả về chiều sâu và bề rộng. Sở Văn hoá- Thông tin đã tích cực, chủ động phối hợp với các ngành, địa phương, đưa hoạt động thông tin vào phục vụ nhiệm vụ chính trị và đời sống tinh thần của nhân dân. Riêng năm 1990, Sở Văn hoá - Thông tin xuất bản 3 tập "*Thông tin phổ thông*", nhiều tờ tin rời; kẻ vẽ trên 100 m² pano, gửi hơn 100 tranh cổ động về cơ sở. Đội thông tin lưu động của Sở mở 10 đợt tuyên truyền tại hầu hết các huyện, thành, thị...

Cùng với hoạt động tuyên truyền, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tiếp tục được đẩy mạnh và có nhiều đổi mới. Hệ thống Trường Đảng cấp huyện được sắp xếp theo hướng thống nhất với Ban Tuyên giáo làm một cơ quan, do Trưởng ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc phụ trách. Việc soạn thảo, cải tiến chương trình cho các lớp Trường Đảng huyện, thành, thị được tiến hành theo phương châm gắn kiến thức lí luận sát với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt của xã, phường, cơ quan. Trong

năm 1986, tỉnh đã mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày (từ 1 đến 3 tháng), các lớp tập huấn 10 ngày, 7 ngày và các lớp tập trung, tại chức tại các Trường Đảng huyện, tỉnh cho cán bộ, đảng viên cốt cán đang công tác. Hàng ngàn đoàn viên thanh niên, hàng trăm báo cáo viên *Năm học Bác Hồ* cũng được bồi dưỡng. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo cùng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ đã lên quy hoạch điều tra trình độ lí luận của đảng viên trong Đảng bộ để có kế hoạch bồi dưỡng vào những năm sau.

Năm 1987, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã mở 73 lớp học với 6 chương trình khác nhau từ sơ cấp đến trung cấp lí luận; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Về học tập đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tổ chức được 2 lớp cho các trưởng, phó ban, ngành, các giảng viên Trường Đảng tỉnh, cán bộ làm công tác tuyên huấn của các huyện, thành, thị và các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, 100% các huyện, thành, thị và các đơn vị trực thuộc đều mở lớp học chuyên đề Nghị quyết Đại hội VI cho các cán bộ chủ chốt; 100% số xã, phường, xí nghiệp mở được lớp cho 80% số đảng viên tham gia học tập. Nhiều nơi duy trì được tiến độ mở lớp thường xuyên, tiêu biểu là các Đảng bộ Võ Nhai, Phố Yên, thành phố Thái Nguyên, Xí nghiệp Liên hiệp Gang thép, Công ty Xây lắp II...

Trong quá trình triển khai công tác giáo dục lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, Trường bồi dưỡng Cán

bộ huyện Phổ Yên được thành lập theo quyết định (3/1987) của Huyện uỷ trên cơ sở sáp nhập Trường Đảng và Trường Bồi dưỡng văn hoá. Nhà trường đặt dưới sự chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân huyện và là trung tâm bồi dưỡng về nhiều mặt cho cán bộ huyện.

“Việc thành lập Trường bồi dưỡng Cán bộ của Phổ Yên là phù hợp với yêu cầu, vì vậy đã mang lại hiệu quả tốt”⁽¹⁾. Từ khi thành lập (3/1987) đến tháng 7/1988, Trường bồi dưỡng Cán bộ huyện Phổ Yên đã mở 19 lớp bồi dưỡng theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.

Sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của Trường bồi dưỡng Cán bộ huyện Phổ Yên đã gợi ra cho Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về hướng thành lập Trung tâm giáo dục Chính trị huyện để không chỉ bồi dưỡng lí luận chính trị cho cán bộ huyện, mà còn làm nhiệm vụ quản lí bồi dưỡng và tổ chức hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của huyện và cơ sở; tổ chức thực hiện chế độ thông tin cho lãnh đạo huyện và cung cấp thông tin, tư liệu cho đội ngũ làm công tác tư tưởng; hướng dẫn nghiệp vụ và cung cấp các phương tiện thông tin cho đội ngũ làm công tác tư tưởng ở cơ sở.

⁽¹⁾ Thông báo về mô hình “Trường bồi dưỡng Cán bộ” huyện Phổ Yên và những ý kiến của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về hướng thành lập Trung tâm giáo dục Chính trị cấp huyện, số 111/TB, ngày 6/10/1988, tr. 2. Hồ sơ 89, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Giữa năm 1989, Tỉnh uỷ mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở về các vấn đề: *“Tình hình thế giới và những chuyển biến mới trong quan hệ quốc tế”, “Chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới”, “Một số quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế trong chặng đường đầu của thời kì quá độ”, “Đổi mới quản lí trong các cơ sở kinh tế nông nghiệp”, “Giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách ở nông thôn hiện nay”, “Củng cố và phát huy vai trò và hiệu lực của hệ thống chính trị ở cơ sở”, “Công tác xây dựng Đảng ở cơ sở”, v.v...*

Thông qua lớp bồi dưỡng, cán bộ chủ chốt ở cơ sở có điều kiện nắm vững những quan điểm và những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và các nghị quyết của Trung ương Đảng về đổi mới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội nước ta; thấy rõ bối cảnh và mục tiêu công cuộc đổi mới; nâng cao lòng tin, ý thức trách nhiệm và ý chí phấn đấu thực hiện nghị quyết của Đảng.

Ngày 30/11/1989, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 25-CT/TU *“Về việc tăng cường giáo dục lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên”*, nêu rõ: *“Đảng viên trong toàn Đảng bộ phải được bồi dưỡng lí luận một cách hệ thống từ thấp đến cao. Đảng viên giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt phải được bồi dưỡng lí luận theo hướng tiêu chuẩn hoá. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng phải được phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên ở cơ sở và quần*

chúng, để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"⁽¹⁾.

Từ sau khi có Chỉ thị số 25 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, công tác giáo dục lí luận chính trị được đẩy mạnh hơn, thể hiện ở số học viên theo học các lớp bồi dưỡng tăng lên nhiều so với những năm trước⁽²⁾.

Bước vào năm 1990, Tỉnh uỷ mở 2 lớp bồi dưỡng chuyên đề Nghị quyết Đại hội VI cho Trưởng, Phó ban Tuyên giáo và giảng viên cơ sở, 1 lớp chuyên đề đổi mới quản lí kinh tế cho Trưởng, Phó phòng ở các sở kinh tế. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh được nghe các chuyên đề nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Ngày 2/6/1990, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ triệu tập và chủ trì Hội nghị huấn học khối Công nghiệp để bàn về chương trình giáo dục lí luận chính trị cho đảng viên là công nhân. Tham gia Hội nghị có các đồng chí đảng uỷ viên phụ trách công tác giáo dục lí luận của 4 đảng uỷ: Xí nghiệp Liên hiệp Gang thép, Công ty Xây lắp II, Liên đoàn Địa chất I và Xí nghiệp Luyện kim Màu.

Tiếp đó, ngày 22/8/1990, Hội nghị công tác huấn học toàn tỉnh đã họp, bày tỏ sự nhất trí với bản báo cáo đánh giá thực trạng công tác giáo dục lí luận chính trị 6

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Dự thảo báo cáo một số tình hình công tác giáo dục lí luận chính trị*, ngày 4/10/1993, tr. 1.

⁽²⁾ Nếu tính chung cả tỉnh Bắc Thái, trong thời kì 1986- 1991, các chương trình huấn học thu hút 7.407 học viên, thì 50% số học viên được đào tạo, bồi dưỡng sau khi có Chỉ thị số 25-CT/TU.

tháng đầu năm 1990. Nội dung công tác giáo dục lí luận chính trị của tỉnh tập trung vào 4 chương trình: “Chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng”, “Chương trình giáo dục lí luận chính trị phổ thông (áp dụng cho số đảng viên chưa qua các trường trung học hoặc đại học)”, “Chương trình bồi dưỡng cho cấp uỷ đảng” và “Chương trình chuyên đề”.

Cùng với việc tăng cường bồi dưỡng lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ cán bộ làm công tác huấn học từng bước được kiện toàn. Đến năm 1990, bộ phận Huấn học ở tỉnh có 4 đồng chí, do 1 đồng chí Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phụ trách, 2 đồng chí có trình độ lí luận cao cấp và 2 đồng chí có trình độ lí luận trung cấp. Ở cấp huyện và các đảng uỷ trực thuộc, bộ phận Huấn học gồm 1 đến 3 đồng chí có trình độ lí luận trung cấp. Những cán bộ làm công tác huấn học có thâm niên ít nhất là 2 năm, nhiều nhất là 10 năm, nên nhìn chung có kinh nghiệm và nhiệt tình với công việc. Tuy nhiên, bộ phận này, nhất là ở cấp huyện, cán bộ thường bị trưng dụng đi làm nhiệm vụ khác, nên ít có thời gian đầu tư cho công tác giáo dục lí luận; một số ít cán bộ năng lực còn hạn chế.

Tuy đội ngũ cán bộ còn thiếu, gặp nhiều khó khăn về ngân sách, nội dung chương trình và người đi học, nhưng hầu hết các cơ sở đã cố gắng vượt qua và mở được lớp; trong đó có nhiều cơ sở làm tốt (thành phố Thái Nguyên, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Xí nghiệp Liên hiệp Gang

thép). Đặc biệt, Đảng bộ huyện Đại Từ đã biết kết hợp xã với huyện cùng lo kinh phí để mở lớp. Các Đảng bộ huyện Phú Bình và huyện Đồng Hỷ mở lớp theo phân cụm (cụm Bắc, cụm Nam), đồng thời giao trách nhiệm Bí thư đảng uỷ với việc học học viên và của chi uỷ cấp dưới.

Công tác khoa giáo từ năm 1986 cũng có bước chuyển mới. Cùng với việc tổ chức thông tin, truyền đạt nghị quyết, chỉ thị, các chủ trương của Trung ương và tỉnh đến đội ngũ giáo viên chính trị các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ khoa giáo các huyện, thành, thị uỷ; đồng thời hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp công tác khoa giáo cho cán bộ địa phương và cơ sở. Qua đó, nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các lực lượng trong khối bước đầu chuyển biến, đẩy lên phong trào thi đua học tập, lao động và công tác.

Trong tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, nhất là tình trạng thiếu lương thực gay gắt kéo dài, giá cả tăng vọt, tiền lương không đủ dùng cho các nhu cầu thiết yếu..., các ngành trong khối Khoa giáo vẫn duy trì được các hoạt động. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện còn nhiều khuyết điểm: Ngành Khoa giáo tỉnh chưa đủ sức chỉ đạo, hướng dẫn sâu các ngành trong khối. Việc quán triệt các nghị quyết vào thực tiễn sản xuất, đời sống theo tinh thần đổi mới của Đảng còn nhiều lúng túng, thiếu chiều sâu, thiếu kiểm tra kịp

thời, nên kết quả công tác của các ngành trong khối Khoa giáo bị hạn chế.

Chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông giảm sút, học sinh vẫn lười học và bỏ học nhiều, trường lớp thiếu và dột nát. Ngành giáo dục đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có nhiều cố gắng trong nghiên cứu khoa học, trong ứng dụng tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất và đời sống, kết hợp học tập với lao động sản xuất làm ra sản phẩm, nhưng kết quả còn thấp, chưa tương xứng với khả năng và điều kiện thực tế của trường.

Nhiều bệnh viện của ngành y tế có nguy cơ xuống cấp. Công tác khám, chữa bệnh chưa được cải tiến, còn để nhân dân kêu ca, phàn nàn. Mạng lưới y tế ở cơ sở hoạt động yếu.

Công tác chỉ đạo khoa học kĩ thuật còn chậm, tràn lan, phân tán, kém hiệu quả. Phong trào thể dục, thể thao chưa đều, vùng nông thôn yếu, chưa có đội tiêu biểu.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên đây là do các điều kiện, phương tiện làm việc và đội ngũ cán bộ công tác khoa giáo đều thiếu thốn. Bộ phận Khoa giáo tỉnh chỉ có 2 người, khoa giáo các huyện không ổn định và quá thiếu. Trong khi đó, lãnh đạo chủ chốt của các ngành trong khối Khoa giáo chưa được tăng cường, chậm được củng cố, kiện toàn. Các điều kiện vật tư, kinh phí đầu tư cho các hoạt động thiếu và chậm được cấp phát.

Từ những năm 1987, 1988, hoạt động khoa giáo được đẩy mạnh và đạt kết quả tốt hơn. Hoạt động của các ngành trong khối Khoa giáo dần dần đi vào nền nếp, họp thường kì hằng quý, hằng năm để kiểm điểm công tác.

Đầu năm 1988, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị gồm các ngành giáo dục, y tế, thể dục - thể thao và giáo dục chuyên nghiệp để thảo luận phương hướng chiến lược của các ngành trong khối Khoa giáo. Bộ phận Khoa giáo tỉnh cũng họp với Hiệu trưởng các Trường Đại học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm, Sư phạm 12+3, Trung học phổ thông vùng cao Việt Bắc, Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến để bàn về giải pháp thực hiện các mục tiêu cải cách giáo dục sư phạm và giáo dục phổ thông.

Từ năm 1990, hoạt động khoa giáo *“đã đi vào chiều sâu, việc làm có chất lượng, được các ngành trong khối tin tưởng; đã làm đúng vai trò tham mưu cho cấp uỷ đối với các ngành trong khối”*⁽¹⁾. Nhờ đó, hoạt động của các ngành trong khối có bước tiến rõ rệt.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng đề án và chương trình thực hiện nhiệm vụ của ngành nhằm thực hiện mục tiêu cải cách giáo dục cho từng ngành học, cấp học; đồng thời có những bổ sung mới theo hướng dẫn của Bộ: *Củng cố, ổn định, phát triển giáo dục phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.*

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: *Báo cáo công tác khoa giáo năm 1990*, số 02/BC-TG, ngày 29/1/1991, tr. 4. Hồ sơ số 75, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Theo hướng đó, ngành giáo dục - đào tạo đã điều chỉnh cải cách giáo dục; phổ cập cấp I theo độ tuổi; xoá mù chữ; tập trung toàn ngành làm tốt chất lượng toàn diện lớp 1 và cấp I; từng bước nâng cao chất lượng đạo đức, văn hoá và giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh; chỉ đạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ; từng bước đa dạng hoá trường, lớp, nhóm trẻ gia đình; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí. Sở Giáo dục - Đào tạo đã đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó đáng chú ý là kế hoạch tổng thể 5 năm (1991- 1995) và 10 năm (1990- 2000).

Trong các trường chuyên nghiệp và dạy nghề, nét nổi bật là dân chủ hoá, công khai hoá được thực hiện. Công tác tự quản của học sinh, sinh viên được đẩy mạnh hơn trước. Các quyền lợi về vật chất và tinh thần của thầy và trò được cải thiện hơn.

Ngành y tế tiếp tục được củng cố; hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh ở các tuyến được ổn định. Công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh, nhiều đề tài có giá trị. Chương trình tiêm chủng mở rộng, kế hoạch hoá gia đình được tiến hành thường xuyên.

Ngành thể dục - thể thao hướng vào 3 mục tiêu: Tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục thể dục, thể thao cho học sinh, lực lượng vũ trang và công nhân viên chức; xây dựng đội ngũ vận động viên hậu bị; đổi mới tổ chức quản lí thể dục, thể thao. Theo đó, ngành đã vận dụng Chỉ thị số 112 (9/5/1989) về công tác thể dục, thể thao

trong những năm trước mắt.

Ngành khoa học kĩ thuật đã vận dụng những quan điểm của Đảng về khoa học kĩ thuật vào thực tiễn ngày càng rõ nét. Thông qua việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 15 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá IV về thực hiện Nghị quyết số 37 của Bộ Chính trị, Ban Khoa học kĩ thuật tỉnh lập kế hoạch chỉ đạo cụ thể dài hạn, ngắn hạn, vận dụng 72 tiến bộ khoa học kĩ thuật của Trung ương vào hoàn cảnh địa phương...

Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, khoa học Lịch sử Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy, theo quyết định của Tỉnh uỷ, cuối năm 1987, Tổ Nghiên cứu Lịch sử Đảng⁽¹⁾ sáp nhập vào Ban Tuyên giáo, do đồng chí Phạm Tất Quynh, Phó Trưởng ban Tuyên giáo trực tiếp phụ trách. Ở các huyện, thành, thị, mỗi nơi có 1 cán bộ chuyên trách công tác Lịch sử Đảng. Ở Bộ chỉ huy Quân sự và Công an tỉnh, có từ 2 đến 3 cán bộ làm công tác lịch sử chuyên ngành.

⁽¹⁾ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên được thành lập theo Nghị quyết số 33-NQ/TN (ngày 6/10/1962) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, do đồng chí Trần Oanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng ban và đồng chí Khiếu Minh Tông, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ làm Phó Trưởng ban. Theo Nghị quyết số 33 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Sưu tầm và xác minh những tài liệu, văn kiện về lịch sử Đảng.
- Tổ chức lưu trữ, bảo quản một số tài liệu và văn kiện về lịch sử Đảng mà các cơ quan của Đảng bảo quản.
- Nghiên cứu, biên soạn các vấn đề về lịch sử Đảng ở địa phương và tiến tới soạn thảo cuốn Lịch sử Đảng của Thái Nguyên.
- Giúp đỡ ý kiến và cung cấp tài liệu cho cán bộ nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đảng ở các trường, các lớp của Đảng và của các ngành...

Từ năm 1984, gọi là Tổ Nghiên cứu Lịch sử Đảng, trực thuộc Tỉnh uỷ, có nhiệm vụ như Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng. Khi sáp nhập vào Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, gọi là bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng và nay là Phòng Lịch sử Đảng.

Năm 1989, bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng tiếp tục triển khai việc biên soạn "*Lịch sử Đảng bộ Bắc Thái (Tập 2)*" theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ; phối hợp với các ngành chức năng phát hiện, kiến nghị và có các hoạt động cụ thể để bảo tồn các khu di tích lịch sử và cách mạng; đồng thời hướng dẫn một số ngành nghiên cứu, biên soạn lịch sử và thẩm định một số tư liệu để đảm bảo tính khoa học. Trên thực tế, bộ phận Nghiên cứu lịch sử Đảng đã thực hiện tốt cả 3 mặt công tác: Nghiên cứu, biên soạn; Khai thác tư liệu; Chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ cho các huyện nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ.

Như vậy, trong những năm 1986 - 1990, công tác tuyên giáo của Đảng bộ *"đã có nhiều cố gắng trong việc truyền đạt tinh thần đổi mới theo Nghị quyết của Đại hội VI, các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị và của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, nhắc nhở tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, bước đầu đã tạo ra được một số chuyển biến tích cực trong quản lí kinh tế, quản lí xã hội"*⁽¹⁾.

Tuy nhiên, công tác tuyên giáo thời kì này vẫn còn một số hạn chế: Việc tuyên truyền thiên về bề nổi, chưa đi sâu vào từng đối tượng, chưa chú ý tuyên truyền những nhân tố mới. Phương pháp tư tưởng đối mới chậm, các cuộc đối thoại thẳng thắn, cởi mở chưa nhiều. Việc kết hợp với công tác tổ chức để bồi dưỡng nâng cao lí luận cho cán bộ, đảng viên chưa chặt chẽ. Việc nắm bắt những diễn

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình tư tưởng từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay. Số 110/BC-TG, ngày 5/10/1988, tr. 5. Tài liệu lưu trữ Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

biến tư tưởng phức tạp, những tiêu cực xã hội ở từng vùng, từng địa phương còn chậm. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo chưa được kiện toàn, *“nhìn chung nhiều cơ sở vừa thiếu, vừa yếu. Cán bộ làm công tác tư tưởng thiếu an tâm, nhiều đồng chí yếu về năng lực nhận thức...”*⁽¹⁾.

Những mặt hạn chế trên đây được từng bước khắc phục trong thời gian tiếp theo.

2. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng bộ Bắc Thái (1991 - 1996)

Bước vào thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình thế giới có nhiều biến động to lớn, tác động sâu sắc đến đời sống chính trị và công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu ngày càng lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu *“diễn biến hòa bình”*, kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, truyền bá tư tưởng, văn hóa đồi trụy, độc hại; đưa lực lượng gián điệp, biệt kích vào phá hoại nước ta; cấu kết với bọn phản động và các phần tử xấu trong nước tăng cường hoạt động hòng lật đổ chế độ. Tình hình đó ảnh hưởng không tốt đến nhận thức tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Giữa lúc tình hình thế giới và trong nước đang có nhiều

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình tư tưởng từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay, số 110/BC-TG, ngày 5/10/1988, tr. 5. Tài liệu lưu trữ Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

chuyển biến quan trọng, ngày 24/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991 - 1995), Đại hội VII của Đảng đã thông qua *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”* và *“Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”*.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (9/1991) đề ra mục tiêu tổng quát trong những năm 1991 - 1995 là: *“ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hình thành về cơ bản cơ cấu kinh tế nhiều thành phần nhằm cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững sự ổn định về chính trị, xây dựng Đảng có bản lĩnh, phẩm chất, trí tuệ và sức chiến đấu cao, phát huy hiệu lực quản lí của Nhà nước và đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới”* ⁽¹⁾.

Để hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Vì vậy, bước vào nhiệm kì 1991 - 1995, các cấp uỷ đảng đã được kiện toàn và bắt đầu hoạt động theo tinh thần đổi mới, cùng với các ban, ngành

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI, tr. 22.

chuyên môn và đoàn thể chính trị, xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đợt sinh hoạt chính trị. Ban Tuyên giáo các cấp cũng từng bước được củng cố và kiện toàn. Đội ngũ báo cáo viên từ tỉnh đến các huyện, thành, thị được tập huấn những nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII do Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương hướng dẫn.

Ngay từ đầu năm 1991, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ nhanh chóng củng cố và ổn định đội ngũ báo cáo viên, bổ sung báo cáo viên mới theo yêu cầu của đơn vị; tăng thêm số lượng báo cáo viên cho các huyện, thành, thị (mỗi đơn vị 2 báo cáo viên). Đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh trong năm này gồm 66 đồng chí, nhìn chung có chất lượng, nhiệt tình với công tác tuyên truyền, có lập trường quan điểm đúng đắn, có năng lực viết, nói. Ở các đảng bộ trực thuộc, đội ngũ báo cáo viên cũng được tăng cường. Thành phố Thái Nguyên có trên 100 báo cáo viên, huyện Phú Bình có 79, v.v...⁽¹⁾.

Cùng với việc tăng cường số lượng, công tác bồi dưỡng báo cáo viên đã trở thành một hoạt động thường xuyên. Hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đều mở hội nghị báo cáo viên theo định kì cho hàng trăm lượt người nghe về các vấn đề chính sách mới, tình hình quốc tế, trong nước và địa phương, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Công tác biên tập và cung cấp thông tin, tư liệu cho báo

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: *Báo cáo công tác báo cáo viên năm 1991*, số 03/TG, ngày 25/12/1991, tr.2.

cáo viên được chú ý. Ngoài việc in sao nhiều tài liệu phục vụ kịp thời công tác tuyên truyền ở cơ sở, mỗi năm Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã biên tập, phát hành 6 số *Sổ tay chi bộ* với số lượng từ 15.000 đến 16.000 cuốn; sau đó, từ năm 1993, tăng lên 12 số, với trên dưới 50.000 cuốn, gửi tới các chi bộ trong tỉnh. Riêng năm 1996, số lượng *Sổ tay chi bộ* được phát hành đã lên tới 55.800 cuốn. Đây là tài liệu cần thiết dùng cho sinh hoạt chi bộ hằng tháng; đồng thời cũng là tài liệu giúp cho đảng viên phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Trên cơ sở củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh. Số buổi báo cáo thời sự và số lượt người nghe trong các năm không ngừng tăng, từ 205 buổi cho hơn 20.000 lượt người (6 tháng đầu năm 1991), lên 785 buổi cho 75.762 lượt người (năm 1992), 948 buổi cho 88.270 lượt người (năm 1993)⁽¹⁾; đến năm 1995, đã tăng lên trên 3.500 buổi nói chuyện cho hơn 185.000 lượt người⁽²⁾. Chất lượng các buổi báo cáo thời sự cũng được nâng cao dần. Từ những năm 90, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cùng Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị tổ chức nhiều đợt thăm dò dư luận xã hội nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng

⁽¹⁾ Theo các *Báo cáo đánh giá công tác tuyên giáo của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ trong các năm 1991, 1992, 1993*. Hồ sơ 02 - Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên

⁽²⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: *Báo cáo công tác Tuyên giáo năm 1995. Phương hướng, nhiệm vụ năm 1996*, ngày 30/12/1995, tr. 3. Hồ sơ 02 - Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

trong Đảng, trong nhân dân về xây dựng Đảng, về kinh tế - xã hội. Đây là một kênh thông tin quan trọng giúp cho Ban Tuyên giáo các cấp làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Ở hầu hết các huyện, thành, thị, Ban Tuyên giáo cũng mở các lớp tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên. Một số đơn vị (thị xã Sông Công, các huyện: Phú Lương, Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên...) đã tóm tắt nội dung học tập thành đề cương làm tài liệu gửi đến các chi, đảng bộ.

Chấp hành chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện việc tổ chức nghiên cứu văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, thời gian học tập.

Có thể nói, công tác triển khai học tập quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng: Qua băng ghi âm, ghi hình, trực tiếp nghe báo cáo, đọc tài liệu rồi nghe hệ thống, giải đáp...

Đầu năm 1992, Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và các đoàn thể quần chúng trong toàn tỉnh tham gia đóng góp ý kiến vào bản "*Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1980*"; tiếp đến là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IX.

Cùng với các sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị trên đây, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể quần chúng và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thái Nguyên đẩy mạnh

cuộc vận động “*Đền ơn đáp nghĩa*”, hướng tới lễ kỉ niệm 45 năm Ngày thương binh liệt sĩ. Nhiều nơi tổ chức tu sửa, xây dựng mới các đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ, xây dựng những “*Ngôi nhà tình nghĩa*”, “*Quỹ tình nghĩa*”... để trao tặng cho các gia đình liệt sĩ, thương binh có nhiều khó khăn. Hầu hết các huyện đã tổ chức cho thân nhân các liệt sĩ đi thăm mộ người thân tại Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn.

Trong khi đó, tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh nói riêng đã có những bước chuyển biến tích cực. Sản xuất nông, lâm, công nghiệp tăng trưởng khá; đời sống nhân dân các dân tộc được cải thiện. Đảng bộ các huyện, thành, thị đã tổ chức đại hội vòng 2 và tập trung kiện toàn Ban Tuyên giáo. Tỉnh uỷ quyết định thành lập Hội đồng Tư tưởng - Văn hoá để giúp Đảng bộ chỉ đạo công tác tư tưởng trong tỉnh.

Sự chuyển biến tích cực về tình hình kinh tế - xã hội nêu trên là những nhân tố thuận lợi cho Đảng bộ trong công tác giáo dục tư tưởng, chính trị khi bước vào những năm đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX. Tuy nhiên, thời gian này cũng có nhiều nhân tố tác động tiêu cực đến tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Đó là sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu (cuối năm 1991) cùng với những diễn biến phức tạp không có lợi cho cách mạng, khiến cho một bộ phận cán bộ, đảng viên băn khoăn, lo lắng; là những hoạt động

xâm phạm chủ quyền nước ta của các thế lực thù địch; là tình trạng trộm cắp, trấn lột, nghiện hút... có lúc, có nơi diễn ra nghiêm trọng.

Trong hoàn cảnh ấy, Đảng bộ hết sức coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên tập, phân phối 20 tài liệu, đề cương tuyên truyền những nội dung cơ bản về tình hình, nhiệm vụ kinh tế - xã hội được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VII), về tình hình quốc tế, về cuộc bầu cử Quốc hội khoá IX...

Sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII)⁽¹⁾, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức nghiên cứu quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh, chỉ đạo các cấp uỷ triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu do Trung ương đề ra. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức 3 hội nghị bồi dưỡng cho 125 đồng chí Trưởng, Phó ban Tuyên giáo cấp huyện và cán bộ lãnh đạo các trường đại học, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh về nội dung Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tỉnh uỷ đã chọn huyện Phú Lương làm điểm chỉ đạo. Các huyện, thành, thị uỷ và đảng uỷ trực thuộc

⁽¹⁾ Hội nghị Trung ương lần thứ 3 họp từ ngày 18 đến ngày 29/6/1992 thảo luận 3 vấn đề quan trọng: 1- Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại; 2- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia; 3- Đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

cũng chọn từ 3 đến 5 cơ sở để chỉ đạo làm điểm, rút kinh nghiệm. Từ thực tế ở các điểm chỉ đạo, các cấp uỷ đảng đã rút ra được những bài học kinh nghiệm thiết thực, giúp cho việc chỉ đạo diện tốt hơn. Các Đảng bộ đều phân công từng uỷ viên ban thường vụ, cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, thành lập các tổ công tác xuống hướng dẫn các cơ sở thực hiện từng bước chặt chẽ.

Ban Tuyên giáo các cấp tập trung vào việc tuyên truyền, bồi dưỡng về tình hình, nhiệm vụ cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết 3, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương, các Nghị quyết số 04, 05, 06, 07 của Bộ Chính trị; nghiên cứu tìm hiểu cục diện chính trị thế giới, tình hình khu vực và tình hình trong nước, nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh...

Sau khi có Chỉ thị số 01 (3/1992) của Bộ Chính trị về phương hướng công tác tư tưởng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kịp thời chỉ đạo các cấp uỷ đảng quán triệt những nhận định và chủ trương của Trung ương nhằm ổn định về tư tưởng, giữ vững sự thống nhất về tư tưởng, hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường trong nhân dân các dân tộc được khơi dậy. Những thành tựu đổi mới trong

6 năm (1986 - 1991) đạt được ngay trên địa bàn tỉnh càng làm cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân thêm vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào chủ nghĩa xã hội. Đó chính là những thuận lợi mới cho Đảng bộ trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Từ năm 1993, hoạt động tuyên truyền tiếp tục được cải tiến. Ban Tuyên giáo các cấp cùng các cơ quan thông tin đại chúng luôn bám sát chủ đề tuyên truyền, tìm biện pháp thích hợp để các chủ đề tuyên truyền đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng. Mạng lưới báo cáo viên ở các huyện, thành, thị được xây dựng, củng cố, tổ chức sinh hoạt định kỳ đều đặn, có chất lượng. Ở một số nơi thành phố Thái Nguyên, Đồng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai, Phú Lương, Định Hoá v.v..., công tác báo cáo viên đã đi vào nền nếp.

Bước vào năm 1994, sự kiện lớn tác động đến công tác tư tưởng là hội nghị giữa nhiệm kỳ của các cấp bộ đảng. Đây cũng là năm gấp rút hoàn thành những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và chuẩn bị cho những dự án kinh tế - xã hội của 5 năm cuối thế kỉ XX. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng, các mặt kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng... có những bước chuyển biến rõ rệt. Hầu hết các mục tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện, nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch, đời sống nhân dân nhìn

chung ổn định.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của địa phương, Tỉnh uỷ chủ trương đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cả về nội dung, hình thức và phương pháp, góp phần tích cực, có hiệu quả vào công cuộc đổi mới của tỉnh và của đất nước. Trong năm này, công tác tư tưởng của Đảng bộ hướng vào các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tuyên truyền kết quả và nội dung cơ bản Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ các cấp và đại hội cơ sở của Đảng.

- Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (7/1994) của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) về *"Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới"*.

- Tuyên truyền cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp; kết quả của các kỳ họp Quốc hội và những bộ luật Quốc hội đã thông qua, nhằm từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước; những thành tựu kinh tế - xã hội quan trọng đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ tỉnh; đồng thời phổ biến rộng rãi những điển hình tiên tiến về kinh tế - xã hội xuất hiện trong

cơ chế mới.

- Tuyên truyền những ngày kỉ niệm lớn trong 2 năm 1994 - 1995; những diễn biến mới của tình hình hình thế giới, chủ quyền biển, đảo, lãnh hải, đất liền của Việt Nam và chống âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chú ý đổi mới hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp, các ngành và các đoàn thể; duy trì và cải tiến trong việc xuất bản cuốn *Sổ tay chi bộ*, có tác dụng tốt cho công tác tư tưởng ở cơ sở. Các phương tiện thông tin đại chúng Báo Bắc Thái, Đài Phát thanh - Truyền hình... được sử dụng làm công tác tuyên truyền thường xuyên. Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị và các đơn vị trực thuộc đã chỉ đạo, kết hợp với Phòng Văn hoá - Thông tin in nhiều bản tin, tập san, băng hình... với nội dung phong phú, thiết thực để chuyển đến cơ sở.

Ban Tuyên giáo các cấp và các cơ quan thông tin đại chúng đã phối hợp chặt chẽ, triển khai nhiều mặt với nội dung và hình thức phong phú, sinh động. Riêng trong năm 1994, ngoài việc tổ chức 12 hội nghị báo cáo viên định kì hằng tháng, xuất bản 51.600 cuốn *Sổ tay chi bộ* gửi đến các chi bộ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cùng với các Ban Tuyên giáo huyện, thành, thị tổ chức 3 đợt thăm dò dư luận xã hội nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng trong Đảng, trong nhân dân

về công tác xây dựng Đảng, cũng như về các vấn đề xã hội trên địa bàn tỉnh đang được dư luận quan tâm.

Đội ngũ báo cáo viên cấp huyện từng bước được xây dựng ở thành phố Thái Nguyên và các huyện: Đồng Hỷ, Phú Bình, Phú Lương, Phổ Yên. Hoạt động tuyên truyền từ tỉnh xuống đến cơ sở ngày càng có nền nếp, ổn định và có hiệu quả, đã làm rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, khơi dậy truyền thống cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Điều đáng chú ý là nội dung tuyên truyền, giáo dục tư tưởng được lồng vào các cuộc vận động mang tính xã hội, những lễ hội truyền thống và những hoạt động văn hoá, thể thao. Thông qua đó, tình đoàn kết thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư được phát huy, đồng thời tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi, từng bước xây dựng nếp sống văn hoá, củng cố thuần phong mỹ tục, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ rèn luyện đạo đức, nâng cao trí tuệ nhằm hướng tới chân, thiện, mỹ.

Năm 1995 là năm kết thúc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995), nền kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng khá, tạo được một số chuyển biến tốt về mặt xã hội; an ninh chính trị được giữ vững, quốc phòng được củng cố; vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Trên địa bàn tỉnh, hầu hết

các mục tiêu và chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm trong thời kì 1991 - 1995 đạt 8,8%. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển. Hầu hết các huyện, thành, thị trên địa bàn Thái Nguyên đã chú trọng đổi mới cơ cấu giống cây trồng, nhờ đó sản lượng lương thực mỗi năm tăng thêm 1 vạn tấn, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra.

Năm 1995 cũng là năm có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn và đó chính là những đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, khơi dậy và phát huy truyền thống cách mạng hào hùng trong nhân dân các dân tộc. Do đó, công tác tư tưởng của Đảng bộ tập trung quán triệt các nghị quyết 7, 8 của Trung ương về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cải cách hành chính quốc gia, Nghị quyết số 9 của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay.

Công tác tuyên truyền giáo dục đã hướng vào những sự kiện chính trị lớn trong năm: 65 năm Ngày thành lập Đảng, 20 năm Ngày giải phóng miền Nam, 105 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 50 năm Ngày thành lập Nước, tuyên dương Mẹ Việt Nam anh hùng, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của

Hiệp hội các nước Đông Nam Á... Thông qua đó, công tác tuyên truyền đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hiểu rõ hơn và ôn lại những truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

Công tác tuyên truyền, giáo dục có nhiều chuyển biến mới về nội dung và phương thức theo hướng thiết thực, thích hợp với điều kiện, đặc điểm của mỗi loại hình cơ sở. Đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên các cấp được củng cố, kiện toàn, với hơn 600 đồng chí. Các báo cáo viên được thông tin kịp thời định kì hằng tháng, hằng quý về đường lối, chính sách, tình hình kinh tế - xã hội trong nước và địa phương, tình hình thế giới... để phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và quần chúng. Qua nhiều năm hoạt động, đội ngũ báo cáo viên của tỉnh đi vào ổn định, chất lượng ngày càng được nâng cao: 92% trong số hơn 50 báo cáo viên có thâm niên công tác từ 2 đến 10 năm. Tất cả các huyện, thành, thị trên địa bàn Thái Nguyên đều xây dựng được đội ngũ báo cáo viên.

Cùng với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, ngành văn hoá - thông tin có nhiều cố gắng vươn lên nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Để chuyển tải các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân các dân tộc, ngành đã sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan in

ấn, phát hành sách, báo, bản tin phổ thông, các phương thức tuyên truyền miệng, hội thảo, triển lãm, cổ động trực quan bằng hệ thống pano, áp phích, tranh ảnh; xây dựng các chương trình nghệ thuật với nhiều chủ đề thiết thực phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các cơ quan thông tin đại chúng có chuyển biến mới cả về nội dung và phương thức hoạt động, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả xã hội. Phương tiện tuyên truyền được tăng cường. Công tác phát thanh, truyền hình ngày càng phục vụ tốt hơn đời sống tinh thần cho đại bộ phận dân cư trong tỉnh. Báo chí, xuất bản có nhiều cố gắng trong việc mở rộng và nâng cao chất lượng thông tin, chuyển tải đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng.

Trong không khí lạc quan và tin tưởng trước những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, bước vào năm 1996, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên càng thêm vui mừng, phấn khởi hướng về các sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị tinh thần của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Ngày 5/5/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đã khai mạc trọng thể tại Rạp chiếu bóng thành phố Thái Nguyên. Hơn 320 đại biểu thay mặt

cho hơn 50.000 đảng viên của Đảng bộ đã về dự Đại hội. Trên cơ sở đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội trong 5 năm (1996 - 2000). Tiếp đến, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (28/6- 1/7/1996) đã kiểm điểm kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, tổng kết 10 năm thực hiện đường lối đổi mới; đề ra những mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong thời kì mới - thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Công tác tư tưởng được triển khai sâu rộng trong Đảng bộ và nhân dân. Việc tổ chức thảo luận và đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội VIII của Đảng được chỉ đạo chặt chẽ, lấy được nhiều ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, quần chúng về xây dựng đường lối, chính sách và xây dựng tổ chức Đảng, trở thành đợt sinh hoạt chính trị sôi động từ tỉnh tới các cơ sở.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo việc tuyên truyền nhanh về kết quả và sự thành công tốt đẹp của Đại hội cho hơn 4 vạn đảng viên. Nhiều đoàn thể nhân dân, hầu hết các giáo viên, học sinh, sinh viên và cán bộ công nhân viên được nghe báo cáo về kết quả Đại hội.

Công tác tuyên truyền tập trung vào việc khẳng định những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội trong 5 năm (1991 - 1995) và 10 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986 - 1996). Hoạt động báo cáo viên được duy trì thường xuyên, có nền nếp từ tỉnh đến cơ sở. Trong năm 1996, tỉnh tổ chức được 11 hội nghị báo cáo viên; các huyện, thành, thị và các đơn vị trực thuộc mở ít nhất 3 tháng một lần bồi dưỡng cho đội ngũ tuyên truyền viên ở cơ sở, tiêu biểu nhất là các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên.

Tài liệu tuyên truyền cũng ngày càng được nâng cao về chất lượng; nhiều cơ quan, đoàn thể của tỉnh và một số huyện, thành (Phổ Yên, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên...) có bản tin...

Các cơ quan thông tin đại chúng mở nhiều chuyên mục với nội dung phong phú, đa dạng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình có nhiều cố gắng trong việc cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1996.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Phong trào xây dựng làng, xã văn hoá phát triển ngày càng sâu rộng. Những cuộc thi "*Phóng sự truyền hình*", "*Sơn ca 96*", "*Nữ công giỏi*", "*Con khoẻ, con ngoan*"; những đêm thơ, đêm văn nghệ quần chúng... được tổ chức, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của

nhân dân.

Việc mở rộng và đa dạng hoá hoạt động của công tác tuyên truyền, giáo dục đã từng bước đáp ứng quyền được thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Mặt khác, công tác tuyên truyền đã tạo nên một kênh thông tin quan trọng từ cơ sở, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề bức thiết của nhân dân các dân tộc đối với các cấp bộ đảng và chính quyền. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, giáo dục thời kì này còn bộc lộ một số thiếu sót: Phương pháp, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, thiếu hấp dẫn, còn giản đơn, nên sức thuyết phục bị hạn chế; mạng lưới báo cáo viên chưa được xây dựng rộng khắp và có hệ thống, nên có lúc, có nơi không kịp thời triển khai đường lối, chủ trương của Đảng.

Nếu như hoạt động tuyên truyền trong những năm 1991 - 1996 có nhiều thuận lợi, thì công tác giáo dục, bồi dưỡng lí luận cho cán bộ, đảng viên, nhất là cấp cơ sở gặp không ít khó khăn. Vào đầu những năm 90 của thế kỉ XX, hệ thống Trường Đảng cấp huyện bị tê liệt; chỉ còn 3 cơ sở của Thành phố, Phố Yên và Phú Lương, nhưng hoạt động yếu.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, các cấp ủy đảng, nhất là Tỉnh ủy có nhiều đổi mới trong công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị cho cán bộ,

đảng viên. Ngay từ năm 1991, bộ phận Huấn học thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tập trung nghiên cứu, biên soạn một số tài liệu lí luận chính trị phù hợp với tình hình, đồng thời chủ động mở các lớp bồi dưỡng cho nhiều đối tượng.

Sau khi có Chỉ thị số 01 (3/1992) của Bộ Chính trị về phương hướng công tác tư tưởng, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Hội nghị Trưởng ban Tuyên giáo các cấp trong tỉnh (tháng 10/1992) đã thống nhất những vấn đề cơ bản về tăng cường và đổi mới công tác huấn học, từ đó công tác huấn học có nhiều chuyển biến. Việc học nghị quyết không còn tình trạng hời hợt như trước. Công tác chuẩn bị cho việc học nghị quyết được cấp uỷ quan tâm.

Để tạo nguồn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Tỉnh uỷ chú trọng mở lớp bồi dưỡng chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt. Trong năm 1992, toàn tỉnh mở 18 lớp bồi dưỡng chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng, 3 lớp cho cấp uỷ cơ sở, 9 lớp chính trị phổ thông, 1 lớp lí luận cơ bản⁽¹⁾. Sang năm 1993, toàn tỉnh mở được 79 lớp với 4.075 học viên, trong đó có 2 lớp trung cấp lí luận, 49 lớp đối tượng Đảng, 20 lớp cấp uỷ, 8 lớp

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: *Báo cáo đánh giá công tác tuyên giáo năm 1992 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1993*, tr. 3. Hồ sơ 02, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

chương trình chính trị phổ thông⁽¹⁾. Ngoài ra, tỉnh còn cử 300 cán bộ theo học các chương trình đại học và sau đại học tại Trung tâm giáo dục tại chức⁽²⁾. Ban Tuyên giáo xuất bản 4.500 cuốn “*Sổ tay nghiệp vụ của Bí thư chi bộ ở nông thôn*” làm tài liệu huấn luyện cho cấp uỷ chi bộ.

Ban Tuyên giáo các cấp trong Đảng bộ có nhiều cố gắng giúp cấp uỷ triển khai công tác giáo dục lý luận chính trị. Phương pháp tổ chức lớp cũng được chú ý cải tiến cho phù hợp. Bên cạnh những lớp tập trung đông học viên, dài ngày, nhiều đảng bộ đã tổ chức lớp cho cụm xã, hoặc cho một Đảng bộ cơ sở. Một số nơi có sáng kiến chia nhỏ các chương trình làm nhiều kì bồi dưỡng nhằm tránh việc tập trung dài ngày ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của học viên. Phương pháp học tập bước đầu cải tiến theo hướng khắc phục dần sự thụ động, phát huy tính chủ động của học viên. Theo hướng này, nhiều nơi rút ngắn phần lý thuyết các bài giảng, dành nhiều thời gian cho học viên thảo luận, hoặc đối thoại trực tiếp với giảng viên.

Từ năm 1994, mặc dù hệ thống Trường Đảng cấp huyện chưa được khôi phục, nhưng công tác giáo dục lý luận chính trị vẫn được các cấp uỷ đảng triển khai tích cực nhằm

(1) Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: *Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 1993. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tuyên giáo năm 1994*, ngày 29/12/1993, tr. 5. Hồ sơ số 02, Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

(2) Dẫn theo: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập 2 (1965 - 2000)*. Xb 2005, tr. 304.

“khắc phục những bất cập về trình độ chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên... Có chương trình quảng bá tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin trong xã hội. Có kế hoạch phổ biến các tri thức địa - chính trị cho đồng bào các dân tộc”⁽¹⁾.

Việc học nghị quyết của Đảng được thực hiện theo hướng Tỉnh uỷ mở hội nghị triển khai tới cán bộ chủ chốt các huyện, thành, thị, các đơn vị trực thuộc, và lãnh đạo các sở, ban, ngành. Cấp uỷ các huyện, thành, thị triển khai tới cán bộ chủ chốt xã, phường, chi bộ trực thuộc. Trong năm 1994, toàn tỉnh mở được 116 lớp theo các chương trình lý luận cho cán bộ, đảng viên và các cấp uỷ viên. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cùng với các đơn vị mở 3 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền, khoa giáo và nghiên cứu lịch sử Đảng, 12 lớp học các chuyên đề lý luận, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước⁽²⁾. Các cơ quan Báo *Bắc Thái*, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đều có chuyên mục giới thiệu nội dung chủ yếu của các nghị quyết. Đoàn Thanh niên, Sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức thi tìm hiểu về nghị quyết của Đảng.

Qua học tập, nghiên cứu, cán bộ, đảng viên hiểu thêm một số nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: *Báo cáo một số tình hình công tác giáo dục lý luận chính trị năm 1994*, tr. 5. Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ *Báo cáo công tác tuyên giáo năm 1994 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1995*, số 16/BC-TG, ngày 25/12/1994, tr. 4. Hồ sơ 02 - Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

tướng Hồ Chí Minh, nắm vững quan điểm cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ và các nghị quyết của Trung ương, góp phần nâng cao nhận thức về thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng.

Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị dần dần trở thành một nhu cầu của nhiều cán bộ, đảng viên và thanh niên. Đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng chính đáng ấy, các cấp uỷ từ tỉnh xuống đến các huyện, thành, thị đều tích cực mở lớp bồi dưỡng cho nhiều đối tượng. Trong năm 1995, tỉnh mở được 18 lớp bồi dưỡng lí luận cho 1.283 học viên; trong đó có 7 lớp trung, cao cấp lí luận cho 545 cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong tỉnh và 11 lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lí Nhà nước, công tác xây dựng Đảng, đoàn thể cho 738 cán bộ⁽¹⁾. Ngoài ra, hàng trăm cán bộ, đảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị của Trung ương. Các huyện, thành, thị cũng mở được các lớp bồi dưỡng lí luận cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở.

Nhằm tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, thường xuyên bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục lí luận chính trị, nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ cho cán bộ

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập 2...* Sđd, tr.323.

Đảng, chính quyền và đoàn thể công tác trên địa bàn huyện, ngày 3/6/1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) ban hành Quyết định số 100/QĐ-TW “Về việc tổ chức Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện”. Quyết định của Ban Bí thư nêu rõ: “Mỗi huyện, quận, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh... thành lập trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện... Những nơi có trường Đảng huyện hoặc trung tâm giáo dục chính trị hoặc hình thức tổ chức khác nay tổ chức lại thành trung tâm bồi dưỡng chính trị...”⁽¹⁾.

Thực hiện Quyết định của Ban Bí thư, theo Hướng dẫn số 08-TC - TTVH/TW ngày 26/8/1995 của Ban Tổ chức và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, từ năm 1996, phần lớn các huyện, thành, thị trên địa bàn Thái Nguyên đều thành lập Trung tâm bồi dưỡng Chính trị, với 5 nhiệm vụ sau đây:

1- Tổ chức bồi dưỡng chương trình lí luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn cấp huyện.

2- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác cho cán bộ đảng (đảng ủy viên, chi ủy viên), cán bộ chính quyền (ủy viên và thư kí UBND, HĐND xã, trưởng thôn, trưởng bản, trưởng xóm) và cán bộ các đoàn thể chính trị ở cơ sở.

⁽¹⁾ Quyết định Về việc tổ chức Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện, số 100/QĐ-TW, ngày 3/6/1995, tr. 1.

3- Bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng.

4- Tổ chức thông tin, thời sự, chính sách khoa học kỹ thuật cho đội ngũ báo cáo viên ở cơ sở.

5- Thực hiện một số nhiệm vụ bồi dưỡng do yêu cầu công tác của cấp ủy.

Dù mới ra đời, các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị đã đi vào hoạt động theo đúng chức năng của đơn vị sự nghiệp, có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng về chính trị; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước; kiến thức và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, xây dựng và quản lý Nhà nước... cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện.

Sự ra đời của các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện đã khắc phục được tình trạng yếu kém của hệ thống Trường Đảng trong những năm trước, đồng thời góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Tuy nhiên, trong điều kiện mới thành lập, cơ sở vật chất nghèo nàn, biên chế cán bộ chưa đủ..., nên hoạt động của các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện vẫn còn nhiều hạn chế.

Từ cuối năm 1996, toàn Đảng bộ tập trung nghiên cứu sâu các chuyên đề Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc thêm các quan điểm của Đảng, từ đó có điều kiện vận dụng các quan điểm của Đảng vào thực tế của địa phương.

Song song với hoạt động tuyên truyền và huấn học,

trong những năm 1991- 1996, bộ phận Khoa giáo tập trung nghiên cứu những vấn đề trọng tâm về chính sách xã hội và chính sách miền núi; chủ động kết hợp với các ngành trong khối mở hội nghị chuyên đề nghiên cứu, đánh giá công tác giáo dục chính trị trong trường học, đồng thời tham mưu cho cấp uỷ về công tác phát triển Đảng trong trường học, xây dựng mô hình y tế cơ sở và giúp cấp uỷ kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ở các ngành trong khối. Trong quá trình chỉ đạo, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ nhận thấy một số vấn đề cần được làm rõ. Đó là phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác giữa bộ phận Khoa giáo với các cấp uỷ đảng, chính quyền các ngành trong khối. Công tác quản lý Nhà nước của các ngành trong khối, với hướng quản lý theo ngành cũng được tổng kết rút kinh nghiệm. Nhờ đó, hoạt động khoa giáo tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 31/1/1994, Ban Tuyên giáo phối hợp với Uỷ ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tổ chức *"Hội thảo về chiến lược Dân số - Kế hoạch hoá gia đình từ năm 1994 đến năm 2000"*. Tham dự Hội thảo có 70 đại biểu là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, các huyện, thành, thị. Hội thảo nhất trí: Phải xây dựng mạng lưới dân số - kế hoạch hoá gia đình cấp xã, đến thôn, bản; thực hiện các

giải pháp giáo dục truyền thông, kiện toàn Ủy ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh, huyện cùng với việc xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của Hội Kế hoạch hoá gia đình các cấp.

Tiếp theo "*Hội thảo về chiến lược dân số*", phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức Hội thảo về "*Xã hội hoá chăm sóc sức khoẻ của nhân dân*", đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (1/1993) Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) trong toàn Đảng bộ.

Từ năm 1995 trở đi, hoạt động khoa giáo tiếp tục đi vào nền nếp và có hiệu quả. Không chỉ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra các chỉ thị "*Về chăm sóc, giáo dục trẻ em*", "*Về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong khối Khoa giáo*", bộ phận Khoa giáo thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn tổ chức thành công hội thảo về giảng dạy và học tập bộ môn lí luận Mác - Lênin trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp... Hoạt động khoa giáo ở một số huyện, thành có chuyển biến mới cả về nhận thức và chỉ đạo, thể hiện vai trò lãnh đạo, kiểm tra các ngành trong khối; rõ nét nhất là các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Định Hoá và thành phố Thái Nguyên.

Hoạt động nghiên cứu Lịch sử Đảng trong những năm 1991 - 1996 có bước tiến mạnh mẽ. Dù chỉ có 4 cán bộ, nhân viên (trong đó có 1 nhân viên phụ trách công tác tư liệu), bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng thuộc

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ vừa tập trung nghiên cứu, biên soạn cuốn *“Lịch sử Đảng bộ Bắc Thái (tập 2)”* và *“Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn (1930 - 1954)”*, vừa đọc giám định, góp ý sửa chữa một loạt các công trình: *“Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1930 - 1954)”*, *“Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (1930 - 1975)”*, *“Lịch sử Bưu điện tỉnh Bắc Thái (1945 - 1990)”*, *“Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Bắc Thái (1930 - 1975)”*, *“Lịch sử xã Tân Tiến, huyện Phố Yên (1930 - 1954)”*. Ngoài ra, bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng còn tham gia cùng với Bộ chỉ huy Quân sự và Công an tỉnh biên soạn chuyên đề: *“Bắc Thái 10 năm (1978 - 1988) chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù”*, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho việc biên soạn *“Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930 - 1954)”*, *“Bắc Thái Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)”*, v.v...

Điều đáng chú ý là, công tác nghiên cứu lịch sử Đảng nhìn chung đã được các cấp uỷ đảng quan tâm. Đảng bộ các cấp coi công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương, lịch sử chuyên ngành không chỉ là một nhu cầu tổng kết bài học kinh nghiệm, mà còn góp phần tích cực vào việc giáo dục truyền thống, tình cảm cách mạng, nâng cao lòng tự hào trong nhân dân các dân tộc, tạo động lực thúc đẩy mọi mặt công tác của địa phương. Đây chính là một trong những điều kiện thuận lợi cho

bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với các ngành, các cấp.

Nhờ đó, trong năm 1993, ngoài việc thẩm định đề xuất bản 3 cuốn sách: *"Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930 - 1954)"*, *"Bắc Thái Lịch sử kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)"* và *"Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái"*, bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng đã chỉ đạo và trực tiếp tham gia nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ các huyện Phú Lương, Bạch Thông... Đến năm 1995, song song với việc cung cấp tư liệu và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức kỉ niệm những ngày lễ lớn, bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng còn xây dựng *"Đề cương An toàn khu trong căn cứ địa Việt Bắc"*, *"Đề cương Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái - Tập 3"*, tham gia các Hội thảo khoa học: *"50 năm Việt Bắc với Cách mạng tháng Tám"*, *"Bắc Thái trong An toàn khu 2"*; chỉ đạo biên soạn Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên; các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, thị xã Bắc Kạn (nay thuộc tỉnh Bắc Kạn); giúp Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Nông dân tỉnh nghiên cứu, biên soạn lịch sử ngành... Sang năm 1996, Bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng có nhiều hoạt động tích cực: Đã hoàn thành biên soạn cuốn *"Tóm tắt 60 năm hoạt động của Đảng bộ Bắc Thái"*; khảo sát, kiến nghị về việc tôn tạo khu di tích lịch sử huyện Định Hoá; chỉ đạo biên soạn *"Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995)"*, *"Lịch sử Đảng bộ thị xã*

Sông Công (1985 - 1995)", "50 năm Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái (1947 - 1997)", "Lịch sử An toàn khu huyện Định Hoá trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)" và "Lịch sử Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái", v.v...

Ngày 6/11/1996, tại kì họp lần thứ 10, Quốc hội (khoá IX) Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất tỉnh (7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới kể từ ngày 1/1/1997.

Sự kiện trên đã dẫn đến những diễn biến tư tưởng khác nhau trong cán bộ, đảng viên. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất trí, phấn khởi đối với quyết định chia tỉnh, coi đó là một chủ trương đúng đắn nhằm tạo điều kiện cho mỗi tỉnh có một địa giới hành chính hợp lí, có điều kiện quản lí và tiến hành công nghiệp hoá đạt hiệu quả cao nhất. Một số cán bộ có tâm trạng không muốn chia tách tỉnh vì sợ địa phương mình không được ưu tiên phát triển như trước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong khối cơ quan tỉnh tỏ ra lo lắng, phân vân có thể bị điều động lên công tác tại tỉnh mới Bắc Kạn. Tâm trạng lo lắng này bắt nguồn từ một thực tế chỉ có 10% số cán bộ đang công tác tại cơ quan tỉnh Bắc Thái là người Bắc

Kạn; số còn lại là người Thái Nguyên và các tỉnh khác. Hầu hết số cán bộ này đều có nhà ở, có gia đình ổn định tại thành phố Thái Nguyên. Trong khi đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên đang công tác tại các cơ quan tỉnh và một số huyện, nhất là cán bộ ở một số huyện thuộc Bắc Kạn, có hi vọng được cất nhắc lên những cương vị công tác mới cao hơn...

Trước tình hình trên, Tỉnh uỷ kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo việc thực hiện chia tách tỉnh. Ngày 20/11/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp để quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết kì họp thứ 10 của Quốc hội khoá IX và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chia tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Hội nghị nêu rõ phải làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc nhận thức đúng đắn yêu cầu khách quan của sự phát triển, những lợi ích lâu dài cũng như những khó khăn ban đầu của việc chia tách tỉnh. Hội nghị lưu ý trong quá trình tiến hành chia tách tỉnh phải đảm bảo các mặt kinh tế, xã hội phát triển bình thường, đẩy mạnh sản xuất, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong từng tỉnh. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh vấn đề phát huy truyền thống đoàn kết trong hơn 30 năm hợp nhất tỉnh, tăng cường đoàn kết

hợp tác, giúp đỡ nhau trong thời gian chia tỉnh cũng như sau này để hai tỉnh cùng phát triển, kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng và hành động mang tính cục bộ, bản vị, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa. Hội nghị đề ra yêu cầu chia tách tỉnh là: *Đoàn kết - Tiết kiệm - Phát triển*. Sự chỉ đạo kịp thời và đúng đắn của Tỉnh ủy trong việc thực hiện chủ trương chia tách tỉnh là một nhân tố đảm bảo cho công tác tuyên giáo của Đảng bộ, sau khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, tiếp tục phát triển bình thường và đạt nhiều kết quả tốt hơn.

Tóm lại, trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, công tác tuyên giáo của Đảng bộ đã góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Hoạt động tuyên giáo thời gian này thực sự góp phần xây dựng niềm tin, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần cho toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác tuyên giáo trong những năm 1991 - 1996 vẫn còn bộc lộ một số

hạn chế: Tính chiến đấu trong công tác tuyên truyền chưa cao, lượng thông tin còn dàn trải, có lúc, có nơi thiếu kịp thời; Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện chưa được kiện toàn về đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất và kinh phí học tập còn nhiều khó khăn, việc thực hiện các chương trình giáo dục chưa bám sát mục tiêu và kế hoạch đề ra...

Những thành tích cùng với những mặt hạn chế trên các lĩnh vực hoạt động trong những năm 1991 - 1996 đã giúp cho Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để lãnh đạo công tác tuyên giáo trong thời kì mới.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2010)



Đồng chí NGÔ NHỊ QUÍ (1918 - 2004)
Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời (9/1945 - 7/1947);
Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban
Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng
3 đến tháng 6/1948.

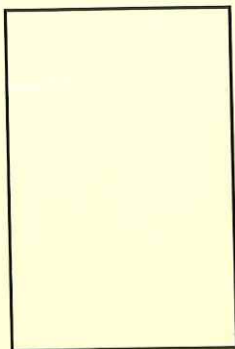


Đồng chí LÊ TRUNG ĐÌNH (1914 - đã từ
trần), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ
tháng 8/1947 đến tháng 10/1947 và từ năm
1950 tháng 4/1951.



Đồng chí LÊ HOÀNG (1913 - 2003), Bí thư
Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/1947 đến
tháng 4/1948 và Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ
tháng 7/1965 tháng 4/1972.

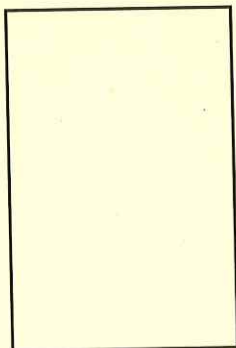
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2010)



Đồng chí LÊ THANH (1921 - đã từ trần), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 6/1948 đến năm 1949.



Đồng chí HOÀNG CỪ (1921 - đã từ trần), Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên từ tháng 4/1951 đến tháng 2/1953.



Đồng chí NGUYỄN TÂM (đã từ trần)
Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên năm 1953.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2010)



Đồng chí LÊ DỤC TÔN (1918 - 2003), Bí thư Tỉnh uỷ từ năm 1954 - 1959, kiêm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 11/1956 - 7/1957.



Đồng chí PHAN VĂN TỈNH (1910 - 1984), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 2/1959 đến tháng 2/1961.



Đồng chí LÊ ĐỨC CHÍNH (sinh năm 1918), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 3/1961 đến tháng 6/1965.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2010)



Đồng chí HOÀNG BẮC DŨNG (1912 - 1987), Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 5/1972 đến năm 1976.



Đồng chí VŨ NGỌC LINH (sinh năm 1920), nguyên Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ năm 1976 đến năm 1986.



Đồng chí NÔNG ĐỨC MẠNH (sinh năm 1940), Tổng Bí thư BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 10/1986 đến tháng 10/1989.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN NGÔ HAI (sinh năm 1941), nguyên Ủy viên BCH TW Đảng, Phó Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá TW, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 10/1989 đến tháng 12/1996; tỉnh Thái Nguyên từ tháng 1/1997 đến tháng 11/1999.



Đồng chí HỒ ĐỨC VIỆT (sinh năm 1947), Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 11/1999 đến tháng 9/2002.



Đồng chí LƯƠNG ĐỨC TÍNH (sinh năm 1947), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2005.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN (1945 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN BẮC SON (sinh năm 1953), Ủy viên BCH TW Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo TW, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 12/2005 đến tháng 9/2007.



Đồng chí NGUYỄN VĂN VƯỢNG (sinh năm 1952), Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 9/2007, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 4/2000 đến tháng 12/2005.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí LÊ HẢI AN (1921 - 1973), Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 6/1948 đến năm 1949; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Huấn học Tỉnh ủy Thái Nguyên từ năm 1949 đến năm 1951.



Đồng chí PHAN THUỶ (1926 - 1976), Trưởng ban Tuyên truyền Tỉnh ủy Thái Nguyên từ năm 1949 đến tháng 9/1950; Phó Trưởng ban Tuyên truyền Đảng - Tuyên truyền Chủ nghĩa, Phó Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 9/1950 đến năm 1954.



Đồng chí BÀNG VIỆT CUỒNG (sinh năm 1926), Phó Trưởng ban Huấn học Tỉnh ủy Thái Nguyên năm 1949.

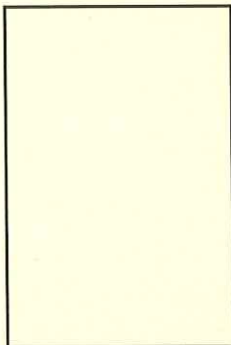
CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí TRẦN ANH TUẤN (sinh năm 1925), Trưởng ty Tuyên truyền và Văn nghệ tỉnh Thái Nguyên, Phó Trưởng ban Tuyên truyền, Phó Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ (kiêm chức) - từ tháng 9/1950 đến năm 1953.



Đồng chí NGUYỄN VĂN THẠCH (sinh năm 1923), Tỉnh uỷ viên, Trưởng Ban Tuyên truyền Đảng - Tuyên truyền Chủ nghĩa tỉnh Thái Nguyên từ tháng 9/1950 đến tháng 4/1951; Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 4/1951 đến năm 1952.



Đồng chí TRỊNH VĂN HUẬN (1915 - 1999), Phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ năm 1955 đến tháng 10/1956; Phó Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 7/1957 đến năm 1959.

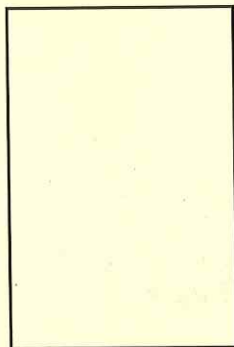
CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM (sinh năm 1922), Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 7/1957 đến năm 1958; Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 5/1964 đến tháng 6/1965.



Đồng chí ĐẶNG VĂN QUÁT (1925 - 2000), Phó Trưởng ban Tuyên huấn, Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 7/1957 đến tháng 6/1965.



Đồng chí NGÔ VĂN HOẠT (1919 - 1991), Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ năm 1960 đến năm 1961.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí TRẦN OANH (sinh năm 1916), Phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Thái Nguyên năm 1959; Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ năm 1961 đến năm 1964.



Đồng chí KHIẾU MINH TÔNG (1920 - 2006), Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Bắc Thái từ năm 1963 đến năm 1966.



Đồng chí LÂM ĐÌNH PHÒNG (sinh năm 1921), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ năm 1964 đến tháng 6/1965; Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 7/1965 đến năm 1967.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN XUÂN NHÃ (1924 - 2000), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên phụ trách Tuyên truyền từ tháng 3/1963 đến tháng 6/1965; Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Thái phụ trách Tuyên truyền từ tháng 7/1965 đến 12/1971.



Đồng chí NÔNG SƠN HÀ, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Thái từ tháng 7/1965 đến năm 1967.



Đồng chí LƯƠNG NGỌC LÂM (sinh năm 1929), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Thái từ tháng 7/1965 đến năm 1981.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí LÊ CHÍNH (sinh năm 1926), Tổng Biên tập Báo Bắc Thái, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ (kiêm chức) từ tháng 7/1965 đến năm 1970.



Đồng chí NGUYỄN DUY AN (sinh năm 1928), Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 5/1970 đến tháng 5/1977.



Đồng chí TRẦN QUỐC THU (sinh năm 1925), Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái phụ trách Tuyên truyền từ tháng 5/1972 đến tháng 5/1977; Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 6 đến tháng 11/1977.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN VĂN NHUNG (sinh năm 1938), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ năm 1975 đến 1980; Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái, Thái Nguyên từ năm 1991 đến năm 1998 (Quyền Trưởng ban từ tháng 1 đến tháng 3/1997).



Đồng chí HOÀNG MINH CHÍ (sinh năm 1920), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái phụ trách Khoa giáo từ tháng 3/1976 đến năm 1980.



Đồng chí LÊ QUẢNG (sinh năm 1927), Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 11/1977 đến tháng 10/1986.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí DOÃN CHÍ CAO (sinh năm 1941), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 1/1981 đến tháng 5/1986.



Đồng chí HÀ ĐỨC MẠC (sinh năm 1936), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ năm 1984 đến năm 1996.



Đồng chí BÙI ĐIỆP (sinh năm 1942), Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 10/1986 đến năm 1990.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN HỮU DUNG (sinh năm 1946), Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 3/1987 đến tháng 7/1992.



Đồng chí PHẠM TẮT QUYNH (sinh năm 1937), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phụ trách Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên, từ năm 1989 đến năm 1997.



Đồng chí HÀ VĂN PHỤNG (1943 - 2004), Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ năm 1990 đến năm 1996.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí LÊ QUANG DỤC (sinh năm 1955), Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 4 đến tháng 10/1996; Tổng Biên tập Báo Bắc Thái, Báo Thái Nguyên kiêm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (10/1996 - 7/2000); Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ năm 2006.



Đồng chí CHU VĂN CƯỜNG (sinh năm 1942), Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Bắc Thái, Thái Nguyên (1996 - 2000) kiêm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ cuối tháng 3 đến hết tháng 4/1997.



Đồng chí HOÀNG VĂN PAO (1939 - 2003), Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 5/1997 đến tháng 7/2000.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN DOÃN KINH (sinh năm 1948), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 5/1997 đến tháng 10/2002.



Đồng chí ĐỖ MẠNH HÙNG (sinh năm 1958), Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình kiêm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 12/1997 đến năm 2000.



Đồng chí NGUYỄN THÀNH LUẬN (sinh năm 1948), Tỉnh uỷ viên, Quyền Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình kiêm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12/1997 đến năm 2003.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1948 - 2010)



Đồng chí DƯƠNG CÔNG NHUẬN (sinh năm 1952), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên từ năm 1998 đến năm 2004.



Đồng chí NGUYỄN VĂN KHIÊM (sinh năm 1944), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 8/2000 đến tháng 10/2001, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 11/2001 đến tháng 10/2004.



Đồng chí ĐỖ THỊ THÊN (sinh năm 1964), Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 10/2004 đến tháng 6/2008.



Đồng chí CHU VĂN NGA
(sinh năm 1952); Phó
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh
ủy Thái Nguyên từ tháng
3/2005, Phó Trưởng ban
Thường trực Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Thái Nguyên từ
tháng 8/2008.



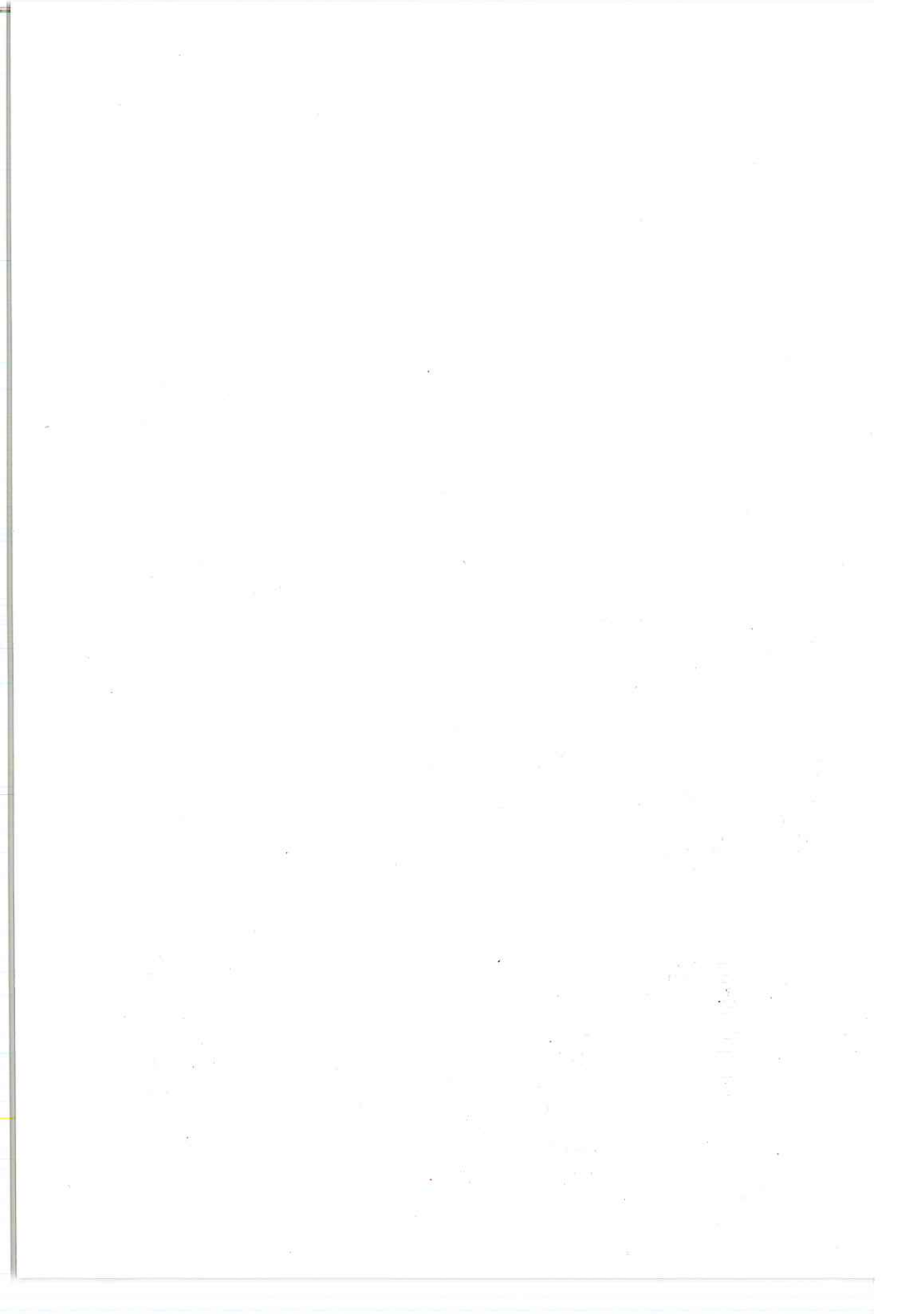
Đồng chí HÀ MINH LỢI
(sinh năm 1960), Phó
Trưởng ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Thái Nguyên từ
tháng 8/2008.



Đồng chí TRẦN XUÂN HỤY
(sinh năm 1969), Tỉnh ủy
viên, Phó Trưởng ban Tuyên
giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên từ
tháng 4/2010.



Đồng chí NGUYỄN THU
HUYỀN (sinh năm 1973),
Phó Trưởng ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Thái Nguyên từ
tháng 7/2010.



Chương 7

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ

(1997 - 2010)

1- Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1997 - 2000)

Từ những năm sau thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và chứa đựng nhiều yếu tố khó lường, tác động sâu sắc đến các mặt của đời sống xã hội nước ta, đưa đến những thuận lợi, thời cơ lớn, đồng thời gây ra những khó khăn, thách thức lớn.

Thời cơ lớn được tạo ra trước hết do những thành tựu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996), nhân dân ta đạt được nhiều thành tựu to lớn. Đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài, chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Thời cơ lớn còn được tạo ra bởi tác động của nhiều xu thế tích cực trên thế giới. Đó là sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ với

trình độ ngày càng cao, tăng nhanh lực lượng sản xuất; là sự tham gia của các quốc gia vào quá trình hợp tác và liên kết khu vực, liên kết quốc tế về kinh tế, thương mại cũng như nhiều lĩnh vực khác ngày càng tăng.

Thách thức lớn nảy sinh từ 4 nguy cơ đã nêu ra từ Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kì (tháng 1/1994) khóa VII; từ hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tiếp tục mưu toan thực hiện “*diễn biến hoà bình*”, thường xuyên dùng chiêu bài “*dân chủ*”, “*nhân quyền*” hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên sau hơn 30 năm hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái đã được lập lại, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc⁽¹⁾, với 177 xã, phường, thị trấn (trong đó có 16 xã vùng cao, 110 xã, thị trấn miền núi, chiếm 71,18%). Một số cán bộ, đảng viên có nhà cửa, gia đình ổn định tại thành phố Thái Nguyên được điều động lên công tác tại tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả tình hình trên đều tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Là một tỉnh mới được lập lại, Thái Nguyên có nhiều thuận lợi cơ bản bởi tiềm năng phát triển kinh tế phong phú, đa dạng. Nơi đây có nguồn tài nguyên khoáng sản và tài nguyên đất khá lớn, đã và đang được khai thác có

⁽¹⁾ Gồm các huyện: Định Hoá, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên.

hiệu quả. Tỉnh Thái Nguyên có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp lớn của Trung ương, đáng chú ý là Khu công nghiệp gang thép, các nhà máy cơ khí Sông Công, Phổ Yên, công nghiệp khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến, gia công, các nhà máy quốc phòng... Thái Nguyên cũng là một trong những trung tâm đào tạo của cả nước, bao gồm 4 trường đại học, 20 trường chuyên nghiệp và dạy nghề... với lực lượng trí thức và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đông đảo. Thái Nguyên còn là tỉnh trung tâm của vùng Việt Bắc, có hệ thống giao thông thuận tiện, trình độ dân trí khá; nhân dân các dân tộc trong tỉnh có truyền thống cách mạng, cần cù, sáng tạo, đoàn kết xây dựng quê hương.

Bên cạnh những thế mạnh nêu trên, Thái Nguyên vẫn là một tỉnh nghèo, thu không đủ chi. Nền kinh tế phát triển chưa đều và chưa vững chắc, thiếu vốn đầu tư cho phát triển. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư ban đầu nhưng chất lượng còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì mới. Các cơ sở công nghiệp của Trung ương, chủ yếu là công nghiệp nặng được xây dựng từ những năm 60 - 70 của thế kỉ trước, thiết bị, công nghệ đã lạc hậu, chậm đổi mới đầu tư, nên hiệu quả kinh tế thấp, sức cạnh tranh trên thị trường yếu. Mật bằng dân trí tuy cao hơn so với một số tỉnh miền núi, nhưng phân bố không đều. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và phần lớn nông dân ở vùng nông thôn, miền núi, dù đã

trải qua 10 năm đổi mới, nhưng còn mang nặng nếp nghĩ, cách làm bao cấp cùng với tập quán canh tác lạc hậu... Đó chính là những khó khăn không nhỏ đối với một tỉnh mới được tái lập, lại phải san sẻ một bộ phận cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành cho tỉnh bạn.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, đồng thời quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6/1996), Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV (11/1997) đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là: *"Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông, Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để cùng với cả nước tiến vào thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000"*⁽¹⁾.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra, công tác tuyên giáo được các cấp uỷ đặc biệt coi trọng. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên sau ngày tái lập tỉnh có 19 cán bộ, công chức, phân bổ trong 5 phòng nghiệp vụ:

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV-11/1997, tr. 25, 26.

Tuyên truyền, Huấn học, Khoa giáo, Lịch sử Đảng và Văn phòng Ban. Tại các huyện, thành, thị uỷ, Ban Tuyên giáo có từ 3 đến 5 cán bộ. Tại các đảng uỷ xã, công tác tuyên giáo do đồng chí bí thư cấp uỷ phụ trách.

Trọng tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ trong 2 năm (1997 - 1998) là triển khai học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (khoá VIII) về *"Công tác giáo dục - đào tạo"* và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khoá VIII) về *"Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh"* và về *"Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"*.

Trong lãnh đạo công tác tư tưởng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ luôn coi trọng và có định hướng đúng đắn, kịp thời trước những diễn biến phức tạp của tình hình. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, triển khai từng nghị quyết của Trung ương. Lãnh đạo Ban và một số đồng chí tham gia báo cáo viên Trung ương trực tiếp triển khai quán triệt nghị quyết cho lãnh đạo các sở, ban ngành và báo cáo viên của tỉnh, đồng thời tham gia triển khai ở một số đảng bộ cấp huyện. Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị và các đảng bộ trực thuộc đã nhanh chóng tham mưu cho cấp uỷ triển khai nghị quyết, đạt kết quả tốt.

Đội ngũ báo cáo viên từ tỉnh xuống đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Thông qua đội ngũ báo cáo viên và các phương tiện thông tin đại chúng, những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, cũng như mọi chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương được chuyển tải đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc.

Hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng, tài liệu thông tin nội bộ có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức thể hiện và ngày càng trở thành kênh thông tin quan trọng không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đông đảo nhân dân trong tỉnh.

Năm 1997, Báo *Thái Nguyên* phát hành 2 kì/tuần, mỗi kì 5.000 tờ, Báo *Văn nghệ Thái Nguyên* phát hành 1 kì/tháng với 1.000 tờ; mở nhiều chuyên mục, ngày càng phong phú, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thông tin và hưởng thụ đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân. Toàn tỉnh có 319 loại báo, tạp chí, bản tin... với số lượng phát hành trên 4.600.000 bản⁽¹⁾ được chuyển đến bạn đọc.

Hoạt động phát thanh, truyền thanh, nhất là truyền hình, đã có bước phát triển về số lượng, tiến bộ về kĩ thuật. Năm 1997, diện phủ sóng của Đài Phát thanh -

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 1997, phương hướng, nhiệm vụ năm 1998 - TL lưu trữ tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh uỷ TN.

Truyền hình rộng khắp: Phát thanh đạt 100%, truyền hình đạt 70% khu vực dân cư trong tỉnh. Thời lượng phát sóng tăng lên đáng kể. Hệ thống truyền thanh và truyền hình ở các huyện, thành, thị... tích cực chuyển tải một khối lượng thông tin quan trọng của Đảng và Nhà nước đến với đồng bào các dân tộc. Có thể nói, công tác tuyên truyền thực sự là một công cụ sắc bén của Đảng bộ trên mặt trận tư tưởng, văn hoá, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Song song với công tác tuyên truyền, Đảng bộ rất chú trọng việc nắm bắt tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua nhiều kênh thông tin, trong đó có công tác điều tra dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong năm 1997, thực hiện kế hoạch của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tổ chức 3 đợt thăm dò dư luận xã hội về những vấn đề đang được toàn Đảng, toàn dân quan tâm.

Trong những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (1998 - 2000), các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh không ngừng tăng trưởng, tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được

cải thiện. Tuy nhiên, số lao động không có việc làm ngày càng tăng, đầu tư trong nền kinh tế kém hiệu quả, những tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội chưa được khai thác triệt để; việc đổi mới quan hệ sản xuất tuy có tiến bộ nhưng còn chậm, đời sống nhân dân ở vùng sâu, vùng xa còn rất khó khăn; hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội không những chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, mà còn có chiều hướng gia tăng.

Trong bối cảnh ấy, công tác tư tưởng được các cấp uỷ đảng đặc biệt quan tâm nhằm giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thêm đoàn kết nhất trí, đẩy mạnh phong trào thi đua, quyết tâm phấn đấu đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra.

Xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong những năm 1998 - 2000 bao gồm những nội dung sau đây:

- Tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các Nghị quyết 2, 3, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII), Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV.
- Tuyên truyền, giáo dục, quán triệt hệ thống các quan điểm của Đảng, nhằm phát huy truyền thống yêu nước

và cách mạng, khơi dậy lòng tự hào và quyết tâm của nhân dân các dân tộc nhằm xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh giàu đẹp.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến cơ sở, bằng nhiều hình thức, phương pháp thích hợp, kịp thời. củng cố, kiện toàn và nâng cao vai trò hoạt động của mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên từ tỉnh đến cơ sở đủ sức đưa đường lối, chính sách, thông tin thời sự trong nước và quốc tế, gương người tốt, việc tốt... đến mọi địa bàn dân cư, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

- Coi trọng công tác thông tin nội bộ, nâng cao chất lượng thông tin định kì hằng tháng đến chi bộ. Nội dung tuyên truyền cần đi sâu vào những chủ đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn; chuyển dịch cơ cấu kinh tế Công - Nông - Lâm nghiệp và Dịch vụ; định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra. Đồng thời, phát hiện và biểu dương những điển hình tiên tiến, những mô hình tốt, góp phần tạo ra phong trào quần chúng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Phát triển mạnh mẽ mạng lưới thông tin báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thanh. Từng bước nâng cao chất lượng thông tin đại chúng, mở rộng diện phủ sóng và nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình, báo chí, xuất bản, tham gia phát hiện và đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực; khắc phục khuynh hướng, việc làm

xa rời định hướng chính trị và tôn chỉ mục đích của báo chí cách mạng.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ tiếp tục được đổi mới với nội dung phong phú, đa dạng, bằng nhiều kênh thông tin và nhiều lực lượng tham gia. Mạng lưới báo cáo viên toàn tỉnh được tăng cường, từ gần 800 đồng chí, trong đó có 55 báo cáo viên cấp tỉnh (năm 1998), đến năm 1999 đã tăng lên gần 900 đồng chí, trong đó có 70 báo cáo viên. Mỗi năm, toàn tỉnh tổ chức được hàng trăm buổi tuyên truyền thời sự, chính sách, chỉ thị, nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Nhiều báo cáo viên đã áp dụng hình thức đối thoại với người nghe, tranh luận trực tiếp nhiều vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Hội nghị báo cáo viên của tỉnh được tổ chức đều đặn mỗi tháng 1 lần, với những thông tin bổ ích, thiết thực.

Tài liệu tuyên truyền thường xuyên được quan tâm. Những tài liệu mang tính thời sự được kịp thời biên tập và phát cho các báo cáo viên cấp tỉnh. Cùng với các loại báo, *Sổ tay chỉ bộ* do bộ phận Tuyên truyền Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên tập được phát hành đều đặn, với số lượng và chất lượng ngày càng tăng, từ 4.050 cuốn/tháng (năm 1998), lên 4.170 cuốn/tháng (năm 1999). Đây là một tài liệu được biên tập cô đọng và đầy đủ những thông tin, thời sự bổ ích. Cùng với Báo *Nhân dân*, Tạp

chí *Xây dựng Đảng* và Báo *Thái Nguyên*, cuốn *Sổ tay chi bộ* được cấp cho 100% số chi, đảng bộ trong tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt của các chi bộ. Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đảng ủy Công ty Gang thép, Sở Văn hoá - Thông tin, Ủy ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh... tiếp tục duy trì bản tin hàng tháng, hàng quý, phổ biến đến tận cơ sở.

Từ năm 1999, công tác tuyên truyền ở cấp tỉnh cũng như cấp cơ sở tiếp tục đổi mới về phương pháp, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và tạo dư luận tốt trong xã hội. Trong việc triển khai nghị quyết, các báo cáo viên chú trọng phương pháp đối thoại, làm cho nghị quyết dễ đi vào nhận thức và hành động của nhân dân hơn. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ phối hợp tuyên truyền được tổ chức, tiêu biểu là "*Festival múa dân tộc*" toàn tỉnh, "*Hội Báo Xuân 1999*", "*Trại sáng tác ảnh nghệ thuật 1999*", "*Câu lạc bộ Thơ*" của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, các hội thảo chuyên đề, "*Đại hội Khu dân cư tiên tiến - Làng bản văn hoá*" trên địa bàn..., đã tạo được không khí phấn khởi, vui tươi, lành mạnh trong nhân dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên còn phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học "*Tái hiện ATK*", góp phần tích cực vào việc giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương.

Nhiều đảng bộ cấp huyện tổ chức tốt hội nghị sơ kết 2

năm (1997 - 1998) về đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và thực hiện Thông báo số 71-TB/TW về công tác tuyên truyền miệng. Trên cơ sở đó, các cấp bộ đảng đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về lãnh đạo công tác tuyên truyền.

Việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong cưới, tang, lễ hội... theo tinh thần Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 14 của Chính phủ, Chỉ thị số 05 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 20 của Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều chuyển biến và được dư luận đồng tình hưởng ứng. Hoạt động văn hoá, văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng. Cuộc vận động *"Xây dựng đời sống mới ở khu dân cư"*, và *"Phong trào xây dựng làng bản, gia đình văn hoá"*... tiếp tục được đẩy mạnh. Cùng với lễ kỉ niệm mừng Đảng, mừng Xuân đầu năm, các lễ hội được tổ chức đúng quy định, có ý nghĩa giáo dục, mang đậm nét văn hoá truyền thống của quê hương, tạo lập môi trường văn hoá vui tươi, lành mạnh.

Bước vào năm 2000, công tác tuyên truyền, giáo dục càng được đẩy mạnh. Đây là năm có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn ở trong nước: 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 25 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc; 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 55 năm Ngày thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Năm 2000 diễn ra Đại hội Thi đua toàn tỉnh, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc; là

năm đầu tiên kỉ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư tưởng - Văn hoá của Đảng. Năm 2000 cũng là năm tỉnh Thái Nguyên cùng nhiều đơn vị cấp huyện, phường, xã được Nhà nước phong tặng danh hiệu *“Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”*.

Tất cả những sự kiện trên đều có ảnh hưởng tốt đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng, lòng tự hào của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tạo khí thế phấn khởi, tin tưởng và vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã phối hợp với các ngành chỉ đạo công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú. Một số nơi trong tỉnh có nhiều hoạt động tuyên truyền với những nội dung mang tính giáo dục sâu sắc, điển hình là huyện Phổ Yên. Tại đây, Huyện uỷ đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu *“Lịch sử Đảng bộ địa phương”*, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân và học sinh tham gia. Ngoài ra, huyện còn ra một số chuyên san đặc biệt mang tên *“Vùng đất truyền thống văn hoá con người Phổ Yên”*, tuyên truyền về các mặt kinh tế - chính trị - xã hội của huyện sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới theo chủ trương Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Cùng với công tác tuyên truyền, việc giáo dục lí luận chính trị được Đảng bộ kiên trì thực hiện bằng nhiều hình thức, biện pháp thích hợp với từng đối tượng cụ thể.

Qua đó, đông đảo cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức được nghiên cứu, học tập nghị quyết với tinh thần nghiêm túc, có chất lượng. Đối với các đoàn thể nhân dân, việc giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng được tiến hành thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thanh, những cuộc thi tìm hiểu nghị quyết...

Sau ngày tái lập tỉnh, thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TW của Ban Bí thư Trung ương, trong 2 năm 1997 - 1998, tất cả 9 huyện, thành, thị đều có Trung tâm bồi dưỡng Chính trị. Thường trực Tỉnh uỷ giao cho Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ cùng với Ban Tổ chức chính quyền, Sở Tài chính và Văn phòng Tỉnh uỷ hướng dẫn kiện toàn tổ chức, xác định nhiệm vụ, chức năng, kinh phí hoạt động cho các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện. Trên cơ sở đó, các Trung tâm có điều kiện hoạt động tốt hơn trước. Năm 1997, Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị và các đảng uỷ trực thuộc đã mở được 99 lớp, với 7.413 học viên, trong đó có 58 lớp đối tượng kết nạp Đảng gồm 4.605 học viên, 11 lớp bồi dưỡng đảng viên mới gồm 663 học viên, 8 lớp chuyên đề gồm 786 học viên⁽¹⁾.

Trong những năm 1998 - 2000, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện được kiện toàn, hoạt động có nền nếp, từng bước

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 1997... Tlđd, tr.5.

nâng cao chất lượng triển khai, quán triệt nghị quyết của Đảng. Các chương trình học tập do Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương hướng dẫn, đặc biệt là chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho ngành giáo dục - đào tạo được triển khai nghiêm túc, đúng kế hoạch. Mỗi khi có những thay đổi, bổ sung về giáo trình bồi dưỡng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đều kịp thời hướng dẫn, triển khai cho Ban Tuyên giáo và Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện thực hiện.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện. Từ đó, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến lớn về xây dựng cơ sở vật chất, chế độ kinh phí, biên chế cán bộ, phân cấp mở các lớp bồi dưỡng... Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm được nâng cao hơn trước.

Công tác bồi dưỡng lí luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực. Ban Tuyên giáo các cấp cùng với Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, thành, thị triển khai nhiều chương trình khác nhau cho các đối tượng học viên ở cơ sở: *Chương trình bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp uỷ viên, Chương trình lí luận phổ thông cho đảng viên mới, Chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, Chương trình bồi dưỡng công tác Trưởng thôn, Trưởng bản và các*

đoàn thể chính trị - xã hội. Năm 1998, toàn tỉnh đã mở được 173 lớp với 12.855 học viên tham gia học tập. Riêng Trường Chính trị tỉnh mở 1 lớp Cử nhân chính trị, 4 lớp lý luận cơ bản và 8 lớp bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước, đoàn thể chính trị cho 1.231 lượt học viên. Năm 1999, trên địa bàn tỉnh, 4/9 Trung tâm bồi dưỡng Chính trị có giám đốc chuyên trách, 4/9 Trung tâm có cơ sở vật chất riêng. Cùng năm này, toàn tỉnh mở được 175 lớp cho 16.255 học viên tham gia học tập. Trong đó, có 38 lớp bồi dưỡng 3.113 đối tượng kết nạp Đảng; 17 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị phổ thông cho 1.409 học viên; 24 lớp bồi dưỡng 2.578 cán bộ là Trưởng thôn, Trưởng bản; 15 lớp bồi dưỡng 1.151 Bí thư chi bộ, cấp uỷ cơ sở, v.v...

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên giám sát, kiểm tra việc mở lớp và kết quả học tập tại các Trung tâm, các đảng uỷ trực thuộc; kịp thời uốn nắn những hạn chế, thiếu sót trong công tác bồi dưỡng lý luận chính trị.

Ngoài chương trình bồi dưỡng cho các đối tượng theo quy định hằng năm của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương; năm 1999, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ chương trình bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004, phục vụ kịp thời nhu cầu thực tế của địa phương. Năm 2000, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện bàn biện pháp tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế hoạt động cũng như khó

khăn vế kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu... ở cơ sở. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn cử cán bộ tham gia chỉ đạo và giám sát việc giảng dạy các môn lí luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục pháp luật tại các trường học trên địa bàn và việc học tập lí luận chính trị của cán bộ, đảng viên trong đảng bộ. Năm 2000, toàn tỉnh đã mở được 135 lớp cho 12.242 lượt học viên. Trong đó, có 30 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng gồm 2.742 học viên; 16 lớp lí luận chính trị phổ thông với 1.590 học viên; 3 lớp cho 273 Bí thư chi bộ, cấp uỷ viên cơ sở; 8 lớp cho 614 Trưởng thôn, Trưởng bản; 49 lớp bồi dưỡng 3.894 cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở; 9 lớp bồi dưỡng 3.129 đại biểu Hội đồng nhân dân và uỷ viên Uỷ ban nhân dân⁽¹⁾. Năm 1997 Tỉnh uỷ còn phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh mở lớp đào tạo Đại học Chính trị khoá I cho 123 cán bộ lãnh đạo, quản lí của tỉnh.

Thông qua các lớp bồi dưỡng, hầu hết cán bộ, đảng viên đều được nâng cao nhận thức, trình độ lí luận và năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cùng với bộ phận Tuyên truyền và Huấn học, công tác khoa giáo của Đảng bộ tỉnh trong những 4 năm (1997 - 2000) có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Ban Tuyên giáo các cấp đã giúp cấp uỷ chỉ đạo, kiểm

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 2000, phương hướng, nhiệm vụ năm 2001-TL lưu trữ tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh uỷ.

tra các ngành trong khối Khoa giáo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời chỉ đạo và phối hợp với ngành giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ đánh giá thực trạng giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo tham mưu giúp Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương về lĩnh vực công tác khoa giáo ở địa phương.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cùng với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ khảo sát đánh giá công tác xây dựng Đảng trong hệ thống giáo dục; tham mưu cho cấp uỷ tổ chức hội nghị và ra nghị quyết về công tác phát triển Đảng trong ngành giáo dục - đào tạo. Qua chỉ đạo, theo dõi kiểm tra và phối hợp hoạt động với các ngành trong khối Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ nhận thấy, về cơ bản công tác khoa giáo được các cấp, các ngành liên quan triển khai có hiệu quả, đặc biệt là công tác giáo dục - đào tạo bước đầu được xã hội hoá.

Toàn ngành giáo dục - đào tạo thực hiện tốt mục tiêu *“Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo”* do Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh đề ra. Hệ thống trường lớp thuộc các ngành học, cấp học đều phát triển. Số lượng học sinh có xu hướng tăng ở giáo dục mầm non và trung học cơ sở. Từ năm 1999, ngành Giáo dục - Đào tạo của tỉnh đã thiết lập trật tự kỷ cương; giải thể các lớp chọn, trường chuyên cấp trung học cơ sở; đã thống nhất lại các

loại thu, mức thu tại các trường học; rà soát kiểm tra các loại bằng cấp, chứng chỉ, phát hiện hàng chục bằng giả, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đợt 2 mà vẫn thi vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và đã xử lí nghiêm minh, đúng pháp luật. Cùng với việc tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kĩ thuật, chất lượng dạy và học có tiến bộ đáng kể. Năm 1999, tỉnh Thái Nguyên có 9 đội tham gia thi học sinh giỏi toàn quốc các môn học, với 72 học sinh. Kết quả đoạt 31 giải, trong đó có 01 giải nhất, 03 giải nhì, 15 giải 3 và 12 giải khuyến khích.

Năm 2000, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các ngành trong khối Khoa giáo tiến hành sơ kết tình hình 4 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) và đề ra định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn 2001- 2005. Đến cuối năm 2000, toàn tỉnh cơ bản đã xoá được "*bán trắng*", "*xã trắng*" (không có) tiểu học; 100% xã, phường được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ. Quy mô cấp học và ngành học được mở rộng. Trật tự kỉ cương trong hoạt động dạy, học, tuyển sinh... bước đầu được chấn chỉnh. Việc dạy thêm, học thêm tràn lan từng bước được uốn nắn theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cơ sở vật chất của các trường ngày càng được củng cố. Chất lượng dạy và học luôn được ngành giáo dục và xã hội quan tâm.

Công tác xây dựng Đảng trong trường học có chuyển

biến tích cực. Chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng nâng cao. Công tác phát triển đảng viên trong ngành Giáo dục được quan tâm hơn trước. Đến năm 2000, tất cả các trường học trên địa bàn tỉnh đều có đảng viên, nâng tỉ lệ đảng viên trong tổng số giáo viên lên 21%.

Quan tâm đến công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng, từ sau ngày tái lập tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã triển khai nghiên cứu, biên soạn "*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1930- 1965)*"; chỉ đạo các huyện, thành, thị và ngành nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương, đơn vị; tham gia thẩm định nhiều sự kiện lịch sử của địa phương, đơn vị bạn...

Trong những năm 1997- 2000, Phòng Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ trực tiếp triển khai sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản lịch sử Đảng bộ các huyện: Đại Từ, Định Hoá; tham gia cùng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nghiên cứu biên soạn cuốn sách: "*Thái Nguyên Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)*"; đồng thời chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ một số xã. Ngoài ra, trong năm 1999, theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban đã sắp xếp, phân loại, lập danh mục 327 đầu tài liệu lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn và bàn giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Kạn...

Như vậy, sau 4 năm tái lập tỉnh, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên luôn bám sát nhiệm vụ

chính trị của cả nước và địa phương, góp phần không nhỏ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XV. Với nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng, nhiều chiều, công tác tuyên giáo đã khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng, củng cố lòng tin của các tầng lớp nhân dân với Đảng trong công cuộc đổi mới.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác tuyên giáo của Đảng bộ trong những năm 1997 - 2000 vẫn còn nhiều mặt hạn chế:

- Việc chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân địa phương có lúc, có nơi còn hạn chế, nên chưa có những kiến nghị và giải pháp kịp thời. Một số cơ sở vẫn còn hiện tượng trông chờ, ỷ lại cấp trên, chưa phát huy hết vai trò tham mưu cho cấp uỷ. Cá biệt, một số cấp uỷ còn thiếu kiểm tra, đôn đốc trong công tác; một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa nghiêm chỉnh trong việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, gây tác động không tốt trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Việc triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết ở một số cơ sở đảng còn nặng hình thức, chất lượng chưa cao. Việc tổ chức hướng dẫn thảo luận các văn kiện của Trung ương và của tỉnh ở một vài cơ sở còn chung chung,

thiếu cụ thể, không gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới. Số lượng cán bộ ít, không đủ biên chế, nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm tới vấn đề bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo. Các báo cáo viên tuy đã có cố gắng nhưng khả năng tuyên truyền miệng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thuyết phục được người nghe.

- Hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng tuy có những đổi mới tích cực, nhưng chưa phát huy mạnh mẽ tính chủ động tiến công, chất lượng thông tin chưa cao, chưa nhanh nhạy trước những vấn đề mới nảy sinh trong xã hội. Việc đưa thông tin đến vùng sâu, vùng xa còn hạn chế...

Những mặt hạn chế, yếu kém trên đây cũng chính là những vấn đề đặt ra đòi hỏi các cấp bộ đảng có kế hoạch và biện pháp khắc phục, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2001 - 2005)

Bước vào năm 2001, toàn Đảng, toàn dân ta đã trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của

Đảng, 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000) và 15 năm đổi mới. Tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh chuyển biến theo hướng tích cực, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều có mức tăng, năm sau cao hơn năm trước; quốc phòng và an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh còn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển nhanh nhưng chưa vững chắc; tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; các doanh nghiệp Nhà nước còn gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh; lao động thiếu việc làm còn nhiều; tệ nạn xã hội, tội phạm, tai nạn giao thông chưa giảm. Một số vụ việc nổi cộm, khiếu kiện kéo dài chưa giải quyết dứt điểm dẫn đến giảm lòng tin của nhân dân.

Trên cơ sở đánh giá đúng đắn những thành tựu và hạn chế trong những năm 1997 - 2000, Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh (1/2001) đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm (2001 - 2005) là: *"Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh"*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tháng 1/2001, tr. 20.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kế hoạch triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội; chỉ đạo Ban Tuyên giáo các Đảng bộ trực thuộc nhanh chóng đưa Nghị quyết vào cuộc sống và thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

Ngay từ đầu năm 2001, công tác tuyên truyền được các cấp uỷ Đảng đẩy mạnh, trọng tâm là học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và tham gia đóng góp ý kiến vào bản dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ kế hoạch tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội IX của Đảng.

Vào trung tuần tháng 9/2001, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức 2 lớp tại Trường Chính trị cho cán bộ chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể, các đảng bộ trực thuộc trong tỉnh học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Các huyện, thành, thị uỷ, các đảng uỷ trực thuộc, các đoàn thể chính trị xã hội cũng tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân địa phương, đơn vị học tập, nghiên cứu, quán triệt 2 nghị quyết trên đạt kết quả tốt. Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 7/6/2001 của Bộ Chính trị *"Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung*

ương 6 (lần 2) khoá VIII" cũng được các cấp uỷ đảng tổ chức học tập nghiêm túc.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo và tổ chức cuộc thi tìm hiểu *"Đường lối đổi mới và thành tựu đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo"* trong công nhân viên chức, lao động. Cuộc thi đã thu hút 91,6% công nhân viên chức, lao động trong tỉnh tham gia. Hàng trăm giải thưởng đã được trao ở các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự là một trong 9 đơn vị được nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Năm 2002, song song với việc tuyên truyền cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XI, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (9/2001) *"Về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"*, Kết luận của Hội nghị Trung ương 4, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, Kết luận Hội nghị lần thứ 6 (7/2002) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) *"Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII, phương hướng phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2005 và đến năm 2010"*. Ban đặc biệt chú trọng xây dựng chương trình

hành động và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá IX) về “*Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lí luận trong tình hình mới*”.

Các tài liệu tuyên truyền và cuốn “*Sổ tay chi bộ*” tiếp tục được biên tập, không ngừng tăng lên về số lượng⁽¹⁾ và được cải tiến nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của cán bộ, đảng viên. Hầu hết các đảng bộ cấp huyện đều có *Bản tin nội bộ* phục vụ sinh hoạt chi bộ và công tác tuyên truyền. Báo *Thái Nguyên*, Báo *Nhân dân*, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, v.v.. được chuyển đến các chi, đảng bộ cơ sở. Đó là những nguồn thông tin, tài liệu chính thống không thể thiếu trong sinh hoạt đảng, góp phần định hướng dư luận xã hội.

Đội ngũ báo cáo viên của tỉnh tiếp tục được kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả. Từ 72 đồng chí (năm 2001), đến năm 2002, đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh đã tăng lên 82 đồng chí. Năm 2002, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức hội thi báo cáo viên giỏi cấp tỉnh về Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng. Kết quả cuộc thi đã chọn được 2 báo cáo viên có thành tích xuất sắc tham dự Hội thi báo cáo viên giỏi khu vực I các tỉnh phía Bắc.

(1) Năm 2001, mỗi tháng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xuất bản 4.300 cuốn *Sổ tay chi bộ*, năm 2002: trên 4.400 cuốn.. Năm 2004: trên 4.900 cuốn và năm 2005 tăng lên trên 5.000 cuốn một tháng (từ tháng 10/2002, *Sổ tay chi bộ* được đổi thành *Thông tin nội bộ*).

Hoạt động của các báo, đài địa phương ngày càng thể hiện rõ vai trò là tiếng nói của Đảng bộ tỉnh, là diễn đàn tin cậy của nhân dân. Từ tháng 12 năm 2001, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Báo *Thái Nguyên điện tử* đã chính thức đi vào hoạt động và được đông đảo độc giả truy cập. Nhân dịp các ngày lễ lớn (kỷ niệm 55 năm Ngày Thương binh - liệt sĩ, 40 năm Ngày thành lập thành phố Thái Nguyên, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và Quyết định nâng cấp thành phố lên đô thị loại II, 30 năm chiến thắng “*Điện Biên Phủ trên không*”...), Báo *Thái Nguyên*, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các đài địa phương đều mở thêm các chuyên trang, chuyên mục thiết thực phục vụ công tác tuyên truyền.

Năm 2003, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Kế hoạch tổ chức đợt tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh; Kế hoạch tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ; Kế hoạch tổ chức quán triệt, nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương 7, 8 (khoá IX); đồng thời tổ chức quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 24/1/2003 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về công tác văn học, nghệ thuật trong tình hình mới*”; Thông báo Kết luận số 94-TB/TW ngày 30/12/2002 của Ban Bí thư

về “Tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá” theo hướng dẫn của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ...

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã có hướng dẫn và thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các đơn vị tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhìn chung, các hội thi đều được tổ chức rất nghiêm túc theo đúng kế hoạch của tỉnh. Nhiều đảng bộ đã kết hợp tốt phần “Hội” với phần “Thi”. Nội dung bài thi được các thí sinh chuẩn bị công phu, thể hiện sự nghiên cứu, tìm hiểu sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Phần thuyết trình của các thí sinh đã thể hiện đúng phong cách của báo cáo viên, thu hút được sự chú ý của người nghe. Hội thi đã thực sự là đợt sinh hoạt chính trị, rèn luyện nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên của cấp uỷ các cấp.

Ban Tuyên giáo các cấp đã chủ động hướng dẫn và phối hợp với các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác tuyên truyền về các ngày kỉ niệm lớn của dân tộc; những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

Sang năm 2004, thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tổ chức học tập, nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Trung ương 9, Kết luận

Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho cán bộ chủ chốt làm công tác tuyên giáo của tỉnh; theo dõi, phối hợp chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc triển khai nghiên cứu, quán triệt nghị quyết. 100% các Đảng bộ trong tỉnh đã tổ chức triển khai nghiên cứu, quán triệt nghị quyết một cách nghiêm túc. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản *“Hướng dẫn sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”*.

Ban Tuyên giáo các cấp đã phát huy tốt vai trò trong việc phối hợp chỉ đạo tuyên truyền phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo được phân công hướng dẫn công tác tuyên truyền bầu cử; tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về công tác bầu cử cho báo cáo viên cấp tỉnh; phối hợp lồng ghép các thông tin tuyên truyền, phân tích làm rõ những điểm mới trong Luật Bầu cử đại biểu HĐND; thường xuyên theo dõi và báo cáo cho Thường trực Hội đồng bầu cử tỉnh về tiến trình, kết quả tuyên truyền phục vụ bầu cử trên địa bàn toàn tỉnh...

Năm 2005 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn ở trong nước; là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI. Đây cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện

quan trọng: Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội thi đua yêu nước toàn tỉnh lần thứ II và Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ VII. Đó chính là những dịp để Đảng bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo đẩy mạnh hoạt động, với nhiều nội dung và hình thức phong phú.

Ngay sau khi có chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy về đại hội Đảng các cấp, Ban Tuyên giáo các cấp trong Đảng bộ đã kịp thời xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, phối hợp chỉ đạo tuyên truyền. Tất cả các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về đại hội Đảng các cấp được triển khai, quán triệt, thảo luận rất kỹ từ tỉnh xuống đến cơ sở. Đây thực sự là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Với tinh thần *Dân chủ - Đoàn kết - Trí tuệ và Đổi mới*, đại hội của các chi, đảng bộ trong tỉnh được tổ chức đảm bảo đúng thời gian quy định và cơ bản đạt kết quả tốt.

Đầu năm 2005, hướng về lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức thành công cuộc thi tìm hiểu “*75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam*”, do Trung ương phát động. Tiếp đến là cuộc thi tìm hiểu “*60 năm Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” nhân dịp kỷ niệm lần thứ 60 Ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Hai cuộc thi đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu

rộng mang ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia. Hàng chục tập thể và cá nhân có bài dự thi đạt chất lượng tốt được nhận Bằng khen và phần thưởng của tỉnh. Trong cả hai cuộc thi, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đều được Trung ương tặng Bằng khen. Thành công đó có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ những người làm công tác tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở trong việc tham mưu, phối hợp chỉ đạo triển khai.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo Báo *Thái Nguyên* triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 22/7/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *phát triển và quản lý báo điện tử*; chỉ đạo ngành Văn hoá - Thông tin tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị số 42-CT/TTWH của Ban Bí thư về *nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động xuất bản*.

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành văn bản Hướng dẫn liên ban số 04-HDLB/TC-TG ngày 25/4/2005 về *việc thành lập Ban Tuyên giáo xã, phường, thị trấn*. Đến cuối năm 2005, hầu hết các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã thành lập được Ban Tuyên giáo; nhiều nơi xây dựng kế hoạch hoạt động, góp phần tích cực vào việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết ở cơ sở.

Việc nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng là một trong những vấn đề luôn luôn được Ban Tuyên

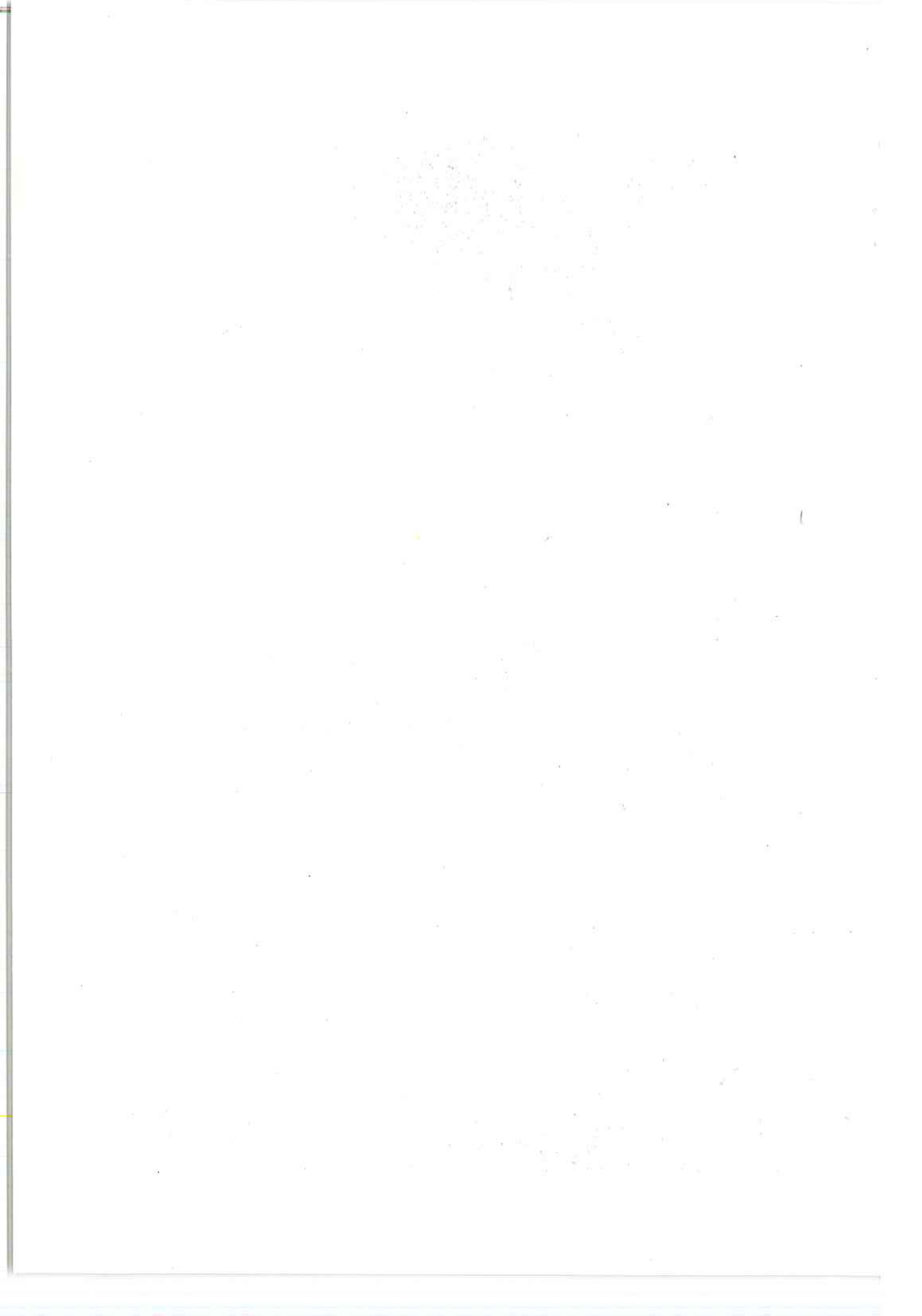
giáo Tỉnh uỷ đặc biệt quan tâm. Trong năm 2005, Ban đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác cho báo cáo viên. Hằng tháng, hằng quý, báo cáo viên các cấp được cung cấp thông tin và định hướng tuyên truyền thông qua sinh hoạt báo cáo viên thường kì. Hội nghị báo cáo viên của tỉnh được tổ chức rất đều đặn, mỗi tháng 1 lần; 6 tháng tổ chức sơ kết, 1 năm tổ chức tổng kết và định hướng tuyên truyền cho thời gian tiếp theo. Đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh thực sự là đội quân xung kích trong việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đội ngũ báo cáo viên các Đảng bộ về cơ bản đều phát huy tốt khả năng nắm bắt thông tin và tham mưu tốt cho cấp uỷ trong công tác tuyên truyền tại cơ quan, đơn vị mình. Một số báo cáo viên có nhiều thành tích xuất sắc được Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biểu dương và khen thưởng. Đội ngũ báo cáo viên ở cơ sở được quản lí và có quy chế hoạt động cụ thể, định kì tổ chức sinh hoạt và triển khai những nội dung thiết thực.

Theo Hướng dẫn số 12-HD/TTVH ngày 27/3/2004 của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Tuyên giáo đã sơ kết thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn*



Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ với thí sinh tại
Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh



mới", đồng thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Hướng dẫn tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong 2 năm (2004 - 2005). Ban đã phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh tổ chức đợt học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng cho đội ngũ phóng viên báo chí của tỉnh theo Kế hoạch số 17-KH/TTVH ngày 3/5/2004 của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

Công tác thăm dò dư luận xã hội luôn được thực hiện kịp thời, có hiệu quả. Qua các đợt thăm dò dư luận xã hội (năm 2004) về việc tổ chức nghiên cứu, học tập các nghị quyết của Đảng (khoá IX) theo sự chỉ đạo của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) *"Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*, cấp uỷ có thêm cơ sở khách quan để đưa ra những định hướng, giải pháp thực hiện và hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Trong tình hình mới, công tác giáo dục lí luận chính trị được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã nêu rõ nội dung chủ yếu của công tác giáo dục lí luận chính trị trong nhiệm kì 2001 - 2005, bao gồm:

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng là nhiệm vụ

then chốt, tập trung chủ yếu vào việc thực hiện 4 nội dung cơ bản, trong đó có nội dung nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ về chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên...

- Kiên quyết đấu tranh chống sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng. Tăng cường công tác giáo dục, quản lí cán bộ, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện pháp lệnh cán bộ công chức, các quy định về những điều đảng viên và công chức không được làm; xử lí nghiêm những người sai phạm.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thời kì mới, trước hết là cán bộ cốt cán của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và các doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. củng cố, kiện toàn Trung tâm bồi dưỡng Chính trị các huyện, thành, thị và Trường Chính trị tỉnh. Đến năm 2005, cán bộ chủ chốt từ cấp huyện trở lên phải học xong chương trình cao cấp về lí luận chính trị và có trình độ đại học về một chuyên ngành nhất định. Quy định thành chế độ và thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn.

Hướng vào những nội dung trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và cấp huyện đã chỉ đạo Trung tâm bồi dưỡng Chính trị các huyện, thành, thị và các đảng uỷ trực thuộc mở

các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và các đối tượng khác theo hướng dẫn của Vụ Giáo dục lí luận, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn cử cán bộ lãnh đạo, chuyên viên tham gia giảng dạy một số chuyên đề: *"Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, Vấn đề tôn giáo và dân tộc"*... theo yêu cầu của cơ sở. Việc học tập, nghiên cứu lí luận nghiệp vụ được kết hợp với tuyên truyền Nghị quyết Đại hội IX của Đảng. Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị mở lớp bồi dưỡng ngay tại các xã, phường vừa tiết kiệm kinh phí đào tạo, vừa thu hút được nhiều học viên tham gia. Những *"Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, thành, thị xã"*, cũng như quy định về chế độ giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện, cũng được xây dựng để trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê chuẩn và chỉ đạo thực hiện.

Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị ngày càng trở thành một nhu cầu của cán bộ, đảng viên từ cơ sở đến cấp tỉnh. Do vậy, cùng với việc củng cố và từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác huấn học, hệ thống Trung tâm bồi dưỡng Chính trị trên địa bàn tỉnh được quy định ngày càng chặt chẽ về tổ chức cũng như hoạt động. Tháng 12/2001, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị trong

tỉnh để tổng kết hoạt động trong năm và thông qua “*Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, thành, thị xã*”. Đến ngày 25/3/2002, bản Quy định này chính thức được ban hành theo Quyết định số 238-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Kinh phí dành cho việc đào tạo, bồi dưỡng ở cấp huyện được quan tâm, tăng dần. Cùng với việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ ở các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị và sự chỉ đạo của cấp uỷ, số lớp và số lượng học viên được bồi dưỡng trong những năm 2001 - 2005 không ngừng tăng, từ 224 lớp với 19.678 học viên (2001), đến năm 2005, đã mở 335 lớp với 31.569 học viên⁽¹⁾.

Các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, điển hình là Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phú Lương, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - với tư cách là đơn vị thường trực theo dõi công tác giáo dục lí luận chính trị của Đảng bộ. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc mở các lớp bồi dưỡng, giáo dục lí luận chính trị của các trung tâm và các đảng uỷ trực thuộc theo đúng quy định của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ học tập lí luận chính trị

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết các năm 2001, 2005. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

trong Đảng, hướng dẫn về nội dung của Ban Tuyên giáo Trung ương, đặc biệt là những điểm mới của một số môn chính trị hoặc các chương trình bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Trường Chính trị tỉnh mỗi năm mở hàng chục lớp đào tạo với nhiều loại hình khác nhau. Số lớp và số học viên trong các năm đều tăng, từ 20 lớp, với 1.725 học viên (2001), đã tăng lên 32 lớp với 2.330 học viên (2005). Ngoài ra, Trường Chính trị tỉnh còn được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao trách nhiệm phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh mở các lớp đại học chính trị, cử nhân triết học, cao cấp lí luận chính trị... cho hàng trăm học viên là cán bộ chủ chốt hoặc trong diện được quy hoạch của tỉnh. Ban Tuyên giáo cấp huyện cũng phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp tổ chức hàng chục lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn phòng, tư pháp, phổ biến pháp luật, nghiệp vụ công an viên, công tác chữ thập đỏ... cho hàng ngàn học viên.

Phương pháp hoạt động của các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị rất đa dạng, phong phú và linh hoạt. Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lí luận chính trị theo hướng dẫn của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thực hiện tốt công tác thi đua; đồng thời xây dựng mẫu giáo án gửi các Trung tâm tham khảo. Việc tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm được các đơn vị quan tâm. Hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên phối hợp với

Trường Chính trị tỉnh tổ chức các lớp tập huấn phương pháp giảng dạy lí luận chính trị cho giảng viên kiêm chức và giảng viên chuyên trách của Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, năm 2003, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tổ chức thành công Hội thi giảng viên lí luận chính trị giỏi cấp tỉnh. Kết quả Hội thi đã chọn được 1 thí sinh tiêu biểu, đại diện cho tỉnh tham dự Hội thi cấp khu vực.

Từ năm 2004, công tác giảng dạy và học tập tại các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị bắt đầu thực hiện theo quy định và hướng dẫn mới của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương. Đa số các Trung tâm đã chú trọng đến việc mở lớp sơ cấp lí luận chính trị theo hướng đổi mới cả về nội dung và hình thức tổ chức, sát thực với điều kiện công tác của cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Hầu hết các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện còn tổ chức cho cán bộ, giảng viên và học viên đi tham quan thực tế, trao đổi kinh nghiệm với một số Trung tâm bồi dưỡng Chính trị trong và ngoài tỉnh.

Trải qua 10 năm thực hiện Quyết định số 100-QĐ/TW ngày 3/6/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) về tổ chức và hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện, nhiều Trung tâm đạt kết quả cao. Trong số đó, nổi bật là Trung tâm bồi dưỡng Chính trị các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ và Phổ Yên được Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh tặng Bằng khen. Đặc biệt, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phú Lương được nhận Bằng khen của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương.

Song song với công tác tuyên truyền và giáo dục lí luận chính trị, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn các đảng uỷ trực thuộc tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội IX về lĩnh vực khoa giáo nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phát huy nhân tố con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lí, tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, làm nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Năm 2001, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã phối hợp với ngành Giáo dục chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn, 2001 - 2005. Nhờ đó, chất lượng dạy và học đã có những bước chuyển biến mới. Vấn đề xã hội hoá công tác giáo dục được đẩy mạnh, hệ thống trường ngoài công lập được mở rộng. Đến cuối năm 2002, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và cuối năm 2004, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên so với những năm trước. Tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp và học sinh giỏi ở các cấp học trong những năm 2003 - 2005 ổn định và có xu hướng tăng lên. Công

tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hoá đội ngũ giáo viên có nhiều tiến bộ. Số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn giữ ở mức cao.

Mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh từng bước được củng cố về cơ sở vật chất cũng như đội ngũ thầy thuốc. Các bác sĩ về xã đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong chăm sóc sức khoẻ cộng đồng. Các trang thiết bị y tế được tăng cường đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều đề tài, dự án phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và miền núi; phát triển công nghệ địa phương; phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; quản lí, khai thác có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin; chương trình khoa học xã hội và nhân văn.

Các hoạt động văn hoá, thể thao trên địa bàn tỉnh trong những năm 2001 - 2005 có nhiều tiến bộ theo hướng xã hội hóa. Các phong trào đi bộ, bơi, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, võ thuật, thể dục dưỡng sinh, thẩm mỹ... phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là ở khu vực trung tâm các huyện, thành, thị.

Trong những năm 2001 - 2005, công tác nghiên cứu lịch sử Đảng thu được nhiều kết quả mới. Phòng Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban

Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn thành công 2 tập sách: *“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965)”* và *“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)”*.

Tháng 12/2002, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 17-CT/TU *“Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh”*. Từ đó, các đảng bộ rất quan tâm và triển khai có hiệu quả việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử của địa phương, đơn vị mình. Phòng Lịch sử Đảng đã chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn *“Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên - Tập II (1975 - 2000)”* và lịch sử đảng bộ các huyện Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ, Định Hoá, Phổ Yên, v.v...; hướng dẫn nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường, thị trấn cho các đơn vị thuộc các huyện: Phú Lương, Định Hoá, Đại Từ; đọc thẩm định tư liệu, góp ý kiến hoàn chỉnh bản thảo lịch sử đảng bộ các xã: Cù Vân, Văn Yên (Đại Từ), Ôn Lương (Phú Lương), thị trấn Chợ Chu (Định Hoá)...

Ngoài ra, Phòng Lịch sử Đảng còn giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo việc nghiên cứu, xác minh quê hương vua Lí Nam Đế ở huyện Phổ Yên; xác minh tư liệu làm cơ sở cho các cơ quan chức năng lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích lịch sử nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc vào tháng 10/1947 tại làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai; xác nhận sự kiện lịch sử địa điểm Chủ tịch Hồ Chí

Minh thăm Trường Thiếu nhi rẻo cao Khu Tự trị Việt Bắc ngày 13/3/1960; tham gia thẩm định, xác minh một số tư liệu lịch sử phục vụ việc giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, nhân dân theo tinh thần Nghị định số 28 của Chính phủ; chỉnh lí kho tư liệu phục vụ cho công tác chuyên môn; tổ chức trao đổi nghiệp vụ, gặp gỡ nhân chứng, thu thập được nhiều tư liệu quý phục vụ cho công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương...

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác tuyên giáo trong những năm 2001 - 2005 còn một số hạn chế: Một số tổ chức, cơ sở đảng chưa thấy được vai trò quan trọng của công tác tư tưởng; chưa chủ động nắm bắt các diễn biến tư tưởng của nhân dân, nên ít có kiến nghị và các giải pháp xử lí kịp thời những vấn đề phát sinh ở cơ sở. Việc thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Tuyên giáo và một số ngành trong khối Khoa giáo chưa tốt. Công tác tuyên truyền giáo dục về tư tưởng, chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thường xuyên và còn gặp nhiều khó khăn. Ở một số cơ sở, công tác tuyên truyền mới chỉ có bề rộng mà chưa có chiều sâu, chưa có sự vận dụng sáng tạo, phù hợp với từng địa phương, đơn vị, đặc biệt là ở các xã vùng sâu, vùng xa. Hoạt động của báo cáo viên các cấp chưa đồng đều. Hầu hết báo cáo viên cơ sở là cán bộ kiêm nhiệm, nên chưa đầu tư thời gian phù hợp cho việc sưu tầm, tổng hợp thông tin nhiều chiều phục vụ công tác tuyên truyền...

Dù có một số hạn chế, song trong những năm 2001 - 2005, “... toàn Đảng bộ đã tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng..., có nhiều đổi mới trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Tổ chức quán triệt đầy đủ và nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, triển khai tốt việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, góp phần nâng cao nhận thức, tạo được sự nhất trí trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân và có tác dụng giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên”⁽¹⁾. Công tác tuyên giáo đã góp phần tích cực vào ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên; củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân với Đảng, đóng góp quan trọng vào thành công của đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, mở ra hướng phát triển mới cho những năm tiếp theo.

3. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2006 - 2010)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII- Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh uỷ; Tr 6-7.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (14 - 17/12/2005) đề ra mục tiêu: *“Phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển tỉnh Thái Nguyên”*. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đại hội đặc biệt coi trọng. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: *“Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục của công tác tư tưởng, lý luận, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, củng cố niềm tin vững chắc vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vào sự lãnh đạo của Đảng. Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị đối với Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy và học, gắn lý luận với thực tiễn. Thực hiện chế độ học tập lý luận bắt buộc đối với các đối tượng cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, phát thanh truyền hình, văn hoá, văn nghệ phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và xây dựng con người mới...”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII- Tlđđ; tr 25.

Ban Tuyên giáo các cấp đã tham mưu cho cấp uỷ tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006) trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cấp uỷ đã xây dựng được chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng với những nội dung mới, như phòng chống tham nhũng, lãng phí; vấn đề kinh tế thị trường định hướng XHCN, đảng viên làm kinh tế tư nhân... đã được phân tích rõ hơn. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh giữ vững niềm tin với Đảng, hăng hái thi đua lao động sản xuất. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã chỉ đạo Báo *Thái Nguyên* phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tổ chức cuộc thi báo chí với chủ đề “*Đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vào cuộc sống*”, được đông đảo báo giới và cộng tác viên, bạn đọc tham gia.

Từ năm 2006 đến năm 2009, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành nhiều kế hoạch triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khoá X; giám sát, kiểm tra công tác triển khai nghị quyết đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định tại các đảng bộ. Ban đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kế hoạch nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khoá X), Kết luận số 25-KL/TW và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) theo phương thức

mới. Kết quả bước đầu cho thấy việc triển khai nghị quyết theo phương thức mới đã nâng cao vai trò của cấp uỷ trong chỉ đạo và tổ chức học tập nghị quyết, ý thức trách nhiệm của cơ quan tuyên giáo các cấp.

Năm 2007, tỉnh Thái Nguyên đăng cai tổ chức “*Năm Du lịch Quốc gia*” với chủ đề “*Về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc*” và kỉ niệm 60 năm Bác Hồ và các cơ quan Trung ương Đảng về ATK Định Hoà lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên phạm vi cả nước diễn ra nhiều sự kiện trọng đại, có ý nghĩa lịch sử và là bước ngoặt lớn cho sự hoà nhập của dân tộc ta, đó là Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Diễn đàn Châu Á - Thái Bình dương (APEC)...

Tất cả những sự kiện nêu trên, đặc biệt là cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, đều là những dịp để Đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân trên địa bàn tỉnh.

Ngày 8/1/2007, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 364-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp tỉnh, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban. Với trách nhiệm là cơ quan Thường trực, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Chỉ đạo cuộc vận động ra bản Hướng

dẫn số 03-HD/TU (5/3/2007) và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (13/8/2007) về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cũng tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 31-KH/TU (21/9/2007) và Kế hoạch số 57-KH/TU (29/8/2008) về việc thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; tham mưu ban hành kế hoạch triển khai, thành lập Ban Tổ chức cuộc vận động sáng tác, biểu diễn, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Kết thúc đợt 1 (tháng 4/2009), toàn tỉnh có 202 tác phẩm của 139 tác giả tham gia dự thi. Tại hội nghị sơ kết, Ban Tổ chức cuộc thi đã quyết định và trao 28 giải trong tổng số 48 tác phẩm gửi dự thi cấp tỉnh. Trong đó có 4 giải A, 8 giải B, 8 giải C và 8 giải Khuyến khích.

Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* thực sự trở thành đợt học tập, sinh hoạt chính trị rộng lớn, tạo được ấn tượng và tình cảm tốt đẹp trong nhân dân, thiết thực góp phần tuyên truyền sâu rộng tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn xã hội. Các đoàn thể chính trị - xã hội hưởng ứng thực hiện cuộc vận động với nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp với từng đối tượng: Đoàn thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh triển khai thực hiện Cuộc vận động *“Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”*, tổ chức hội thi *“Chúng em hát và kể chuyện về Bác Hồ”*; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Liên hoan tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh về *“Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và phát động cuộc thi viết *“Tìm hiểu thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*, v.v...

Trong hai năm (2007 - 2008), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức thành công Hội thi *“Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* từ cấp cơ sở đến tỉnh. Toàn tỉnh đã tổ chức 422 cuộc thi ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện và cơ sở) với 7.898 thí sinh dự thi và trên 50.000 lượt người tham dự, cổ vũ⁽¹⁾. Được các cấp ủy địa phương, đơn vị quan tâm chỉ đạo nên công tác tổ chức và kết quả của Hội thi đạt khá cao, tiêu biểu là các đảng bộ: Thành phố Thái Nguyên, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Khối Doanh nghiệp tỉnh, huyện Phú Lương...

Cùng thời gian trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu chỉ đạo tổ chức thành công *“Hội thi Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* cấp cơ sở và cấp tỉnh. 18/18 đảng bộ trực thuộc tỉnh đã triển khai tổ chức Hội thi, trong đó có 12 Đảng bộ tổ chức Hội thi từ cấp cơ sở. Toàn tỉnh đã tổ chức được hơn 500 Hội thi với trên

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 2008, phương hướng nhiệm vụ năm 2009 - Tr.3,4. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.



Đồng chí Lê Thị Ngọc Hoa (cán bộ Ban Tuyên giáo Thành uỷ Thái Nguyên) đoạt giải Ba Hội thi Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh toàn quốc



8.000 thí sinh tham gia, thu hút hàng chục ngàn lượt người nghe và tham gia cổ vũ.

Hội thi cấp tỉnh tổ chức trong 2 ngày (17-18/5/2008), có 21 thí sinh là cán bộ cấp xã, huyện, công nhân, viên chức, học sinh, sinh viên đại diện cho 18 đảng bộ cấp huyện tham gia. Qua vòng sơ khảo, 4 thí sinh đạt loại Xuất sắc, 17 thí sinh đạt loại Giỏi. Kết quả vòng chung khảo, 1 thí sinh đoạt giải Nhất, 2 thí sinh đoạt giải Nhì, 3 thí sinh đoạt giải Ba và 5 thí sinh đoạt giải Khuyến khích.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã cử 3 thí sinh đoạt giải cao tại Hội thi cấp tỉnh tham gia *"Hội thi toàn quốc khu vực I Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* tổ chức tại Thái Nguyên. Kết quả Hội thi, tỉnh Thái Nguyên có 1 giải Nhất và 1 giải Khuyến khích. Thí sinh đoạt giải Nhất khu vực đã tham gia Hội thi chung khảo toàn quốc và đoạt giải Ba.

Năm 2009 và đầu năm 2010, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã tham mưu triển khai có hiệu quả các bước tiếp theo của cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Ngày 18/5/2010, tại Lễ kỉ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo cuộc vận động đã tuyên dương, cấp Giấy Chứng nhận cho 120 tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến; đồng thời trao tặng giải thưởng cho 47 tác giả đoạt giải trong cuộc thi sáng

tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí hưởng ứng cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

Thực hiện Hướng dẫn số 08-HD/TTVH (ngày 1/11/2006) của Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương về việc phổ biến, quán triệt Thông báo số 41-TB/TW (11/10/2006) của Bộ Chính trị *"Về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lí báo chí"* và Kế hoạch số 16-KH/TU (13/11/2006) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan quản lí và xuất bản báo chí trong tỉnh.

Trên cơ sở định hướng của ngành Tư tưởng - Văn hoá và của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, hoạt động của các cơ quan thông tin, báo chí luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng tin, bài, tăng kì phát hành, tăng thời lượng phát sóng, mở thêm các chuyên trang, chuyên mục phong phú, hấp dẫn, thiết thực; chất lượng phát thanh, truyền hình không ngừng được nâng lên. Các chương trình thời sự tiếng Tày, Nùng, Dao, chương trình phát thử nghiệm tiếng H'Mông đã bám sát và chuyển tải kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Điều đó đã giúp cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh dễ dàng, thuận lợi trong việc nắm bắt thông tin.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo và phối hợp với các



Lãnh đạo Ban Tuyên giáo TW, tỉnh Thái Nguyên trao giấy khen cho các thí sinh dự Hội thi sơ khảo toàn quốc khu vực I về chuyên tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh tổ chức tại Thái Nguyên

— 100 —

cơ quan Báo *Thái Nguyên*, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền về những thành tích đạt được trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và địa phương. Mạng lưới thông tin trên địa bàn tỉnh được mở rộng. Đến năm 2007, tất cả các huyện, thành phố, thị xã đều có đài truyền thanh, truyền hình; 100% số xã đã xây dựng điểm Bưu điện - Văn hoá. Việc tuyên truyền thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"* tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội.

Công tác tuyên truyền, cổ động, văn hoá - văn nghệ được quản lý chặt chẽ. Hoạt động văn hoá - văn nghệ đều đảm bảo tính định hướng chính trị. Các sản phẩm văn hoá xuất bản tại địa phương đảm bảo nội dung tư tưởng. Các cơ quan chức năng của tỉnh đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra tại những cơ sở kinh doanh, các dịch vụ văn hoá, Internet..., xử lý hàng trăm trường hợp vi phạm, thu giữ hàng chục thiết bị, hàng ngàn băng, đĩa hình có nội dung không lành mạnh.

Vấn đề nắm tình hình dư luận xã hội tiếp tục được quan tâm và đổi mới về phương thức thực hiện. Mỗi chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ được phân công theo dõi từ 1 đến 3 đơn vị, hàng tháng có báo cáo nắm bắt tình hình công tác tuyên giáo nộp cho Trưởng ban. Báo cáo viên cấp tỉnh được cấp mẫu phiếu phản ánh tình hình và

được gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ theo định kì hàng tháng tại Hội nghị Báo cáo viên. Mỗi năm, ngoài đợt thăm dò dư luận với nội dung do Ban Tuyên giáo Trung ương đưa ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ còn tổ chức 4 đợt, mỗi đợt 1.000 phiếu, với nhiều chủ đề khác nhau. Từ kết quả tổng hợp phiếu thăm dò dư luận xã hội, cùng với phản ánh của đội ngũ báo cáo viên, chuyên viên theo dõi, nắm bắt tình hình cơ sở, Ban đã tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ những giải pháp kịp thời, chính xác nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ.

Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, việc xây dựng đội ngũ báo cáo viên là một vấn đề hết sức quan trọng. Cùng với việc cử các cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất chính trị tham gia đội ngũ báo cáo viên của Trung ương, thường xuyên tham dự các hội nghị do Trung ương tổ chức để lĩnh hội, cập nhật thông tin và truyền đạt xuống cơ sở, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên. Nhờ đó, đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh ngày một tăng về số lượng, từ trên 70 đồng chí (năm 2006), đến năm 2010 đã có 110 đồng chí. Chất lượng đội ngũ báo cáo viên cũng từng bước được nâng cao. Điều đáng chú ý là, từ năm 2008, báo cáo viên cấp tỉnh được cấp "*Thẻ Báo cáo viên*", được cung cấp tài liệu qua mạng và tại hội nghị, đảm bảo tính thời sự và khối lượng thông tin cần cập nhật, chuyển tải, nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền.

Hoạt động của báo cáo viên thuộc quyền quản lý của Phòng Thông tin công tác tuyên giáo. Hoạt động báo cáo viên các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở được duy trì thường xuyên và có hiệu quả, thực sự là đội quân xung kích trong việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình, nhiệm vụ của địa phương, góp phần quan trọng vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương, đơn vị.

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”*, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo các nội dung tuyên truyền phong phú, hình thức đa dạng, thông tin kịp thời các sự kiện lớn của quốc tế và các hoạt động đối ngoại quan trọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta...

Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tình hình mới, tổ chức bộ máy Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thời kì này có một số thay đổi. Căn cứ vào Hướng dẫn số 2631 (24/01/2003) của Liên Ban Tư tưởng Văn hoá - Khoa giáo - Tổ chức Trung ương *“Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc”*..., thực hiện Quyết định số 1053-QĐ/TU ngày 30/12/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành Quy định chức

năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Công văn số 915 (11/3/2009) của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Thái Nguyên, ngày 12/3/2009 Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ra Quyết định số 235 giải thể Phòng Tuyên truyền - Huấn học, thành lập Phòng Tuyên truyền, Phòng Thông tin công tác tuyên giáo và Phòng Giáo dục lí luận chính trị. Từ đó đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ có 5 phòng chuyên môn⁽¹⁾ và Văn phòng Ban.

Cuốn “*Thông tin nội bộ*” do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn phát hành hằng tháng ngày càng được nâng cao chất lượng và số lượng, từ 5.155 cuốn (năm 2007) lên 5.270 cuốn (năm 2010). Các loại báo, tạp chí cũng được cấp phát đều đặn đến các chi, Đảng bộ trong tỉnh theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy cán bộ, song dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của các cấp uỷ Đảng, đến năm 2009, Ban Tuyên giáo Đảng uỷ của tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã được thành lập và đi vào hoạt động tương đối nền nếp, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với hoạt động tuyên truyền, thông tin, công tác

⁽¹⁾ 5 phòng chuyên môn: Phòng Tuyên truyền; Phòng Thông tin công tác tuyên giáo; Phòng Giáo dục lí luận chính trị; Phòng Khoa giáo; Phòng Lịch sử Đảng.

giáo dục lí luận chính trị được triển khai rất tích cực và thu nhiều kết quả. Trường Chính trị tỉnh hàng năm đều mở được rất nhiều lớp thuộc nhiều loại hình đào tạo: Trung cấp chính trị, bồi dưỡng cán bộ Trưởng thôn, Trưởng bản, Tổ trưởng dân phố; cán bộ các đoàn thể chính trị xã hội; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và một số chương trình khác. Tại các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện và đảng uỷ trực thuộc, số lớp và số học viên qua các năm tương đối ổn định. Tính chung trong 3 năm (2006 - 2008), các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện đã mở được 905 lớp, với 80.352 học viên. Đến năm 2009, trên địa bàn tỉnh, 100% các Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện đã kiện toàn đội ngũ giảng viên kiêm chức và chất lượng giảng dạy cũng được nâng lên một bước.

Các đoàn thể chính trị cũng thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng phù hợp với điều kiện cụ thể của từng tổ chức. Ngoài ra, việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thi tìm hiểu về quê hương, đất nước, con người, về truyền thống lịch sử, v.v..., đã có tác dụng giáo dục tư tưởng, tình cảm cách mạng rất sâu sắc cho đoàn viên, hội viên.

Từ năm 2005, để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng lí luận cho cán bộ địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên đã liên kết với

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh tiếp tục mở tại Trường Chính trị tỉnh 2 lớp cử nhân chính trị, 4 lớp cao cấp lí luận chính trị cho gần 500 cán bộ chủ chốt của tỉnh và của các ngành, các đơn vị trên địa bàn.

Thông qua công tác giáo dục, bồi dưỡng lí luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn, đa số cán bộ, đảng viên đã phát huy được năng lực công tác của mình, có ý thức rèn luyện đạo đức, phẩm chất cách mạng nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hoạt động khoa giáo trong những năm 2006 - 2009 tiếp tục được đẩy mạnh, làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ lãnh đạo các ngành trong khối.

Năm 2006, Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành các văn bản hướng dẫn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW (4/3/2005) của Ban Bí thư Trung ương về *“Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”* và Chỉ thị số 54-CT/TW (30/11/2005) của Ban Bí thư Trung ương (khoá IX) về *“Tăng cường sự lãnh đạo công tác phòng chống HIV/AIDS trong tình hình mới”*; xây dựng kế hoạch về tổng kết thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW (24/8/1999) của Bộ Chính trị (khoá VIII) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam”* trên địa bàn

toàn tỉnh và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị cấp tỉnh.

Thực hiện Thông báo của Tỉnh uỷ và Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã triển khai đề tài khoa học: *"Nghiên cứu một số giải pháp nhằm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2015"*, đồng thời theo dõi, nắm bắt việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động về lĩnh vực khoa giáo của các đảng bộ và các ngành trong khối.

Đến năm 2009, hầu hết Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị uỷ đã xây dựng được Quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác giữa Ban với các ngành, đơn vị trong khối Khoa giáo. Đó là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho các ngành trong khối phát triển thuận lợi hơn những năm trước.

Ngành Giáo dục - Đào tạo có những bước phát triển khá, chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng lên; các chỉ tiêu thi đua đều đạt và vượt so với yêu cầu của Bộ Giáo dục - Đào tạo đề ra. Số trường đạt chuẩn Quốc gia qua các năm đều tăng, từ 172 trường (27,1%) trong năm 2007, lên 208 trường (32,55%) trong năm 2008 và đến 31/5/2009, đã có 234 trường (36,56%). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học, bậc học đều đạt ở mức cao. Cuộc vận động *"Hai không"* được triển khai thực hiện, bước đầu có sự chuyển biến trong dạy và học. Đến

năm 2009, ngành Giáo dục - Đào tạo phát động phong trào thi đua *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, tiếp tục triển khai Cuộc vận động *“Hai không”* với 4 nội dung, gắn với các cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.

Dựa vào bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Sở Khoa học - Công nghệ tham gia chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về lĩnh vực khoa học công nghệ, chú trọng việc chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Cùng với Sở Tài nguyên - Môi trường, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo triển khai *“Đề án bảo vệ môi trường”* theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị. Từ đó, công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường được các cấp, các ngành quan tâm, khắc phục dần tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Hoạt động thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai được tăng cường, từng bước đưa công tác quản lý đất đai vào nền nếp. Công tác quản lý hoạt động khoáng sản được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có các biện pháp quyết liệt. Nhờ đó, đến năm 2010, về cơ bản đã chấm dứt được tình trạng khai thác, vận chuyển trái phép khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Đề án quy hoạch phát triển mạng lưới y tế trên địa bàn

tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2005 - 2010 tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng tránh lây lan các loại dịch bệnh, được coi trọng. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai đúng kế hoạch và đạt kết quả khá. Tính đến hết năm 2008, toàn tỉnh có 116 xã (bằng 64,45% tổng số xã) đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Phối hợp với Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em (nay là Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị sơ kết một năm (2006) triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) về *"Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình"*; Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa IX) về *"Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"*...

Hoạt động nghiên cứu Lịch sử Đảng trong những năm 2006 - 2010 thu được nhiều kết quả. Năm 2006, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và trực tiếp tham gia nghiên cứu biên soạn cuốn sách *"Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ"*. Cuốn sách được phát hành nhân kỉ niệm *"Năm Du lịch Quốc gia"* tại Thái Nguyên (2007) và kỉ niệm 60 năm Bác Hồ và các cơ quan Trung ương về ATK Định Hoá lãnh đạo toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong

những năm tiếp theo, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên theo dõi, phối hợp chỉ đạo các đảng bộ, ngành, đơn vị triển khai nghiên cứu, biên soạn và thẩm định nhiều công trình: *“Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên 30 năm xây dựng và trưởng thành”*, *“Lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* của các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Phú Lương, Đại Từ, thành phố Thái Nguyên...; *“Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên - Lịch sử biên niên (1997- 2005)”*, *“Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ”*; *“Lịch sử Công an huyện Định Hoá”*; Lịch sử đảng bộ các xã Bình Thành, Sơn Phú, Bảo Cường (Định Hoá); *“Lịch sử Lữ đoàn 210”*; *“Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)”*, *“Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946- 2005)”*...

Nhằm giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, đặc biệt là giúp cho đội ngũ những người làm công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên hiện nay rút ra các bài học kinh nghiệm vận dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng công tác, đồng thời để chuẩn bị kỉ niệm 80 năm Ngày thành lập Ngành Tuyên giáo (1/8/1930 - 1/8/2010), được sự nhất trí của Thường trực Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, từ năm 2009, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã triển khai nghiên cứu, biên soạn đề tài khoa học *“Lịch sử công tác Tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)”*.

Tóm lại, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong những năm 1997 - 2010 đã góp phần vào thành công trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và

các nghị quyết của Đảng. Với những thành tích xuất sắc, hằng năm Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đều được tỉnh và các ban chuyên ngành của Trung ương khen thưởng. Đặc biệt năm 2005, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 2010, Ban được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. Nhiều cá nhân có cống hiến cho sự nghiệp tuyên giáo đã được trao tặng *Kỉ niệm chương*⁽¹⁾.

Những thành tích cùng với bề dày kinh nghiệm hơn 6 thập kỉ đã qua vừa là nguồn sức mạnh tinh thần, vừa là tiền đề vững chắc giúp cho công tác tuyên giáo của Đảng bộ đạt nhiều kết quả to lớn hơn trong chặng đường tiếp theo.

⁽¹⁾ Toàn tỉnh có 331 người được nhận Kỉ niệm chương.

MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



KẾT LUẬN

Trên chặng đường dài hơn 60 năm (1948 - 2010) hoạt động và trưởng thành, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã trải qua những thách thức, khó khăn, gian khổ, song cũng rất vẻ vang. Những thành tựu trên lĩnh vực công tác chính trị tư tưởng đã góp phần tô thắm trang sử hào hùng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

Trong mỗi thời kì lịch sử, công tác chính trị tư tưởng xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng mà định ra tổ chức và phương thức hoạt động cho thích hợp. Nhưng dù ở thời kì nào, hình thức tổ chức và điều kiện ra sao, thì công tác chính trị tư tưởng cũng phải đi trước một bước.

Thời kì 1936 - 1939 là thời kì truyền bá hệ tư tưởng của Đảng, xây dựng cơ sở quần chúng, cơ sở Đảng ở tỉnh Thái Nguyên. Từ đống lửa đầu tiên ở La Bằng (Đại Từ), đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc của Đảng lan truyền nhanh sang các huyện Võ Nhai, Định Hoá, Phú Lương. Ở các huyện phía Nam tỉnh, Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ cũng cử nhiều cán bộ về hoạt động, tuyên truyền gây ảnh hưởng cách mạng.

Trong thời kì 1939 - 1945, mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn tay sai vô cùng gay gắt. Công tác chính trị tư tưởng ở thời kì này

tập trung tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang), tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), công tác tư tưởng của Đảng bộ tập trung vào việc tuyên truyền, giải thích cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh; tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi.

Trong suốt 9 năm kháng chiến, hoạt động tuyên truyền được tổ chức liên tục và rầm rộ. Đảng bộ đề ra yêu cầu nghiêm khắc với toàn thể cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện nghĩa vụ kháng chiến, phải đi đầu trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Cùng với việc tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân các dân tộc tham gia kháng chiến, công tác chính trị tư tưởng còn góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ vững chắc về chính trị, trong sáng về tư tưởng. Trải qua hai đợt chỉnh Đảng nhằm nâng cao lập trường giai cấp, phân biệt rõ bạn, thù, những sai lầm, khuyết điểm được bộc lộ và sửa chữa; tư tưởng cầu an, tự tư tự lợi... được khắc phục. Đó là nhân tố đảm bảo cho Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến.

Sau năm 1954, từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ chiến đấu chuyển sang xây dựng, phát triển kinh tế - văn hoá, đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có trình độ văn hoá, tinh thông nghiệp vụ. Công tác tuyên huấn của Đảng bộ nhanh chóng chuyển hướng hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong thời kì mới.

Đầu năm 1965, chiến tranh đã vượt khỏi phạm vi miền Nam, lan rộng ra cả miền Bắc nước ta. Tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã chuyển sang thời kì cả nước có chiến tranh dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Công tác tư tưởng của Đảng bộ trong thời kì mới được tăng cường. Tỉnh uỷ xác định công tác chính trị, tư tưởng có ý nghĩa cực kì quan trọng, cần phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh nhận rõ âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tích cực chi viện chiến trường miền Nam.

Khẩu hiệu "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", "*Tất cả để chiến thắng*", "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*" đã thấm sâu vào mỗi người dân Thái Nguyên và trở thành muôn vàn hành động trong phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, mặt trận tư tưởng trở

thành trung tâm giáo dục, rèn luyện và động viên các phong trào thi đua xây dựng quê hương, kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của mọi tầng lớp nhân dân. Trong Đảng, công tác tư tưởng đã khơi dậy truyền thống đảng viên đi trước, làng nước theo sau, xứng đáng là chiến sĩ tiên phong của mọi phong trào.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, công tác tư tưởng của Đảng bộ tập trung vào việc cổ vũ mạnh mẽ khí thế chiến thắng, tạo không khí tự hào, phấn khởi trong nhân dân, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, cải thiện đời sống nhân dân.

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới, trọng tâm là đổi mới về kinh tế. Nghị quyết Đại hội hợp quy luật, hợp lòng dân, tạo ra niềm phấn khởi và hi vọng. Ngay sau khi có các Nghị quyết 7 và 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), Tỉnh uỷ đề ra những nhiệm vụ cấp bách của tỉnh là *tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới*. Nhiệm vụ công tác tư tưởng là mở những đợt giáo dục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và mục tiêu chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng; phê phán thái độ do dự, lùng chùng, tư tưởng hoài nghi về con đường xã hội chủ nghĩa, tâm lí thất bại; đấu tranh chống lại các quan điểm phản động.

Nhìn lại chặng đường hơn 60 năm, công tác tuyên giáo của Đảng bộ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng

vào việc giáo dục lòng yêu nước, phát huy truyền thống của dân tộc, cổ vũ động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết thành một khối thống nhất quanh Đảng bộ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Công tác giáo dục lí luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ của Đảng bộ. Trong khoảng 20 năm trở lại đây, việc học tập lí luận chính trị đã trở thành phong trào, là nhu cầu của cán bộ, đảng viên, trước hết là lớp trẻ.

Trong hệ thống thông tin tuyên truyền, báo *"Thái Nguyên"*, *"Nội san Sinh hoạt nội bộ"*, *"Sổ tay chi bộ"*, *"Thông tin nội bộ"*, tạp chí *"Văn hoá thông tin"*, báo *"Văn nghệ Thái Nguyên"*, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh... phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, có nhiều đóng góp tích cực cho công tác tuyên truyền giáo dục, định hướng tư tưởng, định hướng dư luận xã hội. Hoạt động văn hoá, văn nghệ có bước phát triển mới.

Cùng với việc phát huy thế mạnh của báo chí (bao gồm cả báo nói, báo viết, báo hình, báo điện tử), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên đổi mới phương thức chỉ đạo, xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban với các tổ chức đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...) trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Thông qua các tổ chức này, mọi

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân kịp thời, chính xác.

Mặt khác, Ban đã xây dựng, phát triển đội ngũ báo cáo viên từ tỉnh đến cơ sở, gồm những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực làm công tác tuyên truyền, năng nổ, nhiệt tình. Từ năm 1990 trở đi, đội ngũ báo cáo viên thực sự là lực lượng xung kích trên mặt trận văn hoá, tư tưởng, góp phần to lớn vào việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đến quần chúng. Cũng thông qua đội ngũ báo cáo viên, cấp uỷ các cấp và Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên nhận được thông tin nhiều chiều từ cơ sở, giúp cho việc định hướng công tác tư tưởng của Đảng bộ ngày càng sát với thực tiễn.

Ra đời từ mùa Xuân năm 1948, trưởng thành trong 3 cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, vượt qua gian khó và thiếu thốn, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên - cơ quan tham mưu, chỉ đạo và tổ chức công tác tuyên giáo của Ban Chấp hành Đảng bộ đã có những đóng góp quan trọng, rất xứng đáng nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng và trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; góp phần đáng kể vào quá trình trưởng thành của Đảng bộ, nhất là về chính trị - tư tưởng.

Thực tiễn lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng hơn 60

năm của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên cho thấy:

1- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong mỗi thời kì cách mạng, nhạy bén trong mỗi bước ngoặt của lịch sử, diễn biến chính trị, thời cuộc trong nước và thế giới; dự báo được tương đối chính xác khi tình hình có khả năng tác động xấu đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh để có chủ trương ứng phó kịp thời.

Trong tất cả các thời kì, dù thời bình hay thời chiến, Đảng bộ luôn coi nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục là công tác trung tâm thường xuyên của Đảng bộ, trước hết là của cấp uỷ từ tỉnh xuống đến cơ sở. Mỗi khi Đảng và Nhà nước ban hành chủ trương, đường lối, chính sách, Đảng bộ kịp thời tổ chức học tập quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, làm cho tất cả các cấp uỷ và đảng viên trong Đảng bộ nắm vững quan điểm của Đảng, có nhận thức đúng về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kì; đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm, thuận lợi và khó khăn.

2- Đảng bộ thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo đối với các ngành khoa học kĩ thuật, giáo dục, y tế, thể dục thể thao; các hoạt động văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản, thông tin... là những lĩnh vực nhạy cảm nhất, tác động nhanh và rộng đến nhiều đối tượng. Sự lãnh

đạo chặt chẽ của Đảng bộ đảm bảo cho các cơ quan ấy luôn luôn là công cụ sắc bén của Đảng bộ trên mặt trận văn hoá, tư tưởng; là lực lượng đấu tranh chống lại và đề phòng âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, chống lại sự thoái hoá về tư tưởng, mất gốc, xa rời lợi ích dân tộc và mục tiêu chủ nghĩa xã hội; chống lại tư tưởng vụ lợi, chạy theo đồng tiền bất chính.

3- Đảng bộ lấy việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân làm nhiệm vụ cơ bản, có tính chất chiến lược, được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Trong hơn 60 năm, Đảng bộ đã có nhiều nội dung, hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng. Xuyên suốt cả quá trình ấy là phương châm “*Học, học nữa, học mãi; học để làm người*”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

Dưới ánh sáng đường lối chung của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, trải qua các cuộc vận động cách mạng rộng lớn và sâu sắc, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tăng cường công tác giáo dục lí luận chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Nhờ đó, tỉnh Thái Nguyên đã có một đội ngũ cán bộ, đảng viên đông đảo về số lượng, vững vàng về chất lượng đang hoạt động trong các lĩnh vực quản lí Nhà nước, quản lí kinh tế, khoa học kĩ thuật, giáo dục, y tế, v.v... Đây chính là một trong những nhân tố quyết

định đảm bảo cho Đảng bộ lãnh đạo thắng lợi các mặt công tác.

4- Ngay từ khi mới thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã xác định công tác chính trị, tư tưởng và giáo dục lí luận, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên và quần chúng không chỉ là nhiệm vụ của những người trực tiếp làm công tác tư tưởng, lí luận, mà còn là nhiệm vụ chung của toàn Đảng bộ, của cấp uỷ, chính quyền các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở.

Nhiệm vụ bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, chống lãng phí, tham nhũng, làm ăn phi pháp; chống chủ nghĩa cá nhân, vô tổ chức, vô kỉ luật, quan liêu, độc đoán chuyên quyền; chống âm mưu, thủ đoạn làm biến chất cán bộ, đảng viên phải từ cơ sở, từ chi bộ. Đây là nơi nắm bắt ngay từ đầu tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng và cũng là nơi có định hướng đúng đắn tình hình tư tưởng cho đảng viên.

5- Phải xây dựng cơ quan tham mưu về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ từ tỉnh xuống cơ sở đủ mạnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phải thực sự là "*Bộ Tư lệnh*" của mặt trận tư tưởng, văn hoá của Đảng bộ. Muốn vậy, phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất chính trị, có năng lực, nhiệt tình và trách nhiệm phụ trách công việc.

Mặt khác, cần có chính sách thoả đáng đối với cán bộ làm công tác Đảng nói chung và công tác tuyên giáo nói riêng, bồi dưỡng họ trở thành những chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công tác được phân công. Cán bộ tuyên giáo phải là nơi tin cậy của cấp uỷ, là người chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ có tín nhiệm với các ngành, các cấp thuộc hệ thống tuyên giáo.

Cùng với bộ máy và đội ngũ cán bộ là phương tiện, điều kiện làm việc cần được hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác tuyên giáo của Đảng bộ trong hơn 60 năm qua cũng còn nhiều hạn chế, thiếu sót:

- Hoạt động tổng kết thực tiễn nhằm bổ sung và phát triển lí luận ít được coi trọng, thông tin còn một chiều mà chủ yếu là từ trên xuống dưới, không coi trọng thông tin phản hồi; chưa dự báo kịp thời các chiều hướng diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhất là khi đời sống xã hội có những diễn biến phức tạp (như hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ năm 1991, tình hình đòi ruộng "ông cha"...).

- Các tác phẩm và công tác giáo dục lịch sử của các đảng bộ địa phương còn phản ánh một chiều, bệnh thành tích, thấy vai trò lãnh đạo của Đảng mà chưa thấy hết vai trò của quần chúng nhân dân - những người tạo ra lịch sử.

- Công tác khoa giáo còn kém nhạy bén, chưa tạo ra được các đặc thù mang tính điển hình của tỉnh Thái Nguyên mà nhiều địa phương khác không thể có được...

- Đội ngũ cán bộ còn thiếu và chưa đáp ứng đòi hỏi của công tác tuyên giáo thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Những thành tích, ưu điểm và những mặt hạn chế, yếu kém nêu trên chính là những bài học kinh nghiệm thành công và chưa thành công của Đảng bộ về công tác chính trị, tư tưởng trong hơn 60 năm qua. Chắc chắn những kinh nghiệm ấy sẽ được chọn lọc và vận dụng phù hợp vào nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập 1 (1936 - 1965)*.

2- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2005), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập 2 (1965 - 2000)*.

3- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2007), *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*.

4- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1969): *Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 đến 31/12/1947)*.

5- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1979): *Những sự kiện Lịch sử Đảng - Tập 2*.

6- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại các kì Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (12/1986), VI (9/1991).

7- Các báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.

8- Các báo tổng kết công tác hằng năm của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.

9- Các báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.

10- Các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.

11- *Hồ Chí Minh toàn tập* - Các tập: 3 (1930 - 1945), 4

(1945 - 1946), 5 (1947 - 1949), 8 (1955 - 1957).

12- Hồi kí cách mạng của các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa.

13- Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ các huyện, tập 1 và 2.

14- *Lịch sử chính trị và quân tỉnh Thái Nguyên* (Echinard). Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

15- Lời kể của các đồng chí nguyên Trưởng, Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy qua các thời kì.

16- *Văn kiện Đảng toàn tập*- Các tập: 18 (1957), 25 (1964), 26 (1965), 27 (1966), 28 (1967), 47 (1986).

17- *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV* (11/1997), *XVI* 1/2001), *XVII* (12/2005).

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	
Chương 1	
CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN VẬN ĐỘNG	
CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)	
1. Công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (1930 - 1935)	7
2. Công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở Đảng đầu tiên và cuộc vận động đòi các quyền dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)	14
3. Tuyên truyền mở rộng cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng, xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền (1939 - 1945)	26
Chương 2	
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN	
CHỐNG THỰC DẪN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)	
1. Công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1947)	46
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ nhiệm vụ XD và bảo vệ căn cứ địa kháng chiến - An toàn khu Trung ương (1947 - 1950)	65
3. Công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi (1951 - 1954)	83
Chương 3	
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG 10 NĂM SAU NGÀY	
HOÀ BÌNH LẬP LẠI TRÊN MIỀN BẮC (1954 - 1965)	
1. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ cải cách ruộng đất và sửa sai, thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, khôi phục và phát triển KT-XH (1954 - 1957)	100
2. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960)	120
3. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ bước đầu XD cơ sở vật chất và KT của CNXH trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	138

Chương 4

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG GIAI ĐOẠN TRỰC TIẾP

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC (1965 - 1975)

1. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ; giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, chi viện chiến trường (1965 - 1968) 161
2. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - văn hoá, chi viện chiến trường và chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ (1968 - 1972) 177
3. Công tác tuyên giáo góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mĩ xâm lược (1/1973 - 5/1975) 200

Chương 5

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG 10 NĂM SAU NGÀY

ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1975 - 1985)

1. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh - quốc phòng (1975 - 1980) 218
2. Công tác tuyên giáo phục vụ nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng (1981 - 1985) 242

Chương 6

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN

ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

1. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V Đảng bộ Bắc Thái (1986 - 1990) 264
2. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng bộ Bắc Thái (1991 - 1996) 289

Chương 7

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP

HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1997 - 2010)

- 1- Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1997 - 2000) 321
2. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2001 - 2005) 342
3. Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2006 - 2010) 363

KẾT LUẬN

383

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

ĐT: 0280.3849018; Fax: 0280.3840017

E-mail: nxb.DHTN@moet.edu.vn

**LỊCH SỬ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO
ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2010)**

Chịu trách nhiệm xuất bản

PGS.TS. TRẦN THỊ VIỆT TRUNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ QUANG DỰC

Biên tập

VÂN TRUNG

ĐÀO DUY THẮNG

Trình bày bìa và chế bản vi tính

NGUYỄN MINH HẢI

Sửa bản in

DUY THẮNG

In 1.300 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần
In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 577-2010/CXB/01-
19/ĐHTN ngày 10 tháng 6 năm 2010. In xong và nộp lưu
chiếu quý III năm 2010.